

PETER BENCHLEY

JAWS



PENGUIN READERS

HÀM CÁ MẬP

PETER BENCHLEY

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

PETER BENCHLEY

JAWS



PENGUIN READERS

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

LỜI GIỚI THIỆU

Ba mươi lăm năm trước “Hàm cá mập” (Jaws) ra đời và lập tức trở thành một trong những cuốn tiểu thuyết ăn khách nhất với hơn 20 triệu bản ấn hành, phút chốc đưa sự nghiệp của nhà văn kiêm nhà thám hiểm Mỹ - Peter Benchley - vụt sáng và thăng hoa. Cuốn sách đã được ông vua phim giả tưởng và phiêu lưu mạo hiểm, đạo diễn lừng danh Steven Spielberg mà khán giả Việt Nam từng biết đến qua những bộ phim như “Công viên kỷ Jura”, “Indiana Jones” hay “Bản danh sách của Schindler”, dàn dựng thành phim với cùng tựa đề vào năm 1975. Bộ phim sau đó đã giành được 3 giải Oscar (cho biên tập, thu âm và tiếng động), và đã lập kỷ lục doanh thu tại thị trường Mỹ khi thu về tới hơn 100 triệu USD, thậm chí bộ phim còn tạo nên một cơn sốt trong công chúng mà báo chí đặt tên là “Jawsmania”.

Nội dung cuốn sách kể về một con cá mập trắng lớn gây họa cho một cộng đồng ven biển của đảo Amity - New England (Mỹ), với những cảnh cá mập tấn công người rất rùng rợn, được miêu tả rất chân thực. Song song với mối họa từ tự nhiên đó, tác giả cũng đồng thời tố cáo một mối họa khác, to lớn hơn, tàn ác hơn và lạnh lùng hơn, đó là sự vô trách nhiệm với tính mạng con người của giới chức địa phương - “những kẻ không vì lợi ích xã hội mà chỉ vì lợi lộc cá nhân” - sẵn sàng bùng bít thông tin về hiểm họa để kiếm tiền từ việc không đóng cửa bãi tắm nhưng lại không chi ra một đồng ngân sách nào để bảo vệ người dân. Cuốn sách vì thế không chỉ dừng lại ở sự hấp dẫn ly kỳ của tiểu thuyết kinh dị mà còn lấp lánh giá trị nhân văn, điều khiến độc giả vẫn bị cuốn hút tới trang truyện cuối cùng.

Cuộc sống của một nhà thám hiểm đại dương cộng với những trải nghiệm phong phú của Benchley từ vùng biển miền nam Australia tới những dải san hô tuyệt mỹ của Bahamas đã đem lại cho ông nhiều tư liệu quý giá, tạo nên một phần không nhỏ thành công của “Hàm cá mập”; và điều đặc biệt thú vị là cuốn sách của Peter Benchley, thay vì gieo rắc nỗi kinh hoàng và căm ghét đối với sinh vật ghê gớm này của đại dương, lại làm dấy lên một sự quan tâm sâu sắc và rộng rãi trong cộng đồng về việc bảo tồn loài cá mập...

1

Con cá to lớn cắt làn nước êm một cách êm ái và khẽ nguẩy cái đuôi hình lưỡi liềm. Hàm nó hé mở cho những dòng nước tự do trôi qua mang. Thân nó có vẻ như không nhúc nhích. Chỉ khẽ nâng lên hay hạ xuống một trong các vây ngực là nó dễ dàng đổi hướng bơi, giống như một con chim khẽ nâng một cánh lên hoặc hạ cánh kia xuống để đổi hướng bay. Mắt nó không nhìn thấy gì trong đêm tối, còn các cơ quan cảm giác khác thì không phát một tín hiệu cảnh báo nào lên bộ não nhỏ sơ khai. Có thể tưởng rằng con cá đang ngủ, nếu như không có chuyển động trườn êm ái - bản năng sinh tồn được hun đúc từ không biết bao nhiêu triệu năm nay. Vì không có bong bóng hơi như vẫn có ở các loài cá khác và không có các vây cạnh mang để lùa nước chứa đầy ôxy qua mang, nó buộc phải chuyển động liên tục. Nếu như nó dừng lại thì sẽ chìm xuống dưới đáy và chết vì thiếu ôxy.

Trên trời trăng không lên, nên bờ biển có vẻ cũng tối như mặt nước. Chỉ một dải bãi tắm bằng phẳng là sáng. Từ cửa sổ ngôi nhà ở phía sau đụn cát mà cỏ mọc lác đác, những vệt sáng vàng vàng hắt xuống cát.

Cửa chính của ngôi nhà vừa mở ra, một người đàn ông và một người đàn bà bước ra hàng hiên gỗ. Họ đứng nhìn đại dương chừng một phút, rồi ôm nhau và chạy xuống các bậc lối đi. Người đàn ông còn chênh choáng hơi men, ở bậc cuối cùng anh ta bị vấp. Người đàn bà phá lên cười, nắm lấy tay anh ta và kéo ra bãi tắm.

- Trước tiên ta tắm cái đã, - người đàn bà nói, - cho đầu óc anh tỉnh táo ra.

- Kệ cha cái đầu, - người đàn ông đáp. Vừa cười anh vừa lăn ra cát, kéo người đàn bà lăn theo. Họ vội vã trút bỏ quần áo và lao vào ôm chầm lấy nhau.

Sau đó người đàn ông nằm ngửa và nhắm mắt lại. Người đàn bà liếc sang anh ta rồi mỉm cười.

- Ta tắm chứ? - cô ta hỏi.

- Em cứ đi đi. Anh đợi.

Người đàn bà đứng dậy và đi ra ven bờ, sóng nước lăn tăn vỗ vào chân. Nước còn lạnh hơn không khí buổi đêm, - vào giữa tháng sáu thường là vậy. Người đàn bà quay lại nói to:

- Anh có xuống tắm không nào?

Cô không nghe thấy tiếng trả lời, người đàn ông đã ngủ. Người đàn bà toan quay trở lại, nhưng rồi lại chạy xuống nước. Cô ta chạy một cách lẹ làng, duyên dáng, cho tới khi những con sóng nhỏ vỗ lên đầu gối. Người đàn bà lạng đi, nhưng đứng vững được và bước vào con sóng sau còn cao hơn. Nước bây giờ đã lên đến đùi. Cô hất những sợi tóc xõa xuống mắt ra phía sau và bước tiếp. Khi nước đã phủ ngập vai thì cô bắt đầu bơi, đầu nhô khỏi nước, cử động mạnh như người bơi chưa thạo.

Con cá đang bơi cách bờ một trăm mét [\[1\]](#), cảm thấy được sự thay đổi trong nhịp độ điều hòa của đại dương. Nó không trông thấy người đàn bà, không ngửi thấy mùi cô ta, nhưng dọc toàn thân con cá căng dài vô số kênh tín hiệu li ti, chứa đầy chất nhầy, ở đó các tế bào nhạy cảm tóm bắt được những dao động nhỏ nhất trong nước và phát tín hiệu lên não. Con cá quay hướng bơi

vào bờ.

Người đàn bà vẫn tiếp tục bơi ra xa bờ, thỉnh thoảng ngoái lại nhìn những cửa sổ sáng ánh đèn của ngôi nhà. Dòng chảy yếu nên cô không bị dạt sang một bên. Khi đã thấm mệt, cô nằm ngửa nghỉ ngơi chút ít rồi quay vào bờ.

Dao động của nước giờ đã trở nên mạnh hơn, con cá đã cảm thấy mỏi. Những cái quẫy đuôi tăng mau, thân hình to lớn lao về phía trước với tốc độ đến mức những sinh vật phát ánh lân tinh nhỏ li ti trong nước sáng rực lên, - tưởng chừng như con cá đang phóng mình về phía trước trong chiếc áo bào tóe lửa.

Nó trườn ngang gần chỗ người phụ nữ, cách khoảng mười hai bộ. Người phụ nữ chỉ cảm thấy sức dồn của sóng trời lên rồi lại thụt xuống. Cô lặn người trong giây lát và nín thở, nhưng không phát hiện ra điều gì khác thường cả nên lại bơi tiếp, tay vươn mạnh về phía trước.

Con cá lúc này đã cảm thấy được cả mùi người; dao động của nước dồn dập không đều, giúp nó định được phương hướng. Nó bắt đầu bơi nổi lên theo vòng tròn. Cái vây lưng của nó đã thò ra khỏi mặt nước, do những cú quật đuôi mạnh mà mặt nước sôi sục. Toàn thân nó rung lên.

Bỗng dung một nỗi sợ hãi không cơn có chụp xuống người đàn bà. Nồng độ adrenalin trong máu tăng vọt, tay chân cô đã cảm thấy một luồng ấm bứt rứt, cô bèn bơi nhanh vào bờ. Đến bờ chỉ còn năm chục bộ. Cô đã trông thấy cái vệt bọt trắng ở nơi sóng đánh lên cát, đã nhìn thấy ánh đèn trong ngôi nhà, thậm chí còn có cảm tưởng như có một bóng đen thấp thoáng sau cửa sổ. Điều ấy khiến cô hoạt bát lên.

Con cá bơi cách người phụ nữ khoảng bốn chục bộ, rồi bỗng quay ngoặt sang trái, lặn sâu xuống và sau khi lấy sức quật mạnh đuôi: nó lao tới người đàn bà.

Trong khoảnh khắc đầu tiên người đàn bà tưởng rằng chân mình va phải đá hoặc một khúc cây. Thoạt đầu không thấy đau, chỉ cái chân phải bị giật mạnh. Người đàn bà quyết định sờ thử bàn chân trong khi chân kia vẫn làm việc để giữ người nổi. Cô dùng tay trái quờ quạng trong nước tối om nhưng không tìm thấy bàn chân mình, sau đó cô tay lên cao hơn và chỉ còn thiếu nước ngắt đi. Các ngón tay chạm phải đầu xương lồi ra và những bắp thịt lùng nhùng. Cô hiểu rằng các tia chảy âm ấm phập phồng mà bàn tay cô cảm thấy trong nước lạnh chính là máu của mình.

Khiếp hãi và đau đớn siết lấy cô. Ngửa đầu ra sau, cô tuôn ra tiếng rú tuyệt vọng.

Con cá bơi về một bên. Giằn giật nuốt xong bàn chân, nó quay trở lại, lúc này bơi theo mùi máu tứa ra từ chân người đàn bà. Đối với con cá thì đây là một vật định hướng cũng rõ ràng và chính xác y hệt ngọn hải đăng vào những đêm không mây mù. Lần này con cá tấn công từ dưới lên. Nó vọt thẳng vào nạn nhân của nó, hàm ngoác rộng. Cái mõm nhọn to tướng đập vào người đàn bà mạnh đến nỗi làm cô bắn ra khỏi nước. Hai cái hàm hung hãn bập ngay vào thân mình cô, nghiền xương thịt thành một khối nhầy đặc. Không nhả con mồi ra khỏi hàm, con cá thả bịch người xuống nước, phun một vòi gồm bọt, máu và các sinh vật li ti phát sáng. Con cá quay đầu dùng những chiếc răng nhọn hình tam giác cắn đứt các đường gân trên mình người phụ nữ. Thân cô bị xẻ làm đôi. Con cá hau háu nuốt những miếng thịt. Các tín hiệu về một con mồi ở gần vẫn truyền lên não, nhưng nó chưa thể xác định được nguồn gốc những tín hiệu ấy và

lăng xăng lượn hết bên này đến bên kia trong đám mây máu và bọt, quai hàm mở ra đóng vào, quơ liên tiếp mọi thứ. Khi đám mây đã tan ra, một phần lớn thân thể đã biến đi đâu mất. Một số miếng thịt từ từ lắng xuống đáy cát, ở đó dòng nước lay lay chúng một cách biếng nhác. Những miếng khác nổi lên ngay trên mặt nước, và những lớp sóng đẩy chúng dạt vào bờ.

Người đàn ông tỉnh dậy, run run vì cái lạnh của buổi sớm tinh mơ. Trong đầu anh ta mọi cái còn hòa trộn lẫn lộn vì uýt-xki và vốtca ngồi uống lúc trước. Mặt trời còn chưa dậy, nhưng những ráng hồng ở chân trời đã mách với anh rằng hừng đông đã gần. Những ngôi sao vẫn còn lấp lánh yếu ớt trên nền trời đã ngả màu nhợt nhạt. Người đàn ông đứng dậy và bắt đầu mặc quần áo, vừa mặc vừa bực vì người đàn bà đã không đánh thức anh mà lại bỏ về nhà một mình, nhưng anh lại thấy lạ là cô ấy bỏ quần áo lại trên bãi tắm. Anh thu đồ lại và rảo bước về nhà.

Rón rén đi qua hàng hiên, anh thận trọng mở hé cánh cửa, vì biết rằng nếu mở mạnh, nó sẽ kêu cọt két... Phòng khách tối không người, trên bàn là những cốc vại chưa uống hết, những cái gạt tàn chứa đầu mẩu thuốc và những chiếc đĩa bẩn. Anh đi ngang qua phòng khách, rẽ sang phải dọc theo hành lang, bỏ qua hai cánh cửa đóng kín. Cửa vào căn phòng của họ mở ngỏ, trên cái bàn con đầu giường có ngọn đèn đang sáng. Cả hai chiếc giường đã được trải sẵn tinh tươm. Anh ném mớ quần áo của người đàn bà lên một chiếc giường rồi quay ra phòng khách bật đèn. Cả hai chiếc đi-văng cũng không người.

Trong nhà còn có hai phòng ngủ khác. Một phòng thì chủ nhà ở, phòng kia có khách thuê - cũng một cặp nữa. Cổ không gây tiếng ồn, người đàn ông khê mở hé cửa vào căn phòng khách đang ở. Ở đây có hai cái giường, trên mỗi giường chỉ có một người nằm. Anh đóng cửa lại và tiến vào căn buồng tiếp theo. Hai vợ chồng chủ nhà ngủ trên chiếc giường lớn - ai ở chỗ nấy. Người đàn ông khép cửa lại rồi về phòng mình, xem đồng hồ. Đã gần năm giờ.

Anh ngồi xuống xuống và nhìn chăm chăm vào đồng quần áo ở giường bên cạnh. Anh hiểu rằng người đàn bà không có trong nhà. Khách khứa khác thì không có tại bữa ăn tối, cô ấy chẳng thể đi đâu với ai được, trừ phi đã gặp ai đó ngoài bãi tắm trong lúc anh ngủ. Nhưng nếu cô ấy có đi, anh nghĩ, thì chắc cũng phải lấy ít ra là một hai thứ gì trong mớ quần áo chứ.

Chỉ đến lúc này ý nghĩ về một tai nạn mới nảy ra trong đầu anh. Giả định này chẳng mấy chốc đã trở thành sự tin chắc. Anh trở lại phòng ngủ của chủ nhà, đứng phân vân chùng một phút ở mạn đầu giường rồi cẩn thận đặt nhẹ tay lên vai người chủ.

- Jack ơi, Jack! - anh gọi.

Người chủ thở một hơi sâu rồi mở mắt ra.

- Cái gì?

- Tôi đây, Tom đây. Tôi chẳng muốn đánh thức anh tí nào, nhưng có vẻ như xảy ra tai ương.

- Anh bảo cái gì cơ?

- Anh có thấy Chrissie không?

- Có thấy nghĩa là thế nào? Cô ấy ở với anh mà.

- Cô ấy không ở bên tôi nữa, tôi muốn nói là không tài nào tìm thấy cô ấy.

Jack ngồi dậy bật đèn. Vợ anh xoay người nằm nghiêng và lấy vải trải giường trùm lên đầu. Jack nhìn đồng hồ.

- Trời, mới năm giờ sáng mà cậu đã mất cô bạn gái của mình rồi.

- Ừ, hiểu rồi. Xin lỗi nhé. Lần cuối cùng anh trông thấy cô ấy vào lúc nào?

- Tớ ấy à? Để nhớ xem đã. Cô ấy bảo là các cậu đi tắm, thế rồi các cậu kéo nhau ra ngoài hiên.

Thế cậu trông thấy cô ấy lần cuối cùng là vào lúc nào?

- Ở ngoài bãi tắm. Rồi tôi ngủ thiếp đi. Thế ra cô ấy chưa quay về nhà à?

- Ít ra thì tớ cũng chưa trông thấy, chúng tớ đi ngủ quăng một giờ.

- Tôi tìm thấy quần áo của cô ấy.

- Ở đâu? Ngoài bãi tắm à?

- Đúng vậy.

- Cậu đã xem ở ngoài phòng khách chưa?

- Rồi. Cả trong phòng vợ chồng Henkels nữa.

- Cả trong phòng vợ chồng Henkels nữa?!

Tom đỏ mặt.

- Tôi mới quen cô ấy chưa lâu. Theo những xét đoán của tôi thì tính khí cô ấy cũng hơi ầm ương. Nhà Henkels cũng thế. Tôi muốn nói là... tôi không ám chỉ cái gì đâu. Chẳng qua tôi chỉ quyết định xem xét toàn bộ ngôi nhà, trước khi đánh thức anh.

- Vậy thì cậu đang nghĩ đến điều gì?

- Tôi bắt đầu nghĩ là có chuyện gì xảy ra với cô ấy rồi hay sao ấy. Có lẽ cô ấy bị chết đuối. - Tom nói.

Jack nhìn Tom một lát, rồi lại nhìn đồng hồ.

- Tớ cũng không biết đích xác khi nào thì cảnh sát bắt đầu làm việc, - anh nói. - Nhưng tớ cho rằng có thể làm sáng tỏ chuyện này ngay bây giờ.

Viên cảnh sát Len Hendricks đang ngồi sau bàn viết trong đồn cảnh sát Amity đọc cuốn truyện trinh thám “Nỡm ời, em là của anh”. Vào đúng lúc chuông điện thoại vang lên thì nữ nhân vật Whistling Dixie của cuốn tiểu thuyết đang sắp bị một bọn đi mô tô hãm hiếp. Hendricks không thèm nhắc điện thoại lên cho tới khi Dixie xĩa dao vào tên đầu tiên xông tới cô - con dao dùng để cắt linôlêum[2] cô đã khéo léo giấu trên mái tóc.

Cuối cùng Hendricks cầm lấy ống nghe.

- Trạm cảnh sát Amity, cảnh sát viên Hendricks nghe đây, - anh ta nói. - Tôi có thể giúp gì được đây?

- Tôi là Jack Foote, sống ở đường Old Mill. Tôi muốn báo là có một người vừa mất tích. Hay ít ra theo tôi thì cô ấy đã mất tích.

- Đề nghị ông nhắc lại, - Hendricks đã phục vụ ở Việt Nam trong binh chủng thông tin liên lạc nên thích cách nói kiểu điều lệ.

- Có một cô gái đến ở trọ nhà tôi, - Foote nói. - Cô ta đi tắm biển quãng một giờ đêm. Nhưng đến giờ vẫn chưa về. Cái cậu cùng đi với cô ấy đã tìm thấy quần áo của cô ấy ngoài bãi tắm.

Hendricks liền ghi vội vào cuốn sổ.

- Họ tên?

- Christine Watkins.

- Tuổi?

- Tôi không rõ. Đợi một chút nhé. Cứ cho là quãng hăm lăm. Cậu bạn cô ta cũng đoán thế.

- Chiều cao và cân nặng?

- Đợi một phút nhé, - một khoảnh khắc im lặng tiếp theo. - Chúng tôi ước khoảng năm bộ bảy inso[3]. Cân nặng quãng trăm hai trăm ba pao[4].

- Màu tóc và mắt?

- Này, anh cần gì tất cả những cái đó? Nếu một người đàn bà bị chết đuối, thì ắt hẳn đối với các anh là người duy nhất, ít ra là trong ngày hôm nay chứ. Hay là ở đây người ta chết đuối hàng mớ?

- Ông Foote ạ, ai nói là cô ấy chết đuối? Biết đâu cô ấy đi chơi.

- Cởi trần cởi truồng đi chơi lúc một giờ đêm? Anh đã nhận được thông báo là có người phụ nữ trần truồng đi dạo ngoài bãi tắm rồi hay sao?

Hendricks sung sướng vì được dịp biểu thị sự điềm tĩnh.

- Không, ông Foote ạ, hiện giờ thì chưa. Nhưng hễ mùa hè bắt đầu thì có trời mà biết được sẽ có chuyện gì. Tháng tám năm ngoái những người theo trường phái tắm truồng đã tổ chức nhảy cởi truồng ở ngay trước câu lạc bộ của họ. Màu tóc và mắt?

- Tóc cô ấy... hình như màu sáng. Đúng hơn là hơi hung hung. Tôi không rõ mắt cô ấy màu gì. Tôi phải hỏi anh bạn của cô ấy đã nhé. Không, anh ấy cũng không biết. Cứ coi là màu nâu sẫm.

- Thôi được rồi, ông Foote ạ. Chúng tôi sẽ xem xét việc này. Hễ có gì sáng tỏ, chúng tôi sẽ liên lạc với ông.

Hendricks treo ống nghe vào chỗ rồi nhìn đồng hồ. Năm giờ mười. Phải ít ra là một tiếng nữa thủ trưởng mới dậy, mà Hendricks thì không muốn sốt sắng đánh thức thủ trưởng chỉ vì mỗi cái chuyện là có ai đó đêm khuya không về nhà. Có nhiều khả năng là cô nàng đã gặp được một anh chàng nào đó ngoài bãi tắm và bây giờ họ đang hú hí với nhau trong bụi cây dâu đó ở gần đấy. Còn nếu như thân thể cô ta bị sóng đánh dềnh lên thì sao? Thủ trưởng Brody vốn ưa giải quyết nhanh gọn trước khi một bà bảo mẫu nào đó họa may đi chơi với mấy đứa trẻ đung phẩy người chết đuối. Chứ không thì dư luận thị trấn sẽ phần nộ.

“Có cái nhìn tỉnh táo đối với sự vật, - nhiều lần thủ trưởng đã nhắc anh, - đấy là điều cần thiết trước nhất đối với một cảnh sát viên”. Nếu muốn làm việc trong ngành cảnh sát thì phải động não. Chính vì thế mà Hendricks đã quyết định vào ngành cảnh sát sau khi từ Việt Nam về. Lương bổng cũng khá hậu: thoát đầu là chín nghìn đô, sau mười lăm năm phục vụ là mười lăm nghìn, cộng với các khoản ưu đãi khác. Phục vụ trong ngành cảnh sát hứa hẹn một tương lai bảo đảm, ngày làm việc định chuẩn, thỉnh thoảng lại có cái gì đó hấp dẫn - đâu phải lúc nào cũng nện bộn du côn và tóm cổ áo lũ say rượu, mà còn phải biết gỡ một vụ án cướp bóc, biết bắt kẻ hiếp dâm, tức là, biểu thị một cách thanh nhã hơn, công vụ này tạo khả năng để có thể trở thành một con người được kính trọng trong xã hội. Thêm nữa làm cảnh sát viên ở Amity cũng không nguy hiểm lắm, không như làm việc trong ngành cảnh sát ở một thành phố lớn. Trường hợp bi thảm gần đây nhất với một cảnh sát viên ở Amity trong khi đang thực hiện công vụ xảy ra năm 1957, khi người này toan bắt một tay lái xe say rượu đang lao vun vút trên đường quốc lộ Montauk. Chiếc ô tô đã húc vào viên cảnh sát làm anh ta bắn người vào bức tường đá.

Hendricks cảm chắc rằng chỉ cần anh thoát khỏi những giờ trực buồn tẻ này, kéo dài từ nửa đêm đến tám giờ sáng thì công vụ của anh sẽ thú vị hơn nhiều. Hiện giờ nó đơn điệu hết sức. Anh thừa hiểu rằng tại sao người ta lại chỉ định anh trực đêm như thế này. Brody muốn đưa các cộng sự trẻ tuổi của mình nhập việc dần dần, cho họ có dịp phát huy những phẩm chất cần cho một cảnh sát viên - cái nhìn tỉnh táo đối với sự vật, sự chín chắn, điềm tĩnh, tính lịch sự, - vào thời điểm này của ngày đêm, khi họ không bị bận bịu công việc thái quá.

Trực từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều là căng thẳng nhất, nó đòi hỏi kinh nghiệm và sự tế nhị. Ca này có sáu người trực. Một người điều chỉnh giao thông ở ngã tư các phố Main và Water. Hai người đi tuần các phố bằng xe cảnh sát. Người thứ tư trả lời các chuông điện thoại gọi đến đồn cảnh sát. Người thứ năm lo công việc văn phòng. Còn thủ trưởng thì tiếp xúc với công chúng: nào các bà đến phàn nàn là họ không thể ngủ được vì tiếng ồn thường xuyên - hai quán bar của thị trấn là “Gấu Randy” và “Saxon’s” về đêm cũng không đóng cửa, nào các chủ nhà bất bình về việc trên bãi tắm đầy những bọn ma cà bông đủ loại vi phạm trật tự an ninh; nào các chủ nhà băng, những người môi giới buôn bán và các luật gia đang nghỉ ở thị trấn - họ đến để nói về việc làm thế nào giữ Amity ở dạng nguyên khởi và đồng thời bảo đảm cho nó tiếng tăm của một nơi nghỉ mát mùa hè tuyệt vời.

Trực từ bốn giờ chiều đến nửa đêm thật là vô bổ, đấy là thời gian mà lũ thanh niên vô công rỗi nghề của một trong các “Hampton” [5] thường tụ tập ở quán “Gấu Randy” và gây sự đánh nhau hoặc nhậu nhẹt thả cửa đến mức sau đó, khi đã ngồi vào tay lái, trở thành một hiểm họa

không nhỏ trên đường, đó là thời gian mà (không thường xuyên nhưng cũng vẫn xảy ra) bọn cướp từ Queens[6] từng tụi hai ba đứa tấn công khách qua đường trong những hẻm phố tối tăm và cướp bóc họ; cũng vào thời gian này, một tháng hai lần, sau khi đã thu thập được khá chứng cứ, cảnh sát lại vây ráp một trong những ngôi nhà bên bờ biển để tịch thu marijuana[7]. Sáu người trực từ bốn giờ đến nửa đêm, sáu con người lực lưỡng nhất của cảnh sát, tất cả đều ở quãng tuổi từ ba mươi đến năm mươi.

Từ nửa đêm đến tám giờ sáng theo lệ thường là yên ả. Nhất là sau khi mùa nghỉ hè kết thúc. Sự kiện lớn nhất vào mùa đông năm ngoái là cơn giông, vì nó mà hệ thống tín hiệu nổi bốn mươi tám hộ giàu nhất Amity với đồn cảnh sát bị hỏng. Thông thường vào dịp hè từ nửa đêm đến tám giờ sáng có ba cảnh sát trực. Nhưng hiện giờ một trong số đó, anh chàng thanh niên Dick Angelo, đã nghỉ phép hai tuần trước khi mùa nghỉ lên đến cao điểm. Còn người kia, Henry Kimble, đã tại ngũ trong quân đội ba chục năm, giờ thích trực từ nửa đêm đến tám giờ sáng, vì như thế thì anh ta có cơ ngủ đầy giấc trước giờ làm một công việc khác - ban ngày anh ta đi làm ở quán “Saxon’s”. Hendricks cố bắt liên lạc bằng vô tuyến với Kimble, để tay này đi tuần dọc bãi tắm ven đường Old Mill nhưng, như anh đã dự đoán, cố gắng của anh đã không đem lại kết quả. Kimble, như mọi khi, đang ngủ say trong chiếc ô tô cảnh sát đậu ở phía sau hiệu thuốc. Bởi thế nên Hendricks nhấc máy và quay số điện thoại nhà ở của thủ trưởng mình.

Brody đang ngủ, nhưng đây là trạng thái thính nhạy nửa ngủ nửa thức, lúc mà các hình ảnh thay đổi kế tiếp nhau và sắp sửa đến lúc tỉnh giấc. Khi hồi chuông điện thoại đầu tiên vang lên thì Brody đang mơ thấy mình hồi còn đi học và đang xô lấn một cô bé nào đó trên ô cầu thang. Hồi chuông thứ hai cắt đứt cơn mơ. Brody nhào dậy và nhấc ống nghe lên.

- Thưa thủ trưởng, Hendricks đây ạ. Tôi rất không muốn quấy nhiễu thủ trưởng sớm thế này, nhưng...

- Máy giờ rồi?

- Năm giờ hai mươi ạ.

- Leonard, chắc là cậu không đánh thức mình vì một chuyện vớ vẩn chứ?

- Có lẽ chúng ta sẽ phải giải quyết vụ một cô trôi nổi, thủ trưởng ạ.

- Trôi nổi? Trời ạ, thế là cái đích gì vậy?

Từ “trôi nổi” Hendricks lôi từ cuốn tiểu thuyết trinh thám của mình ra.

- Một cô chết đuối, - anh ta lúng túng giải thích kể cho Brody nghe chuyện cú điện thoại của Foote. - Tôi nghĩ có thể anh muốn kiểm tra việc này trước khi người ta kéo nhau ra bãi tắm. Có vẻ như hôm nay đẹp trời lắm đấy.

Brody cố tình thở dài nặng nề.

- Kimble đâu? - anh hỏi và lại mau chóng nói tiếp: - Vả lại, có họa ngục mới hỏi câu ấy. Sẽ có lúc đến phải lắp vào cái đài trong chiếc ô tô của anh ta một thiết bị khiến anh ta không thể tắt đài đi được ấy.

Hendricks đợi một lát rồi tiếp tục nói:

- Thưa thủ trưởng, như tôi đã nói, tôi rất không muốn làm phiền thủ trưởng...

- Ừ tôi biết rồi, Leonard ạ. Cậu gọi điện thoại thế là đúng. Một khi tôi đã tỉnh giấc rồi thì tôi cũng có thể dậy được. Tôi sẽ cạo râu, tắm một cái, uống cà phê rồi trên đường đến đồn, tôi sẽ

ghé vào bãi tắm ở đường Old Mill và đường Scotch xem cái cô “trôi nổi” của cậu có tình cờ lộ mặt ra không. Sau đó, khi nào bắt đầu phiên trực ban ngày, tôi sẽ lại nhà nói chuyện với Foote và anh bạn của cô gái. Thế nhé.

Brody đặt ống nghe xuống và vươn vai. Anh nhìn vợ đang nằm cạnh mình trên chiếc giường đôi. Chuông điện thoại đã làm chị thức giấc, nhưng khi biết là không có chuyện gì đặc biệt thì chị đã lại đắm mình vào giấc ngủ.

Ellen Brody ba mươi sáu tuổi, chị trẻ hơn chồng năm tuổi, nhưng nguyên chuyện nom chị chỉ suýt soát ba mươi đã gây cho Brody đồng thời cảm giác hãnh diện lẫn bùng bực: hãnh diện bởi vì sắc đẹp và sự trẻ trung của vợ chứng tỏ anh là một người đàn ông có thẩm mỹ và chưa mất đi sự hấp dẫn; bùng bực bởi vì chị biết giữ sắc đẹp và sự trẻ trung, tuy đã có ba mặt con trai rồi, còn Brody thì đang lo lắng về huyết áp và cái bụng bắt đầu phình ra của mình, tuy thực ra anh chưa thể gọi là béo được, cân nặng mới chỉ hai trăm pao với chiều cao sáu bộ một inơ. Thỉnh thoảng vào dịp hè Brody có bắt gặp mình đang thèm thường nhìn những cô gái tươi trẻ, chân dài, tung tăng trong thị trấn với vẻ hãnh diện, bộ ngực không có gì nịt đỡ rung rung dưới làn vải mỏng. Nhưng chưa bao giờ anh được khoan khoái nhẹ nhõm khi nhìn các cô gái ấy, bởi lẽ còn bị dằn vặt vì nỗi thấp thỏm là không biết Ellen có bị sự kích động ấy choán lấy không trước cảnh những chàng thanh niên cân đối, da rám nắng, đi bên cạnh những cô gái chân dài kia nom rất nổi. Chỉ cần nghĩ tới đó là anh thấy cụt hứng ngay, bất giác anh lại cảm nhận được một cách sâu sắc rằng anh đã ngoại bốn mươi, và phần lớn cuộc đời đã trôi qua rồi.

Mùa hè là mùa nặng nề đối với Ellen Brody, cứ hễ đến là những ý nghĩ mà chị vẫn thường xuyên xua đuổi lại ùa đến chi phối chị với một sức mạnh mới, - những ý nghĩ về những cơ hội đã tiêu tan và về một cuộc sống mà đáng lẽ chị phải có. Ở đây chị đã gặp những người đã cùng khôn lớn với chị: những bạn học cùng lớp, - giờ họ đã lấy những ông chủ ngân hàng và những người môi giới chứng khoán, mùa hè họ ở Amity, mùa đông thì ở New York, - những phụ nữ đẹp, tự tin, chơi tennis thanh thoát và thoải mái, những người vẫn đùa cợt với nhau (điều này thì Ellen không còn bán tín bán nghi chút nào) về chị: Ellen Shepherd đã buộc phải lấy chính cái tay cảnh sát đã ban cho nó một đứa con ở ngay ghế sau của chiếc xe “Ford” đời năm 1948 ấy.

Nhưng sự việc hoàn toàn không phải như vậy. Ellen vừa bước vào tuổi hăm hai khi cô làm quen với Brody. Cô còn phải học nốt một năm nữa ở Wellesley, cô đến Amity nghỉ hè với cha mẹ. Sau khi hăng quảng cáo nơi bố cô làm việc đã chuyển ông từ Los Angeles lên New York, thì gia đình cô vẫn tới đây trong suốt mười năm. Khác với các cô bạn của mình, Ellen Shepherd không vội lấy chồng, tuy cũng không loại trừ khả năng là sau khi tốt nghiệp đại học một hai năm, cô sẽ tìm cho mình một tấm chồng từ cùng một môi trường, một vị trí xã hội và vật chất như cô. Nghĩ đến chuyện đó, cô chẳng cảm thấy hân hoan hay buồn bã gì cả. Cũng như mẹ cô, cô thỏa mãn với sự phong lưu tạm tạm mà bố cô, người chủ gia đình đã bảo đảm cho mẹ con cô. Nhưng cô chẳng hề ước muốn sống một cuộc đời giống hệt như của cha mẹ cô. Nhiều vấn đề sinh hoạt bình thường mà cô đã có dịp chạm phải, đã gieo vào trong cô một nỗi buồn man mác. Bản tính Ellen là thẳng thắn và cởi mở, cô vẫn tự hào rằng năm 1953, hồi còn học phổ thông tại Miss Porter’s School, cô đã được biểu dương là học trò trung thực nhất và điều đó đã được ghi vào sổ lớp.

Họ gặp nhau lần đầu tiên vào lúc Brody đang thực thi công vụ. Anh đã giữ cô lại, nói đúng hơn

là giữ chàng hiệp sĩ của cô lại, người đang chở cô về nhà. Lúc ấy đã khuya rồi. Anh bạn cô, sau khi đã nốc nhiều rượu, phóng xe với tốc độ lớn trên các phố rất hẹp. Anh cảnh sát đã ra cản đường xe. Sự trẻ trung, vẻ ngoài dễ chịu và sự lịch thiệp đã gây được ấn tượng với Ellen. Sau khi nói rằng họ đã vi phạm luật giao thông, anh cảnh sát đã giữ chìa khóa xe của họ lại rồi đưa cả hai người ai về nhà nấy.

Hôm sau Ellen đi mua sắm trong thị trấn và hoàn toàn tình cờ lại tới ngay cạnh ngôi nhà đóng đồn cảnh sát. Tình nghịch, cô bước vào tòa nhà hỏi xem ai trong số cảnh sát viên đã trực gác gần nửa đêm hôm qua. Thế rồi khi về nhà, cô đã viết một mẫu thư cho Brody cảm ơn anh, đồng thời cô cũng viết cho đồn trưởng cảnh sát khen ngợi chàng thanh niên Martin Brody. Brody đã gọi điện cho cô bày tỏ lòng biết ơn.

Khi anh mời cô đi ăn tối và đi xem phim, cô nhận lời mời phần nhiều vì hiếu kỳ. Trước kia, hãn hữu lắm cô mới có dịp trò chuyện với một cảnh sát, còn chuyện hẹn hò với một cảnh sát thì quả là chưa hề có bao giờ. Brody cảm thấy không được tự nhiên, nhưng Ellen có vẻ biểu lộ sự hứng thú chân thành đối với anh và công việc của anh đến mức làm anh trở nên tự tin hơn, rõ ràng anh đã thấy thích cô. Vả lại, Ellen cũng thấy anh đáng yêu: cường tráng, khiêm nhường, tốt bụng, chân thành. Anh làm cảnh sát đã sáu năm. Brody bộc bạch rằng mơ ước của anh là trở thành cảnh sát trưởng Amity, có các con trai để mùa thu anh dẫn chúng đi săn vịt, rồi dành dụm được đủ tiền để hai ba năm một lần có thể đi nghỉ ở đâu đó.

Họ lấy nhau vào tháng mười một năm ấy. Bố mẹ Ellen một mực bảo cô hãy học xong đại học đi đã, Brody cũng sẵn sàng chờ đến mùa hè sang năm. Nhưng Ellen quyết không chịu hiểu rằng thêm một năm học nữa thì có ý nghĩa gì trong đường đời mà cô đã chọn cho mình.

Vào những năm đầu chung sống đôi khi lại nảy ra những tình thế khó xử. Chả là bạn bè Ellen vẫn mời họ đến ăn cơm hoặc đi picnic bên bờ biển và họ thường nhận lời, nhưng Brody cảm thấy khó chịu, lạc lõng khi nhận thấy thái độ kè cả đối với mình. Còn khi hai vợ chồng gặp gỡ với bạn bè của Brody thì những người này tỏ ra giữ kẽ, như thể sợ lỡ có điều gì đó không phải. Dần dà sự lúng túng cũng mất đi, quan hệ thân tình được củng cố. Nhưng hai vợ chồng không bao giờ xuất hiện trong đám bạn bè cũ của Ellen nữa. Và tuy chị đã gạt bỏ được nhãn hiệu “dân đi nghỉ” và chiếm được cảm tình của dân gốc Amity, chị cũng khó mà từ bỏ được hết những gì chị đã quen trước khi lấy chồng. Đôi lúc Ellen có cảm tưởng như là chị đã chuyển sang ở một đất nước khác.

Ấy thế nhưng mãi đến gần đây sự đoạn tuyệt với quá khứ bắt đầu gây băn khoăn cho chị. Chị hết sức hạnh phúc và quá bận việc giáo dục con cái để có thể cho phép mình nghĩ nhiều đến các cơ hội mà chị đã bỏ qua. Nhưng khi cậu con trai út bắt đầu đi học, thì bỗng nhiên chị cảm thấy quanh mình một nỗi trống rỗng và bắt đầu hay để tâm tư hồi tưởng lại xem thì giờ trong ngày của mẹ chị đã được lấp đầy như thế nào khi con cái đã bắt đầu rời bà: đi cửa hàng (việc này đem lại sự khoan khoái vì tiền có đủ để mua mọi thứ chỉ trừ những vật đắt nhất), ăn uống với bạn bè, chơi tennis, tổ chức các buổi cocktail, picnic vào cuối tuần. Và những gì trước kia đã gieo nỗi buồn man mác vào lòng chị, những gì có vẻ nhỏ mọn và nhàm chán, trong tâm tưởng của chị bây giờ lại hiện ra như cuộc sống thiên đường.

Ellen toan nối lại các mối liên hệ với những người bạn mười năm nay chị không gặp, nhưng chẳng còn đâu những nỗi niềm quan tâm hứng thú chung nữa. Ellen say sưa kể về xã hội ở đây, những sự kiện các loại ở thị trấn, về công việc hộ lý của mình ở bệnh viện Southampton - về tất

cả những gì mà đám bạn bè cũ của chị, có nhiều người mùa hè nào trong hơn ba chục năm cũng đến Amity, ít biết, vả lại cũng không muốn biết. Còn họ thì nói về những sự kiện của đời sống New York, về các bảo tàng tranh, về các họa sĩ và các nhà văn mà họ đã quen biết. Sau đó họ nhớ lại một chuyện gì đó từ thuở hoa niên, nhớ đến những bạn bè cũ - giờ đang ở đâu nhỉ? Đa số các câu chuyện chấm dứt ở đó. Lần nào khi chia tay, ai nấy đều thề thốt, hứa hẹn sẽ gọi điện cho nhau và sẽ lại tập hợp cùng nhau.

Thỉnh thoảng Ellen đã thử bắt quen với những người bạn mới trong khách sạn vắng lại, nhưng những cuộc làm quen này gượng gạo và không bền. Lẽ ra những cuộc làm quen ấy có thể tiến triển thành tình bạn, nếu như Ellen ít ngại ngùng về ngôi nhà của mình, về công việc của chồng với đồng lương ít ỏi. Bao giờ chị cũng cho tất cả những người quen mới của mình hay rằng hồi trước khi lấy chồng chị đã có một vị trí khác trong xã hội. Chị hiểu rằng đúng ra chị không nên làm như vậy, và tự ghét mình về việc đó, vì chị da diết yêu chồng, thương quý con cái và đa số thời gian trong năm chị thấy hoàn toàn hài lòng với số phận của mình.

Bây giờ chị không còn xông xáo vào đám những người đi nghỉ, không cố trở về với cái tôi ngày xưa nữa, nhưng sự bức dọc và nỗi buồn bã vẫn không tan hết. Chị cảm thấy mình bất hạnh và quy tình trạng không toại nguyện của mình chủ yếu cho chồng, người hiểu tâm trạng của chị và đã kiên nhẫn chịu đựng tất cả những sự làm mình làm mẩy của chị. Hàng năm chị những muốn quên đi cả mùa hè bằng một giấc ngủ say.

Quãng sáu rưỡi, Brody ngoặt sang đường Old Mill. Mặt trời đã lên khá cao. Nó đã đánh mất ráng hồng trước lúc bình minh và đã chuyển thành màu da cam. Trên trời không một gợn mây. Chủ các ngôi nhà bên bờ đại dương không có quyền cản trở lối đi giữa các ngôi nhà. Lối ra biển phải được thông tự do. Nhưng trong đa số các trường hợp những lối đi này bị chiếm giữ hoặc bị chặn bởi các bụi cây rậm[8] làm hàng rào. Từ đường cái không trông thấy bãi tắm. Brody chỉ có thể trông rõ đỉnh các đụn cát thành thử cứ cách trăm yát anh lại phải dừng xe và chui ra xem xét bãi tắm.

Chẳng chỗ nào anh trông thấy người chết đuối cả. Trên cả khoảng trắng mênh mông có vài mẩu cành cây cong queo, một hai lon đồ hộp và một dải dài, chiều rộng hơn một yát, toàn cỏ lá, rong rêu biển mà ngọn gió nam đưa trôi vào bờ.

Đại dương yên tĩnh, nếu có thì thể nào nổi trên mặt thì ắt anh phải thấy. “Còn nếu như nó nằm dưới nước, - Brody nghĩ, - thì chỉ còn cách đợi đến khi nó dạt vào bờ”.

Đến bảy giờ thì Brody đã xem xét toàn bộ bãi tắm dọc đường Old Mill và đường Scotch, nhưng chẳng thấy có gì khác thường, anh chỉ chú ý đến chiếc đĩa giấy trên có đặt ba cái cốc, miệng hình răng cưa, cắt từ vỏ cam ra, - dấu hiệu chắc chắn của việc vào mùa hè này đám dân đặc biệt thanh lịch đã đổ đến Amity. Brody đi ngược trở lại đường Scotch, sau đó quặt vào thị trấn theo con đường Bayberry và tới đồn cảnh sát lúc đã quá bảy giờ. Khi Brody bước vào, Hendricks đang viết những dòng nhận xét cuối cùng để giao ban. Dường như anh ta ngán ngấm vì Brody không lời về được một cái xác nào.

- Không may nhỉ, thủ trưởng? - anh ta hỏi.
- Điều đó còn phụ thuộc vào việc cái gì cậu cho là may, còn cái gì là không may, Leonard ạ. Tôi chưa tìm thấy xác. Kimble đã ló mặt đến chưa?
- Chưa ạ.

- Thôi được. Hy vọng là cậu ta đã tỉnh ngủ rồi. Tôi đang mừng tượng ra cái cảnh: thiên hạ người ta đã đi cửa hàng rồi, mà thằng cha cảnh sát vẫn còn khò khò trong xe.

- Anh ta sẽ vác mặt đến đây vào lúc tám giờ, - Hendricks nói. - Anh ta bao giờ cũng lái xe đến vào giờ ấy.

Brody rót cho mình một tách cà phê, vào phòng làm việc của anh và bắt đầu xem các báo buổi sáng - số sớm tinh mơ của “New York Daily News” (“Tin hàng ngày New York”) và tờ báo địa phương của Amity “Leader” (“Thủ lĩnh”), mùa đông ra hàng tuần và mùa hè thì ra hàng ngày.

Kimble đến lúc tám giờ kém năm. Bộ dạng anh ta như thể anh ta đã để nguyên quân phục mà ngủ. Kimble ngồi xuống cạnh Hendricks và uống cà phê đợi cho hết ca trực. Hendricks được thay ca vào tám giờ, anh khoác chiếc áo da vào người toan ra về thì Brody từ phòng làm việc của mình bước ra.

- Mình đánh xe đến chỗ Foote đây, Leonard, - Brody nói. - Cậu có hứng nhập bọn với mình không? Cũng chả nhất thiết, nhưng mình nghĩ có lẽ cậu cũng muốn giải quyết đến ngọn ngành cái vụ với... cái cô “trôi nổi” ấy? - Brody mỉm cười.

- Tất nhiên là sẵn lòng rồi, - Hendricks nói. - Hôm nay tôi chả có việc gì nữa, mà ngủ cho đầy giấc thì để đến trưa cũng được.

Họ lên xe của Brody. Khi xe đã dừng lại trước nhà Foote, Hendricks bảo:

- Xin cuộc với thủ trưởng là họ còn đang ngủ. Tôi còn nhớ chuyện hè năm ngoái có một phụ nữ gọi điện vào lúc một giờ đêm, yêu cầu sáng tôi đến, đến sớm sớm vào, vì chị ta áy náy dường như là một phần đồ trang sức quý giá đã biến đâu mất. Tôi bảo với chị ta là có thể đi ngay lập tức được, nhưng chị ta không đồng ý, nói là còn ngủ. Tóm lại đúng mười giờ sáng tôi có mặt ở nhà chị ta thì chị ta ấn tôi ra khỏi cửa. Chị ta kêu: “Tôi có bảo anh đến vào cái giờ sớm bảnh mắt này đâu”.

- Để rồi xem, - Brody trả lời. - Nếu quả thực họ đang lo lắng cho tính mạng của tiểu thư kia thì chưa chắc họ đã ngủ.

Cánh cửa mở ra ngay.

- Chúng tôi vẫn đợi tin của các ông, - một người đàn ông trẻ tuổi nói. - Tôi là Tom Cassidy. Các ông đã tìm thấy cô ấy rồi chứ?

- Tôi là Brody, trưởng đồn cảnh sát. Còn đây là cảnh sát viên Hendricks. Ông Cassidy ạ, chúng tôi chưa tìm ra cô ấy. Có thể vào được chứ?

- Ờ được được. Xin lỗi các ông. Các ông vào phòng khách đi. Để tôi gọi vợ chồng Foote nhé.

Sau quãng chừng năm phút thì Brody đã biết hết tất cả những gì theo ý anh là cần thiết. Tiếp đó anh đề nghị cho xem mớ quần áo của người phụ nữ đã mất tích - không phải vì hy vọng khám phá thêm được điều gì mới, mà chẳng qua chỉ muốn biểu thị cho họ biết, những người cảnh sát thực thi trách nhiệm của mình một cách tận tâm như thế nào. Anh được dẫn vào phòng ngủ và anh xem xét đồng quần áo để trên giường.

- Cô ấy không mang theo áo tắm à?

- Không, - Cassidy đáp. - Nó còn nằm ở ngăn kéo trên kia kìa. Tôi đã xem rồi.

Brody im lặng trong giây lát để lựa lời, sau đó nói:

- Ông Cassidy ạ, tôi không muốn tỏ ra bất lịch sự, nhưng cô Watkins này không có chút tính

khí kỳ quặc nào chứ? Chẳng hạn, có thói quen ra khỏi nhà giữa đêm khuya... hoặc đi chơi mà cỏi truồng?

- Không, theo chỗ tôi được biết, - Cassidy nói. - Nhưng tôi cũng không biết rõ cô ấy lắm.

- Rõ rồi, - Brody nói. - Đã vậy thì tôi cho rằng chúng ta nên vòng ra bãi tắm lần nữa. Ông cũng chả nhất thiết phải đi. Tôi với Hendricks là được rồi.

- Nếu các ông không phản đối thì tôi sẽ đi với các ông.

- Tôi không phản đối đâu. Tôi lại cứ nghĩ có lẽ ông không thích đi.

Ba người đi ra bãi tắm. Cassidy chỉ cho hai cảnh sát chỗ anh đã ngủ thiếp đi - trên cát còn in hình thân anh - và chỗ để quần áo của người phụ nữ. Brody đưa mắt nhìn bãi tắm một lượt. Quãng hơn một dặm, cả phía bên này lẫn phía bên kia, bãi tắm vắng tanh, chỉ có những mớ rong biển tụ thành những đống đen trên nền cát trắng.

- Ta đi dọc đây một chút, - anh đề nghị. - Leonard, cậu đi sang phía đông, đấy, đến chỗ doi đất kia kìa. Ông Cassidy, tôi với ông sẽ đi về phía tây. Cậu có cầm theo cái còi đấy chứ, Leonard? Để phòng sẵn.

- Vâng, - Hendricks đáp. - Tôi cởi giày ra được không? Đi như thế trên cát ẩm dễ hơn, mà giày cũng khỏi bị ướt.

- Đối với cá nhân mình thì thế nào chả được, - Brody lên tiếng, - ca trực của cậu đã hết rồi. Cậu có thể cởi cả quần áo ra, nếu cậu muốn. Nhưng lúc ấy mình sẽ bắt phạt cậu vì hành vi không đứng đắn.

Hendricks bước về hướng đông. Cát ẩm mềm cứ lành lạnh dưới chân. Hendricks vừa đi vừa cúi đầu và cho tay vào túi, mắt nhìn những vỏ ốc và những búi rong rêu. Những loại côn trùng nào đó, giống như những chú nhện đen be bé, bay dưới chân anh, còn khi sóng dềnh lên thì anh trông thấy từ các lỗ con con do giun dế đào dưới cát, lại sủi lên những bọt tăm không khí. Anh khoan khoái với cuộc đi dạo này. Kể cũng lạ, anh nghĩ, là mình sống ở đây cả đời rồi mà hầu như không làm cái việc mà vì nó khách du lịch đã đến đây, tỉ dụ như không lững thững đi dạo bãi tắm, không thả mình xuống tắm ở đại dương. Anh không còn nhớ đã tắm biển lần cuối cùng vào dạo nào. Thậm chí không rõ là có còn quần bơi nữa không hay đã đánh mất rồi. Cũng giống như anh nghe kể về dân New York - đâu như một nửa trong số họ chưa bao giờ leo lên mái nhà chọc trời Empire State Building[9], hay chưa lần nào đến bên tượng Nữ thần Tự do.

Chốc chốc Hendricks lại ngẩng đầu lên xem còn cách xa doi cát không. Đã mấy lần anh quay lại, - nhớ đâu Brody và Cassidy đã tìm ra cái gì đó. Họ đang ở cách anh quãng nửa dặm. Đi thêm được một đoạn nữa, Hendricks trông thấy ở phía trước một đồng cỏ rả rong rêu có vẻ quá to. Khi còn cách ba chục yát, anh nghĩ: chỗ rong rêu kia chắc là phải quấn vào cái gì đó. Tới đồng rong rêu ấy rồi, Hendricks cúi người xuống để gỡ tí rong rêu ra, thì bất thành linh sững người lại. Anh nhìn không rời mắt trong mấy giây, toàn thân cứng đờ vì khủng khiếp. Sau đó lục trong túi quần ra cái còi, anh đặt lên môi toan thổi mà không tài nào thổi được. Hendricks muốn lộn mửa. Anh lão đảo rồi khụy đầu gối xuống.

Trên cát, quấn trong mớ rong rêu là một cái đầu đàn bà. Còn nguyên cả hai vai, một phần tay và khoảng một phần ba khúc thân. Khấp da lốm đốm những vết thâm, các bắp thịt lầy nhầy từng nhúm. Trong khi ruột gan Hendricks đang lộn tùng phèo, anh nghĩ bụng - và điều này lại gây nên cơn buồn nôn mới, - rằng phần ngực còn lại của người đàn bà phẳng chẳng khác nào

bông hoa ép trong sách.

- Hượm đã, - Brody vừa nói vừa vớ tới tay Cassidy. - Tôi nghe như có tiếng còi ấy.

Nheo mắt lại vì ánh nắng buổi sáng, anh dõi nhìn cái đốm sẫm trên cát, đó rõ ràng là Hendricks, và anh lại nghe tiếng còi, giờ đã rõ hơn.

- Ta chạy nhé, - anh nói.

Hendricks vẫn còn đang quỳ khom khom khi hai người chạy tới. Anh không còn buồn nôn nữa, nhưng đầu cứ ngật ngưỡng trên vai, miệng thì ho ra, anh thở to, dứt quãng. Brody chạy vượt lên trước Cassidy mấy bước.

- Ông Cassidy, hãy đợi một chút nhé, được không? - Brody lên tiếng, sau khi đã vén lớp rong rêu đi. Trông thấy đó là cái gì rồi, anh bắt đầu có cảm giác như cổ họng tắc ứ lại. Brody nuốt nước bọt và nhắm mắt lại. Một phút sau anh mới nói: - Giờ thì ông có thể xem được rồi, ông Cassidy ạ. Hãy nói xem có phải cô ấy không nào?

Cassidy đứng im không nhúc nhích. Anh ta lúc thì nhìn Hendricks đang kiệt sức trong tư thế quỳ, lúc thì nhìn đám rong rêu.

- Đây à? - Anh ta vừa nói vừa chỉ cái đồng bầy nhầy rồi bắt giác lùi lại. - Ông muốn nói là...

Brody vẫn ra sức nén cảm giác buồn nôn. Anh đáp:

- Tôi nghĩ rằng đây là tất cả những gì còn lại của cô ấy.

Cassidy miễn cưỡng tiến lại gần. Brody vạch lớp rong rêu để anh ta có thể nhìn rõ khuôn mặt màu xám với cái miệng há hốc.

- Trời ơi! - Cassidy thốt lên rồi lấy tay áp chặt vào miệng.

- Có phải cô ấy không?

Cassidy gật đầu, mắt vẫn không rời bộ mặt người chết. Sau đó anh ta quay đi và hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy nhỉ?

- Tôi cũng không biết đích xác, - Brody đáp. - Theo tôi thì cô ấy bị cá mập tấn công.

Đầu gối Cassidy xiêu xiêu, và sau khi đã bệt người xuống cát, anh ta lẩm bẩm:

- Hình như tôi sắp nôn thì phải. - Anh ta rũ đầu xuống và nôn.

Brody ngửi thấy mùi nôn mửa, đã hiểu rằng có cưỡng lại cũng vô ích.

- Tôi cũng nhập hội với các anh đây, - anh vừa nói xong là nôn thốc ra.

Mấy phút sau Brody đứng dậy và tiến lại chiếc ô tô. Phải gọi xe cấp cứu từ bệnh viện Southampton mới được. Một tiếng sau chiếc xe tới. Thi thể, nói đúng hơn là phần trên của nó, được bỏ vào cái bị cao su và được chở đi.

Đúng mười một giờ Brody đã ngồi trong phòng làm việc của mình và lập biên bản về vụ tai nạn.

Anh đã viết xong hết, chỉ còn điền nốt mục “nguyên nhân chết” nữa thôi, thì có tiếng chuông điện thoại vang lên.

- Carl Santos đây, Martin đấy phải không? - Brody nhận ra ngay giọng của điều tra viên tư pháp.

- Phải, Carl ạ. Ông muốn nói với tôi cái gì nào?

- Nếu ông không có căn cứ để cho rằng đã xảy ra một vụ giết người, thì tôi có thể nói rằng đó là tai cá mập.

- Giết người ư? - Brody hỏi lại.

- Cá nhân tôi thì không nghĩ như thế. Nhưng tôi có thể giả định, tuy rất khó tin, rằng một kẻ rò dại nào đó đã đàn áp nạn nhân bằng rìu và cưa.

- Không, đấy không phải một vụ giết người, Carl ạ. Không có lý do để giết, không có công cụ để gây tội ác, và không có kẻ bị tình nghi, nếu xét đoán một cách lý trí.

- Thế thì là cá mập. Lại phải là đồ to khỏe lắm đấy. Đây cũng không phải là chân vịt tàu thủy chuyên tuyến. Phải nó thì nó đã chẻ đôi cô gái ra cơ, nhưng đằng này...

- Đủ rồi, Carl, - Brody cắt ngang. - Ta sẽ không thảo luận chi tiết. Không thì ruột gan tôi lại từng phèo lên bây giờ.

- Xin lỗi Martin. Thế thì tôi sẽ ghi là cá mập tấn công. Tôi cho là giả thuyết này hợp với ông nhất, nếu như ông không... có những ý kiến đặc biệt.

- Không, - Brody nói. - Lần này thì không. Cám ơn ông đã gọi điện, Carl ạ.

Anh đặt ống nghe xuống, điền vào mục “nguyên nhân chết” mấy chữ “Bị cá mập tấn công” rồi ngã người ra lưng ghế.

Ý nghĩ rằng trong việc này có thể có những dự kiến đặc biệt trước kia chưa nảy ra trong đầu anh. Những dự kiến đặc biệt này đôi khi đặt anh vào những tình thế tế nhị khó xử, khi anh buộc phải tìm kiếm phương pháp bảo vệ lợi ích chung để khỏi làm hại đến thanh danh cả của mình lẫn của pháp luật.

Mùa nghỉ chỉ vừa mới bắt đầu, và Brody hiểu rằng: sự yên ổn của Amity trong suốt cả năm tùy thuộc vào việc ba tháng hè này sẽ trôi qua như thế nào. Một mùa nghỉ thành tựu sẽ tạo cho thị trấn khả năng sống không đói kém cho đến những tháng hè năm sau. Mùa đông, dân số Amity là một nghìn người, còn vào một mùa hè tốt đẹp số lượng người tăng đến chục nghìn. Và chín nghìn người đi nghỉ đảm bảo cho sự sinh tồn của một nghìn dân sở tại trong cả năm.

Chủ các cửa hàng kim khí, hàng thể thao và chủ hai trạm tiếp xăng, chủ dược phẩm - ai ai

cũng trồng cây vào mùa hè rồi sẽ giúp họ đứng vững được qua mùa đông. Vợ đảm thợ mộc, thợ tiện, thợ sửa ống nước đến hè là lại làm phục vụ ăn uống hoặc làm nhân viên các công ty bán bất động sản để nuôi sống gia đình trong mùa đông. Ở Amity chỉ có hai cơ sở có quyền buôn bán rượu quanh năm, cho nên đối với đa số các hiệu ăn và quán bar thì ba tháng hè có ý nghĩa quyết định. Còn đám dân đánh cá cho thuê tàu thuyền, thì cần có thời tiết tốt và sự cần cầu mau mắn, nhưng trước hết là cần có khách hàng.

Ngay cả sau những dịp hè thuận lợi nhất thì mùa đông ở Amity cũng vẫn khó khăn. Cứ mười gia đình thì có ba sống bằng tiền trợ cấp. Nhiều kẻ nam nhi mùa đông buộc phải lên bờ bắc đảo Long Island để gia công các mái chèo con con cốt lĩnh được vài đôla một ngày.

Brody biết rằng: chỉ cần một mùa hè không ăn nên làm ra là số người sống vào tiền trợ cấp sẽ tăng gấp đôi. Nếu tất cả các ngôi nhà không được thuê đầy kín, thì người da đen ở Amity sẽ không có việc làm, mà vốn nhiều người trong số họ phục vụ tại các khách sạn, được thuê làm người làm vườn, phục dịch các bar. Hai ba mùa hè khốn khó kéo liền nhau - mà điều này thì ờn Chúa, hai chục năm nay chưa bị - có thể bóp chết thị trấn. Nếu con người ta không có tiền để may sắm quần áo, nhiên liệu và thực phẩm, nếu như họ không có tiền sửa chữa nhà cửa và các tiện nghi sinh hoạt thì các nhà buôn và các công ty dịch vụ công cộng sẽ thua lỗ và không thể trụ đến mùa hè sang năm được. Các cửa hàng sẽ đóng cửa, dân chúng Amity sẽ phải đi mua thực phẩm ở các nơi khác. Thu nhập thuế sẽ đình lại, các cơ quan hành chính sẽ sa sút và sẽ bắt đầu tràn lan một cuộc bỏ chạy bán xới khỏi thị trấn.

Thành thử dân chúng Amity phải nâng đỡ lẫn nhau, từng người có nghĩa vụ cống hiến phần mình vào sự thịnh vượng của thị trấn. Brody sực nhớ chuyện vài năm trước có hai anh em, hai thanh niên đến Amity và mở xưởng mộc tại đây. Anh em Felix đến vào mùa xuân khi mà công việc có nhiều - người ta đang sang sửa các nhà ở cho du khách, nên họ niềm nở đón tiếp hai anh em. Trong công việc hai anh em này tỏ ra rất thành thạo, thế là nhiều thợ mộc của địa phương san sẻ các đơn đặt hàng với họ.

Nhưng đến giữa hè thì bắt đầu lan ra những tin đồn xấu về hai anh em. Albert Morris, chủ cửa hàng kim khí nói rằng bọn họ mua đinh thép thường, nhưng sau lại tính tiền như đinh tráng kẽm. Ở Amity khí hậu ẩm ướt, mang tính chất biển, nên đinh thép chỉ sau vài tháng là gỉ. Dick Spitzer chủ hộ vật liệu gỗ, đã đưa chuyện với ai đó, rằng anh em nhà Felix đã đặt mua một đợt gỗ chất lượng kém để dùng cho một ngôi nhà ở đường Scotch. Các cửa tủ bị vênh gần như ngay sau khi mắc vào bản lề. Có lần trong quán, Felix anh, tên là Armando đã huênh hoang trước các bạn rượu của mình rằng hắn khéo léo lừa người đặt hàng ra làm sao: công việc theo hợp đồng chỉ thực hiện hai phần ba mà tiền thì lĩnh cả. Còn Felix em - người ta gọi gã là Danny và mặt gã đầy trứng cá - thì thích trưng với bạn bè các cuốn sách khiêu dâm, đã thế lại còn khoe khoang rằng gã đánh cắp được ở các nhà mà gã đến làm việc.

Thợ mộc sở tại không còn san sẻ đơn đặt hàng với anh em Felix, nhưng tới lúc này hai anh em đã phát tài và có thể ung dung sống qua mùa đông. Chính khi ấy thì tính đoàn kết của dân chúng Amity đã thể hiện ra. Thoạt đầu người ta chỉ nói bóng nói gió với họ rằng họ đã ở lại thị trấn hơi lâu rồi đấy. Armando nghe đến đó chỉ ngạo mạn cười khẩy. Chẳng bao lâu sau đủ thứ khó chịu lật vật bắt đầu. Tự dưng tất cả các lốp xe của chiếc ô tô tải nhà hắn xì hết hơi, mà khi hắn gọi điện cho trạm bảo dưỡng thì người ta trả lời là cái máy bơm nén của họ hỏng rồi. Khi hắn cần thay một bình hơi thì các công ty địa phương dây dưa tới những tám ngày. Đơn đặt

hàng của hắn đối với vật liệu xây dựng hoặc các vật liệu khác hoặc là không tới đúng địa chỉ hoặc là được thực hiện sau cùng. Tại các cửa hàng trước kia hắn vẫn mua khất thì bây giờ người ta đòi tiền mặt. Đến cuối tháng mười hăng “Anh em Felix” đã phải cuốn cờ và hai anh em hắn bỏ đi.

Phần đóng góp của Brody vào tình đoàn kết hiện tại của Amity - ngoài việc anh duy trì pháp chế và thông qua những quyết định tinh táo, chín chắn - còn ở chỗ ngăn chặn mọi tin nhảm, mà nếu ở Amity có xảy ra các tai nạn sự cố gì thì, sau khi thảo luận với Harry Meadows, chủ bút báo “Leader”, phải đưa chúng trong mục “Tin tức” dưới ánh sáng cần thiết.

Nếu cảnh sát chặn xe của ai đó trong đám nhà giàu đi nghỉ đang lái xe trong trạng thái có hơi men thì trong sổ ghi chép Brody thích nhận xét - ngay lần vi phạm đầu tiên, - rằng lái xe không mang theo bằng và ở tờ “Leader” tin ấy được đăng tải ngay. Brody luôn luôn cảnh cáo lái xe rằng lần sau, nếu người đó còn dám lái xe trong trạng thái không tinh táo thì họ sẽ lập biên bản và đưa ra truy cứu trách nhiệm pháp lý.

Sự hợp tác giữa Brody và Meadows mang tính chất hết sức tinh tế. Nếu có nhóm thiếu niên nào từ thị trấn lân cận đến gây ra ẩu đả ở Amity thì Meadows luôn nắm được thông tin đầy đủ: họ tên, tuổi tác và các lời buộc tội kèm theo. Còn nếu chính đám thanh niên của thị trấn Amity lộng hành thì trên tờ “Leader” theo lệ thường, chỉ gói gọn một mẩu tin nhỏ không có họ tên và địa chỉ, trong đó thông báo với các bạn đọc rằng ở đâu đó trên đường Old Mill đã xảy ra một vụ vi phạm trật tự xã hội, do đó mà cảnh sát đã được gọi đến.

Bởi vì một vài người đi nghỉ coi “Leader” là tờ báo lý thú và đặt mua quanh năm, nên vấn đề cướp bóc và trấn lột mùa đông ở các biệt thự thanh vắng đã đạt tới mức tởm nhậ đặc biệt. Đã nhiều năm Meadows bỏ qua vấn đề ấy, dành quyền cho Brody chăm lo việc thông báo cho các chủ biệt thự bị cướp, trừng trị những kẻ phạm pháp và loại trừ các thiệt hại. Nhưng mùa đông năm 1963, trong vòng một tháng đã có mười sáu nhà bị cướp. Brody và Meadows đi đến kết luận rằng đã tới lúc tiến hành trên tờ “Leader” một chiến dịch rộng rãi chống các hành vi phá hoại xã hội. Kết quả của chiến dịch này là tại bốn mươi tám nhà đã lắp hệ thống tín hiệu với đèn cảnh sát, và bởi vì bọn côn đồ không biết nhà nào có hệ thống tín hiệu, nhà nào không nên các vụ cướp gần như chấm dứt. Điều ấy làm nhẹ gánh công việc cho Brody nhiều lắm và nâng uy tín của Meadows lên.

Đôi khi giữa Brody và Meadows cũng nảy sinh những bất đồng. Meadows thì kịch liệt chống bọn ma túy. Thêm nữa ông ta lại có một linh cảm nhạy bén khác thường của anh ký giả, hễ đánh hơi có chuyện gì là ông ta lần theo dấu vết như một con chó săn lão luyện, dĩ nhiên là nếu như không có “những dự kiến đặc biệt” kèm theo. Mùa hè năm 1971, con gái một nhà giàu ở địa phương khi tìm ra thì đã chết. Ở bãi tắm, ngay sát mép nước, gần đường Scotch. Theo quan điểm của Brody thì không có chứng cứ nào về một cái chết do bạo hành cả và vì gia đình cô ta phản đối việc mổ tử thi nên người ta đã chính thức tuyên bố rằng cô gái bị chết đuối.

Thế nhưng Meadows có cơ sở để cho rằng cô gái đã sử dụng ma túy và số ma túy ấy do con trai một chủ nông trại trồng khoai tây cung cấp. Meadows phải mất đến gần hai tháng để gỡ nút vụ này, cuối cùng ông ta đã đòi được mổ tử thi, và phát hiện ra cô gái bị chết đuối sau khi mất tri giác vì một liều hêrôin lớn. Ông đã lần ra kẻ buôn bán hêrôin và cả một băng chuyên tung các chất ma túy ra thị trấn. Vụ này đã làm hại nhiều đến danh tiếng của Amity, còn nặng hơn nữa đến cả bản thân Brody. Kể ra Brody cũng đã tổ chức một hai cuộc bắt bớ, nhưng việc

này có dính dáng đến vấn đề vi phạm pháp luật, nên anh không hoàn toàn ém nhem được thiếu sót trong công tác của mình. Còn Meadows thì đã hai lần được tặng các giải thưởng đặc biệt của các nhà báo.

Bây giờ đến lượt Brody khẳng khái đòi tờ báo phải đăng chuyện vừa xảy ra. Anh định đóng cửa bãi tắm trong hai ba ngày cho cá mập có thời gian đi xa khỏi bờ. Anh không rõ là sau khi đã nếm mùi thịt người rồi, cá mập có đâm ra nghiện hay không (ở hồ thì anh nghe nói là có), nhưng lòng anh đầy quyết tâm bảo đảm an toàn tính mạng cho nhân dân. Lần này anh muốn loan báo công khai, muốn mọi người cảnh giác: phải lo tránh xa mặt nước ra. Brody hiểu rằng anh sẽ phải đụng độ với phái đối lập hùng mạnh chống lại việc đăng báo vụ này. Cũng như các thành thị khác, Amity tiếp tục bị khổ sở vì những hậu quả của suy thoái kinh tế. Đầu mùa hiện giờ còn chưa hứa hẹn tốt đẹp gì. Người thuê nhà nhiều hơn năm ngoái, nhưng chủ yếu là loại “tép riu”: những đám thanh niên mười mười lăm người một đoàn từ New York đến và thuê chung nhà. Ít nhất mười hai ngôi nhà bên bờ biển giá từ bảy đến mười nghìn đôla cả mùa và vô vàn những ngôi nhà khác giá quăng năm nghìn đôla cho đến giờ vẫn chưa có khách. Cái tin chấn động về cá mập có thể sẽ đưa lại thảm họa cho Amity. Lại nữa, Brody hy vọng rằng một trường hợp rủi ro vào giữa tháng sáu, khi làn sóng những người đi nghỉ còn chưa tràn đến, sẽ bị mau chóng quên đi. Tất nhiên, một tai họa sẽ ít để lại ấn tượng hơn hai hoặc ba. Rất có thể là cá mập đã bỏ đi rồi, nhưng Brody dầu sao vẫn không muốn mạo hiểm với tính mạng con người.

Anh quay số điện của Meadows.

- Chào Harry, - anh nói.. - Hay là ta đi ăn với nhau nhé?

- Tôi cũng đang chờ ông gọi điện đây, - Meadows đáp. - Nhất trí thôi. Ăn ở đằng ông hay đằng tôi nào?

Brody chợt thấy ngay ra rằng anh không nên nói chuyện ăn uống vội. Dạ dày anh vẫn còn sủi rếu ục ục, chỉ nội nghĩ đến ăn là đã thấy buồn nôn rồi. Anh nhìn tấm lịch tường. Thứ năm. Cũng như tất cả những người quen biết khác sống bằng đồng lương eo hẹp, vợ chồng Brody vẫn mua những thứ bán rẻ vào ngày này ở siêu thị. Thứ hai mua thịt gà, thứ ba thịt cừu và cứ thế mà tiếp, sự đa dạng duy nhất trong thực đơn của họ là rắn đến và cá rô - nếu như một ngư dân quen nào đó cho họ. Vào thứ năm bán giá hạ thì có món bít-tết băm. Nhưng thịt băm thì hôm nay Brody trông thấy đã quá đủ rồi.

- Ở đằng nhà ông nhé, - anh nói. - Cứ để cho người ta bùng cho chúng ta món gì đó ở hiệu. Ta sẽ ăn trong phòng làm việc của ông.

- Xong ngay, - Meadows nói. - Gọi cho ông món gì nào?

- Xalát với trứng và một cốc sữa. Tôi sẽ lại đằng ông ngay bây giờ đây. - Brody gọi điện cho Ellen báo sẽ không về ăn cơm nhà.

Harry Meadows người mập thù lù, ngay đến một hơi thở sâu cũng đòi hỏi ở ông ta không ít sức lực đến nỗi những giọt mồ hôi toát ra trên trán. Ông ta gần năm mươi, ăn rất nhiều, hút xì gà rẻ tiền, uống ượu-xki và như ông bác sĩ đã nói, chiếm chỗ hàng đầu trong sổ các ứng cử viên của bệnh nhồi máu cơ tim lan tràn trong thế giới phương Tây.

Khi Brody bước vào, Meadows đang phẩy khăn mặt xua những cụm khói xì gà về phía cửa sổ để ngỏ.

- Cứ xét theo các món ăn ông gọi cho bữa trưa thì sức khỏe của ông tồi lắm rồi đấy, - ông ta nói. - Tôi đang thông khí căn buồng đây này.

- Cảm ơn sự săn sóc của ông.

Brody đưa mắt nhìn cái phòng nhỏ chật đầy báo chí, giấy má để tìm chỗ có thể ngồi được.

- Ông cứ hất khỏi ghế cái mớ lằng nhằng này đi - Meadows nói. - Toàn báo cáo đủ loại đấy mà. Báo cáo từ quận, báo cáo từ bang, báo cáo của ủy ban đường ô tô và của ủy ban cấp nước. Có dễ tổn đến hàng triệu bạc, mà xét về quan điểm thông tin thì chẳng được tích sự gì.

Brody nhắc chồng giấy đặt lên thiết bị lò sưởi. Sau đó anh kéo ghế lại bàn viết và ngồi xuống. Meadows rút trong túi giấy lớn ra bao sữa và miếng bánh mì kẹp nhân bọc giấy bóng rồi đẩy lại phía Brody. Sau đó mới lấy phần ăn của mình ra: bốn gói riêng; ông giở chúng ra và tựa như người thợ kim hoàn trưng bày những đồ châu báu hiếm, ông lần lượt bày một cách nâng niu trước mình khoai tây rán, thịt viên tắm nước sốt cà chua, dưa chuột ngâm cỡ như quả bí con và một phần tư cái bánh chanh. Ông lôi từ tủ lạnh đặt sau lưng ra một lon bia lớn.

- Rõ ra trò, - Meadows vừa nhìn khắp mặt bàn đồ ăn vừa nói.

- Tuyệt thật, - Brody nuốt cái ợ chua rồi nói. - Tuyệt hết chỗ nói. Tôi đã ăn với ông có dễ đến nghìn lần rồi mà vẫn chưa thể quen với cảnh tượng này được, Harry ạ.

- Mỗi người đều có chỗ yếu của mình, ông bạn ơi, - Meadows vừa vớ lấy miếng bánh mì kẹp nhân vừa nói. - Có kẻ chạy theo vợ người ta. Có kẻ lại thích rượu nặng. Tôi thì tìm lạc thú trong việc vỗ béo cho cơ thể mình.

- Ông nghĩ xem, Dorothy sẽ cảm thấy “lạc thú” như thế nào, khi đến một ngày kia quả tim ông không chịu được nữa phải bảo: vĩnh biệt nhé, anh chàng phàm ăn tục uống, với tôi thế là đủ rồi!

- Tôi đã nói chuyện này với Dorothy, - sau khi tổng đầy mồm, Meadows lên tiếng, - và đã đi đến kết luận rằng một trong những ưu việt ít ỏi của con người so với các sinh vật khác là ở chỗ anh ta có thể tự chọn cho mình một cái chết. Sự ăn uống có thể sẽ giết chết tôi, nhưng nó là cái cho tôi lạc thú ở đời. Vả lại, chết vì tham ăn vẫn còn hơn là chết trong bụng cá mập. Sau cái chuyện xảy ra sáng nay thì tôi tin rằng ông sẽ đồng ý với tôi.

Brody chưa kịp nhai hết miếng bánh mì, anh phải nỗ lực lắm mới nuốt nổi.

- Ông thật chẳng biết thương người tí nào, - anh nói.

Họ im lặng ăn trong vài phút. Brody ăn hết phần bánh của mình, uống xong sữa, vo giấy lại thành cục rồi nhét nó vào cái cốc con bằng nhựa. Ngả người ra ghế, anh lấy thuốc hút. Meadows vẫn còn ăn, Brody biết rằng không có gì có thể làm mất sự ngon miệng của bạn mình được. Anh nhớ có một lần, Meadows, khi đã tới nơi xảy ra tai nạn ô tô chết người, vừa hỏi han các cảnh sát và những hành khách còn lạnh lặn, vừa nhai kẹo.

- Nhân cái chết của cô Watkins, - Brody vào đề, - trong đầu tôi mới phác ra những ý nghĩ như thế này, tôi muốn ông nghe tôi. - Meadows gật đầu. - Thứ nhất là về nguyên nhân cái chết, theo cách nhìn của tôi thì không thể có hai ý kiến. Tôi đã nói với Santos rồi...

- Tôi cũng thế.

- Vậy là ông cũng biết anh ta nghĩ gì. Đó là do cá mập tấn công. Rõ như ban ngày rồi. Nếu như ông có trông thấy thi thể, ông cũng phải nói như vậy

- Tôi đã trông thấy thi thể rồi.

Brody sững sốt. Không lẽ con người hôm nay vừa mới trông thấy cái đồng lầy nhầy ấy, bây giờ lại có thể ung dung ngồi mút nhân bánh chanh ở ngón tay?

- Nghĩa là ông đồng ý với tôi?

- Ừ. Tôi đồng ý rằng cô ấy chết vì bị cá mập tấn công. Nhưng có một loạt những tình tiết mà tôi chưa rõ.

- Ví dụ?

- Ví dụ, tại sao cô ấy lại đi tắm vào thời gian ấy. Ông biết nhiệt độ không khí lúc nửa đêm là bao nhiêu không? Sáu chục độ[10]. Còn nhiệt độ nước? Quãng năm chục[11], phải là người không bình thường mới đi tắm vào cái lúc lạnh như thế.

- Hoặc là người say rượu, - Brody đệm vào.

- Có thể. Ừ, mà có lẽ ông nói đúng. Tôi đã cho hỏi rồi: vợ chồng Foote không xài marijuana và các loại cây cỏ tương tự. Tôi đang lo điều khác kia.

Brody cảm thấy bức dọc.

- Thôi, Harry ạ, ông thì chỉ chục đuổi theo những bóng ma thôi. Thật ra thì thỉnh thoảng con người ta cũng chết vì tai nạn.

- Tôi không nói chuyện ấy. Chẳng qua khó mà tin được rằng ở chỗ chúng ta đây lại xuất hiện cá mập, nước hãy còn lạnh kia mà.

- Có thể một số cá mập thích nước lạnh. Chúng ta nào đã biết gì về cá mập?

- Có loài cá mập Greenland, nhưng chúng chưa bao giờ bơi về phương nam xa đến như vậy, mà nếu có bơi thì thông thường là chúng không động đến người. Chúng ta biết gì về chúng ư? Tôi xin nói với ông rằng: lúc này đây tôi biết về chúng kỹ hơn nhiều so với ban sáng. Sau khi tôi trông thấy phần thi thể còn sót lại của cô Watkins, tôi đã gọi điện cho một cậu người quen của tôi tại Viện Hải dương học Woods Hole. Tôi đã mô tả cái xác cho cậu ấy nghe, cậu ta bảo rằng cứ theo mọi khía cạnh mà suy thì chỉ có một loại cá mập có thể làm được như vậy thôi.

- Loại nào?

- Cá mập trắng lớn. Có những loài khác cũng tấn công con người, chẳng hạn cá mập hổ, cá mập búa, và có thể cả cá macô và cá mập xanh lơ, nhưng cái cậu này, cậu Hooper - Matt Hooper - đã nói với tôi rằng muốn cắn người phụ nữ làm đôi thì hàm con cá mập phải nặng thế này này, - Meadows giang tay ra một khoảng chừng ba bộ, - mà loài cá mập duy nhất có hàm như thế và tấn công con người là cá mập trắng lớn. Chúng còn được gọi bằng tên khác nữa.

- Còn tên khác nữa? - Brody đã bắt đầu mất hứng thú. - Tên gì?

- Cá ăn thịt người. Những cá mập khác đôi khi cũng tấn công người vì nhiều lý do khác nhau - khi chúng đói hoặc hoảng sợ một cái gì đó. Hoặc là chúng đánh hơi thấy máu trong nước. À mà này, cái cô Watkins kia đêm hôm qua có thấy thán không nhỉ?

- Tôi làm thế quái nào mà biết được?

- Tò mò thì hỏi vậy thôi. Hooper khẳng định rằng trong trường hợp như thế thì nguy cơ bị cá mập tấn công tăng vọt lên.

- Tất nhiên rồi.

- Cậu ấy bảo rằng cá mập trắng bơi trong nước lạnh ung dung lắm. Mấy năm trước cá mập đã lao vào một thằng bé ở bờ biển San Francisco. Nhiệt độ nước là năm mươi độ.

Brody rít thuốc lá, một hơi sâu. Anh nói:

- Quả thực ông đã biết được không ít về chúng.

- Tôi được chỉ đạo bởi... ta gọi đó là ý nghĩ lành mạnh và tôi muốn biết đích xác chuyện gì đã xảy ra và nó có thể lặp lại hay không.

- Vậy thì cái mối nguy hiểm ấy nó có lặp lại không?

- Không. Gần như không tồn tại. Từ đó tôi rút ra kết luận rằng đây là tai họa có một không hai. Cá mập trắng lớn rất hiếm khi gặp, đây là cái điều tốt duy nhất mà ta có thể nói về chúng. Hooper cho là như vậy. Có đầy đủ cơ sở để coi rằng con cá mập tấn công cô nàng Watkins đã bỏ đi lâu rồi. Ở đây không có đá ngầm. Không có nhà máy cá hộp hay lò mổ súc vật để mà có thể làm rơi rớt máu và ném lòng ruột xuống nước. Tóm lại, không có cái gì có thể hấp dẫn cá mập. - Meadows im lặng và chăm chú nhìn Brody, anh chịu đựng được cái nhìn của ông ta. - Cho nên, Martin ạ, tôi cảm thấy có lẽ không việc gì phải làm mọi người nhốn nháo vì một sự kiện hầu như chắc chắn là sẽ không lặp lại nữa.

- Còn xét xem từ phía nào đã, Harry ạ. Nếu tai biến vừa rồi khó lòng lặp lại, thì tại sao không nói cho mọi người hay là nó đã diễn ra có một lần?

Meadows thở dài.

- Có thể ông nói đúng. Nhưng Martin ơi, đây là một trong những trường hợp mà chúng ta phải được chỉ đạo không phải bằng những quy tắc, mà bằng sự chăm lo đến mọi người. Tôi nghĩ rằng thông báo sự kiện này không đáp ứng gì cho lợi ích của dân chúng. Tôi không ngụ ý dân chúng địa phương. Họ sẽ được biết tin này khá nhanh, nếu còn chưa biết tin. Còn những người đọc báo "Leader" ở New York, Philadelphia, Cleveland kia thì sao?

- Ông tự phỉnh bản thân nhỉ.

- Đừng có ầm ớ nữa, ông hiểu tôi muốn nói gì rồi. Ông cũng biết sự thể việc cho thuê nhà của chúng ta hè này ra sao. Chúng ta chính là đang bên bờ mép của thảm họa, cũng như dân Nantucket, Vineyard và East Hampton ấy. Chả là nhiều người còn chưa quyết định hè sẽ đi nghỉ ở đâu. Họ biết rằng năm nay tha hồ mà chọn. Nhà cho thuê thì muốn bao nhiêu cũng có. Nếu tôi cho đăng bài báo về chuyện một phụ nữ bị con cá mập khổng lồ cắt đứt đôi người ở bờ biển Amity thì các chủ nhà sẽ không thể cho thuê được lấy một cái biệt thự. Martin này, cá mập cũng chả khác nào bọn cướp, bọn giết người, trong đấy có cái gì đó dã man, độc ác không tránh được và người ta phản ứng với cả loại này lẫn loại kia đều như nhau. Nếu chúng ta đăng báo về con cá mập giết người thì như thế là vĩnh viễn mất hy vọng vào một mùa hè lời lãi.

Brody gật đầu:

- Tôi khó lòng phản bác ông được, Harry ạ, mà tôi cũng chẳng dễ chịu gì lắm khi phải loan báo với mọi người chuyện bên bờ biển của ta có một con cá mập giết người đang lượn lờ. Nhưng thử đứng vào vị trí của tôi mà xem. Tôi không định bác bỏ những lý lẽ của ông. Phần nhiều là ông đúng. Rất có khả năng là con cá mập này đã bơi khỏi đây hàng trăm dặm rồi và không bao giờ ló mặt về nữa. Nhưng Harry này, hãy hình dung lấy một phút thôi, rằng ông nhầm. Ta giả sử - chỉ giả sử thôi - là chúng ta im biển cố này đi và con cá mập sẽ lại tấn công một người nào đó. Khi đó thì sao? Tôi sẽ phải gánh chịu tất cả. Tôi có nghĩa vụ phải lo cho an ninh của mọi người đang sống ở đây, và nếu tôi không thể bảo vệ họ được thì ít ra cũng phải cảnh báo về nguy cơ

đang đe dọa họ. Tôi một mực yêu cầu ông in chuyện đó. Tôi định đóng cửa các bãi tắm chỉ hai ba ngày để phòng xa thôi. Cũng chả có ai bất tiện gì lớn lắm. Thiên hạ còn chưa kéo đến đây nhiều, với lại nước cũng lạnh. Nếu chúng ta nói thẳng cho mọi người biết những gì đã xảy ra và giải thích hành động của chúng ta thì chỉ có lợi mà thôi.

Meadows ngả người ra ghế nghĩ ngợi.

- Tôi không biết ông sẽ hành động thế nào, chứ còn phần tôi thì quyết định đã được quyết rồi.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Sẽ không có một mẩu tin nào về vụ này trên tờ “Leader” hết.

- Ông nói nghiêm túc đấy chứ?

- Khá nghiêm túc. Không thể nói là bản thân tôi quyết định như vậy, nhưng nói chung thì tôi đồng ý với quyết định này. Tôi là chủ bút và đồng chủ nhiệm tờ báo này, nhưng cổ phần khổng lồ không ở tôi, nên tôi không thể đối chọi được với áp lực nhất định nào đó.

- Áp lực nào?

- Sáng hôm nay người ta đã gọi điện cho tôi sáu lần: Năm nơi chuyên thuê đăng quảng cáo - tiệm ăn, khách sạn, hai công ty bán bất động sản và tiệm cà phê, kem. Họ hỏi tôi có định đăng mẩu tin về cô Watkins này không và bằng mọi cách ra sức cho tôi hiểu rằng, theo ý kiến của họ, nếu câu chuyện này không lan truyền công khai thì sẽ hay hơn cho Amity. Cú điện thoại thứ sáu là của ông Coleman từ New York, - người nắm trong tay năm mươi lăm phần trăm cổ phần báo “Leader”. Hình như ai đó đã gọi điện cho ông ta. Ông ta tuyên bố với tôi là không được có một thông báo nào trên tờ “Leader” hết.

- Không biết quyết định của ông ta có bị chi phối bởi sự kiện là vợ ông ta làm người môi giới của hãng mua bán bất động sản không nhỉ? Ông ta có nói cho ông hay chuyện ấy không?

- Không, - Meadows đáp. - Chẳng nói năng gì cả.

- Hẳn thế mà lại. Vậy là tình hình như thế nào rồi, Harry? Ông không định đăng cái tin ấy vì theo ý kiến của các độc giả có thể lực của tờ “Leader” thì chẳng có chuyện gì khác thường xảy ra cả. Còn tôi, tôi sẽ đóng cửa các bãi tắm và sẽ đặt một vài biển báo nguy hiểm.

- Tùy thôi! Martin ạ, đấy là việc của ông. Nhưng xin nhắc ông một điều. Ông đang ở trên một chức vị được bầu lên đấy chứ nhỉ?

- Ừ, thì cũng như tổng thống thôi. Một nhiệm kỳ bốn năm ròng rã.

- Đã là chức vị được bầu lên cũng có thể không được bầu lại.

- Đấy là lời đe dọa phải không Harry?

Meadows mỉm cười.

- Ông biết xếp loại các câu nói tài hơn. Với lại, tôi là cái thứ gì mà đe dọa? Chẳng qua tôi muốn ông suy nghĩ về những hậu quả của những hành động của mình trước khi dấn thân vào việc chống lại lợi ích của dân chúng Amity, những người đã bầu ông lên...

Brody đứng lên:

- Cám ơn Harry. Tôi đã nghe nói nhiều lần: kẻ nào nắm trong tay quyền lực thì bao giờ cũng cô độc. Tôi phải trả bữa ăn bao nhiêu cho ông?

- Chẳng phải trả giá gì cả. Tôi không thể lấy tiền của một người mà gia đình anh ta sắp sửa

phải nì nèo ăn các phiếu ăn không mất tiền.

- Đừng có trông chờ điều đó. Chẳng lẽ ông không biết rằng làm cảnh sát là một đảm bảo cho sự sung túc đó sao? - Brody phá lên cười.

Brody chưa kịp về đến phòng làm việc của mình thì người ta đã thông báo cho anh qua hệ thống loa: “Thị trưởng đang ở đây, ông ấy muốn gặp thủ trưởng”.

Brody cười khẩy. Thị trưởng. Chứ không phải là Larry[12] Vaughan tạt vào thăm hỏi anh. Không phải là Lawrence Vaughan, một trong các chủ công ty bán bất động sản “Vaughan & Penrose”, ghé vào đây phàn nàn chuyện những người thuê nhà làm ầm ĩ quá. Mà là thị trưởng Lawrence P. Vaughan - đại biểu của dân, người đã thu được bảy mươi một phiếu trong cuộc bầu cử vừa qua.

- Hãy mời đức ông ấy vào đây - Brody nói.

Larry Vaughan là một người đàn ông cân đối, đẹp đẽ ngoài năm mươi một tí. Màu trắng bạc chỉ mới khẽ chạm vào mái tóc dày. Ông là dân Amity gốc, cùng với năm tháng, trong phong cách của ông đã xuất hiện sự điềm tĩnh, tinh tế. Vaughan gom được của cải cho mình bằng việc đầu cơ bất động sản ở Amity và là đồng chủ chính của một công ty đang phát đạt nhất trong thị trấn (một số người cho rằng ông ta là người chủ duy nhất, bởi vì trong văn phòng của Vaughan chưa bao giờ có ai gặp một người nào họ Penrose cả). Ông ta ăn mặc trang nhã và giản dị, thiên về các áo vét một Ánglê, các loại sơ mi đứng đắn và giày da mềm. Nếu như Ellen Brody, rơi từ môi trường dân đi nghỉ vào môi trường dân gốc, thế nhưng vẫn không trở thành “người nhà” trong đám dân gốc, thì Vaughan, vốn gốc Amity, lại dễ dàng, mà không mất đi vẻ đỉnh đạc, vươn lên ngang tầm đám nhà giàu đi nghỉ. Họ không nhìn thấy ở ông kẻ bằng vai phải lứa, dù sao ông cũng chỉ là một thương gia địa phương, và chưa bao giờ mời ông về nhà chơi ở New York hay Palm Beach. Nhưng ở Amity, ông giao tiếp thoải mái với tất cả mọi người, trừ những đại diện giàu có và kiểu cách nhất của tầng lớp nghỉ hè, và sự giao tiếp này tạo điều kiện rất nhiều cho thành công trong sự nghiệp của ông. Vaughan thường được mời dự các buổi tiếp kiến, và bao giờ ông cũng đi một mình. Trong đám bạn bè của ông ít ai biết rằng ở nhà ông có một người vợ chất phác yêu chồng hết mực và phần lớn thời gian dành vào việc may vá bên cái máy thu hình.

Brody có cảm tình với Vaughan. Mùa hè họ ít gặp nhau nhưng sau ngày lễ lao động[13], khi cơn cao điểm mùa hè đã lui, Vaughan và vợ thỉnh thoảng vẫn mời Brody đến xơi cơm với họ ở một trong những hiệu ăn ngoại ô sang trọng. Những lần ấy khiến Ellen mãn nguyện lắm, và chỉ riêng điều ấy cũng làm Brody thấy hạnh phúc. Có vẻ như Vaughan hiểu Ellen. Với chị, bao giờ ông cũng thân thiện và bao dung.

Vaughan bước vào phòng làm việc của Brody và ngồi xuống.

- Tôi vừa mới nói chuyện với Harry Meadows, - ông ta mở đầu câu chuyện.

Vaughan rõ ràng là đang bồn chồn, điều ấy khiến Brody quan tâm. Anh không ngờ một phản ứng như vậy. Anh nói:

- Tôi thấy là Harry không bỏ phí thời gian tí nào.

- Anh định nhận được sự cho phép đóng cửa các bãi tắm ở đâu?

- Larry, anh hỏi tôi với tư cách là thị trưởng hay là chủ công ty bán bất động sản, hay chẳng qua vì chỉ vì sự tò mò bè bạn?

Vaughan căng toàn thân lên. Brody thấy ngay là ông ta đang tự kiểm chế một cách khó khăn.

- Tôi muốn biết là anh định xin được sự cho phép ấy ở đâu? Tôi muốn biết điều đó ngay bây giờ.

- Tôi không chắc là mình có phải xin xiếc gì hay không, - Brody đáp. - Có những điều khoản nhất định mà chiếu theo đó thì tôi có thể quyết bất cứ những hành động nào mà tôi xét thấy cần, trong trường hợp nảy sinh những hoàn cảnh khẩn cấp và tôi cho rằng các ủy viên quản trị thị trấn phải tự ban bố tình trạng khẩn cấp. Nhưng tôi không rõ anh có muốn bày ra sự việc nhiều khê ấy không.

- Điều ấy bị loại trừ.

- Được rồi. Nếu nói một cách không chính thức đến sự việc đã xảy ra, thì tôi coi trách nhiệm của mình là làm hết sức để bảo đảm an toàn cho những người sống trong thị trấn, và vào thời điểm này, theo ý tôi, muốn thế thì phải đóng cửa các bãi tắm hai ba ngày. Còn nếu có ai đó vẫn cứ nhất quyết ra tắm, thì chưa chắc tôi có thể bắt người đó về tội vi phạm điều cấm. Họa chăng, - Brody cười khẩy, - là tôi chỉ có thể quy kết cho người đó tội ngu ngốc đến mức tội ác.

Nhưng hiển nhiên điều đó đã không làm Vaughan chú ý mấy.

- Tôi không muốn anh đóng cửa các bãi tắm, - ông ta nói.

- Tôi đã hiểu điều đó.

- Anh có biết tại sao không? Ngày mùng bốn tháng bảy[14] chẳng còn bao xa nữa, và nhiều cái phụ thuộc vào mấy cái ngày lễ ấy lắm. Chúng ta đang tự chặt chân mình đấy[15].

- Tôi hiểu những lý lẽ của anh, nhưng anh cũng phải hiểu tại sao tôi lại muốn đóng cửa các bãi tắm.

- Tôi không mưu đồ một lợi ích cá nhân nào cả.

- Phải, ở đây chẳng có chút hơi hướng lợi ích cá nhân nào của anh cả. Mà ngược lại thì đúng hơn. Nghe này, Martin, thị trấn ta không cần đến cái chuyện giật gân kiểu ấy.

- Nhưng nó cũng không cần những nạn nhân mới.

- Trời ơi, chẳng có nạn nhân nào nữa hết! Mà anh đóng cửa các bãi tắm để đạt cái gì? Chỉ tổ làm bu đến đầy một bầu phóng viên đâu cũng sục sạo và chọc mũi vào những chỗ không nên chọc.

- Thế thì đã sao nào? Nếu bọn họ có đến chẳng nữa thì cũng chẳng tìm thấy cái gì đáng giá và sẽ lại kéo nhau đi. Tôi không nghĩ rằng “New York Times” (“Thời báo New York”) quan tâm gì lắm đến một cuộc picnic dã ngoại hoặc một bữa ăn ở một câu lạc bộ nào đó.

- Cái lũ nhà báo ấy chẳng được tích sự gì hay ho cho ta cả. Nhỡ đâu bọn họ moi móc ra cái gì đó thì sao? Bọn họ sẽ làm rùm beng lên, mà ta cần gì sự rùm beng ấy?

- Larry, thế bọn họ có thể moi móc được cái gì nào? Tôi đây chẳng hạn, chẳng có gì phải giấu cả. Còn anh?

- Tôi cũng chẳng có gì phải giấu. Chẳng qua tôi nghĩ là... có thể là... những vụ hiếp dâm ấy, chẳng hạn. Những chuyện xấu xa nào đó.

- Chuyện vặt, - Brody lên tiếng, - tất cả những cái ấy đều là chuyện từ đời nào đời nào rồi.

- Khỉ gió nhà anh, Martin ạ! - Vaughan ngừng giây lát, cố kìm mình. - Thôi được, anh chẳng buồn nghe theo tiếng nói của lý trí gì cả. Thế thì hãy nghe tôi đây, như nghe một người bạn. Tôi bị các bạn hàng gây sức ép ghê gớm. Đối với chúng tôi mọi chuyện có thể xoay ra chiều hướng

xấu.

Brody cả cười:

- Larry, té ra anh còn có bạn hàng nữa kia? Lần đầu tiên tôi nghe thấy đấy. Tôi cứ tưởng rằng anh độc tôn cai quản cái cửa hàng của anh.

Vaughan lúng túng như thể đã nói ra những lời thừa. Ông ta lại nói:

- Công chuyện của tôi đâu phải đơn giản. Có khi chính tôi cũng khó lần. Hãy làm điều tôi yêu cầu nhé, Martin.

Brody nhìn sang Vaughan cố tìm hiểu xem động cơ của ông ta là gì.

- Tôi lấy làm tiếc, anh Larry ạ, nhưng không thể. Tôi có những trách nhiệm công vụ và tôi phải thực hiện chúng.

- Nếu anh không nghe lời tôi thì không loại trừ khả năng là chẳng bao lâu nữa anh sẽ mất cương vị này.

- Tôi không thuộc quyền anh. Anh không thể sa thải được nhân viên cảnh sát nào trong thị trấn cả.

- Anh có thể không tin tôi, nhưng tôi có những thẩm quyền nhất định đối với một viên cảnh sát trưởng.

- Tôi không tin điều đó.

Vaughan rút từ túi áo vét ra bản quy chế chức năng của hội đồng quản trị thị trấn Amity.

- Tôi nhường cho anh tự hiểu ra vấn đề, - ông ta vừa nói vừa lật nhanh quy chế. - Đây này, - ông ta đã tìm được trang cần xem và chìa cuốn sách qua bàn cho Brody, - ở chỗ này có nói rõ ràng rằng, tuy cảnh sát trưởng là do dân bầu lên, các ủy viên hội đồng quản trị có quyền truất bỏ anh ta.

Brody đọc hết mục Vaughan đã chỉ cho.

- Thì cứ giả sử là như vậy đi, - anh nói. - Nhưng tôi muốn được biết anh sẽ đưa ra cái gì làm “lý do xác đáng và có căn cứ”?

- Tôi mong mỗi rằng không phải dùng đến biện pháp đó. Tôi không nghĩ là câu chuyện của chúng ta sẽ đi quá xa. Tôi trông cậy vào sự hiểu biết của anh, bởi vì ý kiến của tôi và ý kiến của các ủy viên hội đồng quản trị thị trấn thì anh biết rồi.

- Của tất cả các ủy viên?

- Của đa số.

- Của ai mới được chứ?

- Tôi không có ý định liệt kê tên họ ra với anh. Tôi không nhất thiết phải làm điều đó. Anh chỉ phải vỡ vạc ra một điều: nếu anh không làm theo ý chúng tôi thì chúng tôi sẽ đặt vào vị trí của anh một người khác biết điều hơn.

Brody chưa bao giờ thấy Vaughan ở trạng thái hung hăng như vậy. Anh lấy làm kinh ngạc với điều đó.

- Thực tình là anh cứ khăng khăng đòi như vậy phải không, Larry?

- Phải, - Vaughan cất giọng diêm dăm, khi đã cảm thấy trước thắng lợi. - Hãy tin tôi đi, Martin. Anh không phải hối tiếc đâu.

Brody thở dài. Anh nói:

- Sự việc thổ tả thật. Tôi rất không thích tất cả những cái đó. Nhưng một khi đã quan trọng đến mức ấy thì...

- Phải, đây là việc quan trọng, - lần đầu tiên trong suốt thời gian nói chuyện, mới thấy Vaughan mỉm cười. - Cảm ơn Martin, - ông ta nói rồi đứng dậy. - Bây giờ tôi còn một sứ mệnh không lấy gì làm dễ chịu cho lắm là đến gặp vợ chồng Foote.

- Anh muốn họ không bép xép với tờ "Times" hoặc "News" chứ gì? Hay thật, anh định tác động đến họ ra làm sao?

- Tôi sẽ kêu gọi ý thức nghĩa vụ ở họ, - Vaughan nói, - cũng như đã kêu gọi anh ấy.

- Cái tiết mục này không ăn thua đâu.

- Ở đây có một điều có lợi cho chúng ta. Cô Watkins này chẳng qua chỉ là một cô nàng tiện dân lang thang không hơn không kém. Chẳng có gia đình, bạn bè gần gũi cũng không. Cô ta nói rằng cô ta đến bờ biển miền Đông từ bang Ohio theo vé tham quan bằng ô tô, chứ chẳng có ai rước đến cả.

Brody về tới nhà quãng năm giờ. Dạ dày anh đã trở lại trạng thái bình thường đến mức anh đã có thể uống bia trước bữa tối. Ellen trong đồng phục hộ lý màu hồng đang làm bếp, tay chị vục trong mớ thịt đã nghiền.

- Anh đã về, - vừa nói chị vừa chìa má ra để nhận cái hôn. - Chuyện gì xảy ra thế?

- Em chưa nghe thấy gì à?

- Chưa. Hôm nay là ngày tắm của các bà già. Em không ra khỏi bệnh viện lấy một phút nào cả.

- Một cô gái bị chết ở gần đường Old Mill.

- Chết vì sao?

- Cá mập. - Brody sục vào tủ lạnh lấy ra lon bia.

Ellen ngừng nhào thịt và ngạc nhiên nhìn chồng.

- Cá mập à?! Thật cả đời em chưa bao giờ nghe đến chuyện ấy cả. Có thể ở đây cũng có người trông thấy cá mập, nhưng chúng có động đến ai đâu.

- Ừ, anh biết. Chính anh cũng bắt gặp việc này lần đầu tiên.

- Thế anh định làm gì?

- Chẳng làm gì cả.

- Ờ hay? Anh cho thế là đúng à?

- Tất nhiên, anh cũng có thể làm được cái gì đó. Xét về hình thức. Nhưng thực chất thì chịu. Vì bản thân anh hay em có nghĩ gì về vấn đề này cũng chẳng có nghĩa lý gì cả. Những kẻ quyền thế ở trần gian này lo lắng đến ảnh hưởng của nó đối với Amity kia, chứ đâu như chúng mình chỉ toan lo chuyện một con cá mập nào đó tấn công một ai đó trong đám người vắng lai nơi đây. Tất cả bọn họ cho rằng sự tấn công này thuần túy là ngẫu nhiên và không đời nào lặp lại nữa, nhưng toàn bộ trách nhiệm thì bọn họ cứ muốn trút lên anh.

- Anh ám chỉ ai là những kẻ quyền thế của trần gian này?

- Larry Vaughan là một người trong bọn họ.

- Ra thế cơ đấy? Em không biết là anh đã nói chuyện với Larry.

- Ông ta bố trí chỗ anh ngay sau khi vừa nghe được cái tin anh định đóng cửa các bãi tắm. Kể ra ông ta cũng không tỏ ra tế nhị cho lắm khi thuyết phục anh. Ông ta tuyên bố rằng sẽ sa thải anh nếu anh đóng cửa các bãi tắm.

- Em không thể tin được chuyện ấy, Martin ạ. Larry đâu phải con người như vậy.

- Trước kia anh cũng nghĩ thế. À mà này, em có bao giờ nghe nói đến các bạn hàng của lão ta chưa?

- Bạn hàng ấy à? Em cho rằng không có. Penrose là họ tên thứ hai của ông ta hoặc là cái gì đấy đại loại như thế. Nói chung em nghĩ rằng toàn bộ công ty thuộc về ông ta cả.

- Anh cũng đã nghĩ như vậy. Nhưng hiển nhiên là không phải thế.

- Anh đã bàn soạn với Larry trước khi quyết định như thế là tốt rồi. Ông ấy có tầm nhìn rộng hơn nhiều so với nhiều người trong chúng ta. Ông ấy biết rõ hơn phải hành động như thế nào.

Brody cảm thấy máu bốc lên đầu.

- Chuyện dấm dớ, - anh vừa nói vừa giật đứt cái quai sắt tây của lon bia rồi ném nó vào thùng rác. Sau đó anh bước ra phòng khách nghe tin thời sự buổi tối.

Từ dưới bếp Ellen nói với lên:

- Em quên nói là lúc nãy người ta đã gọi điện cho anh.

- Ai thế?

- Người ấy không xưng danh. Chỉ yêu cầu nhắc lại với anh là anh làm việc cù lắm. Anh ta quý hóa nhỉ, có phải không?

Những ngày tiếp theo, thời tiết vẫn sáng sủa và êm lặng. Gió nhẹ từ hướng tây nam thổi suốt - làn gió hây hây làm gợn lăn tăn mặt nước đại dương mà không cuốn lên những lớp sóng trắng. Sự tươi mát trong không khí chỉ về đêm mới thấy, đất cát sau nhiều ngày nắng chang chang đã nóng lên.

Chủ nhật rơi vào ngày hai mươi tháng sáu. Các trường quốc lập còn làm việc một tuần nữa, nhưng các trường tư ở New York đã thả học trò về nghỉ hè. Các gia đình có nhà riêng ở Amity đã bắt đầu đi nghỉ từ đầu tháng năm. Những người đi nghỉ thuê nhà từ mười lăm tháng sáu đến mười lăm tháng chín, đã dờ dờ đặc ra, dần dần ổn định ở nơi mới và đã bắt đầu cảm thấy như ở nhà mình. Đến giữa trưa bãi tắm dọc đường Scotch và đường Old Mill đã đầy những người là người. Ông bố các gia đình nằm thiu thiu nửa thức nửa ngủ trên các tấm khăn tắm, lấy sức trước ván tennis và đường về lại New York trên tuyến tàu tốc hành "Long Island". Các bà vợ ung dung an tọa trên những chiếc ghế nhôm dài dọc Helen MacInnes, John Cheever và Taylor Caldwell, thỉnh thoảng lại bỏ sách để làm một hóp rượu vécmút. Đám thanh thiếu niên nằm thành những dải sít chặt. Không thể xếp đám thanh niên này vào hạng hippie được. Họ không tuôn ra những lời nói đã cũ mòn về hòa bình hay ô nhiễm môi trường, về công bằng hay cần phải nổi loạn. Họ thừa hưởng các đặc quyền đặc lợi cũng như thừa hưởng các gien di truyền vậy; thẩm mỹ của họ, cách nhìn của họ, cũng như màu mắt họ, đã được định sẵn bởi các thế hệ đi trước. Họ không mắc bệnh thiếu vitamin, cũng không thiếu máu. Hàm răng họ, không hiểu tại tự nhiên hay nhờ vào các nha sĩ giỏi giang, thẳng, trắng và đều tăm tắp, thân hình họ dầy dầy, các bắp thịt rắn chắc - chả là từ năm lên chín họ đã tập đánh bốc, từ năm mười hai tuổi đã học cưỡi ngựa và suốt những năm sau chuyên đánh tennis. Người họ luôn luôn bốc ra mùi thơm, kể cả giữa lúc nóng nực. Các cô gái thì luôn tỏa ra hương thoang thoang của nước hoa, còn các chàng trai thì đơn thuần là mùi thân thể sạch sẽ. Đám thanh niên vàng ấy tuyệt nhiên không ngốc nghếch hay hư đốn. Nếu có ai đó thử đo hệ số phát triển trí óc bình quân của họ thì hẳn là, xét theo những số liệu tự nhiên của mình, họ có thể được xếp vào tầng lớp trí thức tinh hoa chiếm một phần mười toàn bộ cư dân trái đất. Họ được đào luyện trong các trường, có dạy đủ các ngành khoa học khác nhau, kể cả nghệ thuật giao tiếp với đại diện các dân tộc thiểu số, các lý luận triết học đa dạng, sách lược chiến tranh chính trị, họ được làm quen với các vấn đề kinh tế, các vấn đề ma túy và dục giới. Nói chung họ biết khá nhiều, nhưng lại thích không nhớ đến các kiến thức này. Họ cho rằng (chỉ ít thì ở họ cũng có cái cảm giác như thế): đối với những gì đang diễn ra trên thế giới, vị tất họ đã có can hệ gì đến. Quả thực không có cái gì khuấy động được cõi lòng của họ: cả những cuộc nổi loạn chủng tộc ở Trenton (bang New Jersey) hay ở Gary (bang Indiana); cả sự kiện là tại hàng loạt nơi dọc sông Missouri đã bị ô nhiễm đến mức mặt nước thỉnh thoảng lại bắt lửa bùng lên; cả sự tham nhũng trong ngành cảnh sát New York; cả mức gia tăng của tội ác ở San Francisco; cả những tố cáo động trời, chẳng hạn trong xúc xích đã phát hiện thấy các ấu trùng giun sán và chất Hexaclorôphin gây bệnh não. Họ tỏ ra thờ ơ ngay cả với cuộc khủng hoảng kinh tế mà toàn bộ nước Mỹ đang trải qua. Các dao động trên thị trường chứng khoán đối với họ chỉ là những trạng huống đáng bực mình để cho các ông bố của họ vin vào mà nhiech móc họ chuyện tiêu xài phung phí, có thực hay chỉ do bố mẹ họ tưởng

tượng ra.

Đây là những con người trẻ trung đến Amity mỗi mùa hè. Tổ chức biểu tình, to mồm về các loại chủ đề, tùm nùm tùm ba ký kiến nghị và thường thường cả mùa hè làm việc ở những cơ quan nào đó có những tên viết tắt khó hiểu là những con người khác kia - trong số đó có cả bọn ma cà bông. Nhưng bởi lẽ bọn họ nói chung không chấp nhận Amity, cùng lắm chỉ hòa nhập với cư dân của nó vào ngày lễ lao động mà thôi, cho nên cũng chẳng ai thèm để mắt đến bọn họ cho lắm...

Lũ trẻ con thì chơi bên mép nước, đào hố và ném cát ướt vào nhau, chẳng buồn bận tâm lo nghĩ đến chuyện chúng sẽ là ai và cái gì đợi chúng mai sau.

Một cậu bé quăng lên sáu ném những mảnh đá dẹt xuống nước một hồi lâu - cố cho chúng nảy trên mặt nước, một lúc sau cậu đâm chán. Cậu đi dọc bãi tắm đến chỗ mẹ cậu đang nằm và ngồi xuống bên cạnh.

- Mẹ ơi, nghe con nói này, - cậu vừa nói vừa lấy ngón tay vẽ những hình loằng ngoằng trên cát. Mẹ cậu quay lại, lấy tay che mắt cho khỏi chói.
- Chuyện gì, con?
- Ở đây con chán lắm rồi.
- Chán rồi à? Sao mà chóng vậy? Mẹ con ta chỉ vừa mới đến đây thôi mà.
- Mới thì mới chứ. Con thấy tẻ. Chả có việc gì làm cả.
- Con nhìn xem bãi tắm tuyệt chưa kìa, con muốn chơi ở đâu thì chơi.
- Vâng, con biết rồi. Nhưng chả có việc gì làm cả. Con thấy tẻ lắm.
- Thế sao con không chơi bóng?
- Có ai mà chơi? Ở đây chẳng có ai cả.
- Sao lại không có ai? Con đã tìm gia đình bác Harris chưa? Thế Tommy Converse đâu?
- Chẳng có ai cả đâu. Họ còn chưa đến. Con thấy tẻ lắm.
- Đây, Alex, sao con cứ lải nhải mãi thế nhỉ.
- Con đi tắm có được không?
- Không. Nước lạnh đấy.
- Làm sao mẹ biết?
- Mẹ biết, có thể thôi. Với lại mẹ không thể thả con xuống một mình được.
- Thế mẹ không xuống với con à?
- Xuống tắm ấy ư? Tất nhiên là không rồi.
- Thì mẹ chỉ đứng nhìn thôi cũng được.
- Alex, mẹ đang mệt chết đi đây. Chả lẽ con không biết chơi gì nữa hay sao?
- Thế con bơi trên cái nệm hơi có được không?
- Ở đâu?
- Ở ngay gần bờ thôi mà. Con không tắm đâu, chỉ nằm trên nệm thôi.

Người mẹ ngồi dậy, đeo kính râm vào và nhìn quanh bãi tắm. Cách họ vài chục mét, một người đàn ông đang đứng đỡ một đứa bé trên vai, nước ngang thắt lưng anh ta. Người đàn bà nhìn

anh, bất giác lòng chị dấy lên sự tủi thân: lúc này chị không còn có chồng để có thể trút trách nhiệm chơi với con được. Người đàn bà chưa kịp chuyển cái nhìn sang đứa con thì cậu bé đã hiểu chị đang nghĩ gì. Nó nói:

- Giá có bố thì bố đã cho phép con rồi.

- Alex, đã đến lúc con phải hiểu rằng bằng cách ấy con không thể bắt mẹ nhượng bộ được đâu.

Chị lại nhìn quanh bãi tắm. Bãi tắm vắng vẻ, chỉ có vài đôi ở phía xa.

- Thôi được rồi. Đi đi, - chị cất tiếng. - Nhưng đừng có bơi xa qua đấy nhé và cũng đừng có bơi không nệm đấy.

Chị nghiêm nghị nhìn cậu bé, thậm chí còn gỡ kính ra để cậu ta thấy được ánh mắt của chị.

- Vàng, - cậu bé thưa.

Cậu ta đứng lên, vớ lấy cái nệm cao su và lôi nó xuống nước. Sau đó cậu nâng nó lên, và vừa vươn dài tay bám lấy nó, vừa lội trong nước. Khi nước đã lên đến thắt lưng cậu thì cậu nằm lên nệm. Nước xô nhẹ chiếc nệm và làm nó nổi lên cùng với cậu bé. Cậu bé nằm ung dung trên nệm, bắt đầu đều đặn dùng cả hai tay thông thả quạt nước. Chân cậu thò ra khỏi nắp nệm đến mắt cá. Cậu bơi được vài yát, quay ngang và bắt đầu quạt nước dọc theo bờ. Dòng nước yếu nhẹ nhàng đưa cậu ra phía đại dương, nhưng cậu không nhận ra.

Cách bờ năm chục yát đáy biển đột ngột hạ xuống, tuy không thành linh thụt xuống, nhưng cũng vát chéo xuống rất dốc. Nơi bắt đầu vũng xuống, có độ sâu mười lăm bộ. Xa tí nữa độ sâu đã đạt đến hai mươi lăm, rồi bốn mươi, sau đó là năm mươi bộ. Ở độ sâu một trăm bộ, đáy trở nên bằng phẳng, nó cứ bằng phẳng như thế độ nửa dặm, sau đó cao lên thành một đoạn nông cách bờ một dặm. Phía ngoài đoạn nông này, đáy biển nhanh chóng hạ xuống tới hai trăm bộ, còn tiếp nữa là những độ sâu thực thụ của đại dương.

Con cá to lớn chậm chậm bơi, đuôi quẫy nhẹ ở độ sâu ba mươi lăm bộ. Nó không nhìn thấy gì, vì những cơ thể thực vật nhỏ li ti làm đục làn nước. Con cá bơi dọc theo bờ. Sau đó nó đổi hướng, hơi nghiêng người và nhoi lên mặt nước theo hình tròn. Trong nước bây giờ sáng sủa hơn, nhưng con cá vẫn không trông thấy gì.

Cậu bé đang nghỉ, tay thả lơ lửng trong nước, cơn sóng dồn đến vỗ vỗ vào hai bàn chân. Cậu nhìn bờ, thông thường người mẹ không cho cậu bơi ra xa như thế. Cậu trông thấy mẹ cậu vẫn nằm trên tấm khăn, còn người đàn ông và đứa con đang chơi đùa trong những lớp sóng gần bờ. Cậu bé không thấy sợ - nước êm lặng, vả lại cậu cũng mới bơi ra cách bờ có bốn chục yát. Thế nhưng cậu vẫn quyết định bơi vào gần hơn, vì nhớ đâu mẹ cậu trông thấy thì sẽ bắt cậu lên bờ. Cậu trườn khỏi chiếc nệm một chút để chân có thể hoạt động được. Tay cậu khua nước gần như không phát ra tiếng động, nhưng chân cậu thì lại khua loạn xạ làm bắn cả bọt nước lên.

Con cá không nghe thấy âm thanh, nhưng nó xác định được những cơn nước xô mạnh từng hồi do những cú đạp chân phát ra. Những tín hiệu hãy còn yếu, nhưng con cá đã nắm bắt được và hướng tới phía đó. Thoạt đầu nó bơi chậm, nhưng sau đó, mỗi chốc tín hiệu càng trở nên rõ rệt hơn, nên nó nhanh chóng tăng tốc độ.

Cậu bé dừng lại trong giây lát để nghỉ lấy sức. Những tín hiệu không phát ra nữa. Con cá bơi chậm lại, đầu quay hết bên này sang bên kia, để cố bắt lại các tín hiệu. Cậu bé nằm hoàn toàn bất động, còn con cá thì bơi phía dưới cậu, ở độ sâu lớn. Sau đó nó lại bắt đầu ngoi lên.

Cậu bé lại bơi. Cậu chỉ đạp chân sau hai ba lần quạt nước - hoạt động bằng chân nặng nhọc

hơn nhiều so với chèo bằng tay. Những cú đập chân chốc chốc lại lặp lại ấy truyền cho con cá những tín hiệu mới. Nó thu nhận được ngay, bởi vì nó gần như ở ngay phía dưới cậu bé. Con cá lao vọt lên.

Nó bơi gần như thẳng đứng, bởi đã cảm thấy những chuyển động nào đó trên mặt nước. Nó không biết chắc cái vật đang khua khoắng trên đó có ăn được không, nhưng điều đó bây giờ không quan trọng. Con cá chuẩn bị tấn công. Nếu cái vật nó sắp nuốt tiêu hóa được thì đấy tức là đồ ăn, còn nếu không thì nó sẽ ợ ra sau. Ngoác hàm và một lần nữa quật cái đuôi hình lưỡi liềm, con cá lao tới nạn nhân.

Cái cảm giác cuối cùng của cậu bé là một đòn giáng mạnh vào bụng. Hơi thở ứ lại, cậu không kịp kêu gì cả, mà vả chẳng có kịp thì cũng không kêu lên cái gì, bởi lẽ cậu đâu có nhìn thấy con cá. Con cá húc chiếc nệm tung lên không. Đầu, tay, vai, gần như toàn bộ khúc thân của cậu bé và phần lớn cái nệm chui tọt vào hàm cá, và quai hàm nó sập lại. Con cá vọt khỏi nước, bay về phía trước rồi đập bụng xuống, hàm nó nghiền thịt, xương, cao su lẫn lộn. Đôi chân cậu bé bị dứt rời khỏi thân, quay chầm chậm và chìm xuống đáy.

Người đàn ông đang chơi với đứa con bên mặt nước kêu lên:

- Ối!

Anh ta không tin vào mắt mình nữa, anh cứ nhìn mãi ra phía chỉ vừa mới đây vẫn còn cậu bé, rồi đưa mắt lên bờ, nhưng một đợt sóng phản hồi mạnh làm anh phải quay mặt ra ngoài khơi, chỉ có điều anh chẳng trông thấy gì ngoài những cơn sóng đã dấy lên và tản thành những vòng tròn.

- Con có nhìn thấy không? - anh ta hỏi to. - Con có nhìn thấy không?

- Cái gì hờ bố? - đứa con sợ hãi giương mắt lên nhìn bố.

- Kia kìa! Cá mập, hoặc cá voi, hoặc cái gì đó nữa? Cái gì đó to lắm!

Mẹ cậu bé đang thiu thiu ngủ trên chiếc khăn mở mắt ra và hơi nheo mắt nhìn người đàn ông. Anh ta vừa nói cái gì đó với đứa con của anh vừa chỉ mặt nước, thế là đứa trẻ chạy lên cát tới đóng quần áo. Người đàn ông đâm bổ đến chỗ người mẹ của cậu bé. Chị ngồi dậy và mãi vẫn chưa hiểu anh nói gì, nhưng anh cứ chỉ ra mặt nước; và chị lấy tay che mắt rồi nhìn ra đại dương. Chị không trông thấy gì cả và thoát đầu chẳng ngạc nhiên một tí nào, nhưng bỗng chị sực nhớ ra: "Alex!"

*

* *

Brody đang ăn trưa: gà rán, khoai tây nghiền nhừ và đậu.

- Lại khoai tây nghiền, - anh kêu lên, khi Ellen đặt đĩa trước mặt. - Em làm gì với anh thế?

- Em không muốn anh chết đói. Với lại anh có béo thì trông mới hợp.

Chuông điện thoại vang lên.

- Để em, - Ellen nói. Nhưng Brody đã đứng dậy. Bao giờ chả thế. Ellen thì sắp sửa bước lại máy điện thoại, nhưng người đi đến đó lại là anh. Cũng như khi chị quên một thứ gì đó dưới bếp. Chị nói, chẳng hạn là quên khăn ăn và sẽ đem ngay lên, nhưng cả hai người đều biết rằng anh sẽ đi lấy.

- Thôi, chắc là gọi cho anh đấy, - Brody nói.

Những lời anh nói là không chủ định, anh biết rằng người ta có thể gọi cho chị lắm chứ.

Đó là đồn cảnh sát gọi tới.

- Bixby đang nói đây, thừa thủ trưởng.

- Có việc gì thế, Bixby?

- Thủ trưởng tới đây nhé, thế thì tốt hơn.

- Để làm gì?

- Thủ trưởng ạ, chẳng là... - Rõ ràng Bixby không muốn trình bày chi tiết. Anh ta nói điều gì đó với người đứng bên cạnh, sau đó lại nói vào máy: - Ở đồn chúng ta có một phụ nữ, thủ trưởng ạ... Chị ta đang điên lên...

- Chuyện gì vậy?

- Đứa con của chị ta. Ở ngoài bãi tắm ấy.

Tim Brody thốt lại.

- Đứa bé làm sao?

- Thừa... - Bixby lúng búng, sau đó nói ào ào: - Hôm thứ năm...

- Nghe đây, đồ dấm dớ.. - Brody chực nói nữa nhưng bỗng chững lại ngay. Anh đã hiểu cả. - Tôi sẽ tới bây giờ, - và anh ngắt máy.

Anh thấy nôn nao như đang lên cơn sốt. Sự sợ hãi, ý nghĩ mình có lỗi và cơn giận dữ bất lực - tất cả hòa nhập vào thành một cơn đau nhói. Anh bỗng vỡ lẽ rằng anh đã bị lừa đảo và bị phản bội, và chính bản thân anh cũng thấy mình là kẻ lừa đảo và phản bội. Người ta đã dồn ép anh vào một việc bẩn thỉu. Anh đã trở thành một kẻ bù nhìn bạc nhược. Toàn bộ tội lỗi giờ đổ lên đầu anh, tuy không phải chỉ một mình anh có lỗi. Đó cũng là lỗi của Larry Vaughan và các bạn hàng của ông ta, cho dù thực ra có tồn tại bọn họ hay không. Anh muốn hành động tuân theo bốn phận, nhưng người ta không cho. Anh có còn là một cảnh sát viên nữa không, nếu như anh đã chịu nhún Vaughan? Lẽ ra anh phải đóng cửa các bãi tắm.

Giả sử anh đã đóng cửa các bãi tắm. Con cá chắc đã bỏ đi tới bờ biển mạn East Hampton chẳng hạn và đã tấn công một người nào đó ở đằng ấy. Nhưng anh đã không đóng cửa các bãi tắm, thế nên đứa trẻ mới chết. Rõ như ban ngày. Nguyên nhân và hậu quả. Brody bỗng thấy ghê tởm chính mình. Nhưng đồng thời anh lại thấy thương mình.

- Chuyện gì xảy ra thế? - Ellen hỏi.

- Một đứa trẻ vừa mới chết.

- Chết như thế nào?

- Lại cái con cá mập đáng nguyên rủa ấy.

- Trời! Giá như anh đóng cửa các bãi tắm...

Chị toan nói, nhưng lại im bật.

- Ừ anh hiểu.

Khi Brody lái xe đến, Harry Meadows đã đợi anh ở bãi để ô tô đằng sau đồn cảnh sát. Ông ta mở cửa trước cửa ô tô và dúm cả thân hình to lớn của mình vào chỗ ngồi cạnh Brody.

- Sắp lắm chuyện đây, - Meadows nói.

- Ừ. Ai ở đằng kia thế, Harry?

- Một anh chàng ở báo “Times”, hai người ở “Newsday”, một người ở báo tôi. Còn có cả một phụ nữ. Và một người nữa là người khẳng định rằng dường như anh ta đã trông thấy mọi diễn biến.

- Làm sao mà bạn ở “Times” đã đánh hơi được?

- Không may thôi. Anh chàng của báo “Times” có mặt ở bãi tắm. Với anh ta còn có một tay của “Newsday”. Cả hai đi nghỉ cuối tuần. Cho nên chuyện xảy ra là họ biết ngay.

- Chuyện xảy ra từ bao giờ?

Meadows nhìn đồng hồ.

- Mười lăm, hai mươi phút trước đây. Không hơn đâu.

- Họ có biết đến cô nàng Watkins không?

- Tôi nghĩ là không. Anh chàng ở báo tôi tất nhiên là có biết, nhưng anh ta khá khôn ngoan để không khua môi múa mép bừa bãi. Những người còn lại thì còn tùy ở việc họ đã nói chuyện với những ai. Vị tất họ đã lần ra. Chẳng qua họ không có thời gian.

- Sớm muộn gì họ cũng lần ra.

- Tôi hiểu, - Meadows nói. - Tôi sẽ bị đặt vào một tình thế khá gay go đây.

- Anh ấy à?! Anh cứ đùa.

- Nghiêm túc đấy, Martin ạ. Nếu có ai đó của báo “Times” đánh hơi được và chuyện này được đăng ở số báo ngày mai cùng với tin về vụ tấn công vừa rồi của cá mập, thì tờ “Leader” sẽ khốn đốn đấy. Tôi đang định sử dụng dịp này cứu lấy danh dự của tờ báo, ngay cả nếu như những người khác không buồn bận tâm đến.

- Anh định sử dụng nó như thế nào, hả Harry? Anh muốn viết gì?

- Hiện giờ tôi chưa rõ. Xin nói với anh là tôi đang ở vào một tình thế khá gay go.

- Thế anh định kết tội ai là kẻ đã mưu toan ỉm vụ này đi? Larry Vaughan chẳng?

- Chưa hẳn.

- Tôi chẳng?

- Ấy không, không đâu. Việc ai đã ra lệnh ỉm nó đi thì nói chung tôi sẽ không viết. Không có mưu mô thông đồng nào cả. Tôi muốn nói chuyện lại với Carl Santos. Nếu tôi thuyết phục được anh ta nói điều cần nói thì ta sẽ tránh được nhiều phiền toái.

- Nếu viết sự thật ra thì sao?

- Cái gì mới được chứ?

- Nếu viết ra mọi diễn biến thì sao? Rằng tôi đã muốn đóng cửa các bãi tắm và cảnh báo cho mọi người biết có sự nguy hiểm, nhưng các ủy viên tòa thị chính không đồng ý, và bởi vì tôi là thằng hèn, không giữ vững được ý kiến của mình để thực thi công vụ, nên tôi đã bị họ dắt mũi. Viết rằng các ông chủ địa phương đã quyết: không có cơ sở để gây hốt hoảng cho mọi người chỉ vì cái việc ở bờ biển Amity đã xuất hiện một con cá mập thích đớp trẻ con.

- Thôi đi, Martin. Cậu không có lỗi. Không ai có lỗi cả. Chúng ta đã quyết định, đã mạo hiểm và đã thua cuộc. Cả thấy chỉ có thế.

- Kinh thật. Giờ tôi chỉ còn mỗi một cách là đến nói với người mẹ đứa trẻ kia là: chúng tôi rất lấy làm tiếc, nhưng buộc phải hy sinh con trai chị cho trò chơi này như hy sinh quân bài ấy.

Brody ra khỏi xe và bước lại lối cửa sau vào đồn. Meadows đi phía sau. Brody dừng lại.

- Harry này, điều tôi muốn biết là trên thực tế ai đã quyết định như vậy? Anh bị phụ thuộc. Tôi bị phụ thuộc. Theo tôi thì ngay Larry Vaughan cũng không tự quyết định được mọi cái. Tôi cho rằng ông ta cũng phụ thuộc vào ai đó.

- Sao anh lại nghĩ vậy?

- Tôi có một số căn cứ. Anh có biết gì về những bạn hàng kinh doanh của ông ta không?

- Ông ta chẳng có bạn hàng nào cả.

- Điều ấy mới xui tôi suy ngẫm đấy. Thôi được, ta hãy... tạm quên chuyện đó đi. - Brody bước lên các bậc thang, Meadows theo sau. - Anh nên đi lối cửa chính thì hơn, Harry ạ... - Brody nói.

Brody qua cửa sau vào phòng làm việc của mình. Một người phụ nữ đang ngồi bên bàn, tay vò chiếc khăn mùi soa. Chị ta đi chân trần, áo choàng ngắn phủ lên bộ quần áo tắm không cài khuy. Brody lo âu nhìn chị, trong lòng lại trào lên cảm giác có lỗi. Anh không biết chị ta có khóc hay không, vì mắt chị bị che bởi chiếc kính râm to. Một người đàn ông đứng ở phía tường đối diện. Brody hiểu rằng đây chính là người dường như đã chứng kiến mọi diễn biến. Người đàn ông lơ đãng nhìn những tấm bằng khen của các tổ chức xã hội, những bức ảnh có hình Brody chụp với các vị khách tiếng tăm treo trên tường. Vị tất những cái đó có thể gây được nhiều hứng thú đối với một người khách lớn tuổi, nhưng có phải ai cũng trầm trồ chuyện đó vào lúc này với người phụ nữ đang mất trí vì đau khổ kia đâu.

Chưa bao giờ Brody có biệt tài an ủi con người, thế nên anh chỉ tự giới thiệu và lần lượt ra câu hỏi. Người phụ nữ nói rằng chị không trông thấy cá mập nào cả: cậu bé con trai chị vừa mới bơi trên nệm, thế mà bỗng dưng mất hút. "Tất cả những gì tôi trông thấy chỉ là những mảnh nệm". Giọng chị nhỏ nhẹ, đều đều. Người đàn ông thì kể rằng anh ta có trông thấy. Hay là anh ta chỉ trông gà hóa cuốc mà thôi.

- Tóm lại thực tế chưa ai nhìn thấy cá mập, - Brody kết luận, đầu đó tận đáy lòng anh vẫn còn le lói hy vọng.

- Thế thì còn có cái gì vào đây được nữa? - người đàn ông hỏi.

- Thiếu gì cái, - Brody tự dối mình, cũng như dối người. Anh vẫn thầm hy vọng sẽ có một giả thuyết nào đó ít nhiều hợp lý. - Cũng có thể cái nệm bị xì hơi và cậu bé bị chìm.

- Thằng Alex nhà tôi bơi khá lắm, - người phụ nữ bác lại. - À... nó đã bơi...

- Thế còn sóng cồn là nghĩa làm sao? - người đàn ông nói.

- Thằng bé có thể vùng vẫy dưới nước.

- Thế mà nó lại không kêu!

Brody hiểu rằng cái giả thuyết ấy không xuôi tai. Anh nói:

- Thôi được. Dù thế nào đi nữa thì ta cũng sẽ sớm biết nguyên nhân thôi.

- Ông nói thế là ý thế nào ạ? - người đàn ông hỏi.

- Những người chết dưới nước thường bị dạt vào bờ. Còn nếu bị cá mập tấn công thì sẽ rõ ngay thôi. - Người phụ nữ rũ vai xuống, khiến Brody tự rửa mình thiếu tế nhị. - Xin lỗi chị, - anh nói. Người đàn bà lắc đầu và bật lên tiếng khóc.

Brody yêu cầu hai người hãy đợi anh trong phòng làm việc, còn anh bước ra phòng khách phía ngoài. Meadows đang đứng ở cửa, lưng tựa vào tường và bị một thanh niên cao lớn, cân

đổi, đứng bên cạnh hỏi tới tấp. Phóng viên tờ “Times” đây, Brody nghĩ bụng. Anh thanh niên đi đôi xăng đan, mặc quần bơi và khoác chiếc áo cộc tay có in hình cá sấu trên ngực ở phía bên trái. Biểu trưng ấy gây ngay cho Brody một cảm giác khó chịu đối với người phóng viên.

Thời trẻ, đối với Brody những chiếc áo như thế có vẻ gì đó như là tượng trưng cho sự giàu có và địa vị cao trong xã hội. Tất cả những người đi nghỉ đều mặc những chiếc áo ấy. Brody cứ nằng nặc đòi mẹ mãi, cuối cùng, mẹ anh đã phải mua cho anh “cái áo phong hai đôla với hình con thằn lằn sáu đôla”, như lời bà nói. Khi đã mặc chiếc áo ấy rồi anh thấy những người đi nghỉ vẫn thờ ơ bước lướt qua anh như trước kia, chẳng coi anh vào đâu cả, thì anh cũng thấy bị xúc phạm. Anh giật con cá sấu khỏi túi áo, và đem áo ra để lau chiếc máy cắt cỏ - mùa hè anh kiếm thêm bằng việc cắt cỏ. Mới đây Ellen đã mua dăm chiếc áo dài đắt tiền cũng của công ty ấy; vị tất họ đã dám cho phép mình tiêu tiền vào những con cá sấu nọ, chẳng qua Ellen hy vọng rằng điều đó sẽ giúp chị quay trở lại môi trường mà chị vốn xuất thân. Có hôm Brody - bất ngờ ngay cả với chính mình - đã nhấc Ellen về chuyện mua “cái áo dài mười đôla với con thằn lằn hai mươi đôla”.

Hai người đàn ông ngồi trên chiếc ghế dài là phóng viên tờ “Newsday”. Một người mặc quần bơi, người kia mặc áo vét và quần thể thao. Tay phóng viên của Meadows - hình như tên là Nat - thì ngồi ghé vào mép bàn và đang tán chuyện với Bixby. Trông thấy Brody, họ ngừng nói.

- Tôi có thể giúp gì được các vị? - Brody hỏi.

Anh thanh niên đang đàm luận với Meadows bước một bước về phía trước và nói:

- Tôi là Bill Whitman của “New York Times”.

“Vinh dự biết gần nào!” - một ý nghĩ thoáng trong đầu Brody.

- Tôi đã ở ngoài bãi tắm.

- Vậy ông đã trông thấy gì ở ngoài đó?

- Tôi cũng đã ở ngoài ấy, - một trong hai ký giả của tờ “Newsday” chen vào - mà chẳng trông thấy gì cả, trừ cái anh chàng hiện giờ đang ngồi trong phòng làm việc của ông. Có lẽ anh ta có trông thấy cái gì đó.

- Vâng, có thể thật, - Brody nói, - chỉ có điều chính anh ta cũng không rõ đó là cái gì.

- Ông định viết gì vào biên bản, - cá mập tấn công chẳng? - phóng viên “Times” hỏi.

- Hiện giờ tôi chưa định viết gì cả và cũng muốn khuyên các ông đừng vội làm gì cả cho đến khi nào mọi việc sáng tỏ.

Tay phóng viên “Times” khúc khích cười.

- Thôi xin đủ, thưa thượng cấp. Ngài muốn gọi đó là sự mất tích bí hiểm hay sao? Một cậu bé bị lạc ngoài đại dương?

Brody cố sức kiềm chế để khỏi đáp lại lời khích bác của tay phóng viên nọ.

- Ông nghe này, ông Whitman, - họ ông là Whitman, nếu tôi không nhầm? - Chúng ta chưa có nhân chứng nào nhìn thấy cái gì, ngoài cơn sóng cồn. Người đang ngồi trong phòng làm việc của tôi cam đoan rằng ông ấy đã nhìn thấy một vật thể lớn màu bạc và theo ý kiến của ông ấy thì đó có thể là cá mập. Ông ta nói rằng trong đời chưa bao giờ trông thấy cá mập cả, cho nên lời nói ông ta không thể là kết luận của một chuyên gia được. Chúng ta không thấy có thi thể, không có bằng chứng về việc cậu bé bị cá mập tấn công... Chúng ta chỉ biết rằng cậu bé đã mất

tích. Có thể cậu ấy bị chết đuối. Biết đâu cậu ta bị chuột rút hay bị lên cơn lên kiết gì đó. Mà cũng có thể cậu ta bị một con cá nào đó, một sinh vật nào đó, thậm chí một con người nào đó nếu giả định cho đến cùng, tấn công. Mọi chuyện đều có thể xảy ra, nhưng hiện giờ chúng ta chưa nhận được...

Tiếng bánh xe xiết trên sỏi ở bãi đỗ xe công cộng trước đồn làm Brody bỏ dở câu nói. Cửa xe kêu sầm một tiếng, và Len Hendricks lao như bay vào đồn. Trên người anh chỉ mặc chiếc quần bơi. Thân anh lấm tấm dính những hạt cát xám nhạt, đồng màu với cốc cà phê nhựa. Anh ta dừng lại giữa phòng khách.

- Thừa thủ trưởng...

- Cậu mới tắm về đây à, Leonard? - Brody, sững sốt vì hình dạng anh ta, bèn hỏi.

- Lại một vụ tấn công nữa! - Hendricks hỗn hển thốt ra.

Tay phóng viên "Times" hoạt bát hẳn lên:

- Thế vụ đầu tiên là từ bao giờ?

- Chúng tôi vừa mới bàn đến nó, Leonard ạ, - Brody nói. - Tôi không muốn một ai đưa ra những kết luận hấp tấp, trước khi chúng ta có thể nắm chắc là chuyện gì đã thực sự xảy ra. Mẹ kiếp, cậu bé có thể chết đuối được lắm chứ.

- Cậu bé? - Hendricks hỏi lại. - Cậu bé nào? Đây là một người đàn ông, một cụ già. Vừa mới cách đây năm phút. Ông cụ xuống nước bơi rồi bỗng kêu rú lên, đầu chúi xuống dưới nước, rồi lại nổi lên, ông cụ kêu tiếp một tiếng gì đó rồi lại biến mất dưới nước. Nước xung quanh xáo động lên và đỏ màu máu. Con cá mập lù lù lại rồi lại lao vào nạn nhân, lại lù lù lại rồi lại lao vào. Cả đời tôi chưa từng thấy một con cá nào to đến thế, như cái ô tô hòm ấy. Tôi đi xuống nước tới ngang thắt lưng và cố vươn tay tới cụ già, nhưng con cá vẫn cứ xông vào ông già. - Hendricks ngừng nói, mắt chăm chăm nhìn xuống sàn. Anh thở một cách khó khăn, ngắt quãng. - Cuối cùng nó mới chịu rời ra, chắc là nó bỏ đi rồi, tôi cũng không rõ. Tôi lại gần chỗ cụ già thì thấy ông cụ nằm sấp mặt xuống nước. Tôi nắm lấy tay ông cụ kéo lên.

- Rồi sao nữa? - Brody hỏi.

- Cánh tay còn trơ lại trên tay tôi. Hình như con cá đã cắn đứt nó, chỉ còn dính lủng lẳng một tí thôi. - Hendricks ngẩng đầu lên. Mắt anh đỏ lựng vì khủng khiếp và mệt mỏi.

- Cậu có bị lợm giọng không? - Brody hỏi.

- Không ạ.

- Cậu đã gọi xe cấp cứu chưa?

Hendricks chán nản lắc đầu.

- Xe cấp cứu à? - anh chàng phóng viên tờ "Times" ngạc nhiên. - Thật chẳng khác nào mất bò mới lo làm chuồng.

- Ông im đi, ông lỗi đời ạ.- Brody lên tiếng. - Bixby, gọi điện ngay đến bệnh viện xem nào. Leonard, tôi có thể trông cậy ở cậu được chứ? - Hendricks gật đầu. - Thế thì hãy mặc quần áo vào và đi tìm mấy tấm biển đề chữ "Bãi tắm đóng cửa".

- Ta cũng có những tấm biển ấy cơ ạ?

- Tôi không rõ. Chắc là nằm ở đâu đấy. Có thể trong kho cạnh các tấm biển "Tài sản riêng. Cảnh sát trông nom". Nếu không có thì đành phải làm lấy vài chiếc vậy. Dù thế nào đi nữa, cũng

phải đóng cửa cái bãi tắm chết tiệt kia lại.

Sáng thứ hai Brody đến làm việc ngay sau bảy giờ.

- Đem đến chưa? - anh hỏi Hendricks.

- Ở trên bàn thủ trưởng ấy ạ.

- Có gì không? Thôi được, để tôi sẽ xem...

- Thủ trưởng không phải tìm lâu đâu.

Số báo "New York Times" mới đang nằm trên bàn Brody. Trên trang nhất, ở cột cùng bên phải gần như ở tí phía dưới anh đọc thấy đầu đề:

"CÁ MẬP ĂN THỊT NGƯỜI. HAI NẠN NHÂN Ở LONG ISLAND".

Brody chửi tục rồi đọc tiếp:

"WILLIAM F. WHITMAN, ĐẶC PHÁI VIÊN CỦA "NEW YORK TIMES".

Amity, Long Island, 20 - 6. Một cậu bé sáu tuổi và một người đàn ông sáu mươi lăm tuổi hôm nay đã trở thành nạn nhân của cá mập - cả hai vụ đã diễn ra trong vòng một giờ gần bãi tắm của khu nghỉ mát này.

Tuy chưa tìm thấy thân thể của cậu bé Alexander Kintner, các nhà chức trách đã tuyên bố rằng không còn nghi ngờ gì nữa cậu ta đã bị cá mập tấn công. Nhân chứng Thomas Daguerre từ New York đến xác nhận rằng dường như đã trông thấy một cái gì đó to lớn màu bạc nhảy lên khỏi mặt nước, lao đến cậu bé cùng chiếc nệm căng phồng của cậu ta và lại đập mình xuống nước.

Điều tra viên của Amity, Carl Santos thông báo rằng những vết máu phát hiện được trên các mảnh nệm bắt được sau đó, cho phép kết luận rằng cậu bé đã chết vì bị bạo hành.

Không dưới mười lăm người đã chứng kiến ông Morris Cater, sáu mươi lăm tuổi, bị tấn công vào hồi hai giờ trưa cách chỗ cậu bé Kintner bị lâm nạn có một phần tư dặm.

Cater bơi hết sức gần bờ thì bị cá mập bất thành linh tấn công. Ông đã kêu cứu, nhưng mọi nỗ lực của ông đều không đạt kết quả. "Tôi đã bước xuống nước đến ngang thắt lưng và cố kéo ông già lên, - cảnh sát viên Leonard Hendricks lúc đó có mặt ở bãi tắm, kể, - nhưng con cá cứ xông vào ông già mấy lần".

Cater, thương nhân bán buôn các đồ kim hoàn, đã được chở đến bệnh viện Southampton, tại đó cái chết của ông đã được chính thức ghi nhận. Trong hai thập kỷ vừa qua, đây là những trường hợp cá mập tấn công người ở vùng duyên hải miền Đông duy nhất được chính thức xác nhận.

Theo lời tiến sĩ David Dieter, nhà ngư học của Trung tâm nuôi cá New York trên đảo Coney, rất có lý để giả định rằng cả hai vụ tấn công đều do một con cá mập thực hiện, tuy khẳng định điều này hoàn toàn chắc chắn thì rất khó.

Dieter nói: "Vào thời gian này trong năm ở vùng nước ấy rất ít cá mập. Nói chung cá mập hiếm khi bơi vào gần bờ như thế. Và xác suất rằng ở một bãi tắm gần như đồng thời có hai con cá mập tấn công người là hết sức nhỏ".

Sau khi biết rằng một nhân chứng khi mô tả con cá mập tấn công Cater đã ví: "To như chiếc ô tô hòm ấy", Dieter đã tuyên bố rằng có lẽ đó là cá mập lớn Carcharodon carcharias. Chúng nổi tiếng trên thế giới về tính tham lam và hung hãn.

Năm 1916, - ông nói tiếp, - cá mập trắng lớn đã cho sang thế giới bên kia trong một ngày bốn người tắm ở bờ biển New Jersey. Đây là trường hợp thứ hai được ghi nhận tại Hoa Kỳ trong thế kỷ này, khi mà một con cá mập tấn công đồng thời một lúc vài người. Bị cá mập tấn công, Dieter nói, cũng là một tai họa hãn hữu như sét đánh vào nhà. Có nhiều khả năng là cá mập chỉ bơi ngang qua. Ngày hôm đó đẹp trời, người đi tắm đông mà nó thì lại ở gần ngay đó. Tất cả sự việc

ấy chỉ là thuần túy ngẫu nhiên”.

Amity là một khu nghỉ mùa hè ở ven biển phía Nam Long Island, nằm quăng giữa Bridgehampton và East Hampton dân số khoảng một nghìn người. Vào dịp hè số người ở đây lên đến mười nghìn.”

Đọc xong bài báo, Brody đặt tờ báo xuống bàn. Sự ngẫu nhiên, thằng cha Dieter này cho là sự ngẫu nhiên thuần túy. Ông ta sẽ nói sao, nếu như biết cả đến vụ tấn công đầu tiên? Chả lẽ cũng cứ khẳng định phứa rằng đó là sự ngẫu nhiên thuần túy? Hay sẽ gọi đó là thói vô trách nhiệm, không tha thứ được, đến mức tội lỗi? Đã chết mất ba người, mà đáng ra hai người trong số đó hãy còn sống, chỉ cần nếu như anh...

- Anh đã đọc “Times” chưa? - Meadows hỏi. Ông ta đã đứng ở cửa.

- Đọc rồi. Bọn họ chưa biết gì về vụ Watkins cả. Ừ. Kể cũng lạ: chính cậu Len[16] lúc ấy đã buột miệng ra.

- Nhưng anh thế nào cũng phải nhắc đến cô ta.

- Đúng rồi. Tôi buộc phải làm vậy. Đây này, - Meadows chìa ra cho Brody số báo “Leader” của Amity.

Đầu đề chạy suốt tờ báo:

“HAI NGƯỜI ĐÃ TRỞ THÀNH NẠN NHÂN CỦA CON CÁ MẬP TÁC YÊU TÁC QUÁI Ở VEN BIỂN AMITY”.

Phía dưới là đầu đề con với khổ chữ nhỏ hơn:

“SỐ NẠN NHÂN CỦA CON CÁ GIẾT NGƯỜI ĐÃ LÊN ĐẾN BA”.

- Quả là anh cũng biết đưa tin đấy nhỉ, Harry.

- Hãy đọc đi.

Brody bắt đầu đọc:

“Hôm qua ở Amity hai người đi nghỉ đã trở thành nạn nhân của cá mập ăn thịt người. Họ bị tấn công khi đang nhón như bơi trong nước lạnh gần đường Scotch.

Alexander Kintner, 6 tuổi, sống với mẹ ở nhà của Richard Packer đã là nạn nhân đầu tiên. Cậu bé bơi trên nệm hơi, và cá mập lao đến cậu ta từ phía dưới. Chưa tìm thấy thi thể của cậu.

Chưa đầy nửa giờ sau, Morris Cater, 65 tuổi, đến nghỉ cuối tuần ở Amity và sống ở khách sạn “Biểu trưng của Abelard” đã bị cá mập tấn công khi đang bơi gần bãi tắm của thị trấn.

Con cá khổng lồ liên tiếp xông vào Cater, và ông đã kêu cứu. Cảnh sát viên Len Hendricks, tình cờ có mặt ở bãi tắm (anh đã quyết định tắm cho thỏa thích lần đầu tiên sau năm năm trời), đã cố gắng đến mức tuyệt vọng để kéo Cater ra, nhưng con cá mập không chịu lui. Khi Cater được lôi lên khỏi nước thì ông đã chết.

Trong vòng năm ngày qua đây là trường hợp thứ ba bị cá mập tấn công ở bờ biển Amity dẫn đến sự thiệt mạng.

Đêm hôm thứ tư trước đó cô Christine Watkins, trọ ở gia đình ông bà Foote (đường Old Mill) đã đi tắm biển và mất tích. Sáng thứ năm cảnh sát trưởng Martin Brody và cảnh sát viên Hendricks đã phát hiện thấy thi thể của cô Watkins. Theo lời tuyên bố của điều tra viên Carl Santos, “nguyên nhân của cái chết là bị cá mập tấn công, không thể có ý kiến nào khác được”.

Về câu hỏi tại sao không loan báo trên báo về nguyên nhân cái chết thì Santos không trả lời”.

Brody nhìn lướt trên mặt báo rồi hỏi:

- Santos không chịu trả lời thật à?

- Không phải. Anh ta bảo rằng chỉ nói với anh và với tôi thôi, anh ta không cho rằng mình có quyền tuyên bố công khai mọi chuyện. Anh hiểu đấy, tôi không thể hài lòng với câu trả lời kiểu đó được. Vì nếu thế thì người ta sẽ trút tội lên đầu anh và đầu tôi. Tôi đã hy vọng là có thể lái anh ta nói đại loại như là gia đình cô Watkins yêu cầu giữ bí mật về nguyên nhân cái chết. Nhưng anh ta lại không muốn. Điều ấy cũng dễ hiểu thôi.

- Vậy thì lúc ấy anh làm gì?

- Tôi cố gắng liên lạc với Larry Vaughan, nhưng ông ta đã rời thị trấn đi nghỉ cuối tuần rồi. Ông ta mới là người trình bày giả thuyết chính thức tốt hơn ai hết.

- Không tìm thấy ông ta, anh đã làm gì?

- Thì cứ đọc đi.

“Một điều dễ hiểu là cảnh sát Amity và các nhà chức trách địa phương, xuất phát từ lợi ích của những người đang sống trong thị trấn đã quyết định không loan báo sự việc này. “Người ta sẽ phản ứng kịch liệt lắm, nếu biết có cá mập tấn công”, - một trong số các ủy viên tòa thị chính đã nói. - Chúng tôi không muốn gieo rắc sự kinh hoàng. Hơn nữa chúng tôi đã được biết ý kiến của một chuyên gia: xác suất lặp lại vụ tấn công là vô cùng nhỏ”.

- Cái tay ủy viên tòa thị chính không giữ mồm giữ miệng này là ai thế? - Brody hỏi.

- Là tất cả mà cũng chẳng là ai, - Meadows đáp. - Về thực chất thì tất cả bọn họ đều nói ra điều ấy nhưng tất nhiên ta sẽ không nêu tên họ ra.

- Vậy tại sao các bãi tắm không bị đóng cửa? Có ai nói vấn đề này không?

- Anh nói chứ ai.

- Tôi?

“Trả lời câu hỏi, tại sao các bãi tắm không bị đóng cửa, một khi đã phát hiện ra cá mập ăn thịt người ở ven biển, cảnh sát trưởng Brody nói: “Đại Tây Dương lớn lắm, các loài cá dễ thay đổi chỗ ở. Chúng không nán lại lâu ở chỗ nào ít thức ăn. Chúng ta phải hành động như thế nào bây giờ? Đóng cửa các bãi tắm ở Amity ư? Lúc ấy người ta sẽ kéo đến East Hampton và tắm ở đấy, thế thì cũng nguy hiểm chả kém gì tắm ở Amity cả”.

Thế nhưng sau những sự kiện ngày hôm qua, cảnh sát trưởng Brody đã phát lệnh đóng cửa các bãi tắm cho đến khi nào có chỉ thị đặc biệt”.

- Trời ơi, Harry, - Brody thốt lên, - anh đổ hết tội lên tôi rồi. Anh trình bày sự việc như thế rằng tôi cứ khẳng khẳng cái điều mà thực tế tôi không hề khẳng khẳng tí nào. Rồi làm như là tôi sai và người ta buộc tôi làm cái việc mà chính tôi đã nhất quyết ủng hộ ngay từ đầu. Một trò ảo thuật khá bẩn thỉu.

- Đây không phải là ảo thuật. Tôi cần một người có lời phát biểu chính thức, mà tại vì Vaughan đã đi vắng rồi nên tôi chọn anh vậy. Thì anh đã chẳng đồng ý với quyết định này là gì và như vậy - dù muốn hay không - là anh đã ủng hộ quyết định ấy. Tôi không thấy ý nghĩa của việc đem phơi bày trước thiên hạ toàn bộ những câu chuyện giữa chúng ta với nhau.

- Có lẽ cũng không cần thiết phải làm thế thật. Dù thế này hay thế khác, đó là việc đã rồi. Tôi còn phải đọc cái gì nữa đây?

- Thực tình thì chẳng còn gì phải đọc nữa. Tôi còn dẫn lời của Matt Hooper, cái anh chàng ở Woods Hole ấy. Anh ta bảo: ít có khả năng là cá mập sẽ tấn công người nào nữa lắm. Nhưng

anh ta nói không được tự tin như lần trước.

- Anh ta cho rằng gần bờ biển chúng ta chỉ có một con cá mập lợn lờ?

- Ừ anh ta thiên về ý nghĩ là chỉ có một. Và đấy là một con cá lớn.

- Tôi cũng cho là như thế. Tôi muốn nói rằng nó có màu trắng, màu xanh lá cây hay xanh lơ thì đối với tôi cũng thế cả, nhưng tôi nghĩ vẫn chỉ có một con cá mập ấy thôi.

- Tại sao?

- Tôi xin thử giải thích. Trưa hôm qua tôi đã gọi điện cho lực lượng cảnh vệ bờ biển ở Montauk. Tôi hỏi họ xem thời gian gần đây họ có trông thấy cá mập ở gần bờ không. Họ trả lời là không. Suốt cả mùa xuân không thấy có một con nào cả. Điều ấy cũng không có gì lạ vì mùa hè chỉ vừa mới bắt đầu. Họ hứa rằng sẽ cho canô đi dọc bờ và sẽ báo cho tôi biết nếu họ phát hiện được gì. Nhưng rồi tôi vẫn gọi điện lại cho họ. Họ bảo rằng đã tuần tra ở khu vực chúng ta khoảng hai tiếng đồng hồ nhưng không thấy gì khả nghi cả. Nghĩa là, ở đây ít cá mập. Họ còn nói rằng nếu có cá mập bơi vào đây thì đó chủ yếu là cá mập xanh lơ cỡ trung bình - từ năm đến mười bộ - và cá mập cát, thường không động đến người. Từ lời kể của Leonard có thể suy ra là anh ta trông thấy hoàn toàn không phải cá mập xanh lơ cỡ trung bình.

- Hooper nói rằng chúng ta có thể làm như sau: Bây giờ, khi anh đã cho đóng cửa các bãi tắm rồi, chúng ta có thể nhử nó. Chỉ cần ném xuống nước ruột cá và các đồ ngon miệng khác. Nếu con cá bơi gần đấy, anh ta bảo, thì nó sẽ theo vào đây ngay.

- Một ý nghĩ tuyệt vời, chỉ có điều dữ nó vào đây còn chưa đủ. Nếu nó ló mặt vào rồi thì sao nào? Khi đó ta sẽ làm gì?

- Sẽ bắt nó.

- Bắt bằng gì? Bằng cái dây câu quăng đã gở của tôi ư?

- Không, ta sẽ phóng lao.

- Phóng lao? Harry ơi, đến các canô tuần tiểu tôi cũng không có, chứ đừng nói đến cái tàu có bộ lao xiên cá.

- Ở đây dân chài đông vô kể, có thể thuê thuyền của họ.

- Ừ nhưng tối thiểu một trăm năm mươi đôla một ngày.

- Đúng rồi. Nhưng mà... - có tiếng ồn ở phòng ngoài làm cắt ngang lời Meadows.

Ông ta và Brody nghe tiếng Bixby: "Thưa bà, tôi đã nói với bà rằng ông ấy đang họp". Sau đó một giọng phụ nữ vang lên: "Mặc kệ. Tôi đếch cần biết ông ấy đang làm gì. Thế nào thì thế tôi vẫn cứ vào".

Có ai đó chạy ngoài hành lang. Đầu tiên là một, sau là hai người. Cửa phòng làm việc của Brody mở toang ra, đứng trong khung cửa là người mẹ của Alexander Kintner - tay nắm chặt tờ báo, những giọt lệ đang tuôn trên má bà.

Một khoảnh khắc sau đó Bixby xuất hiện ở cửa. Anh ta nói:

- Xin lỗi thủ trưởng. Tôi đã cố gắng ngăn chị ta lại.

- Không hề gì, Bixby ạ, - Brody trả lời. - Mời chị Kintner vào đây.

Meadows đứng dậy chìa ghế cho chị, nhưng người đàn bà tiến thẳng đến chỗ Brody, lúc này đang đứng sau bàn.

- Tôi có thể giúp gì...

Người phụ nữ lấy tờ báo đập vào mặt anh. Brody không đau, nhưng cú đánh này, và nhất là âm thanh đánh như tiếng súng của nó làm anh bàng hoàng. Tờ báo rơi xuống đất.

- Thế này nghĩa là thế nào? - bà Kintner thét lên. - Thế này là thế nào?

- Chị nói cái gì cơ? - Brody hỏi.

- Nói cái chuyện được đăng ở đây này! Anh đã biết rằng tằm là nguy hiểm, rằng có người đã bị cá mập xé xác, vậy mà còn giấu?

Brody thấy khó xử. Điều chị ta nói là sự thật, tất cả là sự thật, xét theo quan điểm chính thức thì không phủ nhận được, nhưng anh không thể đồng ý với nó, bởi vì đó không phải là toàn bộ sự thật.

- Không hẳn là thế, - anh đáp. - Tôi muốn nói: những điều chị nói là sự thật, nhưng... xin chị, chị Kintner... - Anh thầm cầu mong chị ta tự chủ lại và lắng nghe anh nói.

- Anh đã giết thằng Alex! - chị ta kêu lên như xé ruột. Brody định ninh rằng tiếng kêu của chị vang tới tận bãi đỗ ô tô, vang ra ngoài phố, tới trung tâm thị trấn, vang khắp Amity. Anh định ninh rằng cả vợ anh, cả con cái anh đều nghe thấy. Và anh nhủ thầm: "Phải chặn chị ta lại, không khéo chị ta còn kêu nữa". Nhưng cái điều duy nhất anh thốt ra được lại là: "Su-y-t!".

- Anh! Anh đã giết nó! - chị ta lại gào lên. Nắm tay ghì chặt, chị nghiêng đầu và rướn cả người về phía trước, mỗi một lời của chị như con dao găm xuyên vào Brody: - Việc này anh không xong với tôi đâu!

- Xin chị, chị Kintner, - Brody hạ giọng thì thào, - hãy bình tĩnh. Hãy để cho tôi giải thích đã. - Anh chạm tay vào vai chị, định ấn chị ngồi xuống ghế, nhưng chị ta nhảy phắt sang một bên.

- Bỏ cái tay bẩn thỉu của anh ra! - chị ta lại kêu lên. - Anh đã biết? Anh đã biết hết cả, nhưng lại không muốn nói gì. Bây giờ thì thằng bé của tôi, thằng bé vàng ngọc của tôi, đứa con của tôi... - Toàn thân chị rung lên vì cơn thịnh nộ, còn trên má những giọt lệ to đang chảy rân rân. - Anh đã biết? Tại sao anh không thông báo? Tại sao? - Chị vòng tay lên vai, như thể chị lúc này phải khoác chiếc áo trói bó người lại, rồi nhìn thẳng vào mắt Brody. - Tại sao?

- Tại là vì... - Brody bắt đầu một cách khó nhọc. - Câu chuyện này dài dòng lắm. - Anh có cảm tưởng như mình bị thương, rằng anh sắp sửa ngã nhào xuống đất hết như bị bắn. Anh không biết có thể giải thích được gì cho chị ta, thậm chí không rõ anh có thể cất lên được lấy vài lời hay không.

- Tôi thừa biết là nó dài rồi, - người phụ nữ lại nói. - Ôi, anh là một kẻ khủng khiếp. Anh là một kẻ khủng khiếp, khủng khiếp... Anh...

- Đủ rồi! - Brody kêu lên, vừa sảng giọng lại vừa cầu khẩn. Người phụ nữ không nói nữa. - Chị Kintner, chị nghe tôi nói này, chị bị nhầm đấy. Mọi sự không phải như thế. Chị cứ hỏi ông Meadows đây mà xem.

Meadows, choáng người bởi cảnh tượng này, chỉ im lặng gật đầu.

- Tất nhiên, ông ta sẽ xác nhận. Tội gì ông ta không xác nhận? Ông ta là bạn anh, có phải không? Có thể ông ta còn ủng hộ anh nữa là khác. - Cơn giận lại bùng lên trong chị ta. - Có lẽ hai người các ông đã thông đồng quyết định tất cả. Như thế chả dễ hơn mà. Vụ này các ông vớ bẫm chứ?

- Vụ nào?

- Các ông đã nhận được tiền vì máu của con trai tôi? Có kẻ đã trả cho các ông để các ông giữ im lặng?

- Trời ơi, chị nói gì vậy! Dĩ nhiên là không có chuyện ấy rồi.

- Thế thì tại sao? Hãy nói cho tôi hay, tại sao các ông im lặng? Tôi sẽ trả tiền cho các ông. Chỉ cần các ông nói cho tôi biết tại sao?

- Chúng tôi không nghĩ rằng việc đó lại có thể xảy ra lần nữa.

Brody ngạc nhiên với cả chính mình là anh biết ăn nói mạch lạc đến thế. Gọi đúng được lý do đích thực.

Người đàn bà im lặng một lúc, để nhận thức ý nghĩa của điều vừa nói. Hình như chị thầm nhắc lại lời Brody.

- Trời ơi! - chị ta thốt lên.

Sức lực như bỗng dưng rời khỏi chị. Chị ngã vật xuống ghế cạnh Meadows rồi khóc òa lên, vừa nức nở nấc lên như động kinh vừa rùng rùng toàn thân.

Meadows cố gắng đỡ chị, nhưng chị không chịu nghe. Brody sai Bixby gọi bác sĩ. Ông bác sĩ bước vào phòng, lắng nghe những lời giải thích của Brody, thử cố nói dăm lời với Kintner, nhưng chị chẳng có phản ứng gì cả, dường như chị chẳng trông thấy, chẳng nghe thấy gì hết. Bác sĩ đã tiêm một liều an thần, và viên cảnh sát đã giúp ông đưa Kintner lên xe - chị ta được chở đến bệnh viện.

Khi họ đã đi khỏi, Brody nhìn đồng hồ.

- Còn chưa đến chín giờ. Chưa bao giờ tôi thèm uống một cái gì đó như bây giờ...

- Nếu anh không phản đối, - Meadows đề nghị, - thì trong phòng làm việc của anh có uýt-xki đấy.

- Không được. Nếu sự việc hôm nay cứ diễn biến như thế này, thì tôi cần có một cái đầu tỉnh táo.

- Xin anh đừng quá bận lòng đến những lời nói của chị ta: một cơn loạn thần kinh điển hình đấy mà.

- Tôi biết rõ rồi, Harry ạ. Bất cứ một bác sĩ nào cũng sẽ nói chị ta ở trong trạng thái tâm thần bất ổn. Nhưng sự việc không phải ở mấy lời nói. Những lời ấy có thể khác, nhưng bản chất thì vẫn thế. Chính tôi đã nghĩ đến chuyện này.

- Đừng nghĩ nữa, Martin. Anh đã biết rồi đấy: đâu phải lỗi tại anh.

- Phải, không phải lỗi tại tôi. Tôi có thể lên án Larry Vaughan. Hoặc là có thể lên án anh. Nhưng hai cái chết ngày hôm qua lẽ ra có thể ngăn ngừa được. Tôi đã có thể ngăn ngừa, nhưng lại không làm điều đó. Đầu đuôi là thế đấy.

Chuông điện thoại réo. Nhưng ở phòng bên người ta đã trả lời, rồi sau đó trên loa đàm thoại vang lên: "Ông Vaughan".

Brody ấn cái nút có đèn sáng, nhắc ống nghe lên và nói:

- Chào anh Larry. Thế nào, nghỉ cuối tuần tốt đẹp chứ?

- Mọi việc đều tốt đẹp cho đến mười một giờ đêm hôm qua, - Vaughan trả lời, - đến cái lúc tôi bật radiô trong xe trên đường về nhà. Tôi đã toan gọi điện thoại ngay cho anh, nhưng rồi nghĩ rằng không có cú điện thoại của tôi thì anh cũng đã có một ngày vất vả rồi, cho nên tôi mới không khua động anh vào giờ giấc muộn như vậy.

- Cái quyết định ấy của anh thì có lẽ tôi có thể tán thành được.

- Đừng làm tình làm tội nữa, Martin. Chưa cần làm thế tôi cũng đã nôn nao khó chịu rồi.

Brody muốn hỏi: “Thực thế ư, Larry?” Anh những muốn khiến Vaughan phải dằn vặt vì bị lương tâm cắn rứt. Nhưng anh hiểu là việc đó không hoàn toàn công bằng và cũng không dễ thực hiện được cho lắm. Thành thử anh chỉ nói:

- Tôi hiểu.

- Sáng hôm nay tôi đã hủy hai hợp đồng. Mất một khoản tiền lớn. Hợp đồng với những người bẽ thế. Họ đã ký rồi, tôi bèn bảo họ là tôi có thể đi kiện họ đấy. Họ đáp rằng đấy là việc của tôi, rồi kéo nhau đi ở chỗ khác. Tôi đâm sợ trả lời các hồi chuông điện thoại. Tôi còn hai chục cái nhà nữa chưa có hợp đồng thuê vào tháng tám.

- Tôi cũng muốn an ủi anh điều đó, nhưng sợ là còn tồi tệ hơn thế này nữa kia.

- Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- Là các bãi tắm sẽ đóng cửa.

- Anh định đóng cửa trong bao lâu?

- Còn chưa rõ. Để xem cần bao lâu. Năm ngày hoặc hơn.

- Anh có biết rằng ngày Quốc khánh mừng bốn tháng bảy là vào cuối tuần sau không?

- Tất nhiên là biết.

- Hy vọng một mùa hè thuận lợi thế là tan tành rồi, nhưng ta còn có thể cứu vãn được, ít ra là vào tháng tám, nếu ngày lễ này trôi qua êm đẹp.

Brody không hiểu là Vaughan đang nói chuyện nghiêm túc hay không.

- Thế anh đề xuất cái gì, hả Larry?

- Chẳng đề xuất gì cả. Tôi chỉ nói ý nghĩ của mình lên thành lời thôi. Hoặc, nếu muốn nói hơn nữa, là đang cầu nguyện. Vậy là anh định đóng cửa các bãi tắm trong mấy ngày? Hay là, nói chung anh sẽ không đóng cửa? Làm sao anh biết được rằng con cá quý quái kia đã bỏ đi hay chưa?

- Tôi không có thời gian để nghĩ đến tất cả chuyện này. Đến việc tại sao nó lại ở đây tôi cũng không biết nữa là. Cho phép tôi hỏi anh một vài chuyện. Chẳng qua vì tò mò mà thôi.

- Cứ hỏi đi.

- Những ai cùng cạnh tranh với anh?

Một đoạn im lặng kéo dài.

- Sao anh lại quan tâm đến chuyện đó? - cuối cùng Vaughan mới cất tiếng. - Cái đó có liên quan gì đến toàn bộ sự việc vừa xảy ra?

- Tôi đã nói: vì tò mò mà.

- Sự tò mò hãy dùng cho công việc của anh, anh Martin. Xin mạn phép để bản thân tôi tự lo công việc của mình.

- Dĩ nhiên rồi, anh Larry. Chớ có bực.

- Vậy là anh định làm gì? Chúng ta không thể khoanh tay ngồi đợi khi nào con cá nó bỏ đi. Chúng ta sẽ chết vì đói mất, nếu chỉ ngồi mà đợi.

- Tôi biết. Tôi với Meadows thực ra vừa mới bàn xem có thể làm gì được. Một chuyên gia về cá, bạn của Harry nói rằng ta có thể thử bắt con cá mập này. Nếu chỉ vài trăm đôla và thuê thuyền của Ben Gardner một hai ngày thì sao? Anh xem xem thế nào? Tôi không rõ bác ta đã bao giờ đánh cá mập chưa, nhưng có lẽ cũng nên thử?

- Ở đây mọi việc đều đáng làm, chỉ cốt sao chúng ta thoát khỏi con vật gớm ghiếc ấy. Cứ làm tới đi. Bảo với bác ta là tôi sẽ kiếm ra tiền.

Brody ngắt máy và quay về phía Meadows:

- Không rõ tại sao tôi lại quan tâm đến chuyện này, nhưng tôi sẵn sàng trả giá đắt để biết thêm về những công chuyện làm ăn của ông Vaughan.

- Để làm gì?

- Ông ta rất giàu. Cá mập có ở đây lâu hay chóng cũng chẳng ảnh hưởng gì đến ông ta lắm. Tất nhiên, ông ta sẽ chịu thiệt thòi ít nhiều, nhưng ông ta cứ làm ra vẻ như đây là vấn đề sống còn đối với ông ta lắm. Không phải đối với thị trấn, mà đối với bản thân ông ta ấy.

- Hay có lẽ chẳng qua là tại lương tâm ông ta thức dậy?

- Tôi vừa mới nói chuyện qua điện thoại với ông ta nhưng tôi không có cảm tưởng như thế. Cứ tin ở tôi, Harry ạ. Tôi biết thế nào là lương tâm chứ.

*

* *

Cách bờ đông của Long Island mười dặm về phía nam, chiếc tàu đánh cá được thuê đang lững lờ trôi theo dòng. Phía sau đuôi tàu, trên mặt nước, phủ bởi một màng váng mồi, căng dài hai sọt cước kim loại. Trưởng tàu, một người đàn ông cao, gầy gò ngồi trên đài dẫn của tàu và nhìn xuống nước. Hai người đàn ông thuê tàu đang đọc sách báo trong buồng thủy thủ. Một người đọc tiểu thuyết, người kia đọc báo “New York Times”.

- Này, bác Quint, - người đàn ông đọc báo gọi to, - bác đã xem bài báo về cá mập ăn thịt người này chưa?

- Xem rồi, - trưởng tàu đáp.

- Bác nghĩ sao, ta có gặp nó không?

- Không.

- Sao bác biết?

- Tôi biết.

- Thế còn nếu ta khởi hành đi tìm nó?

- Chúng ta không khởi hành.

- Tại sao?

- Chúng ta đã rắc mồi khắp ra đây rồi. Ta sẽ ở lại đây.

Người đàn ông lắc đầu, mỉm cười.

- Mẹ kiếp, đi bắt cá mập có phải thú không nào.

- Đây không phải là cái thú, - trưởng tàu nói.

- Amity có xa đây không nhỉ?
- Quá về mạn phía nam một ít.
- Này, nếu như có cá mập ở quanh đâu đây, thì có khi bác cũng đụng phải đấy.
- Chúng ta sẽ gặp cá mập, đích xác là thế rồi. Nhưng không phải hôm nay.

Hôm thứ năm, buổi sáng đầy sương mù - màn sương ẩm giăng giăng dày đặc đến nỗi cảm thấy được vị nồng nồng mẩn mẩn của nó. Những chiếc ô tô bò đi như rùa, đèn pha bật sáng loáng. Gần trưa sương mới tan, trên trời những đám mây xoắn tít đang thong thả trôi, và cao hơn nữa, phía trên những đám mây này là những đám mây ti đứng lặng không nhúc nhích.

Đến năm giờ chiều thì những đám mây, chả khác nào những bức tranh đổ hóc búa, bắt đầu rải vụn ra thành nhiều mảnh kỳ quái. Những tia nắng mặt trời, lọt qua kẽ hở giữa chúng, chiếu thành những khoanh rực màu xanh lơ trên bề mặt xanh xám của đại dương.

Brody ngồi trên bãi tắm của thị trấn, khuỷu tay chống vào đầu gối để chiếc ống nhòm nằm trong tay khỏi rung. Không có ống nhòm thì khó khăn lắm anh mới phân biệt được chiếc tàu: một đốm trắng con con khi ẩn khi hiện trong sóng biển khơi. Tuy chiếc tàu chao đảo mạnh, nhưng ống kính giúp anh giữ nó khỏi tuột ra khỏi tầm nhìn. Brody ngồi đây đã gần một tiếng rồi. Anh căng thị lực lên, cố phân biệt cho được một cái gì đó trên boong tàu. Cuối cùng, anh chửi tục, thả ống nhòm khỏi tay, thế là nó treo lủng lẳng trên sợi dây da dưới cổ.

- Chào thủ trưởng. - Hendricks nói khi bước lại gần Brody.
- Chào cậu, Leonard. Sao cậu lại ở đây?
- Tôi phóng xe đi ngang qua, trông thấy ô tô của thủ trưởng. Thủ trưởng xem gì phía đằng kia thế?
- Tôi muốn tìm hiểu xem Ben Gardner đang làm gì ở đằng ấy, cái lão khỉ gió khỉ dây ấy!
- Đang đánh cá chứ còn làm gì nữa.
- Người ta trả công cho lão ta đấy, thế nhưng cái trò đánh cá ngu xuẩn như thế này từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chưa thấy bao giờ. Tôi ngồi đây đã cả tiếng đồng hồ rồi mà trên thuyền chẳng thấy một động tĩnh nào chứng tỏ là có người cả.
- Thủ trưởng cho phép nhòm một cái. - Brody đưa ống nhòm cho anh ta. Hendricks đưa ống nhòm lên mắt và dăm dăm nhìn vào chiếc tàu. - Thực là lạ quá nhỉ. Hắn ta ngồi đấy đã lâu chưa?
- Cả ngày rồi. Chiều hôm qua tôi đã nói chuyện với hắn, hắn bảo rằng sẽ nhổ neo lúc sáu giờ.
- Hắn có một mình thôi à?
- Không rõ. Hắn đã nói sẽ thử rủ thêm một anh chàng cùng đi hình như tên là Danny thì phải. Nhưng thằng cha này đâu như đã đăng ký đi khám nha sĩ rồi. Hy vọng là hắn ta ra khơi không chỉ có một mình.
- Thủ trưởng có muốn thì ta sẽ ra xem. Từ giờ đến lúc mặt trời lặn còn ít ra là hai tiếng đồng hồ nữa.
- Cậu nghĩ cách gì mà mò ra tới tận đây được?
- Tôi sẽ hỏi mượn canô của Chickering. Anh ta có chiếc "AquaSport" động cơ mười tám mã lực. Phóng nhanh thôi.

Brody cảm thấy rợn tóc gáy vì sợ. Anh bơi kém, và chỉ một ý nghĩ rằng bỗng chốc anh ở trong

lần nước hoặc, xin cấn cỏ lạy trời, ở dưới lần nước, là đã làm cho anh “hồn vía lên mây” rồi, như lời mẹ anh vẫn thường nói: lòng bàn tay túa mồ hôi, miệng liên tục tọt tọt, dạ dày bắt đầu đau - một số người cũng có những cảm giác hết như thế khi bay. Brody thường như mê thấy những mảnh ngư hung hãn trơn nhuồi nhuội từ dưới sâu vọt lên chỗ anh và xé anh thành từng mảnh, còn lũ hà bá thì la hét và cười ha hả.

- Thôi được, - anh nói. - Chúng ta chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Có thể trong khi ta ra được đến cảng thì Gardner đã có mặt ở đấy rồi. Nếu chưa thì cậu cứ chuẩn bị canô đi. Còn tôi ghé vào đồn gọi điện cho vợ hẳn ta một cái... Để hỏi xem hẳn có thông báo gì bằng vô tuyến không.

Cảng thị trấn Amity nhỏ: cả thấy chỉ có hai chục chỗ đỗ tàu, một cầu tàu tiếp dầu và một lầu gỗ có bán xúc xích nóng và sò rán trên những chiếc đĩa giấy. Các cầu tàu nằm trong cái vịnh nhỏ, có đập đá vươn dài ra đến giữa vịnh ngăn sóng biển khơi. Hendricks đứng trên canô, động cơ đã được khởi động, đang chuyện phiếm với một người đàn ông nào đó trên chiếc thuyền buồm du lịch hai mươi lăm bộ, đang cột ở cầu tàu bên cạnh. Brody đi dọc thành gỗ của bến tàu rồi xuống cũng theo chiếc thang ngắn.

- Chị ta nói gì? - Hendricks hỏi.
- Chẳng nhận được một lời nào của chồng cả. Cô ấy đã cố bắt liên lạc với chồng suốt nửa tiếng đồng hồ, nhưng Gardner, theo như dự đoán của vợ, hình như đã tắt máy vô tuyến liên lạc đi rồi.
- Anh ta ở ngoài biển có một mình?
- Chị vợ bảo là có một mình. Ông bạn cùng hội bị đau cái răng khôn, hôm nay phải đi nhổ.
- Nói mạn phép ông, tôi thấy thế thì lạ lắm, - người đàn ông trên chiếc thuyền buồm nói xen vào.
- Cái gì lạ?
- Ai đòi lại tắt vô tuyến khi chỉ có một mình ngoài biển. Chẳng có ai làm như thế cả.
- Tôi cũng chả rõ. Ben nói là tất cả các cuộc điện thoại vô tuyến giữa các thuyền với nhau chỉ thêm quấy rầy anh ta lúc đang đánh cá. Có thể anh ta phát ngán và đã tắt đi rồi.
- Cũng có thể.
- Ta đi thôi, Leonard. Cậu ít nhiều cũng biết lái cái của này chứ?

Hendricks thả dây cáp đăng mui, đi dọc xuống đuôi tàu cởi dây thừng và ném lên boong. Sau đó anh lại bàn điều khiển và kéo cần về phía trước. Chiếc canô giật mạnh, thở hồng hộc. Hendricks đẩy cần tiếp nữa và động cơ bắt đầu chạy đều nhịp hơn. Đuôi tàu chúc xuống, mũi nhô lên. Khi họ đã vòng qua con đập chắn sóng, Hendricks ấn tay cầm hết cỡ về phía trước, và mũi tàu hạ xuống nước.

- Thật là thượng thặng, - anh ta nói.
- Brody búi vào quai sắt của bàn điều khiển.
- Có phao kiểu áo gilê không? - anh hỏi.
 - Chỉ có phao kiểu gối thôi, - Hendricks đáp. - Loại phao này chắc sẽ chịu được anh, nếu như anh là cậu bé tám tuổi.
 - Cảm ơn.

Gió đã lặng, mặt biển thoáng gọn lặn tăn. Nhưng những con sóng nhỏ dẫu sao cũng vỗ vào mạn canô, và nó hết nghiêng phía bên này lại nghiêng sang bên kia, khiến Brody thấy cáu tiết.

Anh lên tiếng:

- Cái canô của cậu sẽ tan thành từng mảnh bây giờ, nếu cậu không chịu giảm bớt tốc độ.

Hendricks mỉm cười vì khoan khoái về quyền lực tạm thời của mình đối với thủ trưởng.

- Đừng lo, thủ trưởng ời. Nếu tôi giảm tốc độ, thì ta sẽ lên phen mãi trên sóng ấy. Có mà đến một tuần sau ta mới gặp mặt Gardner, dạ dày thủ trưởng sẽ nhào lên như thể có một đàn sóc nhảy nhót ấy.

Chiếc tàu của Gardner ở cách bờ khoảng ba bốn dặm. Khi đã tới gần hơn, Brody nhận ra nó khẽ lắc lư trên sóng. Thậm chí anh còn có thể đọc được hàng chữ đen trên sống đuôi: "Flicka".

- Nó đang buông neo, - Hendricks ngạc nhiên. - Mặc dù ở đây không phải cái độ sâu để thả neo. Dễ phải đến hơn trăm bộ.

- Quỷ tha ma bắt cậu đi, - Brody lên tiếng. - Chính đấy là điều tôi muốn nghe thấy ở cậu hơn cả.

Khi họ còn cách "Flicka" quãng năm chục yát, Hendricks giảm tốc độ, và chiếc canô từ từ tiến lại mạn tàu "Flicka". Brody leo lên đài dẫn. Anh vẫn chưa nhìn thấy ai. Trên côngxon cũng không thấy các cần câu quăng.

- Ben ời! - anh gọi to. Không có tiếng đáp.

- Có khi hẩn ở phía dưới, - Hendricks nói.

Brody lại gọi:

- Ben ời!

Mũi chiếc "AquaSport" cả thấy chỉ cách đuôi chiếc "Flicka" có vài bộ. Hendricks quay cần về vị trí số không, sau đó bẻ ra sau, "AquaSport" dừng lại và khi con sóng tiếp theo dồn đến thì nó đụng vào dầm lan can của chiếc "Flicka". Brody nắm lấy lan can mép tàu.

- Ben ời!

Hendricks đón lấy đuôi dây thừng, bước về phía trước và buộc nó vào cọc cáp phía mũi chiếc "AquaSport". Sau đó anh quăng dây thừng qua tay vịn của chiếc canô kia rồi buộc nút nó lại. Hendricks hỏi:

- Thủ trưởng muốn leo lên?

- Ừ.

Brody trèo sang tàu "Flicka", Hendricks theo sau. Họ dừng lại trong buồng tàu. Hendricks chui đầu vào cửa nắp phía trước.

- Cậu ở đây phải không, Ben? - Anh nhìn quanh, xoay đầu rút khỏi cửa nắp và nói. - Anh ta không có ở đây.

- Tóm lại anh ta không có trên tàu. - Brody nói.

- Còn cái gì ở đằng kia nhỉ? - Hendricks vừa nói vừa đưa tay chỉ cái chậu gỗ ở góc đuôi tàu.

Brody bước lại phía cái chậu gỗ và cúi xuống. Mùi cá thối và mỡ cá hôi xộc vào mũi. Chậu chứa đầy lòng ruột và máu cá. Anh nói:

- Chắc là để làm mồi. Toàn lòng ruột cá với những thứ tạp nham. Những thứ này ném xuống nước để nhử cá mập đây. Anh ta chưa sử dụng tí nào. Chậu gần như còn đầy.

Một âm thanh bất ngờ làm Brody giật mình "Uýt-xki, ngựa vằn, hồi âm, hai, năm, chín, - một

giọng nói vang lên qua tiếng lẹt xẹt của radiô. - “Người đẹp” đây. Alô, Jake phải không?

- Giả thuyết của chúng ta không đúng, - Brody nói, - anh ta không tắt radiô liên lạc.

- Tôi chịu không hiểu, thủ trưởng ạ. Cần câu quảng đâu cả rồi? Anh ta không có xuống, vậy là anh ta không thể xuống xuống được rồi. Anh ta bơi giỏi như cá, cho nên nếu có người ngã xuống biển thì phải trèo lên được ngay chứ.

- Cậu có thấy cái lao nào không?

- Nó hình thù ra sao ạ?

- Tôi cũng không rõ. Thì như cái lao ấy. Còn các thùng? Hình như các thùng dùng để làm phao tiêu thì phải.

- Ở đây chẳng có mấy thứ ấy.

Brody đứng bên lan can bao mạn phải, bắn khoả nhìn xuống mặt nước trước mắt anh. Con tàu khẽ lắc lư, thế là anh bấu tay phải vào thành tàu. Có cái gì khiến anh phải dè chừng, anh nhìn xuống chân và trông thấy bốn vết lõm lồi của các vít gỗ, chỗ mà xưa nay vẫn có cái vấu hình mỏ vịt. Cái vít gỗ rõ ràng không được vặn ra bằng tuốc-nơ-vít: gờ gỗ xung quanh các lỗ đã bị toét.

- Nhìn xem này, Leonard.

Hendricks sờ tay vào các lỗ vít. Rồi anh nhìn sang thành bên trái, nơi vấu mỏ vịt bằng thép mười in-sơ vẫn bám chắc trên gỗ. Anh cất tiếng hỏi:

- Thủ trưởng có nghĩ rằng thành bên phải này cũng có một cái vấu to dùng như thế kia không? Trời đất, phải có một sức lực như thế nào mới giật tung được nó ra chứ?

- Trông chỗ này này, Leonard, - Brody rê ngón tay trở lên mép ngoài tay vịn. Trên đó thấy rõ một vết xước chiều dài khoảng tám in-sơ, sơn bị tróc, trơ gỗ ra. - Cứ như là có ai đã khua giữa trên mặt gỗ này ấy.

- Hoặc là đã kéo dây cáp thép căng nghiêng qua đây.

Brody đi vòng buồng tàu dọc sang thành bên trái và sờ thử mép ngoài lan can.

- Chỉ ở đây có vết xước thôi, - anh nói. Đi đến mạn đuôi, anh chống tay lên lan can và đầu đầu nhìn xuống nước.

Trong giây lát, cái nhìn không hồn của anh hướng vào sống đuôi con tàu. Cảnh trí dần dần hiện lên rõ nét: những vết lõm, những vết lõm sâu ở mảnh gỗ sống đuôi tạo thành nửa vòng tròn không đều bề rộng hơn ba bộ. Bên cạnh còn một hình nửa vòng tròn như thế. Ở tí phía dưới, sát mép nước có ba vết máu nhỏ. Lạy Chúa lòng lành, - Brody thầm nghĩ, - chả lẽ lại một nạn nhân nữa? Anh gọi:

- Lại đây, Leonard.

Hendricks đi lại đuôi tàu và nhìn xuống.

- Cái gì ở đây?

- Nếu tôi giữ chân cậu, cậu có thể trườn người cong xuống và xem xét các vết lõm ở phía dưới ấy được không? Cũng nên xác định xem làm thế nào mà những vết này lại sinh ra ở đó.

- Thế thủ trưởng nghĩ thế nào về chuyện này?

- Hiện giờ thì chưa nghĩ gì cả. Nhưng phải có một nguyên nhân nào đó, mà tôi muốn biết là

nguyên nhân nào. Nếu như chúng ta không làm sáng tỏ được điều gì, chúng ta sẽ dứt bỏ hết khỏi đầu và đi về nhà. Xong không?

- Xong, - Hendricks nằm lên dầm gỗ. - Thủ trưởng giữ cho chắc vào nhé...

Brody cúi người, nắm lấy chỗ mắt cá chân của Hendricks.

- Đừng lo, - anh nói và kẹp chắc đôi chân Hendricks vào hai bên nách rồi từ từ thẳng người lên. Hendricks cong người ra ngoài lan can.

- Tới không? - Brody hỏi.

- Hạ thấp xuống chút nữa. Tôi yêu cầu có chút xúu thôi, mà thủ trưởng nhúng cả đầu tôi xuống nước rồi.

- Xin lỗi. Giờ thế nào rồi?

- Bình thường, vừa vặn lắm. - Hendricks bắt đầu nghiên cứu các vết lõm. - Mà nếu bây giờ cá mập xuất hiện thì sao nhỉ? Nó sẽ giật tôi khỏi tay thủ trưởng đấy.

- Đừng nghĩ đến chuyện ấy. Cứ xem các vết xước đi.

- Tôi đang xem đây. - Vài phút trôi qua. - Cái con chết giẫm ấy, - Hendricks rửa. - Chỉ nghĩ đến cũng đã thấy kinh. Nào, thủ trưởng kéo tôi lên nhé. Tôi cần một con dao.

- Có cái gì thế? - Brody hỏi, khi Hendricks đã lại ở trên boong. Hendricks mở con dao díp của mình ra và nói:

- Tôi không rõ. Có cái miếng gì trắng trắng mắc trong một lỗ.

Brody lại kẹp hai chân của Hendricks dưới nách và thả anh ta ra ngoài thành tàu. Sử dụng dao đối với Hendricks lúc này thật khó, toàn thân anh run run vì căng thẳng. Cuối cùng anh lên tiếng:

- Ổn rồi. Lấy được rồi. Thủ trưởng kéo lên đi.

Brody lùi người lại, kéo Hendricks qua sống đuôi con tàu, cho tới khi chân anh ta chạm xuống mặt boong.

- Thủ trưởng xem này, - anh ta đặt vào lòng bàn tay Brody một chiếc răng hình tam giác trắng bóc. Nó dài không quá hai in-sơ. Các gờ cạnh sắc như lưỡi cưa. Brody quệt chiếc răng vào dầm gỗ, trên đó lưu lại vết khía. - Ôi, lạy Chúa, - anh lắc đầu nói rồi nhìn chăm chăm xuống nước.

- Đây là cái răng có đúng không nào? - Hendricks hỏi. - Lạy Đấng Toàn năng. Thủ trưởng có nghĩ là Ben đã làm mồi cho cá mập rồi không?

- Còn giả định cách nào khác được nữa? - Brody lại nhìn chiếc răng và bỏ nó vào túi. - Ta đi thôi! Chẳng còn việc gì ở đây nữa.

- Thế còn chiếc canô này của Ben?

- Ta sẽ để đây cho đến mai. Ngày mai sẽ có người đưa nó vào bến.

- Nếu thủ trưởng muốn, tôi có thể bắt nó vào bờ ngay bây giờ.

- Thế cậu bắt tôi lái chiếc kia à? Đừng có nghĩ đến chuyện ấy.

- Thì ta có thể buộc vào và kéo nó theo.

- Không. Sắp tối rồi, tối tăm như thế cần gì phải kéo ngay một lúc hai chiếc tàu vào bờ. Qua đêm nay cũng chẳng có chuyện gì xảy ra với chiếc tàu đầu mà sợ. Chỉ cần kiểm tra xem neo bám có chắc không thôi. Nào, rút lui. Từ giờ đến mai cũng chẳng ải cần đến chiếc tàu này... kể

cả Ben Gardner.

Họ vào đến bến lúc trời đã bắt đầu tối. Harry Meadows với một người đàn ông nữa mà Brody không quen, đã đứng đợi họ.

- Quả thực ông có một linh cảm khá lắm. Harry ạ, - Brody vừa nói vừa leo cầu thang lên bến.

Meadows mỉm cười khoan khoái vì được tăng bốc.

- Cái nghề của tôi nó thế đấy, Martin ạ. - Ông ta khoát tay về phía người đàn ông đứng bên cạnh. - Matt Hooper, còn đây là cảnh sát trưởng Brody.

Hooper và Brody bắt tay nhau.

- Anh chính là chàng trai ở Woods Hole đấy à? - Brody hỏi, và ra sức ngắm anh ta thật kỹ trong ráng hoàng hôn mỗi lúc một đậm đặc. Anh ta còn trẻ, quăng hăm lăm, Brody nghĩ, và đẹp trai: khuôn mặt rám nắng, tóc màu sáng, da cháy nắng mặt trời. Anh ta vóc người cũng xấp xỉ như Brody, sáu bộ một inso, nhưng cân đối hơn nhiều. Brody đoán anh ta nặng một trăm bảy chục pao, trong khi mình phải đến hai trăm pao. Bất giác Brody có cảm giác rằng Hooper có cái gì đó nguy hiểm đối với mình. Nhưng lại nhủ thầm được ngay, tuy vẫn hiểu rằng có lẽ đây chẳng qua là cái cách anh tự trấn an cho lòng tự ái của mình; nếu có khi nào quan hệ giữa họ đi đến chỗ va chạm, anh sẽ thắng Hooper. Lúc đó sự chênh lệch về kinh nghiệm sống sẽ được việc.

- Đúng quá đi rồi, - Hooper đáp.

- Harry đã sử dụng những tri thức của anh nhờ hệ thống điện thoại liên tỉnh, - Brody nói. - Còn bây giờ thì chính anh lại có mặt ở đây?

- Tôi đã gọi anh ấy đến đấy, - Meadows trả lời. - Có thể anh ấy biết tìm hiểu đến ngọn ngành những gì đang diễn ra ở nơi đây.

- Harry này, thế mà ông không hỏi tôi chuyện đó, - Brody phán. - Thì tôi đã kể đầu đuôi cho ông nghe. Ông biết không, con cá nó đang bơi ở đằng kia kìa...

- Ông biết ý tôi định nói rồi đấy.

Brody cảm thấy trong người anh đang cuộn lên nỗi bức dọc. Việc Hooper đến đây, năng lực chuyên môn của anh ta chỉ mang lại những phức tạp mới, chỉ kéo theo sự phân chia quyền lực. Nhưng anh mau chóng đấu tranh với bản thân và kiềm chế sự bức dọc lại. Anh nói:

- Dĩ nhiên, Harry ạ. Mọi chuyện đều bình thường. Chẳng qua hôm nay tôi mệt lử cò bợ rồi đấy thôi.

- Thế trên cái canô kia có chuyện gì? - Meadows hỏi.

Brody đã toan thò tay vào túi lấy cái răng ra, nhưng anh lại thay đổi ý định. Anh không muốn cứ đứng trong tối trên bến tàu này mà kể lại sự tình.

- Ta về đồn đi, - anh nói, - ở đó tôi sẽ kể đầu đuôi.

- Ben ở lại trên canô cả đêm à?

- Có vẻ là như vậy, Harry ạ. - Brody quay về phía Hendricks, lúc này đang buộc chiếc canô. - Cậu về nhà chứ, Leonard?

- Vâng, tôi muốn sửa soạn cho mình tươm tất đã, trước khi bước vào ca trực.

Brody lên xe về đồn trước Meadows và Hooper. Đã gần tám giờ tối. Anh còn phải gọi điện về

cho Ellen xem ở nhà có để phần gì không hay là anh phải tạt vào cửa hàng trên đường về nhà. Rồi lại còn phải gọi điện cho Sally Gardner - anh sợ việc đó lắm. Đầu tiên anh gọi cho Ellen. Té ra ở nhà còn thịt bò hầm, có thể hầm lên, chắc cũng không ngon lành gì lắm, nhưng cũng còn gọi là có món nóng. Sau đó anh tìm thấy số điện của Gardner trong danh bạ điện thoại.

- Sally phải không? Martin Brody đây, - thế rồi anh lại hồi là đã quay số ngay lập tức mà chưa suy tính xem mình sẽ nói gì. Anh có phải kể tất cả cho cô ấy biết hay không? Có lẽ là không, không kể hết tất cả. Trước hết anh nên hỏi ý kiến Hooper đã. Để xem anh chàng này có thái độ ra sao đối với giả định của anh.

- Ben đâu, anh Martin? - giọng Sally đều đều, chỉ có âm hưởng hơi cao hơn bình thường.
- Tôi không rõ, Sally ạ.
- Không rõ là thế nào? Anh đã ra đấy cơ mà?
- Phải. Anh ấy không có trên tàu.
- Nhưng con tàu vẫn ở tại chỗ chứ?
- Vẫn tại chỗ.
- Anh đã lên tàu? Đã xem mọi chỗ? Cả trong hầm tàu?
- Phải. - Bỗng có hy vọng le lói lóe lên. - Anh Ben có xuống không nhỉ?
- Không ạ, không có. Nhưng tại sao lại không có anh ấy ở đó? - Giọng Sally đã bắt đầu trở nên dữ dội.
- Tôi...
- Anh ấy ở đâu?

Brody nắm bắt được những gam giọng kinh hoàng. Anh hối tiếc là đã không đích thân đến nhà Gardner, mà chỉ gọi điện thế này.

- Cô có một mình thôi phải không, Sally?
- Không. Em còn con cái.

Dường như chị có bình tâm lại chút ít, nhưng Brody hiểu rằng sự bình tĩnh ấy chỉ là phút bình lặng trước cơn bùng nổ của nỗi tuyệt vọng sắp xảy đến, hễ chị nhận thức được rằng tất cả những nỗi lo sợ không lúc nào nguôi cả đêm lẫn ngày suốt mười sáu năm qua, mỗi khi Ben ra khơi đánh cá, tất cả những nỗi lo sợ ẩn giấu sâu kín trong đáy lòng và chưa bao giờ được thổ lộ thành lời, bởi vì với người ngoài thì chúng có vẻ ngô nghê tức cười và vô lý, thì nay bỗng là sự thật.

Brody cố nhớ ra lũ trẻ nhà Gardner. Đứa lớn hình như quăng mười hai tuổi, đứa thứ hai lên chín và đứa nhỏ khoảng lên sáu. Cậu bé lớn nhất như thế nào nhỉ? Brody không tài nào hình dung ra. Và hàng xóm láng giềng xung quanh có ai nhỉ? Khỉ thật! Tại sao anh không nghĩ tới chuyện này từ trước? À phải rồi, có Finley.

- Đợi một chút nhé, Sally! - và qua máy đàm thoại anh truyền lệnh ra phòng ngoài cho người canh sát đang trực: - Clements, liên lạc với Grace Finley và nói với cô ta hãy đến nhà Sally Gardner, không chậm trễ.
- Nếu cô ấy hỏi để làm gì?
- Cứ nói là tôi yêu cầu. Cứ nói là tôi sẽ giải thích sau, - anh lại cầm lấy điện thoại: - Xin lỗi Sally.

Chắc tôi chỉ có thể nói với cô rằng chúng tôi đã tới đó, đã leo lên tàu, nhưng không tìm thấy Ben. Chúng tôi đã xem xét tất cả rồi.

Meadows và Hooper bước vào phòng làm việc của Brody. Anh ra hiệu mời họ ngồi.

- Anh ấy có thể ở đâu được ạ? - Sally Gardner nói. - Không thể nào anh ấy lại biến khỏi tàu ở giữa biển như vậy được.

- Đúng, không thể.

- Anh ấy cũng không thể ngã xuống biển được. Tức là có thể, nhưng lại lên ngay được.

- Tất nhiên.

- Hay là anh ấy lên một chiếc canô nào khác và đi khỏi đây? Có lẽ động cơ hỏng, nên anh ấy buộc phải lên canô khác? Anh đã kiểm tra động cơ chưa?

- Chưa, - Brody lúng túng trả lời.

- Có lẽ là tại thế. - Giọng Sally vang lên mềm mại dịu dàng như giọng thiếu nữ, trong đó thấp thoáng một hy vọng yếu ớt. - Tại cái ắc qui nên để hiểu là tại sao anh ấy không liên lạc.

- Máy liên lạc vẫn làm việc, Sally ạ.

- Đột chút nhé. Ai đấy? À, thì ra là cậu. - Một thoáng im lặng. Sally nói chuyện với Grace Finley. Rồi giọng Sally lại truyền tới tai Brody, - Grace nói là anh đã bảo cô ấy tới đây. Để làm gì thế?

- Tôi đã nghĩ...

- Anh cho rằng anh Ben chết rồi? Anh nghĩ rằng anh ấy bị chết đuối? - Niềm hy vọng đã tắt, và Sally òa lên khóc.

- Tôi lo như thế đấy, Sally ạ. Vào giờ phút này chúng tôi không còn giả định cách nào khác. Cô cho tôi nói vài lời với Grace nhé.

- Có đây, anh Martin? - anh nghe thấy trong máy giọng của Grace Finley.

- Xin lỗi là tôi đã phiền đến cô, nhưng vì không thể nghĩ ra được cách nào khác cả. Cô có thể ở đây với Sally một lát được không?

- Em sẽ ở lại đây cả đêm.

- Thế thì rất tốt. Tôi sẽ cố gắng đến, lát nữa. Cảm ơn nhé.

- Chuyện gì xảy ra thế anh Martin?

- Chúng tôi cũng chẳng hiểu ngọn ngành ra làm sao cả.

- Lại... cái con vật chết tiệt ấy?

- Có thể lắm. Chuyện ấy chúng tôi đang cố điều tra. Grace này, cô hãy làm ơn đừng nói gì với Sally về cá mập cả. Mới thế cũng đã khốn khổ lắm rồi.

- Được thôi, anh Martin ạ. Anh đợi chút nhé. Đợi một phút thôi, - Grace lấy tay che ống điện thoại, Brody nghe thấy câu chuyện rì rầm. Sau đó trong máy vang lên giọng của Sally Gardner.

- Sao anh lại làm thế, anh Martin?

- Làm gì cơ?

Hình như Grace Finley đang ra sức tước ống điện thoại khỏi Sally, bởi vì thấy Sally sững giọng:

- Để cho tớ nói đã nào, đồ khỉ gió! - Rồi sau đó Sally hỏi Brody: - Tại sao anh lại cử anh ấy đi?

Tại sao lại cho anh Ben đi? - Giọng chị không to lắm, nhưng những lời nói làm đình tai Brody.

- Sally, cô...

- Chuyện ấy đã có thể không xảy ra, - chị nói. - Anh đã có thể ngăn ngừa được cả.

Brody muốn quảng ống nói xuống. Lặp lại cái cảnh đã diễn ra với mẹ cậu bé Kintner thì anh chẳng muốn tí nào. Nhưng anh phải biện hộ cho mình. Cô ấy phải biết rằng anh không có lỗi. Làm sao cô ấy lại có thể kết tội anh?

- Thôi đi, - anh nói. - Ben là một người đánh cá giỏi. Anh ấy biết mình đã dẫn thân đi đâu chứ!

- Nếu như anh không...

- Thôi đủ rồi, Sally! - Brody cắt ngang. - Hãy bình tĩnh lại. - Anh gác điện thoại lên. Brody vừa giận dữ lại vừa hoang mang. Anh cáu tiết với Sally Gardner vì cô ta đã kết tội anh, vừa cáu với bản thân vì đã tỏ ra giận dữ với Sally. "Nếu như anh không..." - cô ta đã bắt đầu. Nếu như anh không cử Ben đi. Cô ta muốn nói như vậy. Nếu như, nếu như... Nếu như chính anh ra khơi tìm cá mập. Nhưng anh không phải là dân chài lưới. Cho nên anh mới cử Ben đi.

- Ông có nghe thấy không? - anh quay sang Meadows hỏi.

- Không nghe được hết. Nhưng cũng đủ hiểu: Ben Gardner là nạn nhân thứ tư.

- Tôi nghĩ là như vậy, - Brody gật đầu. Và anh kể cho Meadows và Hooper nghe chuyện anh với Hendricks đã ra tàu của Ben như thế nào. Hai lần Meadows ngắt lời anh để hỏi thêm. Hooper chỉ im lặng nghe, khuôn mặt hao gầy vẫn bình thản, còn đôi mắt màu xanh nhạt hướng thẳng vào Brody. Brody thọc tay vào túi quần. - Đây là cái chúng tôi tìm được, - anh nói. - Leonard đã lôi nó ra từ thành gỗ của tàu. - Anh chìa chiếc răng cho Hooper, và Hooper xoay xoay nó trong lòng bàn tay.

- Anh có ý kiến gì nào, Matt? - Meadows hỏi.

- Đó là loài trắng.

- Loại lớn?

- Vâng. Tôi nghĩ rằng phải đến mười lăm, hai mươi bộ. Một con cá khổng lồ. - Anh ta nhìn sang Meadows. - Cám ơn anh đã gọi tôi đến. Có lẽ tôi cả đời nghiên cứu cá mập, mà chưa trông thấy một con như thế bao giờ.

- Con cá mập này có thể cân nặng bao nhiêu? - Brody hỏi.

- Năm sáu nghìn pao.

- Ba tấn? - Brody đến mức phải rít lên.

- Thế anh nghĩ sao về trường hợp cuối cùng này? - Meadows hỏi.

- Cứ xét theo những điều thủ trưởng cảnh sát đây kể thì cá mập đã thịt cả ông Gardner rồi.

- Nhưng thịt thế nào mới được chứ? - Brody hỏi.

- Các giả thuyết có thể khác nhau. Có thể là Gardner đã ngã ra ngoài thành tàu, hoặc giả con cá đã lôi anh ta xuống nước, cái đó có nhiều khả năng hơn. Chân anh ta có thể bị mắc trong dây thừng buộc lao. Hoặc là con cá đã tóm lấy anh ta khi anh ta cong người qua thành tàu.

- Nhưng làm sao lại có cái răng ở gờ gỗ được?

- Cá mập đã tấn công tàu.

- Vì cái quái gì!

- Cá mập không phải loài thông minh cho lắm, sắp ạ. Nó được điều khiển bởi bản năng. Bản năng đói của nó rất mạnh.

- Nhưng con tàu dài ba chục bộ...

- Cá mập không nghĩ cái gì trước mặt nó. Nó trông thấy cái vật gì đó to...

- Nhưng không ăn được.

- Điều ấy thì nó không biết khi chưa nếm thử. Xin anh hiểu rằng ở ngoài đại dương nó không sợ ai cả. Những con cá khác cố lẩn trốn khỏi những con to hơn. Nó không biết sợ. Nó có thể thận trọng, chẳng hạn, khi có bên cạnh một con cá trắng khác, nhưng kích thước lớn hơn. Nhưng nó không biết sợ là gì.

- Loài này thường tấn công ai?

- Tất cả mọi người và mọi vật.

- Thế là thế nào: tất cả mọi người mọi vật?

- Chính thế đấy.

- Anh có thể giải thích vì sao nó lại lang thang ở vùng bờ biển của chúng ta đây lâu thế được không? - Brody hỏi. - Tôi không rõ anh có quen với nước ở đây, với dòng chảy...

- Tôi đã lớn lên ở đây.

- Ở đây? Ở Amity?

- Không, ở Southampton. Mùa hè nào tôi chả ở đây cả khi còn là học sinh phổ thông, cả tận khi làm nghiên cứu sinh.

- Mùa hè nào cũng vậy? Nghĩa là gốc gác anh không phải nơi đây... - Brody rất muốn nói chuyện bằng vai phải lứa với Hooper hoặc thậm chí với một vẻ kẻ cả nào đó đối với anh chàng thanh niên này, nhưng lại hóa ra đặc sệt giọng hợm mình mà vô tình dân chúng các thị trấn nghỉ mát vẫn hay dùng. Kiểu nói ấy tạo cho họ khả năng đối chọi lại thói ngạo mạn - điều này họ cảm thấy được - xuất phát từ cánh đi nghỉ giàu sang. Trong tư thế: "Chúng tôi là thường dân" có rất nhiều tính chất lẫn át xã hội, một tính chất vẫn thường gắn sự giàu có với tính nhu nhược éo lá, sự giả dối với phẩm chất đứng đắn và sự nghèo khổ (đến một chừng mực nào đó) với tính chính trực. Tư thế này bị Brody coi là ngu ngốc và đáng ghét. Nhưng anh đã lờ mờ cảm thấy sự nguy hiểm xuất phát từ con người trẻ trung này, tuy anh không thể hiểu là tại sao và cũng chẳng qua theo bản năng anh chỉ nhập vào cung cách quen thuộc này để đối chọi lại với Hooper.

- Đừng có bới móc nhau làm gì, - Hooper bực dọc ngắt lời anh. - Đúng là tôi không sinh ra ở đây. Nhưng tôi đã ở vùng nước này khá nhiều và dựa trên những tư liệu ấy mà viết luận án. Tôi hiểu anh định hướng vào cái gì. Anh nói đúng đấy: nước ở đây không phải là môi trường tốt nhất đối với cá mập để có thể ở lâu.

- Thế thì tại sao nó không đi khỏi đây?

- Không thể giải đáp được câu hỏi đó. Hoàn toàn rõ ràng là tính cách của nó khác thường, mà cá mập vẫn có biết bao nhiêu những hành động lạ lùng, đến mức ngoại lệ lại trở thành quy tắc. Bất kỳ ai bạo phổi tranh luận, cố đoán trước cảnh xử sự của cá mập trong một tình cảnh cụ thể nào đó, chắc sẽ thua thôi. Không loại trừ khả năng là con cá mập này bị bệnh. Cá mập không có khả năng điều khiển những hành vi của chúng. Thêm vào đấy nếu lại có cái gì đó phân giải

trong cơ thể phức tạp của nó, thì nó mất khả năng định hướng, tính cách nó nói chung lại càng không thể đoán trước được.

- Nếu một con cá ồm đã trở tính trở nết như thế, - Brody nói, - thì lúc khỏe nó mà vớ được ai thì còn chết.

- Tất nhiên. Nhưng bản thân tôi không nghĩ là nó bị bệnh. Có những nguyên nhân khác khiến nó ở lại đây. Chúng ta chỉ có thể dự đoán những nguyên nhân ấy mà thôi. Chỗ này có cả những yếu tố tự nhiên lẫn tính nết thất thường của nó.

- Có thể có những nguyên nhân nào vậy?

- Sự tăng hoặc giảm nhiệt độ nước, sự thay đổi hướng chảy ngầm hoặc thay đổi ăn uống. Những loài mà cá mập vẫn ăn di chuyển, thế là cá mập cũng di chuyển theo. Ví dụ như hai năm trước ở bờ biển bang Connecticut và Rhode Island đã diễn ra một chuyện mà cho đến bây giờ người ta vẫn chưa tìm ra cách giải thích. Ở vùng nước ven biển bỗng xuất hiện cơ man nào là cá menhêđen. Toàn những đàn cá lớn. Hàng triệu con cá. Mặt nước giống như bị phủ một màng váng dầu. Cá nhiều đến mức người ta đánh cá không phải để kiếm tiền nữa. Liên sau menhêđen, ở ngay gần các bãi tắm xuất hiện những đàn rắn đèn đông đảo, thức ăn của chúng là cá menhêđen. Ở Watch Hill (bang Rhode Island) người ta ào xuống sóng nước đang vỗ vào bờ và lấy cào để bắt rắn đèn. Cào làm vườn ấy! Chỉ việc hốt chúng lên khỏi nước. Sau đó xuất hiện loài cá to hơn: cá ngừ lớn. Các tàu đánh cá thông thường vẫn ở ngoài khơi sâu, đã kéo lên được những con cá ngừ lớn nhất, cân nặng bốn, năm, sáu trăm pao ở quãng cách bờ trăm yát. Đôi khi ngay cả ở bến tàu. Thế rồi mọi sự chấm dứt. Cá menhêđen kéo đi, làm những loài kia cũng bỏ đi. Tôi đã ở đây ba tuần lễ, cố tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra; nhưng chẳng hiểu gì cả. Mọi thứ phụ thuộc vào cân bằng sinh thái. Khi nào mất cân bằng thì xảy ra lắm sự lạ lùng.

- Còn trong trường hợp này thì chẳng qua là không giải thích nổi, - Brody nhận xét. - Con cá mập này đã kén chọn cho mình một khu vực diện tích một hai dặm vuông và rong ruổi trong khu vực này đã hơn một tuần rồi. Nó không bỏ bãi tắm để bơi đi đâu cả. Nó chẳng động đến ai ở East Hampton hoặc Southampton. Nó cần gì ở Amity?

- Tôi không rõ. Tôi cũng không tin là có người nào giải đáp được thỏa đáng cho ông.

- Minnie Eldridge có lời giải đáp đấy, - Meadows nói.

- Cũng tìm được người để hỏi ý kiến đấy nhỉ, - Brody phản ứng lại.

- Bà ta là ai? - Hooper hỏi.

- Trưởng trạm bưu điện, - Brody đáp. - Bà ta bảo rằng đấy là ý trời, đấy là trời trừng phạt vì những tội lỗi của chúng ta.

- Biết làm thế nào được, - Hooper mỉm cười, - giả thuyết của bà ta cũng có thể xem như ngang hàng với các giả thuyết khác.

- Điều này cũng có tính chất an ủi đối với chúng tôi, - Brody lên tiếng. - Nhưng dù sao thì anh đã định cho tiến hành việc gì để tìm ra lời giải đáp chưa?

- Có. Tôi sẽ lấy mẫu nước ở đây và ở East Hampton. Tôi sẽ cố gắng tìm hiểu xem các con cá khác xử sự ra sao, xem trong vùng nước này có những điều kiện đặc thù, đặc biệt nào không. Ngoài ra tôi còn thử tìm con cá mập này. À, mà trong tay chúng ta có chiếc tàu nào không nhỉ?

- Có, mặc dù rất đáng buồn khi thừa nhận điều này, - Brody trả lời. - Có canô của Ben Gardner.

Ngày mai chúng tôi sẽ chở anh ra đó, anh có thể sử dụng chiếc tàu, ít ra là cho đến khi chúng ta dàn xếp ổn thỏa mọi thủ tục với vợ Ben. Anh có thực cho rằng anh sẽ bắt được cá mập ngay cả sau tai nạn của Ben Gardner không?

- Tôi không nói là tôi sẽ định bắt cá. Ngay đến chuyện thử làm tôi cũng không định - ít nhất là trong trường hợp chỉ có một mình.

- Vậy thì tóm lại anh định làm cái đích gì ở đây?

- Tôi cũng không rõ. Tôi sẽ hành động tùy theo hoàn cảnh.

Brody nhìn thẳng vào mắt Hooper rồi nói:

- Tôi muốn phải giết được con cá này. Nếu anh không thể giúp được chúng tôi, thì chúng tôi sẽ tìm người khác.

Hooper phá lên cười:

- Anh nói năng cứ như găngxơ ấy. "Tôi muốn phải giết được con cá này". Nào, anh cứ ký hợp đồng đi. Anh tính thuê ai vào cái chân ấy?

- Tôi chưa biết. Ông xem thế nào, Harry? Ông cũng phải nắm được mọi việc. Chả lẽ trên hòn đảo chết tiệt này không có lấy một ngư dân nào có phương tiện, đồ nghề để đánh cá mập lớn hay sao?

- Hình như có một người, - Meadows nghĩ ngợi chùng một phút rồi trả lời. - Tôi có biết chút ít về người ấy, hình như bác ta tên là Quint, bác ta vẫn hay cập vào bến tàu tư ở đâu đó quanh đây. Nếu ông muốn thì tôi có thể tìm hiểu thêm về bác ta.

- Cứ làm đi, Harry, - Brody nói. - Có vẻ bác ta thích hợp đấy.

- Gỡm đã, sắp ời, - Hooper xen vào. - Anh muốn trả thù con cá bằng bất cứ giá nào. Nhưng thực ra cá mập không phải là chính cái ác. Nó không phải là kẻ giết người. Nó là nô lệ cho những bản năng của chính nó.

- Nghe này, anh... - Nỗi giận dữ do sự lép vế và tuyệt vọng gây ra đã dâng lên trong lòng Brody. Anh hiểu rằng Hooper nói đúng, nhưng anh còn hiểu rằng trong hoàn cảnh này, dù Hooper đúng hay không đúng chẳng quan trọng lắm. Cá mập đã trở thành kẻ thù. Nó đã xuất hiện ở vùng bờ biển của họ và đã giết hại hai người đàn ông, một phụ nữ và một em nhỏ. Dân chúng Amity nhất quyết đòi hỏi con cá phải chết. Họ cần được trông thấy xác nó, để cảm thấy mình an toàn, để có thể trở lại cuộc sống bình thường. Hơn ai hết Brody quan tâm thiết thân đến việc này, cái chết của con cá mập đối với anh sẽ là một sự giải tỏa, thanh lọc. Hooper đã làm anh chàm nọc, khiến Brody bật khỏi trạng thái ổn định. Tuy nhiên anh vẫn nén giận xuống. Anh nói:

- Xin lỗi.

Chuông điện thoại reo.

- Thủ trưởng có điện thoại. - Clements nói. - Ông Vaughan gọi.

- Rõ khi, lại còn thêm lão ấy nữa. - Brrôđi cúi kính ấn cái nút có đèn sáng trên máy đàm thoại rồi nhắc ống nghe.

- Vâng, anh Larry ạ.

- Chào cậu, Martin. Đạo này sinh sống thế nào? - Giọng Vaughan tỏ ra thân thiện. "Có lẽ, còn cực kỳ thân thiện nữa là khác, - Brody nghĩ bụng. - Xem ra ông ta đã tợp vài ly rượu rồi".

- Tốt hết chỗ nói, anh Larry ạ.

- Muộn thế này mà cậu còn ở chỗ làm việc cơ à? Tôi mới gọi điện về nhà cậu.

- Một khi đang làm cảnh sát trưởng mà cứ hai chục phút lại có hai trong số cử tri của mình mất mạng, thì cũng bận việc.

- Tôi có nghe chuyện Gardner.

- Cụ thể là gì?

- Là anh ta bị mất tích.

- Tin tức ở ta lan truyền chóng thật.

- Cậu nghĩ là lại do cá mập à?

- Lại còn nghĩ gì nữa! Tôi chắc hẳn là như thế.

- Martin này, cậu định làm gì nào? - Vaughan đồng thời vừa hỏi vừa đòi được biết.

- Một câu hỏi hay, anh Larry ạ. Chúng tôi đang làm tất cả những gì trong tầm sức lực của mình. Đã đóng cửa các bãi tắm, chúng tôi...

- Tôi biết chuyện đó như mọi chuyện khác.

- Ý ông muốn nói cái gì thế?

- Đã bao giờ cậu phải rao bán cho những người khỏe mạnh bất động sản ở biệt khu của người hải chưa?

- Chưa cất công bao giờ, - Brody mệt mỏi đáp.

- Tôi phải hủy bỏ hợp đồng hàng ngày. Người ta cứ từ chối không thuê nữa. Tính từ hôm chủ nhật chưa có một khách hàng nào đến chỗ tôi cả.

- Thế ông muốn gì ở tôi?

- Cậu biết đấy, tôi đã nghĩ... Có lẽ chúng ta quá phóng đại mọi chuyện.

- Ông cứ đùa dai. Hãy nói xem ông định ú tim trò gì với tôi nào.

- Ấy không, Martin. Xin cậu bình tĩnh. Chúng ta hãy bàn bạc một cách tỉnh táo.

- Tôi đang tỉnh táo phán xét. Còn ông thì hình như là không.

Im lặng kéo dài chừng một phút, sau đó Vaughan tiếp tục:

- Chỉ mở cửa các bãi tắm vào các ngày lễ có được không nhỉ?

- Việc ấy bị loại trừ. Tuyệt đối loại trừ.

- Hãy lắng nghe tôi nói nhé...

- Không, ông hãy lắng nghe tôi ông Larry ạ. Tôi đã lắng nghe ông rồi, sau đó chết thêm hai người nữa. Khi nào ta bắt được con cá kia, khi nào giết được nó thì ta sẽ mở cửa các bãi tắm. Hiện giờ hãy tạm quên chuyện đó đi.

- Hay là ta quây lưới?

- Còn lưới gì nữa?

- Tại sao ta không chằng lưới thép dưới nước, ngăn bãi tắm lại? Có ai đó đã bảo với tôi rằng ở Australia người ta làm như vậy mà.

“Chắc là ông ta đang say”, - Brody nghĩ thầm.

- Larry này, đường bờ biển của ta thẳng. Ông muốn căng lưới suốt hai dặm rưỡi dọc các bãi tắm ư? Hay lắm. Nhưng ông có tiền không. Cứ cho là thoát đầu cần một triệu đôla đi.

- Hay là cắt người canh chừng? Chúng ta có thể thuê người đi canô tuần tiểu dọc các bãi tắm.

- Như thế rõ ràng là vẫn chưa đủ, Larry ạ. Ông làm sao thế? Các bạn hàng của ông lại dồn sức thúc ông à?

- Bạn hàng của tôi không phải là việc cậu lo. Hãy vì Chúa, ông bạn ời, thị trấn có nguy cơ rơi vào thảm họa.

- Tôi biết chứ, - Brody mềm mỏng trả lời. - Và theo như chỗ tôi hiểu, thì chúng ta không thể làm gì được hết. Chúc ngủ ngon! - Và anh ngắt máy.

Meadows và Hooper đứng dậy. Brody tiễn họ ra, và khi họ đã mở cửa rồi thì Brody bỗng quay về phía Meadows.

- Harry này, anh bỏ quên bật lửa ở chỗ tôi. - Meadows định nói cái gì đó, nhưng Brody đã lên tiếng trước: - Quay lại mà lấy bật lửa đi, không lại mất thêm cái nữa bây giờ. - Rồi anh gật đầu với Hooper. - Hẹn gặp lại.

Khi họ lại vào phòng làm việc của Brody rồi, Meadows với vẻ thắc mắc lôi chiếc bật lửa của mình ở trong túi ra.

- Thì ra anh muốn thông báo điều gì đó với tôi?

Brody khẽ khép cửa lại.

- Anh có thể tìm hiểu được đám cùng cánh làm ăn của Larry không?

- Tôi nghĩ là có thể được. Mà anh cần để làm gì?

- Kể từ khi có cái tai họa kia giáng xuống, Larry không chịu cho tôi thực hiện một biện pháp nào, ông ta quyết không cho tôi đóng cửa các bãi tắm. Ngay cả bây giờ, sau khi đã có gần ấy người chết rồi, ông ta vẫn muốn tôi mở cửa các bãi tắm vào Ngày Độc lập. Mới rồi ông ta còn buột mồm nói ra: ông ta bị sức ép của đám cùng làm ăn với ông ta. Tôi đã nói với anh rồi.

- Rồi sao nữa?

- Tôi nghĩ cánh ta cũng nên biết xem kẻ nào có ảnh hưởng như vậy đối với Larry. Nếu ông ta không làm thị trưởng thì tôi cũng chẳng cần quái gì. Vậy nếu có ai đó chỉ đạo ông ta thì phải xem những kẻ ấy thuộc hạng người gì.

- Được rồi, Martin ạ, - Meadows thở một hơi dài. - Tôi sẽ làm tất cả những gì thuộc sức mình. Tuy rằng sục vào công chuyện của Larry Vaughan cũng chẳng khoái gì cho lắm.

- Đúng rồi, nhưng có phải chỉ mình anh bây giờ là đang ở vào thế bí đâu.

Brody tiễn Meadows đến cửa rồi lại quay vào ngồi xuống bên bàn. Vaughan nói đúng ở một điểm, anh nghĩ: những dấu hiệu của việc Amity đang ở bên mép thảm họa, biểu lộ ra ở mọi sự. Nó không chỉ liên quan đến việc bán bất động sản, về mặt này thì sự thể tồi tệ lắm rồi. Evelyn Bixby, vợ của một cảnh sát viên dưới quyền Brody đã mất việc ở công ty bán bất động sản và bây giờ thì làm phục vụ viên ở cái quán nào đó trên đường 27.

Hai cửa hàng mới chuyên về y phục phụ nữ hợp thời trang đã hoãn việc mở cửa đến mừng ba tháng bảy, cả hai chủ hiệu đều thấy cần gọi điện cho Brody báo rằng nếu mừng ba tháng bảy mà các bãi tắm vẫn không mở cửa thì họ cũng sẽ không mở các cửa hàng của mình. Một chủ hiệu còn tính đến chuyện hay là chuyển sang bên East Hampton. Cửa hàng bán đồ thể thao đã loạn báo việc bán tổng bán tháo, mặc dù thông thường cửa hàng chỉ làm việc ấy sau ngày lễ Lao động. Đối với Brody thì trong tình thế này ở Amity, điều vui mừng duy nhất là việc bar "Saxon's" không đắt khách lắm, nên người ta đã sa thải Henry Kimble. Và bởi lẽ anh ta không

còn làm cái chân phục vụ bar nữa, nên bây giờ trong phiên trực anh ta thức là chủ yếu.

Ngay từ tinh mơ sáng thứ hai - ngày đầu tiên đóng cửa các bãi tắm, Brody đã cử hai cảnh sát viên đến đấy. Giữa họ với những người lăm le muốn tắm bằng bất cứ giá nào đã xảy ra không ít va chạm. Một người đàn ông tên là Robert Dexter còn lớn tiếng tuyên bố về quyền được tắm ở khu vực của riêng mình được Hiến pháp công nhận và đã toan suýt chó xông vào cảnh sát viên, khiến anh này phải rút súng ngăn, vì anh đang thực thi công vụ và đe sẽ bắn chết con chó. Một cuộc xô xát khác diễn ra ở bãi tắm của thị trấn, khi một luật gia từ New York tới lên tiếng đọc Hiến pháp Hoa Kỳ cho anh cảnh sát và một đám thanh niên ồn ào nghe.

Thế nhưng chuyện tắm thì dù sao cũng không ai xuống tắm cả. Brody biết đích xác như thế.

Sáng hôm thứ tư có hai cậu bé thuê thuyền và ra cách bờ độ ba trăm yát, ở ngoài đó gần một giờ đồng hồ để quảng lòng ruột gà và đầu vịt xuống nước. Trên con tàu đánh cá đi ngang qua, người ta trông thấy và báo qua máy vô tuyến cho Brody.

Brody gọi điện cho Hooper, cả hai cùng đi trên chiếc "Flicka" ra và kéo hai cậu bé vào bờ. Họ tìm thấy trên thuyền của hai cậu bé một cái lao buộc liền với một dây chảo vải bình thường dài khoảng hai trăm yát, đầu kia quấn chặt vào mũi xuồng bằng kiểu nút buộc của những người đi biển. Hai cậu nói là họ muốn móc câu liêm vào cá và "lao vút đi trên thuyền, như trên xe trượt tuyết, đến tận Nantucket". Brody cảnh cáo hai cậu bé rằng nếu chúng còn bày ra những trò đại loại như thế thì anh sẽ bắt chúng về tội mưu toan tự sát.

Đã bốn lần người ta gọi điện đến đồn cảnh sát báo là trông thấy cá mập. Trong một trường hợp thì hóa ra là một khúc gỗ trôi. Trong khi trường hợp khác, theo lời khẳng định của người dân chài được phái đi kiểm tra thông báo nhận được, đó là những đám cá con nô giỡn trong nước. Còn trong trường hợp thứ tư thì chẳng phát hiện thấy gì cả.

Chiều hôm thứ ba, khi trời vừa mới sâm sẩm tối lại có điện cho Brody.

Người gọi muốn giấu tên, nói rằng một người đàn ông ở bãi tắm thành phố lại ném mỗi xuống nước cho cá mập. Té ra, đó không phải là đàn ông, mà là một người đàn bà, mặc áo choàng đàn ông, - Jessie Parker, làm nghề bán hàng ở cửa hàng văn phòng phẩm. Thoạt đầu chị ta cứ chối, nhưng rồi sau thú nhận là đã ném một túi giấy xuống nước. Trong đó có ba chai rượu Vecmut đã rỗng.

- Sao chị không ném nó vào thùng rác? - Brody hỏi.

- Tôi không muốn anh công nhân đổ rác lại tưởng là tôi say rượu.

- Thế thì sao chị không quảng vào thùng rác của người khác?

- Thế thì lại không tốt, - chị ta đáp. - Thùng rác... Đó cũng là của riêng đấy chứ, có phải không ông?

Brody khuyên chị ta từ nay về sau hãy xếp những chai rỗng vào một cái túi giấy bóng, sau đó cho vào một cái túi giấy to và dùng búa đập cho kỹ. Lúc ấy thì sẽ không ai biết đây là những chai gì nữa.

Brody nhìn đồng hồ. Đã qua tám giờ. Đến nhà Sally Gardner thì cũng muộn rồi. Có lẽ cô ấy đã đi ngủ. Grace Finley đã cho cô ấy viên thuốc nào đó hoặc là rượu uity-xki, và Sally đã thiếp đi. Brody gọi điện đến trạm canh gác bờ biển ở Montauk và báo cho người trực ở đó về việc Ben Gardner. - Người ấy trả lời là hễ khi nào rạng thì anh sẽ cho canô đi tìm xác.

- Cám ơn, - Brody đáp lại. - Tôi hy vọng là anh sẽ phát hiện được nó trước khi nó bị ném lên bờ. - Brody bỗng giật mình thảng thốt vì chính những lời nói của mình. "Nó" đấy là Ben

Gardner, bạn anh. Sally sẽ nói sao, nếu cô ta nghe thấy anh gọi chồng cô là “nó”? Cứ như thế không hề có mười lăm năm kết bạn, Ben Gardner không còn nữa. Chỉ còn “nó”, và phải tìm nó trước khi cái mớ lầy nhầy đầm máu ấy dạt lên bờ.

- Chúng tôi sẽ cố, - người trực nhật trả lời. - Thật là hết hơi! Tớ cũng thông cảm với các cậu. Mùa hè ở chỗ các cậu như thế kia mà, không tị sao được.

- Chỉ còn biết hy vọng rằng đây không phải là mùa hè cuối cùng của chúng tôi. - Brody nói rồi đặt điện thoại lên giá. Sau đó anh tắt đèn trong phòng làm việc đóng cửa lại rồi ra xe.

Sau khi đã quặt về nhà, Brody trông thấy ánh sáng màu vàng đục hơi pha xanh lơ quen thuộc ở các cửa sổ phòng khách. Lũ trẻ đang xem vô tuyến. Anh bước qua cửa trước, gí công tắc đèn ngoài bậc tam cấp và nhìn vào phòng khách tranh tối tranh sáng. Cậu con trai cả Billy đang nằm dài trên divăng, chống khuỷu tay. Martin, đứa giữa mười hai tuổi, đang ngả ngón trên chiếc ghế bành mềm, đôi chân trần gác lên chiếc bàn để tạp chí. thằng Sean lên tám ngồi dưới đất tựa người vào divăng và đang vuốt ve con mèo.

- Ở nhà thế nào? - Brody hỏi.

- Bình thường, bố ạ, - Billy đáp, mắt vẫn không rời cái máy thu hình.

- Mẹ đâu?

- Ở trên gác ấy ạ. Mẹ dặn bảo bố là bữa ăn sắp ra cho bố ở dưới bếp ấy.

- Tốt lắm. Muộn rồi đấy, Sean. Sắp tám rưỡi rồi.

- Con đi ngủ đây, bố ạ, - Sean nói.

Brody xuống bếp, mở tủ lạnh lấy ra lon bia. Trên bàn ăn trong chiếc chảo còn chỗ thịt bò ninh để phần. Thịt màu xám xám nâu nâu bạc nhạt, nước xốt đã nguội tanh. “Bữa ăn tối đây đây”, - Brody nghĩ thầm. Anh quyết định làm mấy miếng bánh mì kẹp nhân. Trong tủ lạnh còn vài miếng bít tết, một gói chân gà, độ chục quả trứng, một lọ dưa chuột ngâm và mười hai cái hộp sứt có nước xốt sủi bọt. Cuối cùng anh tìm thấy một mẩu pho mát đã khô, các góc quăn lại, anh bẻ nó ra và đút vào mồm. Ngẫm nghĩ một lát xem có nên hâm lại thịt hay không, rồi anh nói thành tiếng: “Thôi, mặc xác!” Anh lấy hai lát bánh mì, quét mù tạt lên, gỡ con dao thái thịt từ cái thớt ở trên tường xuống và cắt một miếng thịt bò dày. Anh đặt miếng thịt lên một lát bánh mì, xếp mấy miếng dưa chuột ngâm lên trên, rồi lấy một lát bánh mì khác kẹp lại. Xếp tất cả những thứ ấy lên đĩa, cộng thêm lon bia, thế là anh mang lên gác vào phòng ngủ.

Ellen đang ngồi trên giường đọc tạp chí “Cosmopolitan”.

- Anh đấy à? - chị nói. - Ngày hôm nay anh có vất vả lắm không? Anh chẳng gọi điện nói gì cho em cả.

- Vất vả. Bây giờ thì ngày nào cũng vất vả. Em đã nghe chuyện Ben Gardner chưa? Ngay lúc đang nói với em đây, anh cũng chỉ có thể phỏng đoán điều gì đã xảy ra với anh ta, - anh đặt cái đĩa và lon bia lên bàn trang điểm rồi ngồi xuống mép giường để cởi giầy.

- Em có nghe. Grace Finley đã gọi điện cho em, hỏi em có biết bác sĩ Craig ở đâu không. Ở phòng thường trực đăng ký người ta không chỉ được cho cô ấy là bác sĩ Craig ở đâu, mà Grace thì muốn cho Sally uống thuốc ngủ.

- Thế em có đi tìm ông ta không?

- Không. Em sai thằng Sean đi đem thuốc Seconal cho cô ấy.

- Lại Seconal nào nữa?
- Thuốc ngủ ấy mà.
- Anh không biết là em vẫn uống thuốc ngủ.
- Cũng không hay uống lắm. Rất hãn hữu thôi.
- Em lấy ở đâu ra?

- Bác sĩ Craig kê cho em, hôm em đến khám về thần kinh ấy mà. Em có nói với anh rồi.

Brody quẳng giày vào góc phòng đứng dậy cởi quần dài ra rồi cẩn thận vắt nó bên thành ghế. Sau đó anh cởi áo sơ mi treo lên mắc trong tủ quần áo và an tọa trên giường trong bộ quần đùi áo may ô, anh bắt đầu đánh chén. Thịt khô và hầm gân. Anh chỉ cảm thấy vị ngon của mù tạt.

- Anh có tìm thấy thịt bò không? - Ellen hỏi.

Mồm Brody đã nhồi đầy, nên anh chỉ gật đầu.

- Thế anh ăn cái gì đấy?

- Thịt bò.

- Anh đã hâm nóng lên chưa?

- Chưa. Thế này cũng được rồi.

Ellen bấu môi không hài lòng.

Brody yên lặng ăn. Ellen thì lật giở các trang tạp chí. Mấy phút trôi qua, khi Ellen đã lật đến trang cuối cùng rồi, chị đặt tạp chí lên đầu gối.

- Trời ạ! - chị thốt ra.

- Cái gì thế?

- Em đang nghĩ về Ben Gardner. Khủng khiếp quá. Bây giờ không biết Sally sẽ làm sao đây?

- Anh cũng chả biết. Anh lo cho cô ấy quá. Cô ấy có tiền nong gì lắm không nhỉ? Đã bao giờ em nói chuyện ấy với cô ta chưa?

- Chưa bao giờ. Cô ấy lấy đâu ra tiền? Em nghĩ có lẽ cả năm chả bao giờ cô ấy mua cho con cái quần áo mới nào cả. Cô ấy cứ ước mong giá được mua thịt thường xuyên hơn cái cảnh tuần một lần, và khỏi phải cứ ăn mãi món cá mà Ben đánh về. Chắc cô ấy sẽ nhận được ít nhiều tiền bảo hiểm xã hội?

- Chắc có nhưng không nhiều. Còn lẽ các hội từ thiện nữa.

- Không đời nào cô ấy chịu đâu. - Ellen nhận xét.

- Em biết đấy, sĩ diện bây giờ chính là cái điều cô ấy không thể cho phép mình được nữa. Giờ thì đến cá cũng chả có mà ăn.

- Chúng ta có thể làm được gì không nhỉ?

- Chính chúng mình ấy à? Có thể làm gì được? Chúng mình cũng có giàu sang gì cho cam. Nhưng có lẽ thị trấn có thể giúp cô ấy được. Anh sẽ nói với Vaughan.

- À mà công việc của anh có tiến triển gì không?

- Em muốn hỏi là đã bắt được con quái vật ấy chưa chứ gì? Chưa đâu, Meadows đã vùi một nhà hải dương học, bạn ông ta ở Woods Hole đến. Tuy rằng anh cũng chẳng rõ anh ta có thể giúp được cái gì.

- Nom anh ta thế nào?

- Trẻ, bề ngoài khá dễ chịu. Có hơi kiêu căng một tí, cái ấy cũng chẳng có gì lạ. Hình như anh ta khá thông thạo vùng ta.

- Thú vị nhỉ. Ở đâu tới hả anh?

- Anh ta nói là từ hồi còn bé đã hay đến Southampton rồi. Mùa hè nào cũng nghỉ ở đấy.

- Anh ta có đi làm không?

- Anh cũng không rõ. Chắc là anh ta sống với bố mẹ. Có vẻ như anh ta thuộc hạng ấy.

- Thuộc hạng nào.

- Hạng những người đi nghỉ. Bố mẹ giàu có. Nền nếp giáo dục đến nơi đến chốn. Em thông thạo cái hạng ấy quá rồi còn gì.

- Anh đừng cáu. Em chỉ hỏi vậy thôi.

- Anh không cáu. Chẳng qua anh chỉ nói rằng em thông thạo cái hạng ấy lắm rồi. Thì em từ môi trường của họ ra mà lại.

Ellen khúc khích cười:

- Từ môi trường của họ. Bây giờ em chỉ là đồ gái già thôi. Không hơn không kém.

- Đừng có nói ngớ ngẩn, - Brody bác lại. - Hễ em mặc quần áo tắm, thì đa số các ả mỹ miều đến đây mùa hè chẳng đáng xách dép cho em. - Anh lấy làm khoan khoái vì chị thích được nghe anh khen, anh cũng thấy khoan khoái khi nói những lời khen với Ellen. Những lời khen này đối với họ đã trở thành một cái gì đó nghi thức rồi, những đoạn dạo đầu của tình yêu. Hình dáng Ellen đang nằm trên giường gợi cho Brody sự thèm muốn. Tóc chị xõa xuống vai, ở chỗ xẻ sâu xuống của chiếc áo ngủ lộ ra hai bầu vú, sát đến tận đầu vú. Anh nói:

- Anh vào bây giờ đây. Anh đi đánh răng cái đã nhé.

Từ buồng tắm quay vào, anh vẫn còn cảm thấy sự kích thích. Anh bước lại bàn trang điểm để tắt đèn.

- Anh biết không, - Ellen nói, - em nghĩ rằng nên để cho lũ trẻ nhà ta đi học đánh tennis.

- Để làm gì? Chúng nó thích chơi tennis à?

- Không, nhưng đây là một môn thể thao tốt, học được thì càng tốt chứ sao. Nếu chơi tennis giỏi thì có thể gia nhập bất cứ câu lạc bộ nào và gần gũi được với những người cần thiết. Bây giờ đúng là thời kỳ cho chúng nó học chơi.

- Thế chúng nó sẽ học ở đâu?

- Em đang nghĩ đến câu lạc bộ "Field".

- Chúng mình đâu có phải là hội viên của câu lạc bộ "Field".

- Em cho là chúng mình có thể làm hội viên được. Một số bạn cũ của em là hội viên của câu lạc bộ này. Họ có thể giới thiệu chúng ta.

- Dẹp chuyện ấy đi.

- Tại sao lại thế?

- Tại vì chúng ta không đủ tiền cáng đáng. Anh cam đoan là chỉ riêng việc gia nhập cũng phải mất một nghìn đôla rồi, rồi hàng năm lại phải nộp ít nhất là vài trăm. Chúng mình đâu có nhiều tiền đến thế.

- Ta có tiền tiết kiệm.

- Nhưng không phải để học đánh tennis. Thôi nhé, không nói chuyện ấy nữa, - anh vươn người về phía công tắc đèn.

- Cái đó còn có ích cho lũ trẻ.

Brody chống tay lên bàn.

- Em này, chúng ta không thuộc giới đánh tennis. Ở đây chúng ta sẽ là người lạ.

- Làm sao anh biết được? Đã bao giờ chúng ta thử vào câu lạc bộ đâu.

- Thôi, hãy gác chuyện này lại. - Anh tắt đèn rồi đi lại giường, lật chăn ra và nằm vào với Ellen.

- Với lại, - anh vừa nói tiếp vừa sục mũi vào cổ chị, - có một môn thể thao khác hợp gu anh hơn.

- Lũ trẻ còn chưa ngủ đâu.

- Chúng nó đang xem vô tuyến. Bây giờ đến bom nổ, chúng nó cũng không nghe tiếng nữa là. - Anh hôn vào cổ chị và bắt đầu đưa tay xuống đùi chị.

Ellen ngáp. Chị nói:

- Em buồn ngủ quá. Em đã uống thuốc từ trước lúc anh về.

Brody ngừng rờ tay.

- Em uống làm quái gì?

- Đêm hôm qua em khó ngủ, nên mới làm một viên.

- Em nên vứt những viên thuốc chết tiệt ấy đi, - anh hôn vào má chị. Anh muốn hôn vào môi, nhưng đúng lúc ấy chị lại ngáp.

- Xin lỗi, - chị nói. - Em sợ sẽ chẳng ra sao đâu.

- Ra trò chứ. Chỉ đòi hỏi em giúp cho một tí thôi.

- Thôi, em mệt quá. Còn anh... nếu muốn. Em sẽ cố gắng để không ngủ thiếp đi.

- Ấy không, - Brody nói và lăn sang phần giường của mình. - Anh không thích mang tiếng hiếp cái xác không hồn.

- Làm gì mà anh quá lời thế?

Brody không đáp. Anh nằm ngửa, nhìn chăm chăm lên trần. Anh cảm thấy sức căng vẫn còn, nhưng sự thèm muốn đã qua đi và thay vào đó là một nỗi đau âm ỉ.

Một phút sau Ellen hỏi:

- Anh bạn của Harry Meadows tên là gì nhỉ?

- Hooper.

- Có phải David Hooper không?

- Không, hình như tên anh ta là Matt.

- Đã từ cái dạo nào em có biết một người tên là David Hooper. Em nhớ. - Chị không kịp nói hết câu thì mi mắt đã rú lại, và chị thở sâu chìm vào giấc ngủ.

Hôm thứ sáu, trên đường từ bệnh viện Southampton về nhà, Ellen ghé vào bưu điện. Ở Amity thư tín người ta không đưa đến tận nhà. Nói chung thư, điện khẩn phải được đưa đến bất cứ địa chỉ nào trong vòng bán kính một dặm quanh trạm bưu điện. Nhưng trên thực tế ngay cả những bức điện khẩn (chỉ trừ những bức có ghi là do chính phủ liên bang gửi) người ta đều để ở bưu điện đợi người đến lấy.

Bưu điện đặt ở một ngôi nhà nhỏ trên phố Teal, ngay cạnh phố Main. Ở đó có năm trăm hòm thư, trong số đó ba trăm bốn mươi hòm là do những người dân thường trú ở Amity thuê. Một trăm sáu mươi cái còn lại dành cho dân đi nghỉ, còn cụ thể cho ai thì còn tùy thuộc vào ý thích của nữ trạm trưởng bưu điện Minnie Eldridge. Những người bà ta có cảm tình thì được phép thuê hòm thư vào dịp hè. Những người bà ta không có cảm tình thì đành phải đứng xếp hàng cạnh quầy của bà. Vì không một ai trong số những người vắng lai mùa hè có thể thuê hòm thư quanh năm được, nên những người đi nghỉ không bao giờ biết là mùa nghỉ sang năm, khi họ tới đây vào tháng sáu, họ sẽ có hòm thư hay không.

Chẳng ai còn nghi hoặc gì chuyện Minnie Eldridge đã bước qua cái tuổi bảy chục rồi, nhưng bà ta có cách gì đó không rõ mà thuyết phục được các nhà chức trách ở Washington là bà còn chưa đạt đến cái tuổi bắt buộc con người ta về hưu. Bà ta nom bé nhỏ và lọn khom, nhưng lại khá khỏe và xử lý với những gói những hộp cáctông nhanh cũng gần bằng hai thanh niên làm cùng chỗ với bà. Bà không bao giờ nói về quá khứ hay đời sống riêng của mình. Người ta chỉ biết rằng bà sinh ra trên đảo Nantucket và đã rời khỏi đó ngay sau khi bắt đầu đại chiến thế giới lần thứ nhất. Bà đã sống ở Amity lâu đến mức trong thị trấn này không ai là không biết bà. Minnie Eldridge coi mình không những là dân gốc, mà còn là người am hiểu lịch sử thị trấn. Bà hay thích kể chuyện tại sao thị trấn này lại có tên là Amity, kể về Amity Hopewell, một phụ nữ sống vào thế kỷ XVII và đã bị kết án tử hình về tội làm phù thủy; Minnie thấy khoan khoái khi có dịp bàn về những sự kiện lớn trong quá khứ của thị trấn: về vụ lính Anh đổ bộ trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh giành độc lập (người Anh định đi vòng qua sườn các đơn vị quân thuộc địa khởi nghĩa, nhưng bị lạc và cứ quanh quẩn vô tích sự ở vùng Long Island), về đám cháy năm 1823 mà tất cả các ngôi nhà, trừ nhà thờ, đều bị cháy, về vụ đắm chiếc tàu chở rượu lậu vào năm 1921 (rút cục người ta đã kéo được con tàu lên mặt nước, nhưng toàn bộ hàng hóa dỡ khỏi tàu cho nhẹ để dễ kéo lên, đã không cánh mà bay); về cơn bão năm 1938 và về vụ đổ bộ được loan tin rộng rãi trên báo chí (tuy hoàn toàn không được xác nhận) của ba tên gián điệp Đức lên bãi tắm ven đường Scotch vào năm 1942.

Ellen và Minnie tuy nhiên không có cảm tình với nhau. Ellen cảm thấy Minnie không mến chị. Minnie cảm thấy không tự nhiên khi có mặt Ellen, vì không biết xếp chị vào hạng nào xác định. Ellen không thuộc đám dân đi nghỉ, cũng không phải là dân sở tại. Quyền sử dụng thường kỳ hòm thư của chị có được là đồng thời với việc lấy chồng.

Minnie chỉ có một mình trong bưu điện và đang xem xét phân loại thư tín thì Ellen bước vào:

- Chào bác Minnie, một buổi sáng tốt lành. - Ellen lên tiếng.

Minnie liếc nhìn đồng hồ treo tường phía trên quầy rồi sau đó mới đáp:

- Chào cô, buổi trưa tốt lành.

- Bác có tập tem thư tám mươi xu bán cho cháu chứ? - Ellen đặt lên quầy một tờ năm đôla và ba tờ một đôla.

Minnie bỏ mấy lá thư vào các thùng, đặt đồng còn lại sang một bên rồi tiến lại quầy. Bà ta đưa cho Ellen bộ tem thư rồi quẳng tiền vào ngăn kéo.

- Martin định làm gì với con cá mập ấy? - bà ta hỏi.

- Cháu cũng không rõ. Chắc là người ta định bắt nó.

- Ai có thể dùng lưỡi câu mà bắt được con Leviathan[17]?

- Xin lỗi, bác nói gì ạ?

- Sách Job ấy mà, - Minnie đáp. - Không một kẻ trần tục nào bắt được con cá ấy.

- Sao bác lại nghĩ thế?

- Số trời không cho chúng ta bắt được nó chứ còn sao nữa. Cái ấy đã có thiên định.

- Cái ấy là cái gì ạ?

- Chuyện ấy rồi ta khắc biết.

- Cháu hiểu, - Ellen cho tem vào túi xách. - Cũng có thể bác nói đúng. Cám ơn bác Minnie, - chị quay ra cửa.

- Lời nói của tôi thì cô miễn nghi ngờ, - Minnie vừa nhìn theo Ellen vừa nói.

Ellen đi ra phố Main, rẽ sang phải, đi qua cửa hàng bán quần áo mốt của phụ nữ và hiệu đồ cổ. Chị đứng lại ở cửa hàng đồ sắt và mở cửa. Nhưng không có ai ra đáp lại tiếng chuông réo. Chị đợi một chút, rồi gọi:

- Chú Albert ơi!

Ellen đi qua khung cửa mở toang dẫn vào tầng hầm. Tiếng nói chuyện của hai người đàn ông vọng đến tai chị.

- Tôi lên đây, - Albert Morris cất giọng. - Thứ ấy tôi có cả hộp kia, - bác nói với người đàn ông bên cạnh. - Anh cứ lục tìm đi, có lẽ sẽ thấy cái anh cần thôi.

Morris xuất hiện ở bậc dưới của thang rồi thông thả leo lên, cẩn thận từng bước một, tay bác bám vào lan can. Bác đã qua cái ngưỡng lục tuần, và hai năm trước bác có bị một cơn đau tim.

- Vấu mỏ vịt, - bác vừa leo lên thang vừa nói.

- Cái gì ạ? - Ellen không hiểu.

- Vấu mỏ vịt. Cái anh chàng kia cần thứ ấy. Chắc anh ta là thuyền trưởng một tàu chở dầu nào đó bởi vì anh ta cứ tìm những vấu mỏ vịt kích thước to tướng. Còn chị thì cần gì nào?

- Đầu bút cao su vùi nước trong bếp bị hỏng. Chú biết đấy, cái loại có phần tõe đôi ấy. Cháu cần một chiếc mới.

- Thế thì đơn giản quá rồi còn gì. Kia kìa. - Morris đưa Ellen lại giá. - Cô bảo cái này phải không? - Bác lấy lên một đầu bút cao su.

- Vâng, đúng nó rồi.

- Tám mươi xu. Cho chị nợ hay là trả tiền ngay đây?

- Cháu trả tiền ngay. Cháu không muốn chú phải viết lách vào sổ chỉ vì tám chục xu cón con

ấy.

- Tôi còn có khi phải cho nợ cả những khoản còn nhỏ hơn ấy chứ, - Morris nhận định. - Tôi có thể kể cho cô hay nhiều chuyện lắm.

Họ đi dọc căn nhà hàng hẹp tới quầy thu tiền và Morris vừa viết phiếu vừa nói:

- Nhiều người lo lắng về cái chuyện cá mập ấy lắm.

- Cháu biết. Có thể hiểu được họ.

- Người ta cho rằng lại phải đóng cửa các bãi tắm thôi.

- Nhưng mà cháu...

- Theo cách nhìn của tôi thì đầu óc bọn người ấy chứa toàn rơm rạ cả. Tôi tin rằng Martin hành động đúng.

- Cháu sung sướng được nghe chú nói thế, chú Albert ạ.

- Có thể là chàng trai mới này sẽ giúp chúng ta ra khỏi thế bí.

- Chàng trai nào ạ?

- Chuyên gia về cá ở Massachusetts đến.

- Ái chà. Cháu có nghe là anh ta đang ở thị trấn.

- Anh ta đang ở tận ngay nơi đây nữa cơ.

Ellen đưa mắt nhìn xung quanh, nhưng không trông thấy ai cả.

- Ở đây là ở đâu?

- Ở phía dưới, tầng hầm ấy. Anh ta cần những chiếc vấu mỏ vịt.

Ellen nghe có tiếng chân bước trên thang. Chị quay lại và trông thấy Hooper. Một niềm xao xuyến mãnh liệt bỗng ập tới, hết như trước mặt chị hiện ra người yêu mà chị không gặp đã bao năm. Chị không quen anh ta, nhưng đồng thời trong anh ta lại có chút gì đó rất quen thuộc.

- Tôi đã tìm thấy chúng rồi, - Hooper nói, tay anh cầm hai cái vấu mỏ vịt làm bằng thép không gỉ. Anh bước lại quầy, lịch sự mỉm cười với Ellen. - Những cái này vừa lắm. - Anh vừa nói với bác Morris, vừa đặt món hàng lên quầy và đưa cho bác Morris hai mươi đôla.

Ellen nhìn Hooper, cố nhớ xem anh ta gợi cho chị hình ảnh của người nào. Chị hy vọng bác Albert Morris sẽ giới thiệu họ với nhau, nhưng có vẻ như bác ta không định làm điều đó.

- Xin lỗi anh, - chị hướng tới Hooper, - tôi có điều này cần hỏi anh.

Hooper nhìn sang chị và lại mỉm cười - nụ cười thân thiện dễ mến, nhờ có nó mà những nét gầy gò của khuôn mặt mềm dịu lại, còn đôi mắt màu xanh lơ nhạt thì sáng lên.

- Chị cứ việc hỏi, - anh nói.

- Không biết anh có họ hàng với David Hooper không nhỉ?

- Đây là anh trai tôi. Chị có biết David?

- Có, - Ellen đáp. - Đúng hơn là đã từng biết. Đã có thời lâu lắm rồi anh ấy theo đuổi tôi. Tôi là Ellen Brody. Trước kia tôi tên là Ellen Shepherd. Tôi muốn nói vào cái thời ấy đấy.

- Tất nhiên rồi. Tôi có nhớ chị.

- Không có lẽ.

- Tôi nhớ mà. Tôi không nói đùa đâu. Tôi sẽ chứng minh cho chị xem. Để tôi nghĩ một chút

đã... Mái tóc chị hồi đó như mái tóc tiểu đồng ấy. Và lúc nào chị cũng đeo vòng trang sức. Tôi còn nhớ trên vòng có cái hình tháp Eiffel lớn. Chị lại thường hay hát một bài... tên bài hát là gì nhỉ? "Sibum" hay cái gì đó đại loại như vậy. Đúng chưa nào?

Ellen phì cười.

- Khiếp thật, cái trí nhớ của anh. Tôi đã quên bài hát ấy rồi.

- Kỳ lạ lắm, có những chi tiết vụn vặt lại để lại ấn tượng như thế trong tuổi thiếu niên. Chị đã gặp gỡ với David bao lâu nhỉ... hai năm?

- Hai mùa hè, - Ellen đáp. - Đây là khoảng thời gian tuyệt diệu.

- Chị có nhớ tôi không?

- Cũng lơ mờ thôi. Tôi chỉ nhớ rằng David có đứa em trai. Chắc khi ấy anh chỉ lên chín lên mười gì đó.

- Quảng tuổi ấy. Anh David hơn tôi mười tuổi. Tôi còn nhớ là mọi người gọi tôi là Matt, cứ làm như tôi là người lớn ấy, - điều ấy khiến tôi thích lắm. Còn chị thì gọi tôi là Matthew. Chị đã bảo rằng Matthew nghe thanh tao hơn. Hình như tôi cũng đã mê chị.

- Thật thế ư? - Ellen đỏ mặt, còn bác Albert Morris thì phá lên cười.

- Tôi mê tất cả các cô gái mà anh David vẫn gặp gỡ.

- Không thể có chuyện ấy!

Bác Morris đưa tiền trả lại cho Hooper, còn anh thì nói với Ellen:

- Tôi lái xe đi ra cảng. Chờ chị đi nhé?

- Cám ơn. Tôi cũng đi. - Chị cảm ơn bác Morris rồi đi ra cửa. Hooper theo sau.

- Vậy ra bây giờ anh là nhà bác học? - chị hỏi khi hai người đã ra ngoài phố.

- Cũng tại số cả. Thoạt đầu tôi đã định đi chuyên về Anh văn cơ. Nhưng sau có dự một cua về sinh học hải dương, chẳng qua chỉ vì tò mò, thế mà mắc câu.

- Đại dương lôi cuốn anh đến thế cơ à?

- Vừa có lại vừa không. Tôi luôn luôn say mê biển cả. Khi tôi mới mười hai mười ba tuổi, đối với tôi không có khoan khoái nào hơn việc vớ lấy cái bị ra bãi tắm rồi nằm trên cát cả đêm, lắng nghe tiếng sóng vỗ và nghĩ xem chúng từ đâu đến và đã gặp bao nhiêu thứ trên đường đi. Còn cái lưới câu mà tôi mắc phải hồi học đại học là những con cá, còn nếu nói chính xác hơn thì là những con cá mập.

Ellen phì cười:

- Lại còn say mê được cá mập nữa kia à? Kinh quá! Cũng chả khác nào có cảm tình với chuột cống.

- Nhiều người vẫn nghĩ thế, - Hooper nhận xét. - Nhưng những người ấy lầm. Ở cá mập có tất cả những gì có thể làm nhà khoa học ngây ngất. Chúng đẹp, trời ạ, chúng đẹp lắm! Cá mập là một cơ thể nhạy không tưởng tượng được và hoạt động nhịp nhàng đến lạ lùng. Chúng duyên dáng như loài chim và cũng bí ẩn vô cùng, như bất kỳ loài sinh vật nào trên trái đất. Không ai rõ chúng sống được bao lâu và bị những bản năng nào - ngoài sự đói bụng - chi phối. Có hơn hai trăm rưỡi loại cá mập, mà chúng khác nhau rõ rệt lắm! Lắm khi một nhà khoa học cả đời vắt óc để giải đáp điều bí ẩn của cá mập, đã sắp sửa đưa ra những luận cứ nào đó thì bỗng dưng một sự kiện mới biến toàn bộ công việc trước kia của người đó thành con số không. Suốt hai

thiên kỷ nay con người đã cố sức tìm một phương tiện có hiệu quả có thể làm cá mập sợ, nhưng chẳng tìm ra được cái gì cả. - Anh im lặng nhìn Ellen và mỉm cười. - Xin lỗi. Tôi không định giảng bài đâu. Chẳng qua tôi cũng hơi hăm hăm, chắc chị đã nhận ra điều đó.

- Còn anh chắc đã nhận ra là trong vấn đề này tôi mít đặc. Anh đã học ở trường Tổng hợp Yale?

- Vâng. Còn ở đâu được nữa? Ngoài người chú tôi bị đuổi khỏi trường địa chất ở Andover, và chú ấy tốt nghiệp hoặc là ở Miami, hoặc là ở Ohio, còn tất cả nam giới gia đình chúng tôi trong suốt bốn thế hệ đều học ở trường Tổng hợp Yale. Sau đó tôi vào khoa nghiên cứu sinh của trường Tổng hợp Florida. Rồi hai năm nay tôi săn lùng cá mập khắp thế giới.

- Ất là thú vị lắm?

- Thú không thể tả được. Hệt như thả anh bọm rượu vào nhà máy rượu bia. Tôi đã nghiên cứu cá mập ở Biển Đỏ và đã lặn theo chúng ngoài bờ biển Australia. Càng tìm hiểu về chúng bao nhiêu, tôi càng vỡ lẽ ra rằng mình chẳng biết gì về chúng cả.

- Anh đã lặn theo chúng cơ à?

Hooper gật đầu.

- Chủ yếu là ở trong lồng nhưng cũng có khi không có lồng. Tôi đoán được chị đang nghĩ gì. Nhiều người, như mẹ tôi chẳng hạn cho rằng tôi đi tìm cái chết. Nhưng một khi đã biết việc mình làm, thì hầu như không gây cho mình nguy hiểm gì.

- Chắc có lẽ anh là chuyên gia về cá mập cỡ lớn nhất thế giới.

- Tôi không nghĩ như vậy, - Hooper bật cười, - nhưng tôi muốn trở nên như vậy. Tôi chỉ không tham gia có mỗi một đoàn thám hiểm, mà tôi sẵn sàng đổi lấy bất cứ cái gì để được tham gia. Đó là đoàn thám hiểm của Peter Gimbel. Họ đã ghi hết vào phim, một đoàn thám hiểm như thế thực đáng mơ ước. Họ đã ở dưới nước với hai con cá mập trắng khổng lồ, cũng cùng loại với cái con ở đây.

- Tôi lấy làm mừng vì anh không tham gia vào đoàn thám hiểm ấy. Chắc anh muốn nhìn thế giới từ hàm một con cá mập. Nào, hãy kể cho tôi nghe về anh David. Anh ấy hiện nay ra sao?

- Nói chung thì tốt đẹp cả. Anh ấy làm môi giới buôn bán ở San Francisco.

- Nói chung? Anh ngụ ý gì thế?

- Chả là anh ấy đã lấy vợ lần thứ hai. Người vợ đầu có lẽ chị biết, là Patty Fremont.

- Có chứ. Tôi thường đánh tennis với chị ấy. Chị ấy tiếp quản David từ tôi. Có lẽ đúng là như vậy đấy.

- Họ sống với nhau ba năm, cho đến khi chị ta léng phéng với một nhà kinh doanh cỡ bự, chủ ngôi nhà ở Antibes. Khi ấy anh David tìm cho mình một cô gái khác. Bố cô ấy là người nắm cổ phần khổng lồ của một hãng dầu lửa. Cô gái khá là xinh xắn, nhưng ngu như bò ấy. Giá anh David có một chút ít khôn ngoan thì lẽ ra không đời nào lại chia tay với chị.

Ellen bừng đỏ mặt và khẽ lên tiếng:

- Anh lịch duyệt quá.

- Tôi nói nghiêm túc đấy. Giá ở địa vị anh ấy thì tôi đã hành động như vậy.

- Thế ở địa vị anh thì anh sẽ hành động như thế nào? Rút cục cô gái nào sẽ chinh phục được

anh?

- Hiện giờ thì chưa có cô gái nào. Tôi nghĩ chẳng qua các cô gái không hiểu rằng họ bỏ lỡ những cơ hội như thế nào, - Hooper bật cười. - Chị hãy kể về mình đi. Thôi, cũng chả cần. Tôi sẽ thử đoán lấy. Ba con. Đúng không nào?

- Đúng. Tôi không tưởng rằng điều đó biểu hiện rõ thế.

- Ấy không đâu. Tôi không có ý nói vậy. Hoàn toàn không biểu hiện gì cả. Hoàn toàn không. Chồng chị, để tôi đoán nhé, là luật gia. Anh chị có căn hộ ở New York và có nhà ở Amity. Chắc là rất hạnh phúc. Tôi mừng cho chị.

Ellen vừa lắc đầu vừa cười.

- Không hẳn đâu. Tôi muốn nói là anh không đoán được hết mọi thứ. Chồng tôi làm cảnh sát trưởng ở Amity.

Mắt Hooper thoáng ngạc nhiên, chỉ trong khoảnh khắc. Vỗ tay lên trán, anh thốt lên:

- Chà, tôi ngỡ thật! Thế là Brody. Hay thật. Tôi mới làm quen với chồng chị chiều hôm qua. Anh ấy có vẻ cũng cừ lắm đấy.

Ellen có cảm tưởng đã bắt gặp một chút mỉa mai trong giọng nói của Hooper, nhưng lại gạt ngay ý nghĩ ấy. “Chẳng có gì để mà tưởng tượng vô cớ cả.”

- Anh định ở đây có lâu không? - chị hỏi.

- Tôi không rõ. Nó còn tùy thuộc vào việc với con cá mập tiến triển đến đâu. Nếu con cá nó đi thì tôi cũng đi.

- Anh sống ở Woods Hole?

- Không xa đấy lắm. Ở Hyannisport. Tôi đã tậu được một ngôi nhà nho nhỏ ngay bờ biển. Tôi thích ở cạnh nước. Nếu tôi ở cách bờ biển quá mười dặm là ở tôi lại bột phát cơn bệnh sợ không gian bó kín.

- Anh chỉ sống có một mình thôi à?

- Vâng, có một mình thôi. Chỉ có tôi, một đồng sách vở và bộ stereo mà tôi đã phải chi một cọc tiền to. Này, chị có còn nhảy nữa không?

- Tôi nhảy ấy à?

- Vâng. Bây giờ tôi mới sực nhớ. Anh David thường bảo rằng chị là người bạn nhảy cặp cừ nhất trong số tất cả những người đã từng nhảy với anh ấy. Chị đã đoạt giải thi có phải không?

Dĩ vãng tựa như con chim bị nhốt lâu trong lồng và đột nhiên được thả ra ngoài tự do, đang kéo đến lượn quanh chị. Lòng chị se lại vì nỗi buồn. Chị đáp:

- Vâng, đó là cuộc thi biểu diễn điệu samba[18]. Ở “Beach Club”. Nhưng tôi không nhớ nữa. Không, tôi chẳng còn nhảy nữa. Martin không nhảy, mà nếu có nhảy chẳng nữa, thì bây giờ tôi nghĩ là người ta không còn chơi điệu nhạc ấy nữa.

- Tiếc quá. Anh David nói là chị nhảy tuyệt lắm.

- Đây là buổi khiêu vũ kỳ thú. - Ellen nói, chị đang chìm đắm trong ký ức để tái hiện lại trong trí nhớ những chi tiết nhỏ nhất. - Nhạc Jazz của Lester Lanin. “Beach Club” được trang hoàng bằng những quả chuông làm từ giấy bạc và những quả bóng bay. Anh David mặc chiếc áo vét đỏ ưa thích của mình.

- Bây giờ cái áo ấy tôi giữ, - Hooper nói. - Anh ấy trao lại cho tôi mặc.

- Hồi đó người ta chơi những bài hay thật. Anh David nhảy điệu tuxtép[19] đạt lắm. Làm bạn nhảy với anh ấy trong điệu tuxtép không phải là đơn giản, nhưng anh ấy không thích vanxơ, anh ấy bảo rằng vanxơ chóng mặt lắm. Hồi ấy ai cũng râm nắng, hình như cả mùa hè không có lấy một giọt mưa nào. Tôi còn nhớ buổi tối hôm ấy tôi mặc cái áo dài màu vàng, rất hợp với làn da bắt nắng của tôi. Có tiến hành hai cuộc thi: một đằng là thi nhảy sacloxton[20], cặp Susie Kendall và Chip Forगतy đã giật giải. Một đằng thì samba. Người ta nổi điệu “Braxin” ở mãi tận cuối, chúng tôi đã nhảy như thể toàn bộ đời mình tùy thuộc vào đó. Tôi đã tưởng khi điệu nhảy kết thúc thì tôi sẽ sụn xuống. Anh có biết giải thưởng chúng tôi giành được là cái gì không? Một lon gà hộp. Hộp ấy đã để ở phòng tôi cho mãi đến khi nó trương phình lên rồi bố tôi bắt ném nó đi. - Ellen mỉm cười. - Đạo đó vui vẻ thật. Tôi vẫn phải cố gắng đừng nghĩ đến nó nhiều quá.

- Tạo sao vậy?

- Chúng ta vô tình luôn luôn tô hồng quá khứ. Rồi sau đó, trong tương lai, chúng ta sẽ lại nghĩ về hiện tại y như thế. Khi người ta hay hồi tưởng lại những nỗi vui sướng đã qua thì trong lòng trở nên buồn bã. Bắt đầu nảy ra cái cảm tưởng là không bao giờ còn có thể tốt đẹp đến như trước kia nữa.

- Ấy thế mà tôi lại không nghĩ về quá khứ.

- Thật thế ư? Tại sao vậy?

- Chẳng qua nó chẳng lấy gì làm tuyệt diệu cho lắm, chỉ có thể thôi. David là con cả. Còn chuyện sinh tôi ra đời thì cha mẹ đã phải suy nghĩ trước đó một chút. Theo tôi hiểu thì bố mẹ tôi muốn bằng cách ấy củng cố mối quan hệ gia đình. Nhưng tôi đã không thể giúp họ việc đó được. Thật khá tồi tệ, khi anh không đáp ứng được hy vọng chủ yếu nhất. Khi cha mẹ tôi bỏ nhau thì anh David đã hai mươi tuổi. Còn tôi chưa đủ mười một tuổi. Thủ tục ly dị cũng không dễ dàng. Mà cả mấy năm trước đây cũng chẳng êm thấm gì. Một chuyện tầm thường, ít có điều gì vui trong đó. Có thể là tôi hơi cường điệu. Nhưng dù thế này hay thế khác tôi vẫn mong chờ nhiều ở tương lai. Tôi ít khi ngoảnh lại quá khứ làm gì.

- Có thể như thế thì đúng hơn.

- Tôi không rõ. Có lẽ giá tôi có một dĩ vãng hạnh phúc thì tôi đã sống chủ yếu với nó. Nhưng mà... chuyện ấy thế là đủ. Tôi phải ra cảng đây. Hay là để tôi chở chị đi đâu đó?

- Không, cảm ơn anh. Ô tô của tôi đỗ ở bên kia phố mà.

- Thôi được. Chị biết không... - Hooper chìa tay ra. - Thật quả là tuyệt vời khi được gặp lại chị, và tôi hy vọng còn được trông thấy chị trước khi rời khỏi nơi đây.

- Tôi cũng mong muốn như vậy. - Ellen đáp, tay chị nắm chặt tay Hooper. Chắc tôi chẳng dám chắc rằng có thể rủ chị ra sân chơi tennis được đâu nhỉ?

Ellen cất tiếng cười.

- Ra sân tennis? Tôi đã chẳng còn nhớ cầm vợt tennis lần cuối cùng là khi nào nữa rồi. Dù sao cũng cảm ơn anh đã có lời mời.

- Không dám. Hẹn gặp lại nhé. - Hooper quay đi và rảo bước trên vỉa hè tới chiếc xe “Ford” màu xanh lá cây.

Ellen đứng nhìn Hooper nổ máy và lách xe từ bãi đậu ra phố. Khi anh cho xe đi ngang qua, chị giờ tay lên vẫy một cách rụt rè thiếu tự tin. Hooper thò tay trái ra ngoài cửa sổ xe vẫy lại. Sau đó anh ngoặt khuất vào góc phố.

Một nỗi buồn day dứt, khủng khiếp ập đến Ellen. Rõ ràng hơn bao giờ hết, chị bỗng hiểu ra

rằng quãng đời tốt đẹp nhất của mình - cái phần tươi sáng và sung sướng đã chìm vào dĩ vãng. Nhận thức được điều ấy, Ellen cảm thấy có lỗi: như vậy có nghĩa rằng chị không phải là một người mẹ hiền, một người vợ hiền. Chị căm ghét cuộc đời của mình, chị căm ghét bản thân vì đã có cái nỗi căm ghét ấy. Chị bỗng thấy gọi lên câu hát mà Billy đã chơi trên bộ stereo: “Em sẵn lòng đổi tất cả những ngày mai của mình chỉ để lấy một ngày hôm qua”. Chị có dám đồng ý đánh đổi như thế không? Ellen ngẫm nghĩ. Nhưng suy tư giờ còn tích sự gì nữa? Những cái ngày hôm qua ấy đã bay vèo đi rồi. Chẳng thể lấy lại được một cảm tưởng hạnh phúc nào của quá khứ nữa, chúng đã phóng đi ngày một xa về nơi không có lối trở lại.

Chị lại nhớ đến khuôn mặt tươi cười của Hooper. Hãy quên anh ta đi, chị tự nhủ. Tất cả những cái đó là trò ngốc nghếch. Không, - là sự tự hạ mình.

Ellen bước qua phố và ngồi vào ô tô. Khi đã ra đến đường cái, chị nhìn thấy Larry Vaughan đang đứng trong góc phố. “Trời, - chị kinh ngạc nghĩ, - cái ta nghĩ trong lòng thì ở ông ta nó hiện lên trên mặt”.

Những ngày nghỉ tĩnh tại và êm đềm như thế này chỉ có vào cuối thu. Hai ngày nay các bãi tắm đã đóng cửa, cảnh sát đi tuần từ sáng sớm đến tối mịt. Amity gần như không có sự sống. Hooper phóng dọc bờ biển trên chiếc canô của Ben Gardner nhưng tất cả những gì anh bắt gặp trong nước chỉ là vài đàn cá con và một đàn rắn đèn không lớn. Ngày chủ nhật anh bám bờ biển East Hampton - trên các bãi tắm đầy người, vì anh cho rằng cá mập có nhiều khả năng xuất hiện hơn cả ở nơi nào có người tắm. Cho tới chiều thì anh tuyên bố với Brody rằng cá mập, xét theo mọi chiều hướng, đã lặn xuống sâu rồi.

- Tại sao anh lại nghĩ thế? - Brody hỏi.

- Không có vẻ gì là nó ở đây cả, - Hooper trả lời - Quanh đây có nhiều cá các loại. Nếu như gần đây có cá mập trắng lớn, thì các loài cá khác phải biến đi rồi. Dẫu sao thì các thợ lặn vẫn thường khẳng định khi có cá mập trắng ở đâu đó cạnh đấy là trong nước dường như chết lặng cả.

- Anh chưa thuyết phục được tôi, - Brody nói. - Hay ít ra là chưa thuyết phục được đến mức cho mở các bãi tắm.

Brody biết rằng sau những ngày yên ả không có tai biến gì anh sẽ lại bị áp lực từ phía Vaughan. Các nhân viên bán bất động sản, các chủ hiệu thể nào cũng đòi hỏi anh mở cửa các bãi tắm. Thậm chí anh mong muốn Hooper phát hiện được cá mập. Như thế còn đi một nể. Chứ bây giờ chỉ có dữ kiện về sự vắng mặt của con cá, mà đối với đầu óc một người cảnh sát thì cái đó không nói lên gì nhiều.

Trưa thứ hai Brody đang ngồi trong phòng làm việc của mình, Bixby bước vào và nói rằng Ellen gọi điện tới.

- Xin lỗi, em lại quấy rầy anh, - chị nói - Nhưng em muốn hỏi ý kiến anh. Ta mời khách tới dự bữa tối được chứ? Anh xem thế nào?

- Nhân dịp gì vậy?

- Thích thế thôi, chẳng nhân dịp gì cả. Đã từ đời thuở nào rồi ta chưa tổ chức. Em cũng chẳng nhớ lần cuối cùng là từ khi nào.

- Anh cũng chẳng nhớ, - Brody nói, đó là anh nói dối. Anh nhớ rất rõ bữa tiệc cuối cùng của họ: ba năm trước Ellen đã nảy ra ý định khôi phục các mối liên lạc với tầng lớp đến nghỉ hè. Chị đã mời ba đôi đi nghỉ mát đến. Tất cả đều là những con người khá dễ chịu, nhưng câu chuyện vẫn chẳng ăn nhập đâu vào đâu, và ai cũng cảm thấy khó xử. Brody và khách khứa uống công tìm những đề tài chung. Sau đó khách bắt đầu nói chuyện chủ yếu với nhau, tuy không quên lôi cuốn Ellen vào chuyện một cách lịch sự, mỗi khi chị thốt lên câu gì đại loại: "À, tôi có nhớ anh ấy!" Ellen lại bị xao xuyến, kích động. Sau khi khách khứa đã ra về, Ellen vừa rửa bát đĩa, vừa hai lần hỏi Brody: "Bữa ăn tuyệt đấy chứ, có phải không?" Sau đó chị vào buồng tắm đóng cửa lại và khóc một hồi lâu.

- Vậy thì anh thấy thế nào? - Ellen hỏi.

- Chẳng biết nữa. Nếu như em thích thì có thể tổ chức. Thế em định mời ai?

- Trước hết, em tính nên mời Matt Hooper.

- Để làm gì? Anh ấy dùng bữa ở khách sạn “Biểu trưng của Abelard”. Khoản ấy nằm trong tiền thuê buồng rồi.

- Vấn đề đâu phải ở chỗ ấy, anh Martin? Ở đây anh ấy chẳng có bạn bè, người quen kẻ thuộc gì. Với lại anh ấy giỏi giang lắm.

- Làm sao em biết? Anh cứ tưởng em không quen anh ta.

- Em chưa nói với anh à? Em tình cờ gặp anh ấy ở cửa hàng chú Albert Morris hôm thứ sáu. Em cứ đinh ninh rằng đã kể cho anh nghe rồi.

- Chưa. Nhưng cũng chẳng quan trọng.

- Hóa ra anh ta là em của Hooper, người mà em đã có dạo quen. Anh ta nhớ nhiều chuyện về em hơn em nhớ anh ta. Tuy rằng anh ta trẻ hơn nhiều.

- Hừm. Em dự định khi nào tổ chức liên hoan?

- Có lẽ tối mai? Em nghĩ rằng chúng mình sẽ giải khuây một cách dễ chịu với một đám bạn bè nho nhỏ. Vài đôi thôi. Có lẽ, tất cả độ sáu đến tám người.

- Ừ, nhưng em mời ngày mai kia à. Em có chắc rằng sẽ tập hợp được đủ không?

- Tất nhiên. Tuần này cũng chẳng có gì vướng mắc lắm. Họ chẳng chỉ có ai đó đã hẹn chơi bài bridge vào buổi tối.

- Em muốn nói những người vắng lai ấy à? - Brody hỏi.

- Vâng. Matt chắc sẽ cảm thấy thoải mái với họ. Ý kiến của anh về vợ chồng Baxter thế nào? Họ cũng là những người dễ chịu đấy chứ?

- Anh biết họ ít lắm.

- Không, anh biết đấy, nỡm ọ. Clem và Cici Baxter ấy mà. Họ thời con gái của chị ấy là Davenport. Họ sang ở đường Scotch ấy mà. Anh chồng giờ đang nghỉ phép. Em gặp sáng nay ngoài phố, anh ấy bảo em thế.

- Được. Cứ mời nếu em muốn.

- Còn mời ai nữa không?

- Ai mà anh có thể chuyện trò được ấy. Có lẽ mời gia đình Meadows?

- Hooper đã quen Harry rồi.

- Anh ta chưa biết Dorothy. Mà chị này chuyện trò khá rôm rả đấy.

- Được rồi. - Ellen nói. - Có lẽ một ít sắc thái địa phương cũng chẳng hại gì. Với lại Harry lúc nào cũng biết đủ thứ.

- Anh không nghĩ đến chuyện sắc thái địa phương, - Brody sáng giọng. - Họ là bạn của chúng ta.

- Dĩ nhiên rồi. Em có định nói điều gì xấu đâu.

- Nếu em cần sắc thái địa phương, thì em sẽ tìm thấy nó ở nửa kia của cái giường ngủ trong gia đình.

- Em đã nói là em không nói điều gì xấu cả mà.

- Em đã nghĩ đến một cô gái nào chưa? - Brody hỏi. - Anh cho là phải mời một thiếu nữ xinh xắn nào đó để giới thiệu cho Hooper.

Một thoáng qua đi, Ellen mới trả lời:

- Nếu anh cho là cần.

- Nói chung anh thì thế nào cũng được. Chẳng qua anh nghĩ là anh ta sẽ thấy hứng thú được nói chuyện với một cô gái cùng lứa.

- Anh ta cũng không còn trẻ lắm nữa đâu, Martin ạ. Mà chúng ta đã già lắm đâu. Thôi được rồi. Em sẽ nghĩ xem ai có thể làm anh ta thích được.

- Thôi, đến chiều nhé. - Brody nói rồi ngắt điện thoại.

Tâm trạng anh đang rất không vui. Bữa tiệc không hứa hẹn điều gì tốt cả. Anh lò mò cảm thấy, và càng nghĩ đến càng tin chắc rằng Ellen đã quyết thực hiện một mưu toan mới nhằm trở về với thế giới trước kia của mình, và lần này chị muốn quay lại đó với sự giúp đỡ của Hooper.

Ngày hôm sau Brody về nhà lúc quá năm giờ. Trong phòng ăn Ellen đang sắp sửa bàn ăn. Brody hôn vào má chị và nói:

- Chà chà, đã lâu anh chưa nhìn bộ đồ ăn bằng bạc này rồi. - Bộ đồ ăn bằng bạc này là do bố mẹ Ellen cho hôm cưới.

- Em đánh sạch nó mất mấy tiếng đồng hồ đấy.

- Nhìn này! - Brody cầm từ bàn lên chiếc cốc nom giống như một bông hoa tuy líp. - Em kiểm chỗ cốc này ở đâu ra đây?

- Em mua đấy.

- Giá bao nhiêu? - Brody đặt chiếc cốc lên bàn.

- Cũng không đắt đâu, - chị vừa nói, vừa trải khăn rải bàn và cẩn thận đặt đĩa cho món xalát và đĩa cho món nóng.

- Bao nhiêu?

- Mười hai đôla. Nhưng mà được cả một tá cốc ấy.

- Khi em mời mọc khách khứa thì em không tính đến tiền nong nhỉ.

- Nhà ta chẳng có cốc tách nào ra hồn để uống rượu cả, - chị thanh minh. - Có dăm cái cốc mà mấy tháng trước cũng vỡ rồi, cái hồi thằng Sean làm đổ tủ buýpphê ấy.

Brody nhìn khắp lượt bàn ăn:

- Em sắp cho sáu người ăn? - anh hỏi. - Có chuyện gì vậy?

- Vợ chồng Baxter không đến được. Cici đã gọi điện nói. Clem phải vào thành phố có việc gì đó, nên Cici quyết định cùng đi với chồng. Họ sẽ ngủ lại ở đấy, - trong giọng nói của chị có một sự vui vẻ giả tạo, một sự thần nhiên gượng gạo.

- Ra thế đấy, chán nhỉ. - Thực tế điều ấy chẳng làm anh buồn chán chút nào. - Thế em đã kiểm được cô nàng hoa khôi nào cho Hooper chưa?

- Có Daisy Wicker. Cô ấy làm ở “Bibelot”[\[21\]](#) của Gibby. Một cô gái dễ chịu.

- Lúc nào mọi người sẽ đến?

- Vợ chồng Meadows và Daisy thì bảy rưỡi. Còn Matthew thì em mời đến lúc bảy giờ.

- Anh cứ nghĩ rằng tên anh ta là Matt.

- Đấy là em gọi đùa hồi anh ấy còn nhỏ, anh ấy cũng nhắc em nhớ chuyện đó. Em mời anh ấy

đến sớm hơn để có thể chơi với lũ trẻ. Chắc anh ấy sẽ thấy vui thú.

Brody nhìn đồng hồ.

- Nếu khách bảy rưỡi mới đến, thì ta sẽ chưa thể ngồi vào ăn ngay được, chắc phải tám rưỡi chín giờ. Thế thì chết đói mất. Có lẽ anh phải chén cái gì đã. - Nói đoạn anh đi xuống bếp.

- Đừng có chén kênh bụng nhé. Hôm nay em làm một bữa ngon lắm.

- Em đang nấu món gì?

- Đây gọi là món cừu áp chảo[22]. Chắc là em không đến nỗi rán già quá.

- Thơm lắm, - Brody nhận xét. - Còn cái thứ hỗn tạp hổ lốn ở cạnh bồn rửa ấy là cái gì? Đồ nó đi mà rửa nồi nhé.

- Cái thứ hổ lốn nào? - Ellen từ phòng ăn hỏi vọng xuống.

- Cái đồng trong nồi ấy mà.

- Trời đất ơi! - chị kêu lên và vội vã đi xuống bếp. - Ai lại đồ đi, - chị nhìn thấy ngay nụ cười trên gương mặt Brody. - Anh vô ý vô tứ thật, - chị đập tay lên vai anh. - Đây là món gazpacho[23]. Súp đấy.

- Em cho là ăn được à? - Brody trêu. - Nó nhìn nhìn thế nào ấy.

- Nó phải như thế mới đúng, ngốc ạ.

Brody lắc đầu.

- Ông bạn Hooper chắc sẽ tiếc là không ăn ở khách sạn “Abelard”.

- Anh chỉ được cái phá quấy, - chị kêu lên. - Cứ thử ăn rồi sẽ nói năng với giọng khác.

- Cũng có thể. Nếu anh còn sống được đến lúc ấy, - Brody cười và bước lại chỗ tủ lạnh. Anh lục tủ lạnh tìm một ít giò và pho mát. Anh mở một lon bia rồi đi vào phòng ăn. - Có lẽ anh sẽ nghe tin thời sự, xong rồi sẽ đi tắm và thay quần áo.

- Em đã giải vải lót giường sạch sẽ cho anh rồi đấy. Cạo râu đi được rồi. Mới chiều mà đã râu ria lồm chồm lên...

- Thánh đế ơi, hoàng thân Philip hay Jackie Onassis đến dự chiêu đãi?

- Thì em cốt muốn cho anh nom chính tề thôi chứ có gì đâu.

Quãng bảy giờ có tiếng chuông vang lên. Brody ra mở cửa. Trên người anh là chiếc áo sơ mi xanh lơ bằng vải bông, chiếc quần xanh sẫm có mác và đôi giày đen bằng da Cordova. Tự anh cũng thấy bằng lòng với chính mình. “Oách rồi” - Ellen lên tiếng. Nhưng khi Brody mở cửa cho Hooper, thì anh bỗng cảm thấy mình gần như kẻ khố rách áo ôm. Hooper mặc quần bò ống loe màu xanh sẫm, đôi giày đúng mốt và chiếc áo đỏ có hình cá sấu trên ngực. Đám thanh niên con nhà giàu ở Amity vẫn mặc như vậy.

- Chào anh, - Brody nói. - Vào đi.

- Chào anh, - Hooper đáp. Anh ta chìa tay ra và Brody bắt tay.

Ellen đã ra khỏi bếp. Chị mặc váy dài bằng vải batit, đôi giày đi buổi tối và chiếc áo cánh lụa màu xanh lơ. Trên cổ có chuỗi ngọc - quà cưới của Brody.

- Matthew, - chị nói, - anh đến, tôi mừng quá.

- Tôi cũng vui sướng vì chị đã mời tôi, - Hooper vừa trả lời, vừa bắt tay Ellen. - Xin lỗi là tôi ăn mặc như thế này. Tôi chẳng mang gì theo người cả, ngoài bộ quần áo làm việc. Nhưng đều sạch

sẽ cả đấy, - tôi xin cam đoan như vậy.

- Chỉ nói vớ vẩn nào. Nom anh chúa lảm. Màu đỏ rất hợp với nước da rám nắng và mái tóc của anh.

Hooper bật cười và quay về phía Brody:

- Xin phép anh, tôi muốn tặng chị ấy một món quà.

- Ý anh nói quà cáp gì thế? - Brody hỏi, mà trong bụng nghĩ thầm: “Quà kiếc gì thế nhỉ? Một cái hôn? Hộp kẹo sôcôla?”

- À quà vật vãnh thôi mà. Chẳng có gì đặc biệt đâu.

- Anh cứ việc tặng, - Brody nói, tuy vẫn chưa hiểu cần phải xin phép làm gì.

- Xin tặng bà chủ, để tỏ dấu hiệu xin lỗi vì bộ trang phục không thích hợp trên người tôi.

Ellen cười hì hì và cẩn thận cầm lấy cái gói. Hóa ra bên trong là một vật nửa như đồ trang sức để đeo, nửa như ngọc bội.

- Tuyệt mỹ thật, - chị thốt lên. - Cái gì vậy?

- Răng cá mập, - Hooper trả lời. - Răng cá mập hổ, nếu nói chính xác hơn. Viên bạc đấy.

- Anh kiếm nó ở đâu ra?

- Ở Macao. Tôi có đi ngang qua nơi ấy hai năm trước nhân có việc. Ở cái phố ngoại ô có một cửa hiệu nho nhỏ có một người Trung Quốc bé nhỏ ngồi bên trong, ông ta cả đời đánh bóng răng cá mập và cho nó vào những cái vỏ bằng bạc. Thế là tôi không cưỡng nổi.

- Macao, - Ellen nhắc lại. - Chẳng rõ tôi có tìm được Macao trên bản đồ không. Ở đấy chắc là kỳ thú lắm.

- Nó cũng không xa Hồng Kông là bao, - Brody nhận xét.

- Đúng đấy, - Hooper nói. - Với lại, có một điều mê tín như thế này: nếu có răng cá mập bên mình, thì cá mập sẽ không động đến ta. Trong những hoàn cảnh hiện nay tôi nghĩ rằng nó có thể có ích.

- Hửn thế, - Ellen nói. - Anh cũng có một cái như thế chứ?

- Có, - Hooper đáp, - nhưng tôi không biết cách mang nó bên người. Tôi không thích có cái gì đó lủng lẳng trên cổ, còn nếu đút nó vào túi quần, thì còn bất tiện gấp đôi. Thứ nhất nó có thể cắm vào chân, thứ hai là trong quần có thể sinh ra lỗ thủng. Nó cũng chả khác nào mang dao díp mở lưỡi trong túi. Vì thế nên tính thực tiễn đã thắng sự mê tín trong tôi, ít nhất là trong khi còn ở trên cạn.

Ellen phá lên cười rồi quay lại Brody:

- Anh Martin, em có thể nhờ anh chút việc được không? Anh lên gác mang xuống cho em chiếc dây chuyền bạc mảnh mảnh trong hộp đựng đồ nữ trang ấy, nhé. Em sẽ đeo cái răng cá mập mà Matthew tặng ngay bây giờ. - Chị quay về phía Hooper: - Tôi nghĩ là vào bữa ăn ta sẽ chẳng phải nhắc đến cá mập nữa.

Brody đã đi lên thang thì Ellen lại yêu cầu:

- Còn việc nữa, anh Martin, bảo lũ trẻ con xuống nữa nhé.

Brody lên gác và ngoặt vào hành lang, tai còn nghe thấy tiếng Ellen:

- Gặp lại anh thế này dễ chịu quá.

Brody vào phòng ngủ, ngồi xuống mép giường. Anh thở sâu, khi thì nắm tay phải thành nắm đấm, khi thì duỗi ra. Anh muốn kìm nén cơn thịnh nộ và sự bàng hoàng, nhưng không đạt kết quả mấy. Anh có cảm tưởng là một kẻ được trang bị bằng loại khí giới khác thường vô hình, đã xâm nhập vào nhà anh, mà anh, Brody, không thể đối phó được: vẻ ngoài hấp dẫn, sự trẻ trung và điều chủ yếu là anh ta thuộc về cái thế giới mà Ellen, anh tin chắc như vậy, không bao giờ thôi nhớ nhung. Nếu như lúc đầu anh tưởng rằng Ellen định sử dụng Hooper để gây ấn tượng đối với những người đi nghỉ khác, thì bây giờ anh đã hiểu rằng vợ anh muốn tự mình gây ấn tượng đối với chính Hooper. Nhưng để làm gì? Có thể anh nhầm. Xét cho cùng, Ellen và Hooper đã quen nhau từ lâu. Có lẽ, anh tưởng tượng ra chẳng biết đến đâu, trong khi hai người bạn chỉ muốn khôi phục lại mối giao tiếp. Bạn bè ư? Trời đất ơi, Hooper ắt phải trẻ hơn Ellen quãng chục tuổi. Vậy thì ngày ấy làm sao họ có thể là bạn bè gì được? Người quen ư? Vị tất đã đúng. Thế thì tại sao cô ấy lại phải gắng gượng ra vẻ một mệnh phụ thượng lưu. “Cái đó làm giảm phẩm giá cô ta, - Brody nghĩ, - và làm giảm phẩm giá của cả mình nữa, bởi vì với cái trò ấy cô ta có thể gạch bỏ toàn bộ cuộc sống chung của hai người”.

- Mặc kệ tất cả những thứ đó, - anh thốt lên thành lời. Anh đứng dậy, kéo ngăn kéo tủ com-mốt và bắt đầu lục lọi tới lúc tìm thấy hộp nữ trang của Ellen. Lôi dây chuyền bạc ra, anh đóng ngăn kéo lại và bước ra hành lang. Nhòm vào phòng lũ trẻ, anh bảo: “Này, toàn đội, tiến” - rồi đi xuống thang.

Ellen và Hooper ngồi ở hai góc divăng. Khi Brody bước vào phòng khách, anh nghe thấy lời Ellen.

- Có lẽ, bây giờ anh không thích tôi gọi anh là Matthew?

Hooper cười đáp:

- Tôi không phản đối. Nó gọi đến những hồi niệm. Cho dù có lời nói hôm nọ của tôi, việc ấy chẳng có gì xấu cả.

“Hôm nọ à? - Brody nghĩ bụng. - Ở cửa hàng đồ sắt mình thừa biết đấy là câu chuyện gì”.

- Đây, - anh vừa nói vừa trao cho Ellen dây chuyền.

- Cám ơn, - chị đáp, rồi tháo chuỗi ngọc ra khỏi cổ và quẳng nó lên bàn. - Matthew này, giờ anh chỉ cho tôi cách đeo nó đi.

Brody lấy chuỗi ngọc bỏ vào túi. Lũ trẻ túm tụm kéo xuống chĩnh tề trong bộ quần áo thể thao. Ellen đeo dây chuyền vào cổ, mỉm cười với Hooper và nói:

- Lại đây, các con. Tới làm quen với chú Hooper nhé. Đây là Billy Brody. Thằng Billy mười bốn. - Billy nắm tay chào Hooper. - Còn đây là Martin - con. Cháu mười hai. Đây là Sean, cháu lên chín... gần lên chín. Chú Hooper là nhà hải dương học.

- Nếu nói chính xác hơn thì là nhà ngư học, - Hooper lên tiếng.

- Thế là cái gì ạ? - Martin - con hỏi.

- Nhà động vật học, chuyên gia về cá.

- Nhà động vật học là gì ạ? - thằng Sean hỏi.

- Cháu biết rồi, - Billy đáp. - Đấy là người nghiên cứu động vật.

- Đúng rồi, - Hooper trả lời. - Cừ lắm.

- Chú định bắt con cá mập ấy ạ? - Martin - con hỏi.

- Chú muốn tìm thấy nó. Nhưng không rõ có được không. Có thể nó đã bơi đi rồi.

- Thế chú đã bắt được một con cá mập nào chưa?

- Rồi, nhưng không to như con cá này.

- Cá mập có đẻ trứng không ạ? - Sean hỏi.

- Chàng trai ạ, đây là một câu hỏi xác đáng và rất rắc rối. Phải, một số loài cá mập có đẻ trứng, nhưng không giống gà đẻ đâu.

Ellen chen vào:

- Đừng bắt tội chú Hooper, các con, - chị quay về phía chồng. - Anh Martin, hay là ta uống cái gì đó?

- Sẵn lòng, - Brody nói. - Nhưng cái gì mới được chứ?

- Rượu gin pha nước giải khát[24] là tôi rất ưng, - Hooper nói.

- Thế còn em, Ellen?

- Để nghĩ tí đã. Có lẽ một ít rượu vécmút pha đá.

- Mẹ ơi, - Billy lên tiếng, - mẹ có cái gì ở cổ thế?

- Răng cá mập, con ạ. Chú Hooper đây tặng mẹ đấy.

- Chà! Cực kỳ thật. Cho con xem với nhé.

Brody xuống bếp. Rượu để trong tủ gần phía trên bồn rửa. Cánh cửa bị kẹt. Anh lấy sức kéo quai cửa bằng kim loại, rốt cuộc nó nằm lại trên tay. Theo phản xạ máy móc anh ném nó vào thùng rác, lấy tuốcnovít ra nạy cửa tủ. Rượu vécmút. Nó ở trong cái chai khỉ gió nào nhỉ? Họ chưa bao giờ uống vécmút pha đá. Nếu Ellen có uống thì cũng chỉ hãn hữu, mà thường lại là uyết-xki, hòa thêm ít nước chanh gừng. À, đây rồi, cái chai xanh. Tít tận trong góc. Brody thộp lấy cái chai, vặn nút và ngửi ngửi hít hít. Mùi hệt như mùi rượu hoa quả rẻ tiền mà bất cứ kẻ nát rượu nào cũng mua với giá sáu mươi chín xu một pin.[25]

Brody pha rượu, anh hòa uyết-xki với nước chanh gừng cho mình. Anh toan lấy chiếc cốc con làm định mức như thường lệ, nhưng lại đổi ý và rót gần một phần ba cốc. Anh đổ nốt nước chanh lên, thả vài cục nước đá và với tay lấy hai cái cốc khác. Mang ba cốc bằng một tay được, chỉ cần thả ngón tay vào một chiếc cốc trong số đó. Anh đã làm như vậy.

Billy và Martin ngồi trên divăng cùng với Ellen và Hooper. Thăng Sean ngồi trên sàn. Brody nghe thấy Hooper đang nói chuyện gì đó về lợn con, còn thằng Martin thì thốt lên:

- Thật không ạ?

- Đây này, - Brody vừa nói vừa chìa cốc cho Ellen - đúng chiếc cốc có ngón tay của anh ở trong.

- Kiểu này anh chẳng thể nào được tiền puốcboa đâu, - Ellen nhận xét. - May mà anh không chọn nghề hầu bàn.

Brody nhìn vợ, nghĩ cách trả miếng, và tìm được câu sau đây:

- Xin lỗi nữ công tước. - Đoạn anh đưa cốc khác cho Hooper và hỏi. - Ông đã đặt món này chứ gì?

- Tuyệt quá. Cảm ơn anh.

- Matt đang kể chuyện con cá mập anh ấy bắt được ấy, - Ellen tiếp tục. - Trong bụng nó người ta thấy gần như nguyên cả một con lợn con.

- Thế cơ à? - Brody vừa thốt ra lời, vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với divăng.

- Chưa phải thế là đã hết đâu, bố ạ, - thằng Martin góp chuyện. - Trong ấy còn có một cuộn giấy dầu.

- Cả xương người nữa, - thằng Sean đế vào.

- Chú bảo là nó giống như xương người, - Hooper vội đáp - Khó xác định được ngay. Có thể đó là xương sườn bò cũng nên.

- Tôi tưởng các nhà khoa học các anh dễ xác định những thứ như vậy lắm chứ, - Brody nhận xét.

- Không phải lúc nào cũng dễ, - Hooper trả lời. - Nhất là nếu đó chỉ là một phần xương giống mẫu xương sườn.

Brody làm một ngụm lớn uyết-xki.

- Bố này, - Billy nói. - Bố có biết chuyện cá heo giết cá mập ra làm sao không?

- Dùng súng săn à?

- Ờ kìa, bố chỉ hay tếu. Nó dùng mũi quật vào cá mập cho đến khi cá mập chết mới thôi. Chú Hooper bảo thế.

- Chúa thật, - Brody nói và uống cạn cốc. - Tôi đi pha lần nữa. Còn ai muốn uống nữa không?

- Nhưng mà ngày mai lại đi làm rồi phải không? - Ellen hỏi.

- Thì có sao? Đâu phải ngày nào ta cũng tổ chức những tối liên hoan thịnh soạn thế này.

Brody bước xuống bếp, nhưng anh dừng chân vì có tiếng chuông gọi cửa. Anh ra mở cửa và trông thấy Dorothy Meadows, người mảnh mai nhỏ bé, trong bộ áo dài xưa nay, màu xanh thẫm và có râu ngọc trên cổ. Sau lưng chị là một cô gái nào đó - Brody đoán đó là Daisy Wicker - dáng cao, cân đối, có mái tóc thẳng và dài. Cô ta mặc quần tây và đi đôi xăngđan. Trên gương mặt không có chút mỹ trang nào. Đằng sau Daisy Wicker thấy thấp thoáng hình dáng Harry Meadows, ông ta thì không ai nhằm vào đâu được. Brody cất tiếng:

- Ấy thế, rốt cuộc các vị đã đến. Xin mời vào.

- Chào anh Martin, - Dorothy Meadows nhanh miệng. - Chúng tôi gặp cô Wicker ngay trước cửa nhà anh.

- Em đi bộ mà, - Daisy Wicker lên tiếng. - Đi thế thư thái trong người lắm.

- Tốt lắm, tốt lắm. Xin mời vào cả đi. Tôi là Martin Brody.

- Em có biết, đã có lần trông thấy anh đi trên chiếc xe ô tô. Chắc công việc của anh thú vị lắm.

Brody phì cười:

- Tôi sẽ kể hết cho cô nghe, nếu câu chuyện không làm riu mắt cô lại.

Brody dẫn Daisy Wicker và vợ chồng Meadows vào phòng khách, dành cho Ellen vai trò giới thiệu họ với Hooper, còn bản thân anh nhận sửa soạn các món rượu theo yêu cầu: uyết-xki pha đá cho Harry, nước xôđa với mẩu vỏ chanh cho Dorothy và gin pha nước giải khát cho Daisy. Anh lại rót cho mình, và trong khi pha rượu, anh nhấm nháp ít một cốc rượu của mình. Trước khi quay lên phòng khách, anh thoải mái rót ồng uyết-xki và một ít nước chanh vào cốc của anh. Trước tiên anh bung đồ uống lên cho Dorothy và Daisy sau đó trở lại bếp lấy đồ uống cho chính mình và cho Meadows. Anh làm một ngụm lớn cuối cùng trước khi lên nhập hội với mọi

người thì thấy Ellen bước vào phòng bếp.

Chị hỏi:

- Anh có uống quá nhiều không đấy?
- Anh cảm thấy trong người tỉnh táo lắm, - anh đáp. - Đừng lo cho anh.
- Anh vừa rồi không được lịch duyệt cho lắm.
- Chả có lẽ? Anh cảm thấy mình có duyên lắm mà.
- Em không thấy như vậy.

Anh mỉm cười với chị rồi đáp:

- Toàn chuyện vặt vãi ấy mà. - Nhưng rồi bỗng hiểu ngay là chị có lý: anh không nên uống nữa.
- Anh đi vào phòng khách.

Lũ trẻ đã lên gác. Dorothy Meadows, chính chệch trên đivăng bên cạnh Hooper, đang hỏi han anh ta về công việc ở Woods Hole. Meadows ngồi đối diện, im lặng nghe. Daisy Wicker đứng một mình ở đầu kia căn phòng cạnh lò sưởi, trên môi đậu một nụ cười mỉm. Brody đưa cốc cho Meadows rồi tiến về phía Daisy.

- Cô mỉm cười gì thế? - anh hỏi.
- Em cười ấy à? Em đâu có để ý.
- Chắc là cô nhớ tới một chuyện gì đó ngộ nghĩnh?
- Không. Chẳng qua em thấy thú vị. Em chưa bao giờ vào nhà một cảnh sát cả.
- Thế cô tưởng phải trông thấy cái gì? Song sắt cửa sổ hở? Hay là người gác ngoài cửa?
- Không, không, chẳng qua thấy ngộ ngộ.

- Thế cô đã đi đến kết luận gì rồi? Một căn nhà bình thường như nhà của bất kỳ người nào khác có phải thế không?

- Vâng, có lẽ... về mặt nào đó.
- Thế ý cô định nói gì?

- Không, chẳng có gì đặc biệt đâu ạ.

Cô ta nhấp cốc rượu một chút rồi hỏi:

- Anh có thích làm cảnh sát không?

Brody không thể dò biết được trong câu hỏi của cô ta có sự thù địch hay không. Anh đáp:

- Có. Đó là một công việc tốt, trong đó mang ý nghĩa nhất định nào đó.
- Ý nghĩa nào vậy?

- Ra cô không biết à? - anh hỏi, giọng hơi phật ý. - Giữ gìn trật tự an ninh.

- Anh có cảm thấy thái độ xa lạ không?

- Việc đích gì tôi phải cảm thấy thái độ xa lạ? Xa lạ với ai?

- Với mọi người ấy. Em muốn nói rằng ý nghĩ chính của đời anh là nói cho mọi người biết cái gì họ không được làm. Chả lẽ điều ấy không khiến anh cảm thấy mình không giống với mọi người?

Thoạt đầu Brody nghĩ rằng anh bị chọc ghẹo, nhưng cô gái không hề mỉm cười, cũng không hề giấu cợt và không hề đưa mắt đi nơi khác. Anh nói:

- Không, tôi không cảm thấy mình “không giống với mọi người”. Tôi không hiểu tại sao tôi phải có mặc cảm ấy, mà cô không có, giả dụ như tại vì cô đứng bán ở cái quầy, gọi là quầy gì nhỉ, bisơ...

- “Bibelot”.

- À thế cô buôn bán gì ở đó nhỉ?

- Chúng em bán quá khứ cho mọi người. Điều ấy an ủi họ ghê lắm.

- Bán quá khứ nghĩa là thế nào?

- Chúng em bán những đồ vật cổ. Đến mua là những người căm ghét cái hiện tại của họ và chỉ lấy được sự tự tin khi quay về với dĩ vãng của mình. Của mình hoặc là của người. Họ mua những đồ vật cổ, cũng coi như thế là trở về với quá khứ. Xin cuộc với anh là cái ấy cũng quan trọng lắm.

- Cái gì? Quá khứ ấy à?

- Không, việc lấy được sự tự tin ấy. Chẳng lẽ đấy không phải là cái chủ yếu nhất trong nghề cảnh sát hay sao?

Brody liếc nhìn đầu kia căn phòng và trông thấy chiếc cốc rỗng của Meadows.

- Xin lỗi, tôi phải bày tỏ sự chu đáo với người bạn của tôi đã.

- Tất nhiên rồi. Nói chuyện với anh thích thật.

Brody đem cốc của Meadows và của anh xuống bếp. Ellen chất bánh lương khô ngô hình que vào đầy liễn.

- Em đào chỗ quái nào ra cô nàng này thế? - Brody hỏi.

- Ai cơ? Daisy ấy à? Em đã nói với anh rằng cô ấy làm ở “Bibelot”.

- Đã bao giờ em nói chuyện với cô ta chưa?

- Có ít nhiều. Theo em nghĩ cô ấy rất xinh, lại cũng không ngốc.

- Cô ta kênh kiệu lắm. Những kẻ như thế mà ngoác họng ra ở đồn cảnh sát thì bọn anh cho biết tay liền.

Anh rót cho Meadows trước, rồi đến lượt anh. Ngược mắt lên, anh thấy Ellen đang nhìn chăm chăm vào tận mặt anh.

- Anh làm sao thế? - chị hỏi.

- Anh không thích khách khứa cứ lảng mạ anh ngay trong ngôi nhà của anh.

- Em xin anh, Martin. Em tin rằng cô ấy không muốn lảng mạ anh đâu. Chắc là cô ấy chẳng qua chỉ nói những điều cô ấy nghĩ, cái đó giờ đang được chuộng mà, anh biết đấy.

- Báo trước cho em biết rằng nếu cô ta còn nói điều gì đại loại như thế này là buộc phải ra khỏi nơi đây ngay lập tức.

Anh cầm hai cái cốc và tiến ra phía cửa, Ellen gọi anh lại:

- Martin... - Brody đứng lại - Em van anh... Hãy vì em.

- Thôi đừng lo. Mọi chuyện đều sẽ tốt đẹp.

Anh rót đầy các cốc của Hooper và Daisy Wicker, nhưng không rót thêm cho mình. Sau đó, ngồi xuống divăng, anh vừa nhấm nháp ứt-xki vừa nghe một câu chuyện dài dòng nào đó mà

Meadows đang kể cho Daisy. Brody cảm thấy trong người không hề gì, thậm chí còn sung sức nữa là khác, và anh biết rằng nếu từ giờ đến bữa ăn tối anh không uống nữa, thì đầu vào đấy cả.

Đến tám rưỡi Ellen bưng từ dưới bếp lên bát đĩa để đựng súp và bày ra bàn. Chị nói:

- Anh Martin, anh mở rượu đi nhé, để em mời khách vào.

- Rượu à?

- Ở dưới bếp có ba chai. Rượu trắng ở trong tủ lạnh, còn rượu đỏ trên giá. Mở luôn một lượt nhé. Rượu đỏ phải để cho nó “thở” một lúc.

- Tất nhiên là phải để thế rồi, - Brody vừa đứng dậy vừa nói. - Có ai lại không phải để cho nó thở?

- À, mà cái tire-bouchon ở trên giá cạnh các chai ấy nhé.

- Cái gì?

- Tire-bouchon, cái vặn nút chai ấy mà, - Daisy Wicker nói.

Brody thấy thỏa mãn khi anh thấy Ellen đỏ mặt. Điều ấy giúp anh khắc phục được sự lúng túng của riêng mình. Anh tìm thấy cái vặn nút chai và ra tay mở mấy chai rượu đỏ. Một cái nút anh cẩn thận lôi được ra nhưng một nút khác thì vỡ vụn ra, mảnh chui vào trong chai. Sau đó anh lấy rượu trắng trong tủ lạnh và trong lúc hí hoáy mở nó, anh vẫn cố phát âm tên rượu “Montrachet”. Sau khi cảm thấy đã đạt được sự phát âm chấp nhận được, anh lấy khăn bếp lau khô chai và mang nó lên phòng ăn.

Ellen ngồi ở cuối bàn, Hooper ở bên trái chị, Meadows bên phải. Cạnh ông ta là Daisy Wicker, còn đối diện với Daisy là Dorothy Meadows. Chỗ ngồi của Brody ở đầu bàn phía xa.

Brody đứng bên phải đến tay trái chấp sau lưng, bắt đầu rót rượu đầy các cốc.

- Cốc “Mount Racht”. - anh cất giọng. - Năm rất tốt, 1970. Tôi còn nhớ kỹ lắm.

- Thôi đủ rồi, - Ellen vừa nói vừa khẽ nâng cổ chai lên. - Đừng rót đầy đến tận miệng.

- Xin lỗi, - Brody đáp và rót cho Meadows.

Rót xong rượu, anh ngồi vào chỗ của mình. Anh nhìn đĩa súp đặt trước mặt, rồi trộm liếc sang khách khứa - quả thực mọi người đều ăn súp, vậy là đầu phải chuyện vớ vẩn. Anh bèn cầm lấy thìa múc súp. Súp lạnh, chẳng giống súp tí nào, nhưng hoàn toàn ăn được.

- Em thích gazpacho, - Daisy lên tiếng, - nhưng làm món này công phu lắm nên em không hay nấu.

- M-m-m-m, - Brody hăm hừ khi đã múc thìa thứ hai.

- Anh thường ăn món này chứ?

- Không, không hay ăn lắm...

- Đã bao giờ anh thử M và G chưa?

- Không, tôi không dám khoe mẽ.

- Anh nên thử. Với lại, chắc là anh không cảm thấy thích thú đâu, vì nó trái luật pháp.

- Chị muốn nói cái ấy trái luật pháp à? Thế là thế nào? Cái ấy là cái gì?

- Marijuana và gazpacho. Đáng lẽ cho gia vị thì anh thay bằng cách rắc một ít marijuana lên trên. Sau đó anh hút một tí, ăn một tí, hút một tí, lại ăn một tí. Kích thích ghê lắm.

Cả một phút trôi qua rồi Brody mới hiểu cô ta nói cái gì, và ngay cả lúc đã hiểu, anh cũng

không trả lời ngay. Anh nghiêng đĩa về phía mình, ăn hết chỗ súp, làm một hơi hết chỗ rượu rồi lấy khăn ăn lau miệng. Thoạt tiên anh nhìn Daisy, cô ta đang mỉm cười với anh, sau đó sang Ellen, lúc này đang vừa mỉm cười vừa nghe Hooper nói.

- Đúng như thế đấy, - Daisy nói.

Brody quyết nén lòng để khỏi làm Ellen mất vui. Anh nói:

- Thấy không, tôi không...

- Xin cuộc nào, Matt đã thử rồi.

- Có thể là anh ấy đã thử rồi. Nhưng tôi không hiểu thế nào là...

- Anh Matt này, xin lỗi anh nhé, - Daisy nói to.

Tiếng nói chuyện ở đầu bên đằng kia bật đi.

- Em tò mò muốn hỏi xem anh đã thử M và G bao giờ chưa? À, chị Brody ạ, món gazpacho này cực kỳ lắm.

- Cám ơn cô cứ khen, - Ellen đáp. - Nhưng M và G là cái gì cơ chứ?

- Tôi đã thử một lần rồi, - Hooper lên tiếng, - Nhưng chưa bao giờ tôi say mê thực sự cái đó cả.

- Cô phải nói cho tôi hay, cái đó là cái gì? - Ellen yêu cầu.

- Thôi để anh Matt sẽ nói cho chị biết, - Daisy trả lời.

Brody đứng dậy và bắt đầu thu các đĩa súp lại. Khi xuống tới bếp, anh cảm thấy hơi buồn nôn và chóng mặt, trán túa mồ hôi. Nhưng khi anh đặt chồng đĩa vào bồn rửa thì cơn buồn nôn qua đi, đầu cũng không còn quay cuồng nữa.

Ellen đã xuống bếp theo sau anh và buộc tạp dề quanh eo lưng.

- Em cần có một tay giúp, phải thái thịt bây giờ, - chị nói.

- Thái thì thái, - Brody đáp và tìm con dao và chiếc đĩa trong tủ. - Này, thế em nghĩ gì về cái đó?

- Về cái gì cơ?

- Về cái M và G ấy mà? Hooper đã nói với em nó là cái gì chưa?

- Rồi. Kể cũng hay hay đấy chứ nhỉ? Phải thừa nhận rằng cái này ngon.

- Làm sao em biết được?

- Chẳng ai biết đàn bà chúng tôi làm gì, khi chúng tôi cùng nhau tụ tập ở quân y viện cả. Này, thái đi, - chị lấy cái đĩa chạc hai xiên miếng thịt cừu đặt lên thớt. - Thái như làm bít tết ấy, những lát dày độ ba phần tư inso.

- Cái con Wicker quỷ quái ấy kể nói cũng đúng, - Brody suy nghĩ khi anh đưa lưỡi dao lên miếng thịt: quả thực mình cảm thấy xa lạ. Cắt được một miếng thịt, Brody lại lên tiếng:

- Này em, hình như em bảo rằng cái này là thịt cừu phải không?

- Phải rồi, thịt cừu đấy.

- Rán còn chưa kỹ này. Em nhìn mà xem. - Anh giơ mẫu thịt đã cắt, hãy còn hồng hồng, ở chính giữa gần như có màu đỏ.

- Ấy nó phải như thế đấy.

- Không, nếu cái này là thịt cừu, thì phải không được như thế. Thịt cừu phải rán kỹ, rán cho ra

rán.

- Martin, anh hãy tin em đây này. Làm món thịt cừu áp chảo là phải như thế. Xin bảo đảm với anh như vậy.

Brody cao giọng:

- Tôi không muốn ăn thịt cừu sống.
- Suyt suyt! Lạy Chúa, anh nói khe khẽ chứ.

Brody thì thào, giọng khàn khàn:

- Hãy đặt miếng thịt khi gió này lên chảo lại, cho nó đủ chín đã.
- Nó rán xong rồi. Nếu anh không muốn ăn thì thôi, chứ em sẽ dọn ra đúng như thế.
- Thế thì đi mà thái lấy, - Brody quăng dao và đĩa lên thớt, lấy hai chai rượu đỏ rồi bước ra khỏi bếp.

- Phải đợi một tí vậy, - anh nói với khách khứa khi đi lại bàn ăn, - đầu bếp còn thết chúng ta thịt cừu nữa. Cô ấy muốn bụng cừu sống lên, nhưng sợ nó cắn mất chân cô ấy. - Brody giơ cao chai rượu lên phía trên mấy cốc rượu đã cạn. - Tôi không hiểu tại sao lại không đổ rượu đỏ vào đúng những cốc đã chứa rượu trắng được nhỉ?

- Các vị ngon của rượu không hòa hợp với nhau, - Meadows đáp.

- Ông muốn nói rằng vì thế mà nó phình lên à? - Brody rót đầy sáu cốc rượu rồi mới ngồi xuống. Anh làm một hớp nhỏ. - Ngon, - anh nói rồi làm tiếp hớp nữa. Rồi anh lại rót đầy cốc.

Ellen bung thớt thịt đã làm xong ra khỏi bếp. Chị đặt nó lên chạn cạnh chồng đĩa. Rồi lại xuống bếp và trở lên, tay mang hai đĩa đã pha các phụ gia.

- Chắc các vị sẽ thích thịt, - chị nói. - Đây là lần đầu tiên tôi chế món này theo đơn dạy.

- Món gì vậy? - Dorothy Meadows hỏi. - Mùi nức mũi quá.

- Món cừu áp chảo, trộn với nước chấm.

- Thế kia à? Nước chấm có những gì?

- Có gừng, tương và nhiều thứ khác nữa. - Chị đặt vào các đĩa những miếng thịt cừu, măng tây, bí trắng và đưa cho Meadows, Meadows đặt đĩa xuống bàn.

Khi Ellen đã ngồi đầu vào đấy, Hooper nâng cốc lên, nói:

- Tôi xin nâng cốc mừng chị đầu bếp.

Mọi người đều nâng cốc. Brody nói:

- Chúc thành công.

Meadows bỏ một miếng thịt vào mồm, nhai nhai thưởng thức.

- Chúa thần lẩn! - ông thốt lên, - Như món thịt philê nhuần nhuyễn nhất ấy, còn ngon hơn là khác. Chà, thơm phưng phức!

- Được nghe những lời ấy ở anh thật hân hạnh quá! - Ellen đáp.

- Ngon hết chỗ nói, - Dorothy xác nhận. - Chị chỉ cho tôi cách làm nhé? Từ nay trở đi thế nào anh Harry nhà tôi chẳng đòi tôi cũng làm món ăn như thế này ít nhất là mỗi tuần một lần.

- Thế thì anh ấy có mà phải đi cướp nhà băng trước đã, - Brody đế vào.

- Nhưng mà ngon dễ sợ, anh Martin ạ, anh có thấy thế không?

Brody không đáp. Anh đưa miếng thịt vào mồm và bỗng lại cảm thấy còn buồn nôn. Mồ hôi lại túa ra trên trán. Anh có cảm giác như thể có người nào khác điều khiển thân thể mình và anh không chủ động được những cử động của mình. Cái đĩa trở nên nặng trịch, anh đâm sợ: nhớ nó trượt khỏi những ngón tay anh và rơi đánh cách xuống bàn. Anh siết chặt nó trong nắm tay. Brody biết rằng nếu lúc này anh mở miệng thì cái lưỡi sẽ không tuân theo anh nữa. Ất là tại rượu. Hết sức cẩn trọng, phòng xa, anh vươn người về phía trước và đẩy cốc rượu đi. Những ngón tay anh trượt trên mặt bàn trải khăn, cốc không hất đổ cốc rượu. Sau đó anh ngả người ra lưng ghế và hít thở thật sâu. Mắt anh mờ tối. Anh cố gắng chỉ nhìn lên bức tranh treo trên đầu Ellen, nhưng Ellen đang trò chuyện với Hooper, điều ấy khiến anh mất tập trung. Lần nào cũng vậy, hễ quay sang nói với anh ta là Ellen lại chạm vào tay anh ta nhẹ nhàng mà Brody tưởng chừng như họ có những bí mật riêng của hai người. Anh không nghe rõ mọi người chuyện trò gì bên bàn ăn. Câu cuối cùng lọt đến thính giác anh là “Anh không nghĩ thế à?”. Câu ấy được nói ra vào lúc nào? Ai nói? Anh không rõ. Anh dòm sang Meadows, người đang nói chuyện với Daisy. Sau đó anh nhìn sang Dorothy rồi cất giọng gần như không thành tiếng.

- Vâng.

- Anh nói gì thế, anh Martin? - Dorothy nhìn anh. - Anh nói cái gì thế?

Anh không thể mở miệng được. Anh muốn đứng dậy đi xuống bếp. Thế nhớ đôi chân nó phản lại anh, anh nghĩ, anh chỉ có thể lần được xuống đấy nếu có cái gì để vịn. Hãy đi cho ung dung, anh tự nhủ thầm. Sẽ qua hết.

Và thế là nó đã qua. Đầu anh bắt đầu rạng dần lên. Ellen lại động vào tay Hooper. Cứ nói câu gì đó là lại động vào, cứ nói là động tay.

- Phù, nóng quá, - anh nói, đứng lên và bước đi cẩn thận, nhưng chắc chắn, về phía cửa sổ mở toang nó ra, sau đó tì tay lên bậu cửa, mặt áp vào tấm lưới. - Một buổi tối kỳ diệu, - anh nói, đoạn thẳng người lên. - Có lẽ tôi uống một cốc nước mới được. - Anh vào bếp, lắc lắc đầu. Rót một cốc nước đầy và uống cạn tận đáy, rồi lại rót đầy và lại uống hết. Anh làm vài động tác hít sâu, rồi quay lên phòng ăn ngồi vào chỗ. Anh nhìn đĩa thức ăn. Kim cơn rùng mình, anh mỉm cười với Dorothy.

- Vị nào xoi thịt cừu nữa không? - Ellen hỏi. - Ở đây còn nhiều.

- Ấy, ấy! - Meadows thốt lên. - Đầu tiên chị hãy xúc cho những người khác đã. Chứ đã trao chỗ ấy cho tôi thì chẳng ai còn có phần nữa.

- Này, ông sẽ bảo gì ngày mai đây? - Brody lên tiếng.

- Cái gì?

Brody hạ giọng và nói vẻ trịnh trọng:

- Không thể tưởng tượng nổi, nhưng mình tôi xoi cả món thịt cừu đấy.

Meadows và Dorothy phì cười, còn Hooper nói theo giọng bẽ cao có hát đuổi:

- Không, Ralph ơi, đấy là tôi ăn đấy. - Bây giờ thì đến Ellen cũng phải phá lên cười.

Buổi liên hoan rõ ràng là đã thành công.

Đến món tráng miệng, lúc kem cà phê pha rượu mùi được bùng ra thì Brody cảm thấy tỉnh táo. Anh ăn liền hai cốc kem, khoan khoái tán chuyện với Dorothy. Sau đó, miệng nở nụ cười, anh bắt đầu lắng nghe Daisy kể chuyện ngày lễ Tạ ơn lần trước, khi cô đã bỏ marijuana vào thịt gà tây làm gia vị ra sao. Cô kể:

- Em lo sốt vó lên khi có bà thím không chồng gọi điện thoại đến và hẹn đến chơi nhà em vào bữa tối. Con gà đã làm rồi, đã cho marijuana rồi.

- Rồi sau thì sao? - Brody hỏi.

- Em cho bà thím miếng thịt gà không có gia vị, nhưng thím muốn miếng có gia vị cơ. Thế là em đánh liều muốn ra sao thì ra, cứ xúc cho thím một thìa gia vị to.

- Rồi sao nữa?

- Đến cuối bữa ăn thì thím ấy cười khanh khách như trẻ con. Còn nổi hứng muốn nhảy nữa.

- May là không có tôi ở đấy. Chứ không thì tôi bắt cô về tội phá hoại nền tảng đạo đức của một bà cô già chưa chồng.

Cà phê uống ngoài phòng khách, Brody đề nghị uống thứ gì mạnh hơn, nhưng trừ Meadows, còn ai nấy đều từ chối.

- Chỉ một ly cônhắc bé tí thôi, - ông ta nói.

Anh đưa mắt sang Ellen như muốn hỏi có cônhắc không. Ellen bèn lên tiếng:

- Hình như trong chạn ấy.

Brody rót cho Meadows rồi nghĩ không biết có nên rót cho mình không. Nhưng anh kiềm chế được. Đừng có liều, anh quyết định trong bụng.

Chỉ sau mười giờ một chút là Meadows đã bắt đầu ngáp.

- Dorothy này, có lẽ đến lúc chúng mình nhổ neo rồi, - ông ta nói. - Anh sẽ khó mà thực hiện được nghĩa vụ công dân của mình, nếu nán lại đây muộn quá.

- Em cũng phải về đây, - Daisy lên tiếng. - Tám giờ mai đã phải có mặt ở nơi làm việc. Chẳng thể nói là đạo này hàng họ bán chạy được nhiều.

- Đâu phải chỉ có chỗ cô mới thế, cô bạn thân mến ạ, - Meadows nói.

- Em biết. Nhưng làm việc ở cửa hàng ký gửi thì cảm thấy chuyện đó sâu sắc hơn.

- Thôi thì ta cũng hy vọng là thời buổi tồi tệ nhất đã qua rồi. Nếu như tôi hiểu đúng lời của vị chuyên gia của chúng ta đây, thì nhiều phần chắc là con Leviathan này đã bỏ đi rồi. - Meadows đứng dậy.

- Đấy chỉ là giả định của tôi thôi, - Hooper trả lời. Anh ta cũng đứng dậy. - Tôi đã đến lúc phải về.

- Ấy, đừng đi vội! - Ellen thốt ra. Trong lời nói của chị có âm hưởng một lời van nài tuyệt vọng. Chị thấy lúng túng bèn nói thêm: - Mới có mười giờ.

- Tôi hiểu, - Hooper đáp. - Nhưng nếu ngày mai thời tiết khả dĩ được là tôi muốn dậy sớm một chút và ra biển. Hơn nữa tôi có ô tô, tôi có thể đưa Daisy về nhà.

- Thế thì tuyệt. - Daisy nói ngay, giọng cô ta luôn luôn bằng phẳng, không có gì khởi sắc.

- Anh chị Meadows chở cô ấy cũng được, - Ellen bàn góp.

- Đúng, - Hooper đáp. - Nhưng thực tình tôi phải về để ngày mai dậy sớm. Dù sao đi nữa cũng xin cảm ơn chị.

Họ chia tay nhau ngoài cửa - những lời cảm tạ, những câu xã giao thông thường. Hooper ra về cuối cùng và khi anh ta chia tay cho Ellen thì chị kéo bàn tay ấy vào hai tay mình và nói:

- Cảm ơn anh rất nhiều về món quà răng cá mập.
- Có gì đâu. Tôi lấy làm sung sướng vì chị đã thích món quà ấy.
- Còn cảm ơn anh chiều lũ trẻ nữa. Chúng nó khao khát được làm quen với anh lắm.
- Tôi cũng thấy rất dễ chịu khi bắt quen với các cháu. Có lẽ, đó cũng là bàn tay của số phận. Hình như tôi cũng bằng tuổi cháu Sean khi lần đầu tiên trông thấy chị. Chị hầu như không thay đổi gì cả.
- Mà anh thì dĩ nhiên là đã thay đổi.
- Tôi hy vọng là như vậy. Thật tôi không hề muốn cứ ở cái tuổi lên chín suốt cả đời làm gì.
- Chúng tôi sẽ còn gặp lại anh trước khi anh đi khỏi đây chứ nhỉ?
- Hẳn là như vậy.
- Thế thì hay lắm, - chị thả tay Hooper ra. Anh ta chóng vánh chúc Brody ngủ ngon rồi bước lại chiếc ô tô.

Ellen đứng ở cửa cho mãi tới khi chiếc ô tô cuối cùng lăn bánh ra đường cái. Chị tắt đèn trên bậc tam cấp, rồi không nói một lời, quay vào thu dọn cốc tách và gạt tàn trên bàn. Brody mang chồng đĩa ăn tráng miệng xuống bếp và thả chúng vào bồn rửa.

- Chà, mọi việc diễn ra tốt đẹp cả. - Brody nói như vô tình mà không ngụ ý gì.
 - Nhưng chỉ có điều trong đó không có phần công nào của anh cả, - Ellen nặng lời đáp lại.
 - Cái gì?
 - Anh cư xử phát gớm.
 - Anh? - Anh hết sức ngạc nhiên vì âm điệu đay nghiến trong giọng vợ. - Anh cũng có hơi khó chịu trong người một chốc một lát nào đó, nhưng anh không nghĩ là...
 - Cả buổi liên hoan từ đầu đến cuối anh xấu thói phát khiếp.
 - Nói nhảm!
 - Anh đừng có làm lũ trẻ thức dậy.
 - Tôi đếch cần biết. Tôi không cho phép cô đay đả tôi, coi tôi như cục cứt được.
- Ellen cay đắng mỉm cười.
- Anh thấy chưa? Lại y sì cái thói của mình.
 - Thế nào là “y sì cái thói của mình”? Cô muốn hoạnh cái gì?
 - Em không muốn nói chuyện ấy nữa.
 - Ái chà, ra thế cơ đấy? Cô không muốn nói chuyện ấy? Nghe này... Thôi được, anh không đúng lắm về chuyện cái chỗ thịt chết tiệt ấy. Lẽ ra anh không nên nổi nóng. Xin lỗi. Bây giờ...
 - Em đã nói là em không muốn nói chuyện ấy nữa!

Brody chỉ chực nổ tung ra nhưng đã kìm lại. Anh đã tỉnh rượu đến mức hiểu rằng ngoài những nghi ngờ mơ hồ ra, anh không có cơ sở để mà kết tội, vả lại Ellen cũng sắp bật khóc lên rồi. Nước mắt cô ấy tuôn ra dù là vào phút giây vui mừng hay giận dữ cũng đều làm anh nao núng. Vì thế anh chỉ nói:

- Thôi được, anh xin lỗi em tất cả. - Anh ra khỏi bếp và bước lên cầu thang.

Trong phòng ngủ, khi đã cởi mớ quần áo ra, anh chợt nhận ra rằng tất cả những cau có khó

chịu kia, tất cả những tai ương của anh là tại con cá, tại một con vật ngu xuẩn nào đó mà thậm chí anh chưa nhìn thấy bao giờ. Sự phi lý ấy gợi ra ở anh một nụ cười.

Anh nằm vật ra giường và gần như đầu chỉ vừa chạm gối đã thiếp đi một giấc ngủ say.

Brody tỉnh dậy bất thành lĩnh, như bị một cú thúc, và linh cảm thấy có điều chẳng lành. Anh vươn nhanh tay ra cốt để chạm vào Ellen. Nhưng trên giường không có Ellen. Anh hơi nhồm dậy, trông thấy chị đang ngồi ghế bên cửa sổ. Mưa quất vào cửa kính và anh nghe thấy tiếng gió rít trên tán lá cây.

- Một ngày xấu trời khiếp nhỉ? - anh nói. Chị chẳng đáp lại, mà vẫn chăm chú nhìn những giọt nước chảy theo mặt kính. - Sao em dậy sớm thế?

- Chẳng ngủ được gì cả.

Brody ngáp.

- Anh thì chẳng thể nói được như thế về mình.

- Thế thì có gì mà ngạc nhiên.

- Gớm. Em lại y sì ý mình rồi.

Ellen lắc đầu.

- Đâu phải. Xin lỗi anh. Em nói thế thôi chứ đâu có ý gì. - Giọng chị buồn bã, u sầu.

- Chuyện gì thế?

- Chẳng có chuyện gì cả.

- Thôi được, tùy em.

Brody xuống khỏi giường và vào buồng tắm. Anh cạo râu, mặc quần áo rồi xuống bếp. Lũ trẻ đã ăn sáng xong, Ellen rán trứng cho chồng.

- Các con định làm gì vào cái ngày âm u này? - anh hỏi.

- Lau chùi lưỡi hái ạ, - Billy đáp. Mùa hè nó giúp việc chỗ bác làm vườn của địa phương. - Con chúa ghét những ngày mưa!

- Thế còn các con? - Brody quay về phía Martin và Sean.

- Martin đi đến câu lạc bộ dành cho nam thiếu niên, - Ellen nói, - còn thằng Sean cả ngày sẽ ở bên nhà Santos.

- Thế còn em?

- Cả ngày em sẽ ở bệnh viện. May quá, anh nhắc em mới nhớ: trưa em không về ăn đâu. Anh có thể tự ra ăn ngoài thị trấn được chứ?

- Tất nhiên. Anh không biết là thứ tư hàng tuần em làm việc cả ngày.

- Ấy, không thường xuyên đâu. Nhưng một cô bạn bị ốm, em đã hứa làm thay.

- Ra thế cơ à?

- Em sẽ về vào bữa tối.

- Thế thì hay lắm.

- À, hay là anh tiện đường đi làm đưa Sean và Martin đi nhé? Em muốn mua bán một chút trên đường đến bệnh viện.

- Được thôi.

- Khi về em sẽ đón chúng nó.

Brody và hai đứa nhỏ đi trước tiên. Sau đó đến Billy, nó trèo lên đầu cái áo mưa, rồi lên xe đạp đi.

Ellen nhìn đồng hồ treo tường trong bếp. Còn vài phút nữa là tới tám giờ. Quá sớm chẳng? Có thể lắm. Nhưng phải đến gặp anh ấy ở khách sạn, không thì nhớ anh ấy đi đâu mất, lại lỡ dịp. Chị duỗi tay phải về phía trước, cố gắng không run ở đầu ngón tay, nhưng không đạt lắm.

Chị tự cười sự hồi hộp của mình. “Mi chẳng thích hợp với vai trò kẻ phóng dăng cho lắm”, - chị thì thầm. Lên tới phòng ngủ, chị ngồi xuống giường lấy cuốn danh bạ điện thoại màu xanh lá cây ra. Tìm thấy số điện thoại của khách sạn “Biểu trưng của Abelard”, chị đặt tay lên máy, do dự một giây, sau đó nhấc ống khỏi giá đỡ và quay số.

- “Biểu trưng của Abelard” đây.

- Xin cho số máy của ông Hooper. Matt Hooper.

- Đợi một phút nhé... Hooper... Vâng, xin mời chị. Bốn không năm. Tôi nói đây.

Ellen nghe thấy điện thoại réo một lần rồi lần thứ hai. Chị nghe thấy tiếng đập của trái tim mình và nhìn thấy mạch đập phập phồng nơi cổ tay phải. “Hãy đặt máy xuống. - chị tự nhủ bản thân. - Đặt xuống. Hãy còn chưa muộn.”

- A lô? - giọng nói của Hooper vang lên.

Ôi, Thượng đế nhân ái ơi, chị nghĩ, nhớ đâu Daisy Wicker đang ở trong phòng anh ta thì sao?

- Alô?

Ellen nuốt đánh ực một cái.

- Xin chào. Tôi đây... Tôi muốn nói là Ellen đây.

- Ồ, chào chị.

- Chắc tôi không làm lỡ giấc ngủ của anh chứ?

- Không đâu. Tôi đang chuẩn bị xuống ăn sáng.

- Vậy à? Ngày hôm nay trời chán quá nhỉ, anh có thấy thế không?

- Có. Nhưng tôi không lấy thế làm buồn bã gì cho lắm. Hôm nay tôi đã được ngủ thả cửa, thế đối với tôi đã là một điều xa xỉ.

- Hôm nay, anh... phải làm việc à?

- Tôi không rõ. Cũng đang băn khoăn chuyện ấy. Lên canô thời tiết này thì ít trông mong gì có kết quả.

Ellen lặng im, đầu chị quay cuồng, ý nghĩ lộn xộn. “Nào, can đảm lên, - chị tự khích lệ. - Cứ hỏi anh ta đi”.

- Tôi đã nghĩ... - “Không, hãy cẩn thận. Đừng có nói ngay tức thì”. - Tôi muốn cảm ơn anh về cái bữa tuyệt diệu.

- Có gì đâu. Tôi mừng vì thấy chị thích nó. Nhưng tôi mới là người phải cảm ơn chị. Bữa liên hoan thú thế.

- Tôi... chúng tôi cũng vui mừng. Tôi mừng, vì anh đã đến. Cũng giống như hồi xưa ấy.

- Vâng.

“Đã đến lúc rồi đây, - chị bụng bảo dạ. - Can đảm lên”.

- Anh có biết tôi vừa nảy ra ý nghĩ gì không? Nếu hôm nay anh không phải sửa soạn làm việc, tôi muốn nói là nếu anh hôm nay không thể lên tàu ra biển được, tôi đã nghĩ, hay là... nếu anh không phản đối... nếu anh rảnh, chúng ta có thể cùng nhau ăn trưa.

- Ăn trưa?

- Vâng. Anh hiểu không, nếu anh không có những việc khác, tôi nghĩ là chúng ta có thể đi ăn trưa.

- Chúng ta? Chị muốn nói chị, anh ấy và tôi?

- Không, chỉ có anh với tôi thôi. Anh Martin thường ăn trưa ngay trong phòng làm việc ở cơ quan. Nhưng tôi không muốn phá chương trình của anh. Dĩ nhiên, nếu anh bận nhiều việc...

- Không, không. Tôi đồng ý. Rất sẵn sàng. Chị muốn ăn ở đâu vậy?

- Có một tiệm ăn nhỏ rất khá ở Sag Harbor. Tiệm "Banner". Anh đã vào đấy chưa?

Trong thâm tâm chị mong anh ta chưa vào. Chị cũng chưa vào, thì có nghĩa là ở đó không ai biết chị cả. Nhưng chị có nghe nói đấy là một hiệu rất cừ. Âm nhạc nhẹ nhàng, ánh sáng mờ dịu.

- Không, tôi chưa bao giờ vào đấy cả, - Hooper đáp. - Nhưng ở Sag Harbor? Liệu có quá xa không?

- Không, không xa đâu, chỉ đi xe mất cả thảy mười lăm hai mươi phút thôi. Tôi có thể gặp mặt anh ở đó, giờ nào anh thấy tiện.

- Bất kỳ lúc nào đối với tôi cũng đều được cả.

- Thế thì mười hai rưỡi nhé.

- Tốt thôi, mười hai rưỡi. Tạm biệt.

Ellen ngắt máy. Tay chị vẫn còn run, nhưng một nỗi hân hoan khác thường bao trùm lấy chị. Mọi xúc cảm của chị dường như được thức tỉnh, sắc bén hơn. Chị khoan khoái hít vào hương vị bốn xung quanh. Mọi âm thanh nhỏ bé nhất trong nhà - tiếng ken két, tiếng sột soạt, tiếng gõ đều vang lên trong tai chị như ban nhạc giao hưởng. Một ham muốn đã lâu nay chị chưa trải qua, bùng lên trong chị như thể một làn sóng ấm áp nào đó xô vào chị, vừa dễ chịu lại vừa không dễ chịu.

Chị bước vào phòng tắm vặn vòi sen. Chị cạo chân và nách. Chị hối tiếc là đã không mua lấy một trong các loại bầu chất khử mùi dành riêng cho phụ nữ mà người ta vẫn quảng cáo om sòm, vì thế chị bèn phun nước hoa khắp mình.

Trong phòng ngủ có tấm gương lớn soi toàn thân. Chị đứng trước gương chăm chú ngắm mình. Chị vẫn còn nhan sắc hay không? Chị còn có thể khiến người ta chú ý, say mê nữa không? Chị vẫn chuyên tập thể dục để giữ gìn thân hình, giữ gìn sự duyên dáng, tươi trẻ. Chị không thể để cho ý nghĩ là người ta có thể chối bỏ chị lọt vào đầu được.

Ellen tự cảm thấy thích mình. Nếp nhăn trên cổ còn ít, nhìn kỹ lắm mới thấy. Gương mặt sạch sẽ mịn màng. Vẫn trơn lông đỏ da, mắt không có quầng. Chị đứng thẳng người, thán phục hình thể bộ ngực mình. Eo mảnh, bụng thon là phần thưởng của bao nhiêu giờ luyện tập thân thể sau mỗi lần sinh nở. Điều duy nhất chưa được ưng lắm, chị nghĩ sau khi đã ngắm kỹ bản thân một cách có phê phán, đó là bộ đùi, dù có giàu tưởng tượng đến đâu chẳng nữa cũng khó có thể gọi đấy là bộ đùi con gái. Nó chứng tỏ đời làm mẹ. Đó là bộ đùi của bà mẹ một gia đình, như Brody đã có lần nhận xét. Sực nghĩ đến đấy, chị bỗng cảm thấy lương tâm bút rút, nhưng nó

trời qua ngay. Chân chị dài và cân đối, mặc dù bộ đùi khá mập. Bàn chân và mắt cá lý tưởng, những móng chân cắt tỉa cẩn thận có thể khiến một kẻ khe khắt nhất trong việc đánh giá đôi chân cũng phải trầm trồ.

Chị khoác bộ đồng phục bệnh viện lên người. Từ dưới đáy tủ, chị lấy ra gói nilông, xếp vào đó chiếc xilíp rất mảnh, xu chiêng, đôi giày gót thấp, bầu khử mùi, lọ nhựa đựng phấn thơm, bàn chải đánh răng, ống thuốc đánh răng và trên cùng là chiếc áo dài lụa màu tím nhạt được gấp cẩn thận. Chị mang bao nilông theo người ra gara, quăng nó lên ghế sau của chiếc “Volkswagen”, phóng lên đường, bon về bệnh viện Southampton.

Đi xe làm chị mỗi mệt, chị cảm thấy thân thể rã rời. Cả đêm hôm qua chị có ngủ đâu. Đầu tiên chị lên giường nằm, sau đó ra ngồi bên cửa sổ, lòng còm cộm những tình cảm mâu thuẫn nhau nhất: những xúc cảm mãnh liệt và sự cắn rứt lương tâm, ham muốn và ăn năn. Chị không rõ cái kế hoạch cuồng dại, mạo hiểm này nảy ra như thế nào. Chị cố gắng xua đuổi những ý nghĩ ấy và đồng thời lại cứ hay nghĩ đến nó, ngay từ cái hôm lần đầu tiên chị gặp Hooper. Chị tự thuyết phục rằng trò này cũng đáng bỏ công sức vào, tuy không hoàn toàn hiểu rằng để đạt đến cái gì. Chị chỉ biết rằng đời chị phải có cái gì đó, ít ra là một cái gì đó, thay đổi.

Chị thêm được cảm thấy, lại cảm thấy mình được người ta thêm muốn.

Được thêm muốn không chỉ đối với chồng, chỗ này thì chị không thiếu, mà còn đối với một ai đó trong số người mà chị coi là ngang bằng với mình hơn, một ai đó thuộc tầng lớp mà lâu nay chị vẫn tự xếp mình vào. Chị hiểu rằng chị cần một cái lay động mạnh, nếu không thì sẽ có cái gì đó chết đi trong lòng. Dĩ nhiên, không thể tái tạo lại quá khứ. Còn nếu gọi nó về trong tâm tưởng để cảm được nó bằng tâm hồn và thể xác, thì có sao? Chị khát khao muốn được quay về với dĩ vãng dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, mà giúp chị làm được việc đó chỉ có thể là Matt Hooper. Ý tưởng về tình yêu chưa lần nào đến trong đầu chị. Chị cũng không hề tính đến những mối quan hệ sâu sắc, bền vững với Hooper. Chị chỉ hy vọng rằng việc thực hiện kế hoạch của chị sẽ tái sinh cho cuộc đời chị.

Ellen hài lòng vì ở bệnh viện người ta đã giao cho chị một công việc đòi hỏi ở chị sự chú tâm và biết nói chuyện với mọi người, điều ấy kéo chị khỏi những ý nghĩ riêng tư. Ellen và một phụ nữ nữa đối khăn lót giường cho các bệnh nhân già, mà đối với nhiều người trong số đó thì bệnh viện đã trở thành gần như là nhà, đối với một vài người thì đó là chỗ nương náu cuối cùng. Chị cố gắng nhớ tên tuổi con cháu họ đang sống ở các thành phố xa, nghĩ ra các tình huống khác nhau và những người kia không thể viết thư cho bố mẹ được. Chị làm ra vẻ nhớ nội dung các vở kịch truyền hình mà họ nói đến, bàn luận với họ, tại sao một nhân vật nào đó trong vở kịch lại bỏ vợ vì một cô nàng phiêu lưu nào đó, mặc dù đã rõ ngay một điều rằng cô nàng ấy là kẻ phiêu lưu.

Tới mười một giờ bốn lần Ellen nói với người phụ nữ luống tuổi trong nhóm rằng chị thấy trong người khó ở. Cái chỗ tuyến giáp trạng lại trở chứng đây, thêm vào đó lại đến kỳ kinh nguyệt. Chị muốn đi nằm nghỉ một chút trong phòng dành cho nhân viên. Còn nếu như lát nữa không cảm thấy khá hơn thì đến phải về nhà thôi. Tóm lại, nếu đến quãng một rưỡi mà chị không quay ra làm việc thì có nghĩa là chị đã đi về nhà rồi. Sau bấy nhiêu lời phân bua, chị hy vọng là sẽ chẳng ai còn tìm chị làm gì nữa.

Chị đi vào phòng nghỉ, đếm cho đến hai mươi và khẽ mở hé cửa dòm xem có ai ngoài hành lang không. Ngoài hành lang chẳng có ai. Đa số nhân viên đang ở trong quán điểm tâm giải khát ở đầu kia của ngôi nhà. Chị lén ra hành lang, khẽ khàng đóng cửa lại sau lưng, quặt nhanh

qua lối cửa bên sườn để ra khỏi bệnh viện, đi ngay ra bãi để ô tô.

Khi xe chạy gần đến Sag Harbor, chị đỗ lại bên trạm tiếp xăng. Khi thùng xăng đã đầy, tiền đã trả, chị mới hỏi xin phép vào nhà vệ sinh phụ nữ. Người nhân viên đưa chị chìa khóa. Chị đi vòng qua cây xăng và đến cửa nhà vệ sinh thì đứng lại.

Mở khóa xong, nhưng đáng lẽ đi vào, thì chị lại trao chìa khóa cho người nhân viên trạm xăng và quay ra xe lấy gói nilông rồi mới vào buồng vệ sinh, cài phía trong cửa lại.

Sau đó chị cởi quần áo ra, đứng chân đất xuống sàn lạnh. Nhìn vào gương gắn ở phía trên bồn rửa chị chợt hiểu rằng chị đang dẫn vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm đến mức nào. Chị vẩy bầu chất khử mùi lên nách, xuống chân. Chị lôi cái xilíp trong gói nilông ra mặc vào, rắc một ít phấn vào từng bầu xu chiêng rồi cài lên. Lấy tiếp chiếc áo dài trong túi ra, chị rũ áo, vuốt phẳng các nếp nhàu rồi chui đầu qua. Rắc phấn lên từng chiếc dép, lấy khăn giấy lau hai lòng bàn chân, sau đó chị đi dép vào. Rồi đánh răng và chải tóc, rồi dúm bộ đồng phục bệnh viện vào túi nilông, xong đâu đấy chị mở cửa, nhìn một lượt tứ phía. Thấy ở cây xăng không có ai, chị mới bước ra, ném bao nilông xuống ghế sau và ngồi vào tay lái. Khi rời trạm tiếp xăng, Ellen cúi rạp người xuống: nhớ đâu người nhân viên để ý rằng chị đã thay quần áo.

Lúc mười hai giờ mười lăm chị đã tới “Banner”, một tiệm ăn nhỏ bên bờ biển Sag Harbor, nổi tiếng về bít tết và các món hải sản. Bãi để xe ở phía sau tiệm. Điều ấy khiến Ellen hơi dạ. Chị không muốn nhớ có người quen nào nhìn thấy ô tô của chị.

Ellen chọn “Banner”, vì nó nổi tiếng là một tiệm ăn tối thời thượng, nơi các ông chủ thuyền buồm và khách đi nghỉ thích tiêu thì giờ buổi tối, như vậy tức là ban ngày ít người lai vãng. Và lại tiệm này đắt nên dân Amity - đám viên chức, chủ các hiệu tạp hóa nhỏ - vị tất đã đến đây ăn trưa. Ellen nhòm vào ví. Chị có gần năm mươi đô la - số tiền chị với Brody để dành ở nhà phòng khi bất trắc. Ellen cố nhớ: hai mươi đôla, năm đôla, hai tờ mười đôla và ba tờ một đôla. Sau này chị sẽ đặt đúng những loại tiền ấy vào cái lon cà phê đặt trong chiếc tủ dưới bếp.

Ellen để ý thấy có hai chiếc xe nữa ở bãi đỗ: chiếc “Chevrolet Vega” và một chiếc xe lớn hơn màu nâu nhạt. Ellen sức nhớ rằng xe của Hooper màu xanh lá cây và có tên đặt theo tên một loài động vật nào đó. Chị ra khỏi xe và rảo bước về phía tiệm ăn. Chị giơ cao tay che đầu khỏi những hạt mưa lất phất.

Trong nhà khá tối, nhưng vì ngày hôm đó trời âm u nên con mắt chóng quen với thứ ánh sáng mờ mờ. Tiệm ăn chỉ có một phòng: bên tay phải Ellen là bar, bên trái kéo một dãy tám ngăn, và ở giữa có khoảng hai chục chiếc bàn nhỏ. Các bức tường bằng gỗ sẫm màu có trang trí những tấm bích chương quảng cáo các trận đấu bò và các bộ phim.

Một người đàn ông và một người đàn bà - tuổi chừng ba mươi theo dự đoán của Ellen, - đang uống gì đó ở chiếc bàn con cạnh cửa sổ. Chủ tiệm là một người còn trẻ có bộ râu để kiểu Van Dyck[26], áo sơ mi cài tít lên trên, đang ngồi sau quầy thu tiền đọc tờ “Tin tức hàng ngày New York”. Ngoài ra trong tiệm chẳng còn ai. Ellen nhìn đồng hồ. Đã gần mười hai rưỡi.

- Chào chị. Chị thích dùng gì nào? - chủ tiệm nhìn Ellen hỏi.

Chị tiến lại quầy.

- Vâng... vâng. Nhưng mà gượng chút đã. Trước tiên tôi muốn... ông làm ơn chỉ giúp nhà vệ sinh nữ ở đâu ạ?

- Vòng sau quầy rẽ sang phải. Rồi xuống cầu thang, cửa đầu tiên bên trái.

- Cám ơn.

Ellen lướt nhanh bên quầy, quay về phía bên phải và đi vào nhà vệ sinh.

Chị dừng lại trước gương, chìa tay phải ra. Cánh tay run run, Ellen phải nắm tay lại. Bình tĩnh lại nào, chị ra lệnh cho mình. Chị phải bình tĩnh, nếu không thì đã chẳng đến đây làm gì. Biết bao nhiêu công phu sẽ thành công cốc. Ellen cảm thấy mồ hôi túa ra, bèn thò tay vào trong áo sờ thử nách, thì thấy vẫn khô. Sau đó chị chải đầu, nhìn kỹ hai hàm răng. Chị sức nhớ rằng có một chàng trai khi đi đến chỗ hẹn đã bảo chị rằng: “Không cái gì làm mình kinh tởm hơn là bữa thức ăn ở răng các cô gái”. Chị nhìn đồng hồ: còn hai mươi lăm phút nữa là đầy một giờ.

Ellen quay vào tiệm và nhìn ngắm căn phòng. Cũng vẫn cặp lúc này, vẫn người chủ tiệm và cô phục vụ, cô ta đứng bên quầy cuốn khăn bàn.

- Chào chị. Chị muốn dùng gì ạ? - cô phục vụ hỏi khi trông thấy Ellen.

- Vâng. Tôi muốn một bàn, chị ạ. Và bữa ăn trưa.

- Cho một mình chị?

- Không. Cho hai người.

- Được, - cô phục vụ nói. Cô ta đặt khăn xuống, lấy cuốn sổ và cùng Ellen tiến đến cái bàn giữa phòng. - Cái bàn này chị ưng ý chứ?

- Không. Kể ra ở đây cũng không đến nỗi. Nhưng tôi thích ngồi ở ngăn trong góc kia hơn, nếu chị không phản đối.

- Xin mời, - cô phục vụ đáp, - bất cứ chỗ nào mà chị thích. Cũng đâu có nhiều khách lắm mà sợ.

Cô ta dẫn Ellen đến bàn. Ellen ngồi quay lưng ra cửa, Hooper sẽ tìm được chị. Nếu anh ta đến.

- Chị uống chút gì nhé?

- Vâng. Rượu gin pha nước giải khát.

Khi cô phục vụ đã đi rồi, Ellen mỉm cười một mình. Đây là lần đầu tiên kể từ khi lấy chồng chị uống rượu vào buổi trưa.

Cô phục vụ mang rượu gin đã pha tới, Ellen uống một hơi hết nửa cốc. Chị rất muốn cảm thấy cái hơi ấm thư giãn của rượu. Ellen sốt ruột hết nhìn ra cửa lại nhìn đồng hồ. Anh ấy không đến đâu, chị nghĩ. Sắp một giờ kém mười lăm rồi. Anh ta lại nhát gan rồi. Sợ Martin. Hay là sợ mình cũng nên. Làm sao đây nếu anh ta không đến? Có lẽ, mình sẽ ăn trưa rồi quay lại nơi làm việc. Dù sao thì anh ta cũng phải đến! Anh ta không thể cư xử như thế với mình được.

- Xin chào!

Ellen giật mình vì bất ngờ. Chị hơi nhồm lên và thốt ra:

- Ối!

- Hoàn toàn không muốn hù chị tí nào, - Hooper nói vui ngồi bên phía đối diện. - Xin thứ lỗi vì bị muộn. Xe hết xăng, mà chỗ trạm tiếp xăng lại như trâu ngơ, đầy những ô tô. Đường cũng chật ních. Nhưng không thể lấy đấy để biện bạch được. Đáng lẽ phải đi sớm hơn. Vậy tôi xin lỗi nhé, lạy Chúa. - Hooper nhìn thẳng vào mắt chị mỉm cười.

Chị nhìn vào cốc của mình.

- Thôi, khỏi phải xin lỗi. Bản thân tôi cũng đến muộn.

Cô phục vụ đi đến. Cô hỏi Hooper:

- Uống cái gì đó anh nhé?

Hooper nhìn cốc của Ellen rồi đáp:

- Tất nhiên rồi. Cho rượu gin pha nhé.

- Tôi cũng thế, - Ellen nói. - Cốc của tôi đã gần hết rồi.

- Tôi thường không uống rượu vào bữa ăn trưa, - Hooper lên tiếng, khi cô phục vụ đã đi khỏi.

- Tôi cũng thế.

- Áng chừng sau độ ba cốc là tôi bắt đầu huyền thuyên. Nói chung chưa bao giờ tôi biết uống cho ra trò cả.

Ellen gật đầu:

- Với tôi cũng hết như vậy. Tôi đang trở nên...

- Bị rượu kích thích? Ấy, tôi cũng thế.

- Thật ư? Tôi không thể hình dung được là anh lại bị kích thích. Tôi cứ nghĩ rằng các nhà khoa học không bao giờ mất điềm tĩnh.

Hooper mỉm cười, nói như kịch:

- Thừa quý bà, có thể chúng tôi có duyên nợ với các ống nghiệm. Nhưng dưới vỏ bọc lạnh lùng, trong chúng tôi đang đập những trái tim của những con người xô bồ nhất, phóng túng nhất trên thế giới.

Ellen cười khanh khách. Cô phục vụ mang những cốc rượu đầy tới và đặt lên mép bàn hai tấm thực đơn. Hai người nói chuyện - đúng hơn là hàn huyên sôi nổi về thuở năm xưa, về những người quen chung của cả hai, về chuyện bây giờ con người ta đam mê thứ gì, về nghề của Hooper, về những cao vọng của anh. Họ không dả động lời nào đến cá mập, đến Brody, đến những đứa con của Ellen. Câu chuyện cởi mở không giữ kẽ rất hợp với người phụ nữ trẻ. Cốc rượu thứ hai đã làm lưỡi Ellen linh động hẳn lên, và chị cảm thấy hạnh phúc và tin tưởng.

Ellen muốn Hooper gọi cho mình thêm rượu gin nữa, nhưng biết rằng chưa chắc anh ta đã dám. Chị bèn cầm lấy thực đơn, hy vọng làm cô phục vụ chú ý rồi thốt ra:

- Xem xem ở đây có thứ gì ngon nào.

Hooper cầm tờ thực đơn thứ hai lên nghiên cứu, và một phút sau cô phục vụ đã đi tới bàn họ ngồi.

- Chị đã chọn được chưa?

- Chưa, - Ellen trả lời. - Trong thực đơn cái gì cũng có vẻ ngon cả. Anh đã chọn được chưa, anh Matthew?

- Gần như được rồi.

- Hay là ta tạm gọi thêm mỗi người một cốc rượu nữa.

- Hai cốc ă? - cô phục vụ nói.

Hooper có vẻ do dự. Sau đó mới gật đầu:

- Dĩ nhiên rồi. Một dịp thế này kia mà.

Họ ngồi im lặng xem thực đơn. Thực tình mà nói ba cốc đối với Ellen là khá nhiều, mà chị thì lại muốn đầu óc tỉnh táo, cái lưỡi không khoa huyền thuyên. Rượu vẫn được coi là kích thích ham muốn, nhưng lại cản trở sự thực hiện ham muốn. Tuy nhiên, chị nghĩ, điều đó chỉ quan hệ

đến đàn ông. Mình thì chả phải lo. Còn Matthew ra làm sao? Giả sử là anh ta không thể... Mình có thể giúp gì được không nhỉ? Đào, chuyện ngớ ngẩn. Anh ta mới uống có hai cốc. Đâu phải năm, phải sáu bảy cốc mà làm người đàn ông phải hổ nhục trước người đàn bà. Vả lại có bị nổi sọn thêm thì mới đến nước ấy. Có lẽ Matthew sợ? Chị rời mắt khỏi thực đơn, liếc trộm Hooper. Chẳng có vẻ gì là anh ta hồi hộp cả. Có vẻ còn ít nhiều trầm ngâm là khác.

- Có cái gì đó không được như ý phải không? - chị hỏi.

Hooper ngược mắt lên.

- Cái gì là cái gì?

- Anh đang chau mày. Nom có vẻ đang trí.

- Chẳng có gì đặc biệt đâu. Chẳng qua tôi thấy trong thực đơn cái món mào biển, hay là người ta gọi ra như thế. Chắc đó chỉ là cá bơn do máy cắt làm bánh.

Cô phục vụ mang cốc đến và hỏi:

- Chị đã chọn được chưa ạ?

- Rồi, - Ellen đáp. - Cho tôi món xalát với tôm và gà om nhé.

- Chị muốn thêm gì vào xalát không? Có gia vị Pháp, phomát Roquefort, “Thousand Island”, dầu thực vật và dấm.

- Chị làm ơn cho Roquefort.

- Đây có đúng là mào biển đánh ở vịnh lên không? - Hooper hỏi.

- Chắc thế, - cô phục vụ trả lời. - Nếu như trong thực đơn đã ghi như vậy.

- Được thế thì cho tôi mào biển và gia vị Pháp cho xalát.

- Có cần ít aperitif[\[27\]](#) không?

- Không, - Hooper vừa cầm cốc lên vừa nói. - Thế cũng đủ rồi.

Mấy phút sau cô phục vụ đem xalát tôm cho Ellen.

- Anh có biết tôi thèm gì không? - Ellen nói đưa đẩy khi cô phục vụ đã đi khỏi. - Một chút rượu vang nào đó.

- Một ý kiến hay, - Hooper nhìn sang chị và nói. - Nhưng chị nhớ cho là tôi đã nhắc đến việc bị rượu kích thích. Tôi không dám bảo đảm cho mình đâu.

- Tôi thì thế nào chả thế. - Nói những lời này Ellen cảm thấy mình đỏ mặt.

- Thế thì được, nhưng cũng nên kiểm tra lại túi tiền của mình cái đã. - Hooper thò tay vào túi tìm tờ giấy bạc.

- Chả cần đâu. Tôi thết anh mà.

- Chuyện vớ vẩn. Ai lại thế bao giờ.

- Không, thật đấy. Tôi mời anh đi ăn trưa đấy chứ.

Ellen bối rối. Chị không ngờ là Hooper lại cứ khẳng khẳng đòi trả tiền. Ellen không muốn làm phiền anh ta vì bắt anh ta phải trả tiền. Mặt khác chị cũng không muốn làm phật ý vì các kiểu lo toan bề trên của mình, chỉ sợ chạm đến lòng tự ái đàn ông.

- Tôi biết, - anh nói. - Nhưng cứ coi như tôi mời chị.

Anh ta gắng muốn đạt được những ưu thế nào đó cho bản thân? Ellen không dám chắc. Nếu chắc chị đã sẵn sàng đồng ý, nhưng còn nếu như anh ta chỉ tỏ ra lịch sự mà thôi...

- Anh quý hóa quá, nhưng...

- Tôi nói nghiêm túc đấy.

Chị cúi mặt xuống, nghịch nghịch con tôm duy nhất còn sót lại trên đĩa.

- Ấy thế nhưng mà...

- Xin đa tạ sự quan tâm săn sóc, nhưng cái đó không thành vấn đề. David chưa bao giờ kể về ông nội của chúng tôi cho chị nghe à?

- Không, theo như tôi nhớ. Thế sao?

- Cụ già Matt không được người ta ưa lắm vì nổi tiếng là kẻ cướp có nghề. Nếu như ông tôi còn sống bây giờ thì có lẽ đến cũng phải dẫn đầu một đơn vị săn lùng “thủ cấp” ông tôi. Nhưng cụ đã mất, nên giờ tôi chỉ phải băn khoăn về việc có nên giữ một đồng tiền tôi đã thừa hưởng được hay là tiêu xài nó. Vấn đề đâu có phải là khó giải quyết. Tôi cho là mình cũng biết cách tiêu tiền không kém bất cứ ai khác.

- David cũng giàu chứ?

- Vâng. Chỉ có một điều làm tôi thắc mắc. Anh ấy có đủ tiền để dưỡng mình và nuôi bao nhiêu vợ cho đến hết đời cũng được. Thế mà không hiểu tại sao anh ấy lại mê một cô ả trống rỗng, giờ là vợ thứ hai của anh ấy? Chỉ vì cô ả có nhiều tiền hơn anh tôi ư? Tôi chịu không hiểu. Quả thực như thiên hạ vẫn nói ngư ngu tầm ngư, mã tầm mã[28].

- Ông của anh làm nghề gì?

- Làm nghề đường sắt và hầm mỏ. Đây là nói mặt hợp pháp. Thực chất ông tôi là một nhà triệu phú ăn cướp. Đã có một thời phần lớn Denver là của ông tôi. Ông có cả một khu phố “lầu xanh”.

- Mánh ấy chắc lời lắm.

- Cũng chẳng lời lắm như chị tưởng đâu, - Hooper phá lên cười. - Theo chỗ tôi biết, ông tôi ưa lối trả bằng “hiện vật” kia.

“Một câu bóng gió khá rõ ràng, - Ellen nghĩ. - Mình trả lời sao đây?”

- Cái chuyện ấy chắc là cô học trò nào mà chả mơ, - chị lả lơi cất tiếng.

- Chuyện gì cơ?

- À... chuyện làm một thứ giang hồ ấy mà. Thích được ngủ với nhiều đàn ông.

- Chị cũng đã từng mơ như thế à?

Ellen phì cười, cổ gấu sắc hồng nổi lên trên má. Chị nói:

- Tôi không nhớ chính xác, nhưng theo tôi, chúng ta ai mà chả mơ một cái gì đó.

Hooper mỉm cười, ngả lưng ra ghế và gọi cô phục vụ.

- Mang cho chúng tôi một chai “Chablis” lạnh ấy nhé, - anh nói.

Đã có cái gì đó thay đổi, Ellen nghĩ bụng. Kể cũng hay, vậy là anh ta đã hưởng ứng sự khêu gợi của chị, như một con đực đánh hơi thấy mùi con cái? Dù có thế nào chẳng nữa, anh ta đã chuyển sang tấn công. Chị chỉ còn cách không làm anh ta thất vọng.

Món ăn nóng được bung đến và một phút sau là rượu vang. Món cá biển mà Hooper đã đặt cỡ bằng viên kẹo dèphia.

- Cá bơn đấy, - anh nói khi cô phục vụ đã đi. - Tôi biết ngay mà.

- Làm thế nào mà anh đoán ra? - Ellen cất tiếng hỏi, nhưng rồi thấy hối ngay vì đã đặt ra câu hỏi ấy. Chị không muốn câu chuyện chuyển sang hướng khác.

- Thứ nhất là các miếng quá to. Mép thì bằng quá. Rõ ràng là cắt bằng máy.

- Anh có thể thôi không lấy đĩa này.

Trong thâm tâm Ellen mong Matthew sẽ không rửa cô phục vụ, làm mất không khí vui vẻ giữa họ.

- Có thể chứ, - Hooper đồng ý, rồi mỉm cười với Ellen. - Nhưng bây giờ thì tôi không muốn. - Anh rót rượu cho Ellen, sau đó rót cho mình và nói lời nâng cốc. - Chúc cho những mơ ước, - anh nói. - Hãy kể cho tôi chị ước mơ gì nào. - Đôi mắt Hooper sáng, một màu xanh lơ nhạt, môi hơi hé thành nụ cười.

Ellen cười thích thú:

- Anh sẽ chẳng thấy thú vị đâu. Toàn những chuyện tầm thường vặt vãnh cả.

- Không có lẽ. Thì chị cứ kể đi xem nào.

Anh ta đề nghị, nhưng không tỏ ra nì nèo, khiến Ellen cảm thấy cái trò chị khơi lên cần phải được tiếp tục.

- Anh biết không, - chị nói. Một luồng nhiệt âm ỉ tỏa ra khắp bụng, còn cổ chị thì nóng ran. - Tôi mơ ước đủ thứ trò tếu vô thưởng vô phạt.

Họ cùng cười. Khi tiếng cười đã lắng đi, Ellen lại sốt sắng thêm vào:

- Chúng ta cùng tưởng tượng với nhau một chút nhé.

- Được rồi. Bắt đầu từ cái gì nào?

- Anh sẽ làm gì với tôi, nếu như chúng mình... anh hiểu chứ?

- Một câu hỏi rất lý thú, - với vẻ nghiêm túc gượng gạo, Hooper nói. - Tuy nhiên, trước khi nói “cái gì”, thì phải giải quyết cái câu “ở đâu”. Tôi cho rằng buồng khách sạn của tôi luôn luôn thuộc toàn quyền sử dụng của chúng ta.

- Nguy hiểm lắm. Ở khách sạn ấy ai cũng biết tôi cả. Mà nói chung ở Amity thì quá mạo hiểm.

- Thế thì ở chỗ chị?

- Ồi giờ, không được. Nhỡ có đứa trẻ nào về nhà. Vả lại...

- Tôi hiểu. Không nên làm vậy bấn chỗ chặn gối vợ chồng. Thế thì ở đâu bây giờ?

- Trên đường từ đây đến Montauk thế nào cũng phải có các môten[29]. Ở nơi nào đó gần Orient Point thì lại càng hay.

- Có lý lắm. Mà thậm chí nếu không có môten, thì lúc nào cũng sẵn cái ô tô đấy.

- Ngay giữa thanh thiên bạch nhật ấy à? Anh quả là có một trí tưởng tượng mãnh liệt.

- Tưởng tượng ra cái gì mà chả được... Chúng ta sẽ cố gắng tìm ra một môten, nơi nào mà các buồng ở riêng nhà hoặc cách tường dày ấy.

- Để làm gì?

- Để cách âm. Tường môten mỏng như tờ giấy. Cốt ta khỏi lo lắng rằng ở phòng bên cạnh có một gã bán giày nào đó rồi hơi muốn ghé tai sát tường để nghe trộm.

- Thế nếu ta không tìm được một môten như thế.

- Sẽ tìm được, - Hooper quả quyết. - Tôi đã nói rồi: tưởng tượng ra cái gì mà chả được.

“Tại sao lúc nào anh ta cũng lặp đi lặp lại câu ấy?” Ellen thầm nghĩ. “Vị tất anh ta chỉ múa lưởi và tưởng tượng không thôi, ắt là muốn cả thực hiện nữa cơ đấy”. Chị dò thêm, cốt tiếp tục mạch chuyện.

- Chúng ta sẽ đăng ký với khách sạn tên họ gì nào?

- Ừ nhỉ. Quên mất. Tôi không hình dung được là vào thời đại ngày nay còn có ai để ý đến cái đó. Nhưng đầu sao chị nói cũng đúng: phải bịa ra tên họ nào đấy: biết đâu, nhờ đúng phải một lão chủ khách sạn cổ hủ thì sao. Gọi là ông bà Al Kinsey^[30] thì chị thấy thế nào? Có thể bảo chúng tôi đang đi công tác, một chuyến nghiên cứu khoa học dài.

- Và nói thêm là ta sẽ gửi bản sao báo cáo của chúng ta có kèm theo chữ ký.

- Và lời đề tặng nữa chứ?

Cả hai cùng rộ lên cười.

- Thế sau khi họ đã ghi ta vào danh sách rồi?

- Chúng ta sẽ lại buồng mình, xem xét. Kiểm tra xem có ai ở các phòng bên cạnh không, trong trường hợp họ không cho chúng ta một ngôi nhà riêng biệt, rồi mới vào.

Cô phục vụ đang tiến lại bàn họ, nên cả hai cùng ngả người ra ghế, ngừng tán chuyện phiếm.

- Có cần gì thêm nữa không ạ?

- Không, - Hooper đáp. - Chị cho phiếu tính tiền nhé.

Ellen cứ nghĩ rằng cô phục vụ sẽ quay về quầy để ghi phiếu, nhưng cô ta lại đứng ngay cạnh bàn họ, chóng vánh ghi ghi chép chép.

Ellen xích người ra mép ngoài ghế rồi đứng dậy.

- Xin lỗi. Phải rắc phấn lên mũi một chút trước khi đi.

- Lúc nào cũng cứ một trò ấy, - Hooper vừa nói vừa mỉm cười.

- Thật thế à? - cô phục vụ né người cho Ellen đi qua và hỏi. - Thử nghĩ mà xem, chuyện lấy vợ lấy chồng biến đổi con người ta đến như thế đấy. Em thì chẳng thích có ai để ý những thói quen của mình tí mĩ đến thế.

*

* *

Ellen về đến nhà đã gần năm rưỡi. Chị vào buồng tắm xả nước. Cởi hết quần áo và dúi vào trong giỏ lẫn với chỗ quần áo lót bẩn khác, Ellen tiến lại gương và ngắm kỹ cái cổ, khuôn mặt. Không còn một dấu vết nào.

Tắm xong, chị thoa phấn, đánh răng và súc miệng bằng rượu thuốc chữa sâu răng. Rồi vào phòng ngủ, mặc chiếc xilip sạch và cái áo ngủ vào, hốt chăn ra để chui lên giường. Chị nhắm mắt, cứ nghĩ rằng sẽ chợp mắt ngay.

Nhưng mãi không xua đuổi được những ký ức ken chặt trong đầu. Cuộc trăng hoa đầu tiên vẫn tiếp tục gây xao xuyến không cho chị thanh thản.

Cuối cùng cái mệt cũng thắng, và chị thiếp đi. Hình như có giọng nói của ai đó đánh thức chị.

- Em này, khỏe đấy chứ?

Ellen mở mắt ra và trông thấy Brody đang ngồi bên mép giường.

Ellen ngáp.

- Máy giờ rồi?

- Gần sáu giờ.

- Thôi chết. Lẽ ra em phải đi đón thẳng Sean. Phillys Santos chắc là phải lồng lộn lên.

- Anh đã đưa nó về rồi. Anh nghĩ thế là tốt hơn cả, vì không thể nào liên lạc được với em qua điện thoại.

- Anh gọi điện cho em à?

- Gọi mấy lần rồi. Lúc gần hai giờ gọi đến bệnh viện thì người ta bảo hình như em đã về nhà rồi.

- Đúng đấy. Em về rồi. Khó ở kinh khủng. Mấy viên thuốc chữa chỗ tuyến giáp cũng chẳng ăn thua gì. Thế nên em mới về nhà.

- Sau đó anh có gọi điện về nhà.

- Giời ạ, chắc là có chuyện gì?

- Chẳng có gì đặc biệt cả. Chẳng qua anh quyết định xin lỗi em vì tối hôm trước đã thô lỗ với em.

Trong khoảnh khắc Ellen thấy lương tâm bút rút.

- Anh chu đáo quá, mà chớ phiền muộn làm gì. Em đã quên chuyện ấy rồi.

Brody im lặng đợi xem Ellen còn nói gì nữa, nhưng Ellen chẳng nói thêm lời nào, lúc ấy anh mới nêu câu hỏi:

- Thế nhưng em đi đâu nhỉ?

- Em đã bảo với anh là ở đây mà! - Lời nói vang lên gay gắt hơn là chị muốn. - Em đi về nhà rồi lên giường cho tới lúc anh về đấy.

- Thế mà em không nghe thấy tiếng chuông điện thoại? Nó ở ngay cạnh em thôi mà. - Brody chỉ cái bàn con ở phía bên kia giường.

- Không, em... - chị muốn trả lời là đã tắt điện thoại đi rồi, nhưng kịp thời nhớ ra là máy điện thoại này không thể tắt được. - Em uống thuốc ngủ, cho nên ngay cả tiếng la của những kẻ bị đầy xuống địa ngục cũng chẳng thể đánh thức em được nữa là.

Brody lắc đầu:

- Anh sẽ vớt chỗ thuốc chết tiệt ấy vào nhà xí. Em đâm nghiện rồi.

Brody đứng dậy đi vào nhà tắm.

- Hooper có gọi điện đến không? - Brody hỏi vọng lên.

Ellen ngẫm nghĩ chừng một phút xem nên trả lời thế nào, rồi nói:

- Có gọi điện sáng nay, cảm ơn về bữa ăn. Mà sao hả anh?

- Anh muốn tìm anh ấy mà không được. Quãng giữa trưa và mấy lần trong ngày. Ở khách sạn người ta bảo là không biết Hooper ở đâu. Anh ta gọi điện lúc nào?

- Ngay sau khi anh đi làm.

- Anh ta không nói là sửa soạn làm gì à?

- Anh ta nói... nói là chắc sẽ làm việc trên tàu, hình như là thế. Quả thực, em cũng không nhớ chính xác.

- Thế à? Lạ nhỉ.

- Cái gì lạ cơ?

- Anh đã phóng ra cảng trên đường về nhà. Giám đốc cảng nói là không trông thấy Hooper cả ngày hôm nay.

- Có thể Hooper đã đổi ý.

- Chắc là anh ta giải trí ở đâu đó với Daisy Wicker.

Sáng thứ năm, qua điện thoại người ta gọi Brody đến chỗ Vaughan dự cuộc họp của hội đồng thị chính. Anh đoán ra vì lẽ gì mà các quan phụ mẫu của thị trấn tụ họp nhau lại: ngày kia là ngày bốn tháng bảy, Ngày Độc lập nên người ta muốn gắn việc mở cửa bãi tắm vào ngày lễ này. Trước khi rời trạm cảnh sát để sang bên tòa thị chính, Brody đã suy tính kỹ, cân nhắc tất cả những “thuận” và “chống”.

Anh hiểu rằng sự phản đối của anh bị điều khiển bởi linh giác, tính cẩn thận và cảm giác có lỗi không lúc nào để anh yên. Nhưng anh tin rằng mình đúng. Việc mở cửa các bãi tắm không thể nào giải quyết được các vấn đề của Amity. Hóa ra, mọi người như bị lôi cuốn vào một canh bạc nào đó mà cả dân địa phương lẫn bản thân Brody không thể trông mong gì vào thắng cuộc. Không một ai biết đích xác là cá mập đã đi chưa. Những kẻ tham gia trò chơi nguy hiểm này chỉ hy vọng gỡ hòa. Nhưng chẳng chóng thì chầy, Brody tin như vậy, họ sẽ thất bại.

Tòa thị chính ở ngã tư phố Main và Water. Nó như cái đòn gánh lồng vào chữ “T” do hai phố tạo nên. Đó là một dinh cơ bề thế với hai hàng cột ở lối vào, xây theo phong cách đặc trưng của cuối thế kỷ XVIII, bằng gạch đỏ viền trắng. Trên bãi cỏ trước tòa nhà có khẩu lược pháo của thời chiến tranh thế giới lần thứ hai, - đài kỷ niệm cho những người dân địa phương đã tham gia chiến tranh.

Tòa nhà do ông chủ nhà băng đầu tư tặng thị trấn vào cuối những năm hai mươi. Không hiểu sao ông ta định ninh rằng sẽ có ngày Amity trở nên một trung tâm thương mại của miền đông đảo Long Island. Ông ta cho rằng các quan phụ mẫu của thành phố phải hội họp trong chốn nhà cao cửa rộng, chứ không phải trong những chỗ chui rúc, ngột ngạt ở tầng trên của tiệm ăn “Cối xay”, nơi trước kia là chỗ định đoạt số phận của thị trấn Amity. (Tháng hai năm 1930 ông chủ nhà băng dở dờ ương ương này, kẻ đã không biết đoán trước không chỉ tương lai của Amity, mà cả tương lai của bản thân, đã toan lấy lại ngôi nhà từ tay chính quyền thị trấn bằng cách khẳng định rằng dường như ông ta chỉ mượn để sử dụng tạm thời thôi, nhưng chẳng ăn thua gì).

Các phòng làm việc của tòa thị sảnh cũng lộng lẫy không tương xứng nổi, như chính bản thân ngôi nhà. Những phòng thên thưng, trần cao, đèn chùm phức tạp, chẳng phòng nào giống phòng nào. Không muốn sửa đổi lại bên trong ngôi nhà, dựng các vách ngăn khắp mọi chỗ, nên các bậc cha mẹ của dân thị trấn đã cứ thế mà nhét thêm vào các buồng ngày càng nhiều nhân viên. Chỉ có mỗi mình ông thị trưởng là thực thi những trách nhiệm hóc búa của mình trong cảnh cô đơn bề thế.

Phòng làm việc của Vaughan nằm trên tầng hai trong góc tòa thị sảnh, cửa sổ trông ra hướng đông nam, từ đó mở ra cảnh đẹp tuyệt vời của thị trấn và Đại Tây Dương, nổi lên ở phía xa xa.

Cô thư ký của ông thị trưởng, Janet Summer, một cô gái xinh đẹp đang độ xuân sắc, ngồi sau bàn bên lối vào phòng làm việc. Brody ít có dịp gặp cô nhưng anh có cảm tình của bậc cha chú đối với cô và không thể hiểu tại sao cô ấy đã hai mươi sáu xuân xanh rồi mà vẫn chưa lấy chồng. Trước khi vào gặp Vaughan, Brody bao giờ cũng thăm hỏi về chuyện yêu đương của cô thư ký. Nhưng hôm nay anh chỉ hỏi:

- Mọi người đã tập hợp đủ bộ rồi chứ?

- Đủ tất cả những ai được mời đấy ạ.

Brody đang tiến vào phía phòng làm việc của Vaughan thì Janet đã gọi dừng lại:

- Thậm chí chú chẳng muốn hỏi dạo này cháu hẹn hò gặp gỡ với ai nữa?

- Tất nhiên là chú muốn chứ, - Brody đáp sau khi đã dừng lại, đoạn mỉm cười. - Xin lỗi nhé.

Hôm nay mọi cái trong đầu chú cứ lung tung cả lên. Vậy thì anh ấy là ai?

- Chẳng là ai cả. Cháu đang nghỉ giải lao. Nhưng cháu xin thú thực với chú điều này. - Cô hạ giọng và dẫn người về phía trước. - Cháu thấy thích bắt bồ với anh Hooper.

- Anh ấy ở trong này à?

Janet gật đầu.

- Hay nhỉ, người ta bầu anh ta vào tòa thị chính bao giờ thế?

- Cháu không biết, - cô thư ký đáp. - Nhưng quả thực anh ấy có duyên ra phết...

- Tiếc là anh ta lại có nơi có chốn rồi, Jan ạ.

- Ai thế?

- Daisy Wicker.

Janet phá lên cười.

- Có gì buồn cười đâu nhỉ? Chú tưởng lòng cháu tan nát mới phải chứ.

- Thế ra chú không biết gì về Daisy à?

- Có lẽ là không.

Janet lại hạ giọng:

- Cô ta dở hơi lắm. Chỉ thích tụ tập với đám các bà thôi.

- Ra thế, - Brody nói. - Xem ra công việc của cháu cũng lý thú đấy chứ, Jan nhỉ?

Vừa bước vào phòng làm việc của thị trưởng, Brody vừa bắn khoản tự hỏi: “Thế cũng tốt, nhưng hôm qua Hooper ở đâu được nhỉ, mẹ kiếp?”

Bước qua ngưỡng cửa, Brody hiểu ngay rằng anh sẽ phải chiến đấu trong cảnh đơn độc. Tất cả các ủy viên tòa thị chính đều là bạn bè lâu năm và là đồng minh của Vaughan. Tony Catsoulis, cai thầu, nom giống vòi cứu hỏa; Ned Thatcher, một lão già khô héo - đã ba thế hệ này họ nhà Thatcher cai quản khách sạn “Biểu trưng của Abelard”; Paul Conover, chủ cửa hàng bán rượu ở Amity, và Rare Lopez (họ của bản thân anh ta phát âm là “Lâupx”, một anh chàng gốc Bồ Đào Nha da ngăm đen, có máu hùng biện, được người da đen bầu vào hội đồng bảo vệ cho các quyền lợi của họ.

Bốn ủy viên tòa thị chính ngồi sau cái bàn để tạp chí ở một đầu của căn phòng lớn. Vaughan ngồi đối diện sau bàn giấy. Hooper đang đứng bên cửa sổ trông ra hướng nam và đang nhìn đại dương.

- Albert Morris đâu? - Brody hỏi Vaughan, sau khi đã chào chiếu lệ những người khác.

- Anh ấy không thể đến được, - Vaughan đáp. - Hình như bị ốm thì phải.

- Thế còn Fred Potter?

- Cũng thế. Chắc là trong người có loại virus nào đó đang hoành hành, - Vaughan đứng dậy. -

Nào, bây giờ mọi người đã đủ rồi. Cậu hãy lấy cái ghế ra đặt vào cạnh bàn để tạp chí ấy.

“Trời ơi, nom ông ta khủng khiếp quá!”, Brody vừa quan sát Vaughan vừa nghĩ. Vaughan đang tiến lại anh từ đầu kia căn phòng và mang chiếc ghế có thành tựa thẳng, mắt ông ta sâu xuống và tối sầm lại. Da đã nhuộm màu vàng vàng của nước dầm lòng đỏ trứng. Hoặc là ông ta vừa mới ở chỗ túy lúy về, hoặc là thiếu ngủ cả tháng trời, Brody nghĩ bụng.

Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Vaughan mới vào đề:

- Tất cả các vị đã biết vì sao chúng ta họp lại ở đây. Tôi nghĩ rằng chỉ có một người trong chúng ta còn nghi ngờ việc chúng ta phải làm.

- Ông muốn ám chỉ tôi phải không? - Brody hỏi.

Vaughan gật đầu.

- Chúng ta sẽ xem xét vấn đề này theo quan điểm chung của chúng ta, Martin ạ. Thị trấn sẽ chết. Đây những người thất nghiệp. Các cửa hàng đã dự định mở cửa, sẽ không mở cửa được. Sẽ không có ai thuê nhà ở, chứ chưa nói đến chuyện mua. Các bãi tắm sẽ vắng tanh, mỗi ngày chúng ta lại đóng thêm một cái đinh vào cổ quan tài của bản thân. Chúng ta tự bóp chết mình khi tuyên bố rằng hiểm họa đang đe dọa thị trấn, chúng ta cứ nói rằng hãy tránh cho xa thị trấn. Và người ta nghe theo những lời nói ấy.

- Larry này, giả sử ông cứ mở các bãi tắm vào ngày lễ, - Brody lên tiếng, - và nhớ ra có ai đó bị chết nữa?

- Đó là một sự mạo hiểm chính đáng, nên tôi cho rằng, tất cả chúng ta đều như vậy, - chúng ta nên đánh liều.

- Nhưng tại sao mới được chứ?

- Ông Hooper? - Vaughan quay về phía nhà ngư học.

- Có một vài lý do, - Hooper nói: - trước hết là cả tuần nay không ai nhìn thấy cá mập đâu cả.

- Thì có ai đi tắm đâu.

- Đúng, nhưng tôi đã đi canô để tìm cá mập hàng ngày, chỉ trừ có một hôm.

- Chính tôi cũng đang muốn hỏi. Hôm qua anh ở đâu?

- Hôm qua trời mưa, - Hooper đáp. - Anh có nhớ không?

- Ừ, thế nhưng anh làm gì?

- Tôi chẳng qua... - Hooper nói chậm lại, sau đó tiếp tục: - Tôi nghiên cứu các mẫu cá. Đọc sách nữa.

- Ở đâu? Trong phòng khách sạn à?

- Cũng có lúc ở đấy. Thú thực, anh muốn gì ở tôi nào?

- Tôi đã gọi điện đến khách sạn anh ở. Người ta bảo rằng anh vắng mặt cả buổi chiều hôm qua.

- Vậy là tôi đã ra khỏi khách sạn - Hooper bức bối nói. - Tôi đâu có nhất thiết cứ năm phút phải báo cáo trình diện với anh, có phải thế không?

- Không nhất thiết. Nhưng anh đến đây để làm việc, chứ không phải để chơi rông ở các câu lạc bộ ngoại ô mà đã có thời anh vẫn lai vãng.

- Thưa ông, ông nghe này, tôi không nhận được đồng xu nào của ông. Và tôi có thể làm bất cứ

điều gì tôi thấy hứng!

- Thôi đi, - Vaughan xen vào, - thế là đủ lắm rồi.

- Dù thế nào chẳng nữa, - Hooper tiếp tục. - thì tôi cũng không nhận thấy những vết tích nào của cá mập. Không một dấu hiệu nào. Mà nước thì đang ấm lên từng ngày. Nhiệt độ đã sắp lên tới bảy mươi độ[31] rồi. Tuy bao giờ chả có ngoại lệ, nhưng thông thường thì loài cá mập trắng lớn ưa nước lạnh hơn.

- Thế cho nên anh nghĩ rằng vị khách của chúng ta đã bỏ đi về phía bắc rồi chứ gì?

- Hoặc là xuống dưới sâu, ở đó lạnh hơn. Nó cũng có thể đi về phía nam. Khó mà tiên liệu trước được loài thú vật ấy xử sự ra sao?

- Ấy đấy, - Brody nhận xét. - Khó mà tiên liệu được. Nghĩa là mọi điều anh nói chỉ là giả định.

- Martin, việc này làm sao có thể khẳng định chắc chắn được? - Vaughan đỡ lời.

- Ông hãy nói câu đó với Christine Watkins, hoặc với người mẹ của cậu bé đã chết ấy.

- Tôi biết, tôi biết, - Vaughan sốt ruột ngắt lời. - Nhưng chúng ta phải có biện pháp gì đó chứ. Chúng ta không thể ngồi khoanh tay đợi ông trời được. Trời không viết cho chúng ta biết rằng "Cá mập đã đi rồi". Phải cân nhắc các dữ kiện và phải quyết.

Brody gật đầu.

- Tôi hiểu. Nào, nhà thông thái của chúng ta còn nói gì nữa nào?

- Anh làm sao thế? - Hooper ngạc nhiên. - Chẳng qua người ta yêu cầu tôi chia sẻ những suy nghĩ của mình.

- Phải, phải. - Brody đáp. - Dĩ nhiên rồi. Sao nữa nào?

- Chẳng có gì mới cả. Không có căn cứ nào để cho rằng cá mập vẫn còn ở đây. Tôi không trông thấy nó. Lực lượng phòng vệ bờ biển cũng thế. Dưới đáy đại dương tất cả vẫn như trước. Rác thải người ta không đổ từ các xà lan xuống biển nữa. Những con cá vẫn sinh sống như bình thường. Ở đây khó có cái gì hấp dẫn vị khách của chúng ta.

- Nhưng trước kia ở đây có bao giờ có cá mập đâu phải không? Thế mà đã xuất hiện một con.

- Đúng. Tôi không thể giải thích được điều này. Và tôi cũng không tin rằng có ai giải thích nổi.

- Anh muốn nói đó là ý trời?

- Có thể như thế.

- Và chúng ta bất lực trước ý trời, đúng không, Larry?

- Tôi không hiểu cậu định ngụ ý gì, Martin ạ, - Vaughan nói. - Chúng ta phải quyết. Theo cách nhìn của tôi thì chỉ có một cách.

- Vậy là đã quyết, - Brody lên tiếng.

- Có thể coi là như vậy.

- Thế nhớ lại có nạn nhân? Lần này ai sẽ gánh lấy trách nhiệm? Ai sẽ đứng ra tiếp chuyện với chồng, với mẹ, với vợ những người bị cá mập xé xác; ai sẽ nói với họ rằng: đấy là chẳng qua chúng tôi chơi trò được ăn cả, ngã về không và đã bị thua?

- Đừng có bi quan như thế Martin. Khi nào đến lúc - nếu như nó đến, mà tôi bảo đảm rằng sẽ chẳng xảy ra chuyện gì, - khi ấy ta sẽ quyết định.

- Nhưng ông biết không, tôi đã ớn bỏ mẹ lên việc người ta trát bùn lên mặt tôi vì lỗi của ông.
- Gượm đã, Martin.
- Câu nói nghiêm túc đấy. Nếu ông muốn mở các bãi tắm, thì hãy đứng ra hứng trách nhiệm đi.
- Anh nói chuyện gì thế?
- Tôi nói chuyện rằng chừng nào ở đây tôi còn làm cảnh sát trưởng và chịu trách nhiệm về sự an toàn của mọi người, thì các bãi tắm sẽ không mở cửa.
- Tôi bảo anh cái này này, Martin ạ, - Vaughan lên giọng. - Nếu vào ngày lễ các bãi tắm vẫn không người thì anh sẽ làm sếp cảnh sát không lâu đâu. Đây không phải là tôi đe dọa anh. Chẳng qua tôi báo trước cho anh thế thôi. Vào mùa hè này chúng ta còn có thể có cách xoay sở. Nhưng cần phải tuyên bố với mọi người rằng ở đây an toàn. Còn nếu anh cứ cấm mở cửa các bãi tắm, thì chỉ hai mươi phút sau khi ngoài thị trấn người ta hay tin, người ta sẽ phỉ nhổ anh, người ta sẽ đổ hắc ín vào mặt anh. Rồi tổng khởi loạn đây. Các vị có đồng ý với tôi không nào?
- Dĩ nhiên rồi, - Catsoulis nói. - Ngay tôi đây cũng góp một tay quảng anh ta đi.
- Các cử tri của tôi sẽ ngồi không chẳng có việc làm - Lopez nói. - Nếu họ không có công ăn việc làm thì họ sẽ tổng khởi loạn anh ra khỏi cơ quan chính quyền.
- Các ông có thể loại bỏ tôi lúc nào tùy các ông, - Brody nói giọng cương quyết.

Trên bàn Vaughan chuông điện thoại nội bộ reo. Ông ta đứng dậy, điều bộ cao có đi về phía đầu kia căn phòng và nhấc điện thoại lên.

- Tôi đã yêu cầu không được quấy rầy chúng tôi cơ mà, - viên thị trưởng sẵng giọng. Một phút im lặng tiếp theo. - Đây là gọi cho anh đây, - Vaughan quay về phía Brody. - Janet nói là gấp. Có thể nói chuyện ở đây hoặc ở phòng ngoài.

- Tôi sẽ ra phòng ngoài, - Brody đáp. Anh bắn khoắn không hiểu đã có biến cố gì mà người ta phải lôi anh ra khỏi cuộc họp của hội đồng thị chính. Lại cá mập chẳng? Anh bước ra khỏi phòng họp và đóng cửa lại sau lưng. Janet chìa cho anh ống thoại, nhưng trước khi cô kịp ấn nút sáng đèn, Brody đã hỏi:

- Cô nói tôi hay, Larry đã gọi điện cho Albert Morris và Fred Potter sáng nay chưa?

Janet đưa mắt lảng đi.

- Cháu được lệnh không nói cho ai biết cả.
- Hãy trả lời chú đi, Janet. Chú cần phải biết.
- Thế thì chú phải ngỏ lời hộ cháu với cái anh đẹp trai bây giờ đang họp trong phòng ấy cơ.
- Xong ngay.
- Không gọi, chú ạ. Cả thầy cháu chỉ gọi điện cho bốn người giờ đang ngồi với Vaughan thôi.
- Cô ấn nút đi.

Janet ấn nút và Brody lên tiếng:

- Brody đây.

Vaughan đang ở trong phòng họp thấy đèn hiệu đã tắt, bèn cẩn thận bỏ ngón tay khỏi cần và lấy lòng bàn tay che che ống nghe. Ông ta đưa mắt khắp những người có mặt xem có ai lên án hành động của mình không. Nhưng mọi người đều ngoảnh mặt đi, ngay cả Hooper cũng cho

rằng anh càng ít can thiệp vào công việc của chính quyền địa phương của Amity thì càng tốt.

- Harry đây, Martin ạ. - Trong điện thoại vang lên giọng của Meadows. - Tôi biết ông đang ở chỗ hội đồng và chẳng có thì giờ. Cho nên hãy nghe tôi nói đây, ngắn thôi. Larry Vaughan đang nợ nần ngập đến tai.

- Không đòi nào!

- Tôi đã bảo là ông hãy nghe tôi mà lại! Việc ông ta nợ còn chưa có nghĩa gì cả. Quan trọng là việc ông trả nợ ai kia. Đã lâu rồi, có lẽ quãng hăm lăm năm trước, trước khi Larry rùng rình có tiền, vợ ông ta ốm. Tôi quên không nhớ bà ấy đoạn trường ra sao, chỉ biết bà ấy ốm nặng. Mà chữa bệnh lại tốn tiền. Tôi không nhớ rõ, nhưng hình như Larry khi đó có nói rằng một người bạn đã giúp ông ta, đã cho vay tiền, thế là Vaughan thoát nạn. Chắc là vài nghìn đôla gì đó. Larry đã nói tên người cho vay cho tôi biết. Đáng lẽ tôi cũng bỏ ngoài tai chuyện ông ta nói, nhưng Larry lại bảo rằng con người ấy sẵn lòng giúp đỡ nhiều người trong hoạn nạn. Hồi ấy tôi còn trẻ và cũng túng thiếu. Vì thế tôi mới ghi tên người bạn của Larry lại và nhét tờ giấy vào ngăn kéo bàn. Tôi chẳng bao giờ nảy ra cái ý nghĩ nhòm lại tờ giấy một cái, cho mãi đến khi ông hỏi tôi. Bạn của Larry tên là Tino Russo.

- Nói thẳng vào đề đi, Harry.

- Được rồi, được rồi. Giờ ta đi vào đề. Hai tháng trước, tức là còn trước khi có chuyện cá mập ấy, đã ra đời một hãng có tên là "Caskata Estates". Lúc đầu hãng chưa có bất động sản. Việc kinh doanh đầu tiên của nó là mua một ruộng khoai tây rộng ở phía bắc đường Scotch một chút. Mùa hè thị trấn gặp vận đen, thế là "Caskata" nhân lên số tài sản tậu được. Mọi cái được làm hoàn toàn công khai. Hãng này rõ ràng đã dựa vào vốn tiền mặt của kẻ nào đó và lợi dụng tình hình đình đốn hiện nay, đã mua rẻ các bất động sản gần như được không. Khi trên báo chí chỉ vừa mới xuất hiện những tin đầu tiên về cá mập thì "Caskata" đã triển khai hết sức lực. Giá cả càng hạ thì nó càng tậu hăng. Cứ lảng lảng như thế. Giá cả bây giờ cũng chỉ như hồi chiến tranh, nên "Caskata" vẫn đang tiếp tục mua thêm. Nhưng nó không thích trả tiền mặt. Thường nó xuất ra các phiếu cam kết nợ ngắn hạn do Larry Vaughan ký. Ông ta được coi là chủ tịch hãng. Còn phó chủ tịch đồng thời là người chủ thực sự lại là Tino Russo, người mà tờ "Times" đã nhiều năm coi là nhân vật thứ hai của một trong năm bè đảng maphia New York.

Brody nói rít qua kẽ răng:

- Thế mà đồ chó đẻ ấy rên lên rằng công việc không chạy gì cả. Tôi vẫn chưa hiểu tại sao người ta bắt lão ấy thúc chúng ta mở các bãi tắm.

- Chính xác thì tôi chưa biết. Hơn nữa, tôi ngờ rằng bọn cùng hãng đang ép Larry như trước kia. Có lẽ ông ta đã nói như thế trong một cơn thất vọng. Tôi nghĩ rằng Larry đang lâm vào thế bí. Ông ta không đủ sức mua gì nữa, dù là với giá rẻ. Điều duy nhất có thể cứu ông ta khỏi bị phá sản là làm sao cho giá cả thị trường tăng vọt lên. Lúc ấy ông ta mới có thể bán số bất động sản tậu được theo cách có lợi. Cũng có thể Russo sẽ thu phần lợi nhuận chủ yếu - cái đó còn tùy thuộc ở sự thỏa thuận giữa bọn họ với nhau. Nếu giá nhà vẫn tiếp tục hạ, nói cách khác, nếu các bãi tắm vẫn đóng cửa thì Vaughan sẽ phải lấy tiền riêng ra trả cho các phiếu nợ. Mà tiền thì ông ta xoay đâu ra. Theo tôi, ông ta hiện nay phải trả những khoản nợ đã đến kỳ, chắc phải trên nửa triệu. Ông ta sẽ thua thiệt nhiều vô kể, còn các bất động sản thì hoặc là lại về tay các chủ cũ, hoặc là về tay Russo, nếu hắn ta kiếm được tiền mặt. Nhưng chắc gì Russo đã dám liều. Giá bất động sản mà còn hạ nữa thì có ngày trùm maphia cũng chìm xuống đáy cùng với Vaughan. Tôi cho rằng Russo còn hy vọng thu được món lãi to, nhưng chỉ thu được với điều kiện Vaughan xoay sở để mở được các bãi tắm. Trong trường hợp này, nếu không có gì bất trắc và

nếu không có những nạn nhân mới thì bất động sản sẽ mau chóng lên giá và Vaughan sẽ bán được thành công tất cả những gì đã mua. Russo sẽ nhận được phần của hắn - một nửa hay bao nhiêu thì tôi không biết, - và "Caskata" sẽ ngừng tồn tại. Vaughan sẽ có đủ tiền để ứng phó với những khó khăn về tài chính và sẽ không bị phá sản. Còn nếu như có ai đó chết vì cá mập nữa, thì chỉ có Vaughan bị liếng xiếng. Theo trí xét đoán của tôi thì đến đồng năm xu Russo cũng không bỏ vào công ty này đâu. Tất cả số này...

- Anh là đồ dối trá vô lương tâm, Meadows ạ - bỗng nhiên vang lên trong máy giọng nói chói tai của Vaughan. - Hề anh mà cho in lấy một lời trong câu chuyện nhằm nhí này thì tôi sẽ lôi anh ra tòa cho đến chết mới thôi! - Có tiếng ngắt máy, Vaughan đã hạ ống điện thoại xuống.

- Sự đứng đắn của các vị đại diện chính quyền mà chúng ta bầu lên là như thế đấy, - Meadows nhận xét.

- Ông sẽ làm gì, hả Harry? Ông muốn đưa lên báo chuyện gì không?

- Không, ít, ra thì chưa phải lúc này. Tôi không có cứ liệu nào hết. Ông cũng biết rõ như tôi là bọn maphia ngày càng nhúng sâu hơn vào các công việc ở Long Island, - vào ngành xây dựng, vào các tiệm ăn, cái gì cũng có. Nhưng đồ chỉ được tay day được trán bọn chúng đấy. Theo tôi, Vaughan chưa chắc đã làm điều gì phạm pháp theo nghĩa chặt chẽ của từ này. Vài ngày nữa, tìm kiếm lục lợi thêm thì tôi có thể thu thập được những cứ liệu khẳng định rằng ông ta có liên hệ với maphia. Tôi muốn nói đến những cứ liệu không thể bác bỏ được ấy nếu quả thực Vaughan muốn lôi nhau ra tòa.

- Theo tôi, ông đã có đủ chứng cứ.

- Tôi biết nhiều thứ nhưng chưa có minh chứng. Không có tài liệu, dù chỉ là những bản sao. Tôi chỉ mới trông thấy những tài liệu ấy.

- Ông có nghĩ rằng có kẻ nào đó trong hội đồng thị chính cũng liên can đến chuyện này không? Tại phiên họp, Larry đã hướng mọi người chống lại tôi.

- Không. Ông muốn nói đến Catsoulis và Conover chứ gì? Bọn họ chỉ là bạn cũ của Larry thôi, cả hai đều mang ơn ông ta. Thatcher thì quá già và nhát gan chẳng dám ho he chống lại thị trưởng. Lopez thì nằm ngoài sự nghi ngờ. Ông ta chỉ chăm lo sao cho cử tri của ông ta có việc làm.

- Hooper có biết gì không? Anh ta cũng cứ nằng nặc đòi tôi mở các bãi tắm.

- Không, tôi hầu như chắc chắn rằng anh ta không biết gì cả. Chính tôi cũng mới dò ra việc này mấy phút trước đây, tuy nhiều cái còn chưa rõ ràng.

- Theo ông thì tôi nên làm gì? Có thể từ chức cũng được. Tôi đã nói đến chuyện ấy với họ trước khi bàn với ông.

- Ấy chết, đừng làm vậy. Trước hết chúng tôi cần ông. Nếu ông đi, Russo sẽ thông đồng với Vaughan để đặt người của họ vào. Có thể ông tưởng rằng cấp dưới của ông là những người không mua chuộc được, nhưng tôi xin cuộc là Russo sẽ tìm được một cảnh sát đánh đổi trách nhiệm phục vụ lấy vài đồng đôla hay chỉ cốt lên làm cảnh sát trưởng.

- Thế thì tôi phải làm gì?

- Ở địa vị ông thì tôi sẽ đồng ý với Vaughan.

- Trời ơi, Harry, chính bọn họ đang mong được như vậy. Khi ấy tôi có thể ung dung ngồi lại

trên cương vị của mình.

- Ông đã nói rằng dịch thủ của ông có những cơ sở xác đáng để mở cửa các bãi tắm. Tôi nghĩ là Hooper đúng. Sớm hay muộn thì rồi ông cũng phải chịu nhún lão thị trưởng, ngay cả trong trường hợp chúng ta không bao giờ tìm ra cá mập. Cho nên chẳng thà xuống lệnh ngay bây giờ.

- Thế là cho phép bọn bọm ấy hốt tiền rồi tẩu à?

- Thế ông làm gì được bây giờ nào? Nếu ông cứ khẳng khẳng để các bãi tắm đóng cửa, Vaughan sẽ tìm được cách qua mặt ông để mở các bãi tắm. Lúc ấy thì ông nói chung chẳng đem lại tích sự gì cho ai cả. Không cho một người nào. Ít ra, nếu ông phục tùng lão thị trưởng và nếu không xảy ra chuyện gì, thì dân thị trấn mới có cơ khấm khá lên được. Sau đó, để một lúc nào đó ta mới xỉa Vaughan một cú. Tôi chưa rõ xỉa như thế nào, nhưng chắc chắn là xỉa được.

- Rõ khi, - Brody nói. - Thôi được, tôi phải nghĩ đã, Harry ạ. Dù sao chuyện bãi tắm ấy tôi sẽ xử xự theo cách của mình. Cám ơn ông. - Anh treo máy rồi quay về phòng Vaughan.

Vaughan đang đứng cạnh cửa sổ trông ra hướng nam và quay lưng ra cửa ra vào.

- Cuộc họp đã kết thúc, - Vaughan nói khi Brody bước vào phòng.

- Kết thúc là thế nào? - Catsoulis phản đối, - chúng ta còn chưa quyết tí nào cả.

- Chấm hết, Tony ạ! - Vaughan quay lại phía ông này và nói. - Đừng quấy rầy tôi. Mọi việc sẽ như chúng ta đã thỏa thuận. Để tôi bàn soạn với Brody. Được chứ? Bây giờ mọi người ra về thôi.

Hooper và bốn ủy viên hội đồng thị chính rời phòng làm việc của Vaughan. Brody quan sát Vaughan tiễn chân họ ra. Anh sắp ngành cảnh sát vừa thương vừa khinh thị trưởng, Vaughan đóng cửa, tiến lại đi vắng và nặng nề đặt mình xuống. Ông ta chống khuỷu tay lên đầu gối và bắt đầu lấy các đầu ngón tay xoa xoa thái dương.

- Chúng ta đã là bạn của nhau, Martin ạ, - Vaughan cất tiếng. - Hy vọng là chúng ta vẫn sẽ là bạn.

- Meadows nói thế có thật không?

- Tôi sẽ không nói điều gì. Tôi không thể nói được. Chẳng qua có một người đã từng giúp tôi nên bây giờ muốn tôi đền đáp lại.

- Nói cách khác tức là Meadows nói đúng.

Vaughan nhìn Brody, mắt ông ta đỏ và ươn ướt.

- Xin thề với cậu, Martin ạ, là giá tôi biết mọi sự đi quá xa thế này thì tôi đã không bao giờ dẫn mình vào.

- Ông nợ hần ta bao nhiêu?

- Đầu tiên tôi vay mười nghìn. Đã hai lần tôi toan trả, từ lâu rồi kia, nhưng Tino và bạn bè ông ta chẳng muốn lấy tí nào. Họ cứ nhắc đi nhắc lại rằng họ biếu tôi, đừng để tâm đến chuyện vật ấy làm gì. Thế nhưng cho đến giờ họ vẫn chưa trả lại cho tôi cuốn sổ ghi nợ. Mấy tháng trước họ có đến gặp tôi, tôi xin đưa cho họ một trăm ngàn. Họ tuyên bố rằng thế hãy còn ít. Tiền thì họ không cần. Họ yêu cầu tôi đầu tư số tiền ấy vào một phi vụ. Tất cả chúng ta đều sẽ được phần, họ bảo thế.

- Thế ông đã vung ra bao nhiêu?

- Có trời mà biết được. Tôi vung ra đến đồng xu cuối cùng. Còn hơn thế nữa. Hình như quăng một triệu đôla. - Vaughan thở dài. - Cậu sẽ cứu giúp tôi chứ, Martin?

- Tôi chỉ có ràng buộc với ông công tố hạt. Nếu ông khai ra, thì có thể làm lũ bạn của ông vào tù về tội cho vay ăn lãi được.

- Bọn nó giết tôi trước khi tôi từ chỗ ông công tố về đến nhà mất. Eleanor phải đi ăn mày mất. Tôi không mong đợi ở cậu một sự giúp đỡ như thế, Martin ơi.

- Tôi biết. - Brody ngạo nghễ nhìn Vaughan, con thú bị thương và bị dồn đến nước cùng, và bỗng cảm thấy thương hại viên thị trưởng. Anh đã nghi ngờ không biết mình hành động có đúng không, khi cứ nhất quyết không muốn mở các bãi tắm. Cái gì tác động đến anh - cảm giác về lỗi lầm của mình hay nỗi sợ cuộc tấn công mới của cá mập? Có thực anh chăm lo đến những người dân thị trấn không hay chẳng qua chỉ muốn yên thân, từ chối sự mạo hiểm?

- Tôi sẽ nói với ông như thế này, Larry ạ. Tôi sẽ mở các bãi tắm. Nhưng không phải để giúp ông, bởi vì nếu tôi cứ không chịu thì đằng nào ông cũng phế tôi và hành động theo ý mình. Cứ để cho mọi người ra tắm, có thể trước kia tôi đã nhầm.

- Cám ơn Martin. Tôi đánh giá cao sự chân thành của cậu.

- Còn chưa phải đã hết đâu. Tôi nói là sẽ mở cửa các bãi tắm. Nhưng tôi sẽ chẳng người của tôi ra, Hooper sẽ đi tuần trên canô. Và bất cứ ai đi ra biển cũng được biết đến những mối nguy hiểm.

- Cậu đừng có làm bừa! - Vaughan thốt lên. - Chẳng thà không cho ai ra còn hơn.

- Tôi dám làm, ông Larry ạ, tôi sẽ làm đúng như vậy.

- Thôi được Martin ạ, - Vaughan đứng dậy. - Cậu không cho tôi nhiều quyền lựa chọn cho lắm. Nếu tôi phế cậu thì chắc ở địa vị thường dân cậu sẽ chạy ra bãi tắm, ngang dọc khắp các chỗ mà kêu lên: “Cá mập!” Thôi đành thế. Nhưng cậu nên biết điều một tí, Martin ạ, nếu không vì tôi thì hãy vì thị trấn.

Brody ra khỏi phòng làm việc của Vaughan. Vừa xuống cầu thang, anh vừa xem đồng hồ. Đã quá một giờ rồi, anh thấy thèm ăn. Anh đi dọc phố Water đến quán điểm tâm duy nhất ở Amity. Quán này thuộc về Paul Loeffler, bạn đồng học với Brody hồi ở trường trung học.

Brody mở cánh cửa ra vào bằng kính và nghe thấy tiếng Loeffler: “... tựa như đồ độc tài đáng nguyên rủa ấy, nếu muốn nghe tôi nói thẳng. Chẳng hiểu hấn cần gì”. Trông thấy Brody, Loeffler đỏ mặt. Đã có thời anh ta là một cậu thiếu niên gầy gò nhưng từ sau khi cai quản công việc của bố để lại, anh ta không trụ vững được trước con quỷ lòng là sự tham ăn tục uống - lúc nào trước mặt anh ta cũng lung lẳng đủ thứ bánh kẹo - nên bây giờ nom anh ta như quả lê.

Brody mỉm cười.

- Cậu nói tớ đây à? Paulie?

- Sao cậu lại nghĩ thế? - Loeffler đáp mà mặt càng đỏ lựng lên.

- Chẳng sao cả. Chỉ nói vui thế thôi. Nếu cậu cho tớ một bánh xanđuých - bánh mì đen với một miếng giăm bông và pho mát Thụy Sĩ, thêm ít mù tạt nữa, - thì tớ sẽ báo cho cậu cái tin dễ chịu.

- Hay nhỉ, có thể có tin gì được? - Loeffler sửa soạn bánh xanđuých.

- Tớ sắp mở các bãi tắm vào ngày lễ.

- Thế thì tớ mừng.

- Bán không chạy à?

- Ế ẩm cả.

- Cậu thì bao giờ chả ế.

- Có đâu như bây giờ. Nếu sắp tới tình hình không thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, thì vì tớ mà sẽ bùng ra những hỗn loạn chủng tộc.

- Cậu nói cái gì tớ không hiểu.

- Tôi phải lấy hai cậu bé làm chân loong toong trong mùa hè. Đã cam kết. Nhưng tớ không đủ tiền thuê cả hai. Chưa nói đến chuyện thuê cả hai thì bây giờ chẳng có việc gì để làm. Vì thế tạm thời tớ chỉ dám nhận một. Một đứa người da trắng, đứa kia da đen.

- Thế cậu sẽ thuê đứa nào?

- Đứa da đen. Nó cần hơn. Lạy trời cho đứa thứ hai không phải là dân Do Thái.

*

* *

Brody về đến nhà vào lúc quá năm giờ. Khi xe hơi của anh đi vào phố nhà thì cửa mở ra và Ellen chạy ra đón anh. Chị giàn giụa nước mắt và đang bị kích động vì chuyện gì đó.

- Có chuyện gì thế? - Brody hỏi.

- Lạy Chúa, anh đã về. Em gọi điện cho anh đến chỗ làm nhưng anh đã về rồi. Lại đây. Mau lên.

Chị nắm lấy tay chồng kéo ngang qua cửa đến chỗ để những thùng rác.

- Nó đây, - chị vừa chỉ vào một thùng rác vừa kêu lên. - Xem đi...

Brody mở nắp thùng rác. Phía trên một bọc rác lớn nhón là con mèo của thằng Sean, - một con mèo đực khỏe mạnh, mũm mĩm tên gọi là Frisky[32]. Đầu con mèo ngoẹo đi, cặp mắt vàng khè nhìn về phía sau.

- Mẹ kiếp, sao lại thế này? - Brody hỏi. - Ô tô chệt à?

- Không, người giết đấy. - Ellen nức nở. - một thằng du côn nào đó đã giết con mèo. Thằng Sean đứng ngay đấy lúc xảy ra chuyện. Bất thành linh từ một chiếc ô tô cạnh lề đường có một gã đàn ông chui ra. Thằng ấy tóm lấy con mèo và ra sức vặn đầu mèo cho đến khi gãy cổ. Thằng Sean nói là nó kêu răng rắc. Sau đó thằng du côn ấy quăng con mèo xuống rãnh, rồi ngồi lên ô tô tạch thẳng.

- Thằng ấy nó có nói gì không?

- Không biết. Thằng Sean ở nhà. Nó phát rồ phát dại lên, em hiểu lắm. Vậy là có chuyện gì xảy ra thế, anh Martin?

Brody đóng nắp thùng rác đánh sầm một tiếng.

- Đồ chó đẻ! - anh chửi. Cổ họng anh nghẹn lại. Anh nghiêng răng đến nỗi gò má nổi cứng lên. - Ta đi về nhà thôi.

Năm phút sau từ lối cửa thông ra sân đã thấy Brody cả quyết bước ra. Anh lật tung nắp thùng rác, ném nắp vào một xó. Rồi cúi xuống lôi xác con mèo lên. Cầm lại chỗ chiếc xe hơi, anh quăng qua cửa sổ xe để ngỏ và ngồi vào sau tay lái. Anh phóng xe ra đường và chiếc xe, sau

tiếng phanh rít ken két, chồm về phía trước. Bon được khoảng trăm yát, Brody giận dữ bóp còi.

Mấy phút sau anh đã đến nhà Vaughan - một dinh thự lớn bằng đá theo kiểu Tudor[33] trông ra đường Sprain, gần đường Scotch. Anh ra khỏi xe, tay cầm chân sau của con mèo chết, leo lên cầu thang bấm chuông. Brody thầm mong là anh sẽ không gặp Eleanor.

Cửa mở, Vaughan lên tiếng:

- A, chào Martin. Tôi...

Brody cầm con mèo dúi vào tận mặt viên thị trưởng.

- Ông thử nói xem nào. Đồ xỏ lá.

Vaughan tròn xoe mắt.

- Chuyện gì vậy? Tôi không hiểu cậu nói cái gì?

- Một kẻ trong đám bạn bè của ông thực hiện đấy. Ngay cạnh nhà tôi, trước mặt con trai tôi. Chúng nó đã giết con mèo của tôi. Ông xúi chúng nó hả?

- Bình tĩnh đã nào, Martin. - Có vẻ như Vaughan thực sự sửng sốt. - Có bao giờ tôi lại đi hành động như thế. Không bao giờ!

Brody hạ con mèo xuống và hỏi:

- Ông đã gọi điện cho đám bạn bè của ông sau khi tôi ra về?

- Ừ... có. Nhưng chỉ để bảo rằng ngày mai các bãi tắm sẽ mở.

- Chỉ có thế thôi?

- Phải. Thế sao?

- Ông nói dối một cách vô liêm sỉ! - Brody ném con mèo vào ngực Vaughan, con mèo rơi xuống đất. - Ông có biết cái thằng dê tiện đã vặn cổ con mèo nói gì không? Ông có biết nó quát cái gì với thằng bé tám tuổi nhà tôi không?

- Không. Tất nhiên là không biết rồi. Làm thế nào tôi biết được?

- Nó cũng nói hết như ông. Nó nói: "Hãy bảo với bố mày là nên biết điều một tí".

Brody quay người đi xuống thang gác, bỏ lại Vaughan đứng cạnh đồng xương và lông không ra hình thù gì.

Ngày thứ sáu tiết trời u ám, mưa lất phất, nên chỉ có một cặp thanh niên ra tắm. Họ ngụp xuống nước từ sáng sớm - đúng vào lúc trên bãi tắm xuất hiện một cảnh sát viên của Brody, Hooper đã ở trên mặt nước sáu tiếng đồng hồ mà vẫn chưa phát hiện thấy gì. Chiều thứ sáu Brody gọi điện đến đội cảnh vệ bờ biển để hỏi về dự báo thời tiết. Chính anh cũng chẳng biết mình muốn gì nữa. Anh hiểu rằng trong ba ngày lễ, lễ ra anh phải mong có ánh nắng rực rỡ và bầu trời trong xanh. Có thể thì mới có nhiều người đến nghỉ ở Amity và nếu không có chuyện gì xảy ra, nếu mọi sự đều yên ổn, thì sang thứ ba có lẽ anh sẽ tin rằng cá mập quả thực đã bỏ đi. Nếu như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng trong thâm tâm anh lại mong có gió bão và bãi tắm vắng người. Dù thế nào chẳng nữa anh thầm khẩn tất cả các thánh thần trên đời đừng để xảy ra tai họa.

Brody mong sao cho Hooper trở về Woods Hole. Không chỉ bởi anh chàng này kín đáo có mặt ở khắp mọi nơi và với tư cách là chuyên gia ngư học đã phủ nhận mọi lo sợ của ông sếp cảnh sát. Brody có cảm giác rằng bằng cách nào đó Hooper đang phá hoại sự yên ổn của gia đình anh. Brody có biết Ellen đã nói gì với anh chàng ấy sau buổi tối liên hoan: thằng Martin - con có lần nhắc đến chuyện chú Hooper đã hứa tổ chức picnic bên bờ biển và cùng lũ trẻ đi lượm vỏ ốc vỏ hến. Sau đó đến vụ Ellen khó ở hôm thứ tư. Ellen bảo rằng cô ấy mệt trong người, và quả thực nom có vẻ mệt lử khi Brody về đến nhà. Nhưng hôm thứ tư Hooper đi đâu? Tại sao anh ta lại lấp liếm đi khi Brody hỏi chuyện đó? Lần đầu tiên sau nhiều năm chung sống, ở Brody đã nảy ra những mối hồ nghi, chúng tạo nên cảm giác nước đôi khó chịu - sự bứt rứt lương tâm về chuyện căn vặn hạ phẩm cách Ellen, lại có cả nỗi lo rằng những nghi ngờ của anh đúng sự thực.

Theo dự báo thời tiết thì ngày mai sẽ sáng sủa, có nắng, gió tây nam với tốc độ năm đến mười hải lý một giờ. Biết đâu đấy, Brody nghĩ, có khi thế mà lại hay. Nếu mấy ngày lễ trôi qua tốt đẹp và không ai mắc nạn thì có lẽ mình sẽ thực tin rằng cá mập đã bỏ đi. Và chắc Hooper cũng sẽ đi khỏi nơi đây.

Brody đã hứa là sẽ gọi điện cho Hooper ngay sau khi nói chuyện với cảnh vệ bờ biển. Anh đứng trong bếp, cạnh máy điện thoại. Ellen rửa bát đĩa sau bữa ăn. Brody biết rằng Hooper đang ở khách sạn "Biểu trưng của Abelard". Anh trông thấy cuốn danh bạ điện thoại trên giá bếp dưới đồng biên lai, sổ sách truyện tranh. Đã toan lôi nó ra, nhưng anh lại đổi ý.

- Anh phải gọi điện cho Hooper, - anh nói với Ellen. - Em có nhớ cuốn danh bạ điện thoại đâu không?

- Sáu - năm - bốn - ba, - Ellen nói.

- Cái gì thế?

- "Biểu trưng của Abelard". Số điện thoại: sáu - năm - bốn - ba.

- Sao em biết?

- Em vẫn có trí nhớ tốt về các số điện thoại mà. Anh cũng biết đấy.

Quả thực anh biết và tự rửa mình về cái mọo ngốc nghếch kia. Brody quay số điện thoại.

"Biểu trưng của Abelard" đây. - Trong máy vang lên một giọng đàn ông còn trẻ. Người trực đêm trả lời.

- Xin cho gọi số của Matt Hooper.
 - Xin lỗi, ông có biết số phòng của ông ấy không?
 - Không. - Brody lấy tay che ống nói và hỏi Ellen: - Em có biết số phòng của anh ta không nhỉ?
- Ellen chỉ nhìn sang chồng và lắc đầu.
- Tôi tìm thấy rồi, - người trực nói. - Bốn - không - năm.
- Điện thoại réo hai hồi trước khi Hooper nhấc máy.
- Brody đây.
 - À, xin chào.

Brody nhìn lên tường cổ tượng tượng xem phòng của Hooper nom ra thế nào. Anh thấy một gác áp mái chật chội tối om, một chiếc giường ngổn ngang và những tấm vải trải giường nhàu nát.

Bỗng Brody có cảm giác như anh đang mất trí.

- Theo tôi, chắc ngày mai ta lại phải làm việc đấy, - anh nói. - Dự báo thời tiết tốt lắm.
- Vâng, tôi biết.
- Thế thì ta sẽ gặp nhau ngoài cảng vậy.
- Vào lúc mấy giờ?
- Có lẽ quăng chín rưỡi. Chắc gì đã có ai xuống nước sớm hơn.
- Được. Quăng chín rưỡi.
- Hay lắm. À mà này, - Brody nói, - anh với Daisy Wicker đến đâu rồi?
- Cái gì?

Brody thấy hối là đã vội nói câu ấy.

- Ồ, không. Tôi tò mò một chút thôi. Tôi muốn hỏi là anh với cô ấy đã tiến triển hay chưa?
- Hừm... Sao anh lại quan tâm đến chuyện ấy? Chẳng lẽ anh nhất thiết phải theo dõi chuyện đời tư của những người quen của anh hay sao?
- Xin lỗi anh. Hãy quên sự vô ý không cố tình của tôi đi. - Brody gác máy. Đồ bịp bợm, anh nghĩ. Mẹ kiếp, có chuyện gì đây? Anh quay sang Ellen:
- Anh muốn hỏi em này, thằng Martin có nói đến chuyện picnic ở bờ biển. Khi nào sẽ tổ chức?
- Còn chưa định, - chị đáp. - Chỉ mới dạm như thế thôi.
- Thế à? - Anh nhìn sang chị, nhưng chị ngoảnh đi. - Em tới lúc đi ngủ được rồi.
- Tại sao?

- Em có vẻ không được khỏe. Đấy, em rửa mỗi một cái cốc đều hai lần rồi đấy. - Brody lấy lon bia trong tủ lạnh ra. Anh dùng sức kéo quai sắt, làm nó gãy. - Khỉ gió thật! - Brody vặc rồi ném cái lon vào sọt rác và bước nhanh ra khỏi bếp.

*

* *

Trưa thứ bảy Brody đứng trên ngọn cồn cát quan sát bãi tắm trải dài dọc đường Scotch, anh

cảm thấy mình nửa như mật vụ, nửa như thẳng góc. Trên người anh là chiếc sơ mi cộc tay và cái quần bơi - anh mua quần bơi cốt dùng vào việc trượt trên bờ biển. Brody thấy bức với hình thể đôi chân mình - đôi chân trắng nhợt, hầu như không có lông. Anh muốn đi ra bãi tắm cùng với Ellen để khỏi có cái vẻ ngô nghê xa lạ, nhưng vợ anh không muốn đi, chị bảo rằng một khi ngày nghỉ anh cũng không ở nhà thì chị lo chuyện nhà cửa thì tốt hơn. Trong cái túi đi tắm, lúc này đang nằm trên cát bên cạnh Brody có chiếc ống nhòm, một điện đài cỡ nhỏ, hai lon bia và bánh mì kẹp nhân bọc giấy bóng. Chiếc "Flicka" từ từ di chuyển về hướng đông cách bờ khoảng một phần tư hoặc nửa dặm. Brody quan sát chiếc canô và nghĩ: "Ít ra thì hôm nay ta cũng biết Hooper đang ở đâu".

Lực lượng cảnh vệ bờ biển nói đúng: ngày đẹp tuyệt vời - không mây, ấm áp, gió nhẹ thổi từ biển vào. Trên bãi tắm vắng vẻ. Khoảng một chục em nhỏ túm tụm thành những nhóm nhỏ, như thường lệ. Một cặp nam nữ đang thiu thiu ngủ, họ nằm bất động như chết, dường như chỉ một cử động nhẹ cũng cản trở cuộc tắm nắng. Một gia đình quây quần bên cái bếp than củi ngay trên cát, mùi thơm của chả băm nướng trên vỉ bay tận đến chỗ Brody đứng.

Chưa ai tắm cả. Hai bà mẹ cùng các ông bố dẫn lũ trẻ xuống nước, cho phép chúng vùng vẫy ven bờ, nhưng mấy phút sau - hoặc là đợi đã phát chán hoặc là sợ cá mập - đã bắt bọn trẻ con lên bờ.

Brody nghe thấy tiếng còi sột soạt ở phía sau và quay người lại. Một người đàn ông và một phụ nữ, cả hai đều béo tốt, tuổi đã ngoại tứ tuần, đang vất vả leo lên cồn cát, kéo theo hai cậu bé đang khóc ti tỉ. Người đàn ông mặc quần dài màu cỏ úa, chiếc áo sơ mi mỏng và đôi giày vải. Còn người phụ nữ mặc áo váy ngắn bằng vải hoa, để lộ bộ giò nhéo. Tay chị ta xách đôi xăng đan. Phía sau họ nổi rõ hình chiếc ô tô hòm, đậu trên đường Scotch.

- Tôi có thể giúp gì ông bà được? - Brody hỏi khi cặp vợ chồng đã leo lên đến đỉnh cồn cát.
- Có phải chính là cái bãi tắm này không? - người đàn bà cất tiếng hỏi.
- Bà cần bãi tắm nào? Bãi tắm thị trấn nằm ở...
- Đúng cái này rồi, - người đàn ông vừa nói vừa lôi tấm bản đồ trong túi ra. Ông ta nói với thứ thổ âm để lộ ra rằng ông là dân Queensborough. - Ta đã ngoặt từ quốc lộ Hai mươi bảy và đi thẳng theo đường này. Đúng cái bãi tắm này rồi.
- Thế thì cá mập đâu? - một trong hai cậu con trai, cái cậu béo béo quăng mười ba tuổi, hỏi. - Bố đã bảo là ta đi xem cá mập cơ mà.
- Im đi, - ông bố kéo giắt thẳng con. Đoạn ông ta quay sang Brody: - Con cá mập nổi tiếng đâu rồi nhỉ?
- Con cá mập nào?
- Cái con ăn thịt ba nhân mạng ấy. Tôi đã thấy nó trên tivi - trên cả ba kênh. Có con cá mập giết người. Chính ở đây mà.
- Ở đây có con cá mập, - Brody đáp lại. - Nhưng nó không còn ở đây nữa rồi. Nếu chúng ta gặp may thì tức là nó sẽ không quay trở lại nữa.
- Người đàn ông trong giây lát nhìn chăm chăm vào Brody, sau đó hằm hè nói:
 - Chúng tôi đi cả quãng đường như thế này chỉ cốt để xem cá mập, mà anh lại muốn nói là nó đi rồi? Trên tivi người ta nói hoàn toàn khác.
 - Tôi chẳng thể giúp gì cho ông được, - Brody trả lời. - Tôi không rõ ai đã cam đoan với ông là

ông sẽ nhìn thấy cá mập. Cá mập đâu có nhoi lên bờ chỉ để mà bắt tay ông, ông hiểu chưa?

- Phỉnh phờ tôi như thế đủ rồi, anh bạn ạ.

Brody đứng thẳng người lên.

- Ông hãy nghe đây, - anh nói và lôi cái ví giắt ở thắt lưng quần bơi ra; anh mở rộng ví để người đàn ông có thể trông thấy tấm thẻ cảnh sát bằng kim loại. - Tôi là cảnh sát trưởng của thị trấn. Tôi không biết ông là ai hoặc ông tự coi mình là ai, nhưng ông không có quyền đến bãi tắm tư của Amity để giở thói du dương ra. Bây giờ hãy nói xem ông cần gì, không thì xéo khỏi đây ngay.

Sự cao ngạo biến mất ở người đàn ông.

- Xin lỗi ông, - ông ta nói. - Tất cả chỉ tại những đoạn nghẽn đường khi gió cộng với lũ trẻ nheo nhéo bên tai. Tôi cứ tưởng được thấy cá mập không nhiều thì ít. Vì nó, chúng tôi mới kéo nhau đến đây đây.

- Ông đi hai tiếng rưỡi đồng hồ để cốt nhìn thấy cá mập? Để làm gì?

- Thì cũng phải làm việc gì chứ. Những ngày nghỉ lần trước chúng tôi đi thăm rừng quốc gia "Jungle Habitat". Còn lần nghỉ này thì muốn đến vùng biển Jersey. Nhưng sau đó lại nghe được chuyện cá mập. Bọn trẻ con chúng nó chưa được thấy bao giờ.

- Tôi mong là hôm nay các cháu cũng sẽ không thấy.

- Thật đúng là rủi ro, - người đàn ông thốt lên.

- Thế mà bố cứ nói là sẽ trông thấy cá mập, - một cậu bé lại ti ti.

- Nín ngay, Benny! - người đàn ông quay lại về phía Brody. - Chúng tôi ăn lót dạ ở đây có được không?

Brody biết rằng lẽ ra phải cho họ đến bãi tắm thị trấn, nhưng bãi đỗ xe hơi cạnh đấy chỉ để cho người Amity sử dụng. Thành thử đám du khách phải để xe của mình quá xa bờ. Vì thế anh nói:

- Có lẽ được. Nếu có ai phản đối thì ông hãy lái xe đi ngay, nhưng tôi nghĩ hôm nay sẽ chẳng có ai soi mói ông đâu. Cứ ăn cho thích. Chỉ có điều đừng có ném gì ra bờ cát này: kể cả giấy bọc kẹo cao su, kể cả diêm đã đánh rồi, không thì tôi phạt ông đấy.

- Được, - ông chủ gia đình đồng ý. - Em có mang theo cái phích không? - ông ta quay sang hỏi vợ.

- Em để quên trên xe rồi, - chị vợ đáp. - Em không nghĩ là ta nán lại đây.

- Có quý mà biết được cái gì. - Người đàn ông mệt mỏi lê bước xuống phía đường cái. Người đàn bà và hai đứa bé lùi sang một bên chừng hai ba chục yát rồi ngồi xuống cát.

Brody nhìn đồng hồ: đã mười hai giờ mười lăm. Anh thọc tay vào túi xách đi tắm lôi ra chiếc điện đài nhỏ. Tay ấn nút, miệng nói:

- Cậu có nghe rõ không, Leonard?

Sau đó anh thả nút ra[34].

Gần như ngay lập tức vang lên giọng nói gay gắt, méo mó của Hendricks.

- Tôi nghe đây, thưa thủ trưởng. Nhận.

Hendricks đã tự nguyện xung phong ra đứng lảng vảng ngoài bãi tắm của thị trấn ("Chẳng

mấy phen nữa mà cậu dọn ra ở hẳn ngoài bờ biển”. - Brody đã bảo thế khi Hendricks cố yêu cầu được đi trực. Anh cảnh sát trẻ đã phì cười đáp lại: “Tất nhiên, thưa thủ trưởng. Đã sống ở thị trấn ta đây mà không biết chăm lo đến thân thể mình thì thật là một tội”).

- Đằng cậu có gì không? - Brody hỏi. - Mọi sự ổn cả chứ?

- Chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ có một điều khó hiểu. Không lúc nào ngót người đến gặp tôi trình vé. Nhận.

- Vé gì?

- Vé vào bãi tắm ấy. Họ nói rằng mua trong thị trấn. Giá thủ trưởng trông thấy những tấm vé ngó ngẩn ấy nhỉ. Trong tay tôi đang có một cái đây. Trên đó có ghi: “Bãi tắm cá mập. Suất một người. Hai đôla năm mươi”. Tôi nghĩ rằng có một kẻ bịp bợm nào đấy đang hốt tiền kha khá bằng cách bán những vé giả này cho bọn ngố. Nhận.

- Thế họ làm gì khi cậu trả lại vé?

- Thoạt đầu họ nổi khùng lên khi tôi thông báo rằng họ bị người ta bịp và vào bãi tắm không phải mất tiền. Sau đó họ tức lồng lên khi tôi cảnh cáo rằng không có giấy phép đặc biệt thì không được sử dụng bãi đỗ xe. Nhận.

- Cậu đã tìm ra kẻ nào bán vé chưa?

- Nghe nói có một thằng cha nào đấy đón đường những người tới phố Main và nói rằng chỉ có vé mới được ra bãi tắm. Nhận.

- Tôi muốn biết quân chết tiệt buôn bán vé. Leonard này, phải tóm cổ nó lại. Cậu hãy chạy ngay đến buồng điện thoại ở bãi đỗ, gọi về đồn và nói với bất kỳ cậu nào trong đó, bảo rằng tôi ra lệnh đi đến phố Main tóm cổ quân bịp bợm đó lại. Nếu nó là dân vãng lai thì tổng đồ súc sinh ấy ra khỏi thị trấn. Nếu hẳn là người ở đây thì gông vào tù.

- Quy tội gì ạ? Nhận.

- Cái đó không quan trọng lắm. Hãy nghĩ ra tội gì đó. Tội lừa đảo chẳng hạn. Cốt quét hẳn khỏi mặt phố là được rồi.

- Sẽ hoàn thành, thưa thủ trưởng.

- Còn gì nữa không?

- Không ạ. Mấy anh chàng bên truyền hình đến nhưng không làm gì cả, chỉ hỏi han những người đi nghỉ thôi. Nhận.

- Hỏi chuyện gì?

- Những câu hỏi bình thường thôi. Chẳng hạn: ông có sợ tắm không? Ông nghĩ gì về cá mập? Đủ thứ linh tinh. Nhận.

- Mấy anh chàng ấy đến lâu chưa?

- Từ sáng sớm. Tôi không rõ họ còn quanh quẩn ở đây bao lâu nữa. Dù sao thì cũng không có ai tắm cả. Nhận.

- Cứ để bọn họ quanh quẩn, miễn là đừng có phá đám.

- Tất nhiên ạ. Nhận.

- Tốt. Nay, cậu không nhất thiết lần nào cũng phải lặp lại từ “Nhận”. Tôi biết lúc nào thì cậu nói hết phần mình.

- Quy củ là vậy, thưa thủ trưởng. Không thể không rõ ràng cho được. Nhận - và xin hết ạ.

Brody đợi một phút, sau đó lại ấn nút và nói:

- Hooper này, Brody đây. Chỗ anh thế nào? - Không thấy câu trả lời. - Brody đây, Hooper ạ. Anh có nghe thấy tôi nói không?

Anh toan gọi nhà ngư học đến lần thứ ba, thì bỗng vang lên giọng nói của Hooper:

- Xin lỗi, tôi vừa ở mạn đuôi tàu. Tôi cảm thấy như có trông thấy cái gì đó.

- Anh trông thấy cái gì?

- Chẳng có gì cả. Tôi chắc là ở đằng ấy không có gì cả. Chỉ là ảo giác mà thôi.

- Thế nhưng anh có cảm thấy cái gì mới được chứ?

- Thú thực là khó mô tả quá. Một bóng đen, chắc là vậy. Chỉ có thể thôi. Ánh lóa của mặt trời có thể làm trò lừa như vậy.

- Anh không nhận thấy gì thêm nữa?

- Chẳng có gì sắt cả. Suốt từ sáng đến giờ.

- Ta sẽ hành động vẫn trên tinh thần như cũ. Tôi sẽ liên lạc với anh sau.

- Được. Độ một hai phút nữa tôi sẽ cho tàu lại gần phía bãi tắm của thị trấn.

Brody cất máy bộ đàm vào túi xách và lôi bánh mì kẹp nhân ra. Bánh mì đã lạnh và cứng - nó đã nằm cạnh túi nilông chứa đầy đá mà Brody đã nhét lon bia vào.

Đến hai giờ rưỡi bãi tắm trở nên vắng vẻ. Mọi người đã tắm về - người thì đi chơi tennis, người thì dạo thuyền buồm, người thì đi làm kiểu đầu. Chỉ còn lại sáu người, đám thiếu niên và một gia đình ở Queens.

Brody bị những vết cháy da vì nắng - những đốm hồng nhạt nổi lên trên đùi và mu bàn chân, anh bèn lấy khăn phủ lên. Anh lấy máy bộ đàm ra và gọi cho Hendricks:

- Công việc thế nào, hả Hendricks?

- Mọi sự vẫn như trước, thưa thủ trưởng. Nhận.

- Có ai tắm không?

- Không. Họ chỉ ngụp xuống một cái rồi lên ngay. Nhận.

- Ở đây cũng y hệt. Có nghe thêm chuyện gì về gã bán vé không?

- Không, cũng chẳng thấy ai giơ vé ra nữa. Tôi nghĩ có lẽ thằng cha ấy khiếp vía rồi. Nhận.

- Còn mấy anh chàng truyền hình thì thế nào?

- Họ đi rồi. Mới mấy phút thôi. Họ hỏi thủ trưởng ở đâu. Nhận.

- Họ cần gì?

- Tôi cũng chẳng rõ. Nhận.

- Cậu có nói với họ?

- Dĩ nhiên rồi. Tại sao lại không nhỉ. Nhận.

- Thôi. Lát nữa tôi sẽ liên lạc với cậu.

Brody quyết định đi một lượt. Anh búng tay vào một vết hồng hồng ở đùi. Nó trắng ngay ra, sau đó chuyển sang màu đỏ sẫm khi anh bỏ tay ra. Anh đứng dậy, quần khăn tắm quanh thắt lưng cốt che đùi và chân khỏi ánh nắng, rồi tay cầm máy bộ đàm, anh bước xuống nước.

Nghe thấy tiếng động cơ, Brody quay lại và lại leo lên cồn cát. Một chiếc xe hòm trắng phanh

lại bên lề đường. Bên thành có hàng chữ đen: “Phát thanh và truyền hình. Tin thời sự”.

Cửa cabin bên phía người lái mở ra, một người đàn ông chui ra và khó nhọc leo cát lên chỗ Brody. Anh chàng truyền hình tiến lại gần và Brody nghĩ rằng mình đã gặp anh thanh niên này ở đâu đó rồi. Anh ta có bộ tóc quăn dài và hàng ria vênh như ghi đông xe đạp.

- Ông là cảnh sát trưởng? - anh ta hỏi lúc đã tiến lại gần Brody.

- Hoàn toàn đúng.

- Người ta bảo tôi là ông đang ở đây. Tôi là Bob Middleton bên chương trình thời sự, kênh bốn.

- Ông là phóng viên?

- Vâng. Cả đội ở trong xe hòm ấy.

- Hình như tôi đã nhìn thấy ông ở đâu rồi. Tôi có thể giúp gì ông?

- Tôi muốn phỏng vấn.

- Về cái gì?

- Về toàn bộ thiên truyện với cá mập ấy. Muốn biết xem tại sao ông lại quyết định cho mở các bãi tắm.

Brody nghĩ ngợi chút ít. “A, mặc xác anh ta, - anh thoáng có ý nghĩ trong đầu. - Chút ít quảng cáo cũng chẳng hại gì cho thị trấn, nhất là vào lúc này khó có chuyện gì xảy ra được, ít ra là trong ngày hôm nay.”

- Được, - Brody nói. - Thế ta sẽ trò chuyện ở đâu?

- Tại bãi tắm. Tôi sẽ gọi đội ra. Mấy phút nữa chúng tôi sắp đặt máy móc xong, còn hiện giờ ông cứ làm việc mình đi. Tôi sẽ gọi khi nào chúng tôi sẵn sàng.

Middleton thông thả đi về phía chiếc xe hòm. Brody cũng chẳng có việc gì đặc biệt. Anh muốn khởi động thân thể một ít, thế là anh bèn đi về phía mặt nước.

Đi ngang qua nhóm thiếu niên, anh nghe thấy một cậu đang thách:

- Gì nào? Ai có đủ can đảm? Mười đôla, mười đôla nhé.

- Thôi đủ rồi, Limbo, chấm dứt đi, - một cô trong hội lên tiếng.

Brody dừng lại cách đó mười lăm bước, anh làm ra vẻ đang xem xét đáy biển.

- Sao lại thôi? - cậu con trai không chịu lép. - Đáng cuộc quá đi chứ. Nào ai có đủ can đảm? Mới năm phút trước tất cả chúng mày còn quả quyết với tao rằng ở đây không có cá mập.

- Nếu mày can đảm như vậy thì sao không xuống đi? - một cậu khác đế vào.

- Tao đề xuất ra đầu tiên, - cậu tên là Limbo trả lời. - Chúng mày không dám mất mười đôla, nếu tao xuống. Nào, sao đây?

Trong giây lát cả bọn im lặng, sau đó một cậu hỏi lại:

- Mười đôla à? Tiền mặt chứ?

- Thì đây này. - Limbo vung vẩy tờ giấy bạc mười đôla.

- Tao có phải bơi ra xa không?

- Để nghĩ xem nào. Một trăm yát. Khoảng cách cũng khó đấy. Xong không?

- Làm sao tao biết được là bơi ra được một trăm yát?

- Ước lượng bằng mắt thôi. Mày cứ việc bơi đi, thỉnh thoảng dừng lại. Khi nào bọn tao thấy mày đã cách bờ khoảng chừng một trăm yát thì tao vẫy tay, thế là mày quay vào bờ.

- Thỏa thuận nhé. - Cậu thiếu niên đứng dậy.

- Jimmy, mày điên rồi, - một cô bé nói. - Tại sao mày lại muốn xuống nước? Mày cần gì mười đôla.

- Thế mày nghĩ tao sợ à?

- Chẳng ai bảo là mày sợ cả, - cô bé đáp. - Cái trò ngu ngốc này chẳng để làm gì cả, chỉ có thể thôi.

- Mười đôla cũng được chứ, - cậu kia lên tiếng, - nhất là dạo này ông già không cho tao tiền tiêu vặt nữa về cái tội tao ghiền marijuana ở đám cưới bà dì.

Cậu ta quay người lại và chạy xuống nước.

Brody gọi to cậu ta:

- Ê!

Cậu thiếu niên dừng lại.

- Dạ?

Brody tiến lại cậu thiếu niên.

- Cháu định làm gì thế?

- Cháu xuống tắm. Có việc gì đến chú?

Brody rút ví ra và chìa cho cậu bé xem thẻ cảnh sát của mình.

- Cháu định tắm thỏa thích à? - Anh thấy cậu bé nhìn ngang qua anh về phía đám bạn bè cậu ta.

- Tất nhiên. Sao lại không nhỉ? Không cấm mà, có phải không ạ?

Brody gật đầu. Anh không muốn đám trẻ nghe tiếng, nên hạ thấp giọng:

- Cháu muốn chú cấm cháu xuống nước?

Cậu thiếu niên nhìn anh do dự, sau đó lắc đầu:

- Không, không cần. Mười đôla còn được việc cho cháu.

- Đừng có bơi xa đấy, - Brody dặn.

- Được rồi.

Cậu ta chạy xuống nước. Lao mình vào làn sóng đang xô tới và bơi. Brody nghe có tiếng bước chân gấp gáp phía sau. Bob Middleton rảo bước ngang qua chỗ anh.

- Ê! Quay lại. - Anh ta gọi cậu bé. Sau đó vẫy tay và lại gọi. Cậu thiếu niên ngừng bơi, và đứng xuống đáy.

- Chú cần gì thế?

- Chú muốn làm mấy cảnh lúc cháu đang xuống nước. Không phản đối chứ?

- Chú cứ việc, - cậu bé đáp, đoạn lội vào bờ.

Middleton quay sang phía Brody.

- Tôi mừng là đã tóm được cậu ta trước khi cậu ta kịp bơi ra quá xa, - phóng viên Middleton nói. - Ít ra thì hôm nay chúng tôi cũng chụp được một người đang tắm...

Hai nhân viên truyền hình nữa đi về phía Brody. Một người mang camera loại mười sáu ly và chân máy tới. Trên người anh ta là đôi giày lính, quần lao động, sơ mi màu cỏ úa và áo gilê da. Người thứ hai thấp hơn, nhưng già hơn và béo hơn. Anh ta mặc áo vét màu xám nhàu nát và lúi theo cái thùng hình chữ nhật với cơ man nào là thang chia và các nút bấm. Trên cổ anh ta lủng lẳng tai nghe.

- Từ đây là đẹp lắm, Walter ạ, - Middleton nói. - Lúc nào cậu chuẩn bị xong thì cho tớ biết nhé. Anh ta lấy từ túi ra cuốn sổ ghi chép và bắt đầu ra các câu hỏi cho cậu thiếu niên.

Anh nhân viên truyền hình già hơn lại gần Middleton và đưa cho anh ta chiếc micrô. Sau đó lại lui về phía anh quay phim và tháo cuộn dây ra khỏi lõi đang giữ trong tay.

- Có thể bắt đầu được rồi, - người quay phim hô to.

- Tôi phải xoay về phía cậu thiếu niên đã, - anh chàng có đeo tai nghe buông lời.

- Hãy nói cái gì đấy đi, - Middleton, tay cầm micrô cách miệng cậu thiếu niên chừng vài in-sơ, đề nghị.

- Phải nói gì cơ ạ?

- Tuyệt lắm, - người đàn ông đeo tai nghe lên tiếng.

- Bắt đầu đi, - Middleton nói. - Đầu tiên là cận cảnh, Walter ạ, sau đó một pha trung cảnh, rõ chưa? Khi nào xong bảo tôi.

Anh quay phim nhìn vào kính ngắm, rồi giơ tay lên ra hiệu cho Middleton.

- Tôi quay đây, - anh ta báo.

Middleton chú mục vào con mắt tôi tối của camera và bắt đầu nói:

- Chúng tôi đang ở Amity, trên bãi tắm, ngay từ sáng, và theo như chúng tôi được biết, chưa có ai dám xuống nước cả. Cá mập chưa thấy đâu, nhưng mối nguy hiểm vẫn còn tồn tại. Cảnh tôi là Jim Prescott, chàng trai này vừa mới quyết định xuống bơi một chút. Nào Jim, hãy nói xem, em có sợ là ở đây, ngay cạnh mình, có cá mập tung tăng không?

- Không, - cậu Jim đáp. - Em không nghĩ là nó còn ẩn ở dưới nước.

- Vậy là em không sợ?

- Không ạ.

- Em bơi tốt không?

- Em bơi cừ lắm.

Middleton chìa tay ra với cậu thiếu niên.

- Nào, thế thì chúc em may mắn, Jim ạ. Cảm ơn em đã trả lời phỏng vấn.

Cậu thiếu niên bắt tay Middleton.

- Nào, - cậu ta hỏi, - giờ thì làm gì nữa?

- Stốp! - Middleton nói. - Bắt đầu lại từ đầu, Walter nhé. Gượng một giây đã. - Anh ta quay về phía cậu thiếu niên. - Jim này, cháu đừng có đặt thêm câu hỏi nữa đấy nhé, nhớ chưa? Sau khi chú nói câu “cảm ơn” thì cháu cứ việc quay người đi xuống nước.

- Được rồi, - cậu Jim đáp. Cậu ta run run xoa tay.

- Bob ơi, - người quay phim nói. - Cậu ta phải hong khô người đi đã. Người cậu ta không thể ướt ngay từ đầu được. Vì đối với các khán giả truyền hình thì cậu ta còn chưa xuống tắm cơ

mà.

- Ừ, cậu nói phải, - Middleton đồng ý. - Cháu có khăn lau không hả Jim?

- Có chứ. - Jim chạy đến chỗ đám bạn, lau người.

- Có chuyện gì thế? - bên cạnh Brody vang lên tiếng nói của ai đó. Đây là người đàn ông ở Queens tới.

- Truyền hình đấy, - Brody đáp. - Họ đến đây quay cảnh những người tắm.

- Thế à? Phải vớ cái quần bơi mới được.

Cuộc phỏng vấn được lặp lại và sau khi Middleton cảm ơn cậu thiếu niên thì cậu ta chạy xuống nước bơi.

Middleton quay về phía nhân viên quay phim và nói:

- Cứ tiếp tục quay, Walter. Irv, cậu có thể cắt phần âm thanh đi. Có lẽ ta sử dụng cuộn này làm cuộn dự phòng.

- Phải quay bao nhiêu? - người quay phim vừa hỏi vừa lái camera theo cậu thiếu niên đang bơi.

- Quãng một trăm bộ, - Middleton đáp. - Ta sẽ đứng đây cho tới khi nào cậu ta lên. Cứ chuẩn bị cho mọi trường hợp.

Brody đã quen với tiếng động cơ xa xôi, chỉ hơi nghe thấy của chiếc "Flicka" đến mức anh hầu như không nhận thấy nó nữa. Nó cũng trở nên quen thuộc như tiếng sóng. Bỗng tiếng động cơ ỉ ầm chuyển sang tiếng gào điên cuồng. Brody nhìn đại dương: chiếc canô trước đó còn thông thả và đều nhịp chuyển động trên sóng giờ đang quay nhanh và gấp. Brody đưa micrô lên miệng.

- Anh có phát hiện thấy gì không, Hooper? - Brody hỏi. Con tàu đi chậm lại rồi đứng hẳn.

Middleton nghe thấy câu hỏi của Brody.

- Cho âm lên đi, Irv, - anh ta nói. - Quay đi, Walter. - Đoạn tiến lại phía Brody. - Có chuyện gì thế, ông cảnh sát trưởng?

- Tôi cũng không rõ, - Brody đáp. - Chính tôi cũng muốn hỏi xem là có chuyện gì. - Brody lại gọi: - Hooper?

- Tôi đây, - giọng Hooper đáp lại, - tôi vẫn không tài nào hiểu đó là cái gì. Lại có bóng đen. Giờ tôi không nhìn thấy nó nữa rồi. Có lẽ tại mắt tôi đã mỏi.

- Cậu có kịp ghi lại câu gì không, hử Irv? - Middleton hỏi.

Người phụ trách âm thanh lắc đầu.

- Không.

- Một cậu thiếu niên đang tắm biển, - Brody tiếp tục.

- Ở đâu? - Hooper hỏi.

Middleton dúi micrô vào ngay trước mặt Brody. Brody gạt tay Middleton đi, nhưng anh chàng này lại đưa micrô lên thẳng ngay trước miệng viên cảnh sát trưởng.

- Cách bờ quãng ba chục, hoặc bốn chục yát. Có lẽ tôi nên gọi cho cậu ta quay vào thì hơn. - Brody bỏ máy bộ đàm vào chiếc khăn đang quấn quanh mình, đưa tay lên miệng làm loa và gọi to:

- Này, cái cậu trên mặt nước ời! Vào đi!

- Ồi giờ! - nhân viên phụ trách âm thanh lên tiếng. - Tôi đến nước thủng màng nhĩ mất thôi.

Cậu bé không nghe thấy tiếng gọi. Cậu ta tiếp tục ra xa bờ.

Còn cậu chàng đã đầu tiên cuộc mười đôla, vội vã chạy xuống nước khi nghe thấy tiếng kêu của Brody. Cậu ta hỏi:

- Có chuyện gì thế chú?

- Không có gì cả, - Brody đáp. - Tôi cho rằng cậu ấy nên quay vào bờ, có thể thôi.

- Thế chú là ai mới được chứ?

Middleton đứng giữa Brody và cậu thiếu niên, tay cầm micrô hết đưa sang phía người này rồi lại chuyển sang người kia.

- Tôi đứng đầu lực lượng cảnh sát, - Brody trả lời. - Thôi, xéo ra! - Brody quay sang Middleton.

- Đừng có dúi cái micrô thô tả ấy lên mũi tôi nữa, hiểu chưa?

- Đừng lo, Irv, - Middleton réo to. - Ta sẽ cắt đoạn này khi dựng phim.

- Anh Hooper, cậu bé kia không nghe thấy tiếng tôi, - Brody lại nói vào điện đài. - Anh hãy lại chỗ cậu ta và bảo cậu ta bơi vào bờ nhé.

- Được, - Hooper trả lời. - Một phút nữa tôi sẽ lại đó.

Con cá mập lúc này hạ mình xuống sâu hơn và chuyển động vô mục đích trên đáy cát từ phía dưới chiếc "Flicka" tám chục bộ. Đã mấy giờ liền nó bắt được một âm thanh lạ từ trên vọng xuống. Đã hai lần con cá mập nổi lên cách mặt nước độ một hai yát, - nó cố xác định xem cái sinh vật đang chuyển động ồn ào trên đầu là cái gì. Đã hai lần con cá mập lại hạ mình xuống đáy, không dám tấn công cũng chẳng muốn rẽ sang bên.

Brody trông thấy chiếc canô từ nãy đến giờ vẫn chạy theo hướng tây, đã quay gấp vào bờ, làm tung lên những bọt nước.

- Quay con tàu đi, Walter, - Middleton ra lệnh.

Con cá mập ở dưới sâu cảm thấy tiếng ồn đã thay đổi. Thoạt đầu to hơn, rồi sau cứ yếu dần đi theo mức độ rời xa của chiếc canô. Con cá mập nghiêng người như chiếc máy bay, ngoặt lại và bơi theo tiếng động xa dần.

Cậu thiếu niên ngừng bơi, quay đầu trên mặt nước nhìn vào bờ. Brody khua tay và kêu to:

- Lên đi!

Cậu thiếu niên vẫy tay đáp lại và bơi trở vào.

Cậu bơi tự do, mỗi khi hít vào lại quay đầu sang bên trái, nhịp nhàng cử động tay chân. Theo ước lượng của Brody, cậu ta ở cách bờ khoảng sáu mươi yát, chỉ chốc lát nữa cậu ta sẽ vào tới nơi.

- Cái gì thế, - một giọng đàn ông ngay cạnh Brody vang lên. Đó là ông khách du lịch từ Queens tới. Cả hai cậu con trai ông ta ở đằng sau hồi hộp mỉm cười.

- Không có gì cả, - Brody trả lời. - Tôi muốn cậu kia không bơi ra quá xa, có thể thôi.

- Cá mập à? - ông bố hỏi các cậu con trai.

- Thì rõ quá rồi, - một cậu con trai tán thành.

- Không có gì quan trọng, - Brody trả lời. - Thôi nào, các người đi khỏi đây cho.

- Làm gì căng thế, ông sắp, - người đàn ông nói. - Chúng tôi đã phải đi mất bao nhiêu đường đất để tới đây.

- Cút đi! - Brody gầm lên.

Chiếc canô của Hooper chạy với tốc độ mười lăm hải lý một giờ, sau ba mươi giây nó đã đi được hai trăm yát và đã tới gần cậu thiếu niên, Hooper phanh tàu lại cạnh cậu bé đang bơi, động cơ tiếp tục chạy không tải. Chiếc canô như lặn đi sau làn sóng cồn. Hooper không dám tiến vào gần bờ hơn.

Cậu thiếu niên đã nghe thấy tiếng động cơ và ngược đầu lên.

- Có chuyện gì thế? - cậu ta hỏi.

- Không có gì cả, - Hooper nói. - Cứ bơi đi.

Cậu ta cúi đầu xuống bơi. Sóng dồn vào cậu ta và đẩy về phía trước. Sau khi làm hai ba sải mạnh, chân cậu ta đã chạm đáy. Nước ngập đến vai, và cậu ta vất vả đi vào bờ.

- Lên đi! - Brody kêu to.

- Lên đây, - cậu thiếu niên đáp. - Chú cần gì?

Đứng sau Brody vài yát là Middleton với cái micrô.

- Cậu đang dùng máy ở đâu đấy, Walter? - anh ta hỏi.

- Ở thằng bé ấy, - người quay phim nói. - Và ông cảnh sát. Cả hai. Trung cảnh.

- Tốt. Cậu đã sẵn sàng chưa, Irv?

Người phụ trách âm thanh gật đầu.

Middleton nói vào micrô:

- Thưa quý vị, trên bãi tắm đang có chuyện xảy ra, tuy chúng tôi chưa rõ là chuyện gì. Chúng tôi chỉ biết chắc một điều: Jim Prescott đã bơi, sau đó một người nào đó trên canô bỗng phát hiện ra cái gì đó trong nước. Hiện giờ cảnh sát trưởng Brody đuổi mau Jim lên bờ. Không loại trừ khả năng là cá mập đã xuất hiện, nhưng chúng tôi chẳng biết mô tê gì cả.

Hooper cho chạy lùi để thoát cơn sóng cồn. Anh nhìn ra phía đuôi tàu và trông thấy một dải màu bạc trượt trong nước màu xanh lơ pha xám. Nó hòa vào sóng nhưng tự chuyển động. Mất một giây Hooper không thể hiểu đó là cái gì. Sau đó anh đoán ra, tuy chưa nhìn thấy rõ ràng cá mập. Anh thốt lên:

- Cẩn thận!

- Cái gì phía ấy? - Brody lo lắng hỏi to.

- Cá mập! Lôi cậu bé lên! Mau lên!

Cậu thiếu niên đã nghe thấy tiếng Hooper và cố chạy cho nhanh. Nhưng nước lên đến ngực, nên cậu ta di chuyển chậm và khá khó khăn.

Sóng đánh vào sườn cậu bé. Cậu loạng choạng, rồi thẳng người lại và rướn về phía trước.

Brody nhảy xuống nước và cố nhào người đến Jim, nhưng sóng đập vào chân anh và xô anh về phía sau.

- Người trên canô vừa mới kêu gì đó về cá mập, - Middleton nói vào micrô.

- Đây là cá mập à? - ông du khách từ Queens đang dừng lại cạnh Middleton, hỏi. - Tôi không

trông thấy nó.

- Ông là ai? - Middleton hỏi ông ta.
- Lester Kraslow. Ông muốn phỏng vấn tôi phỏng?
- Mời ông bước khỏi đây.

Cậu thiếu niên giờ đã đi nhanh hơn, ngực cắt làn sóng, hai tay trợ lực.

Cậu không nhìn thấy đằng sau mình từ dưới nước đã hiện lên cái vây - một tấm bản nhọn đầu màu nâu nâu, xám xám.

- Nó đấy! - Kraslow kêu. - Thấy chưa, hả Benny? Davey? Kia kìa, nó kia kìa!
- Con chẳng nhìn thấy gì cả, - một cậu bé lại i i khóc.
- Nó đấy, Walter! - Middleton nói. - Có thấy không?
- Tôi đang quay, người phụ trách camera nói. - Có, sẵn sàng.
- Mau lên! - Brody kêu. Anh chìa tay cho cậu thiếu niên. Mắt cậu ta mở to vì sợ. Hai lỗ mũi phồng lên, từ đó tuôn ra nước mũi và nước biển. Brody tóm lấy tay cậu ta lôi về phía mình. Người cảnh sát ôm lấy hai vai cậu ta, rồi cả hai lao đảo bước lên bờ.

Cái vây đã lặn xuống dưới nước, và trườn theo sườn đáy đại dương, con cá bơi xuống dưới sâu.

Brody đứng trên cát, đỡ cậu thiếu niên. Anh hỏi:

- Thế nào, không việc gì chứ?
- Cháu muốn về nhà. - Jim run lên cầm cập.
- Còn phải nói. - Brody đưa cậu ta đến đám bạn bè, nhưng Middleton đã tóm lấy họ.
- Ông có thể nhắc lại cho tôi được không? - anh ta hỏi.
- Nhắc lại cái gì?
- Nhắc lại cái điều ông đã nói cho cậu này ấy. Có thể nhắc lại tất cả từ đầu được không?
- Cút đi! - Brody gào lên. Anh đưa Jim lại chỗ bạn bè và quay về phía cậu bé đã cuộc tiền: - Đưa nó về nhà. Giả nó cả mười đôla. - Cậu chàng gật đầu, mặt tái xanh vì hốt hoảng.

Brody nhìn thấy chiếc điện đài của mình đang nổi trên đám bọt sóng cạnh bờ. Anh lôi nó lên, lau khô, ấn nút "Gọi" và nói:

- Leonard, cậu có nghe rõ tôi nói không?
- Có nghe thấy, thừa thủ trưởng. Nhận.
- Ở đây đã xuất hiện cá mập. Hãy đuổi hết mọi người lên bờ ngay. Còn cậu thì hãy ở lại vị trí cho đến khi có người thay. Không ai được lại gần mép bờ biển cả. Bãi tắm chính thức đóng cửa.
- Rõ, thừa thủ trưởng. Có ai bị nạn không? Nhận.
- Nhờ trời, chưa có ai cả. Nhưng suýt nữa thì bị.
- Được lắm, thừa thủ trưởng. Nhận và xin hết.

Khi Brody đi đến chỗ đã để túi đi tắm thì Middleton gọi với anh lại:

- Ông sếp này, có thể phỏng vấn ông được không?

Brody đứng lại, trong lòng trời dậy ước muốn tống khứ anh chàng quỷ tha ma bắt này đi cho rảnh. Thế nhưng anh lại đáp:

- Ông muốn hỏi gì? Tất cả các ông đều nhìn rõ. Chẳng kém gì tôi.

- Chỉ vài câu hỏi thôi!

Brody thở dài, tiến lại Middleton và nhóm thu hình của anh ta.

- Được, - anh nói. - Tôi sẵn sàng.

- Cậu còn bao nhiêu phim nữa, hả Walter? - Middleton hỏi.

- Khoảng năm chục bộ. Ngăn ngăn thôi nhé.

- Được. Nào.

- Tôi quay đây.

- Vậy là, thưa sếp Brody, - Middleton nói, - ông đã gặp may, ông nghĩ thế nào?

- Tất nhiên là may. Cậu thiếu niên ấy có thể bị chết lắm chứ.

- Vẫn chính là con cá mập giết người ấy phải không?

- Tôi không rõ, - Brody đáp. - Tôi nghĩ rằng vẫn chính là con ấy.

- Thế bây giờ ông định làm gì?

- Các bãi tắm đã đóng cửa. Không thể làm gì hơn được nữa lúc này.

- Có lẽ ông sẽ buộc phải tuyên bố rằng tắm ở đây là nguy hiểm.

- Vâng, hoàn toàn đúng.

- Đối với Amity điều ấy có nghĩa gì?

- Là những gian nan, ông Middleton ạ. Những khó khăn to lớn.

- Qua biển cố vừa rồi, thưa ông cảnh sát trưởng, ông đánh giá như thế nào quyết định mở cửa các bãi tắm vào ngày hôm nay của mình?

- Tôi đánh giá thế nào ấy à? Sao lại có câu hỏi ngu ngốc thế? Tôi bức tức, phiền muộn, không biết giấu cặp mắt đi đâu. Mừng là không có ai bị nạn cả. Thế đã đủ chưa?

- Tuyệt lắm, thưa ông cảnh sát trưởng, - Middleton mỉm cười. - Xin cảm tạ sếp Brody. - Middleton im lặng sau đó nói thêm: - Được rồi, Walter, thế là đủ. Ta về nhà thôi, rồi sẽ lắp nên một bài phóng sự.

- Còn phần cuối cho gì vào đây? - người quay phim hỏi. - Tôi còn chỗ phim dài khoảng hai mươi lăm bộ nữa.

- Được - Middleton trả lời. - Gượng đã, tôi sẽ cố nghĩ ra cái gì đó có tính tư duy sâu sắc.

Brody vơ khăn tắm, túi xách rồi bước tới chiếc ô tô đỗ. Anh lách ra đường cái và nhìn thấy bố con ông khách du lịch từ Queens đang đứng cạnh chiếc xe hòm.

- Đấy chính là con cá mập ấy phải không? - ông chủ gia đình hỏi.

- Ai mà biết được? - Brody đáp. - Mà có gì khác nhau cơ chứ?

- Theo tôi nghĩ thì chẳng có gì đặc biệt cả, có mỗi cái vây. Lũ trẻ nhà tôi còn đâm ra bị chùng hững.

- Cái đồ ngu muội nhà ông hãy nghe đây này. Cậu thiếu niên suýt nữa mất mạng. Ông còn lấy làm tiếc là đã không trông thấy cá mập ăn thịt cậu ta phỏng?

- Ông tưởng phỉnh được tôi đấy hử - người đàn ông cầm câu đáp lại. - Con cá mập ấy có lại gần cậu thiếu niên tí nào đâu. Tôi cuộc với ông là mọi sự đã được sắp xếp cho đám truyền hình

rồi.

- A, gớm, mời ông cuốn gói khỏi đây với cái kết luận của ông. Xéo ngay lập tức!

Brody đợi cho gia đình từ Queens tới sắp xếp lên hết xe hòm. Đi khỏi chiếc xe, anh còn nghe thấy ông Kraslow bảo với vợ: “Tôi đã nghĩ ngay cả lũ ở đây đều ăn hại cả. Thế mà đúng. Cả đám cảnh sát cũng vậy”.

*

* *

Vào lúc sáu giờ chiều Brody đang ngồi trong phòng làm việc với Hooper và Meadows. Anh đã gọi điện cho Larry Vaughan - lão này say khướt, nước mắt ngấn nước mắt dài và lẩm bầm về cuộc đời bị dồn vào thế cùng của mình. Chuông điện thoại trên bàn Brody reo lên và anh nhấc máy.

- Có thằng cha nào đó tự nhận là Bill Whitman muốn gặp thủ trưởng, - Bixby nói.- Hắn nói là ở báo “New York Times”.

- Ôi, lạy... Thôi được, kệ thầy hắn. Cho vào đi.

Cửa mở toang và Whitman hiện ra. Anh ta hỏi:

- Tôi không làm phiền chứ?

- Không sao cả, - Brody đáp - Vào đi. Anh còn nhớ Harry Meadows không? Còn đây là Matt Hooper ở Woods Hole tới.

- Harry Meadows à? Sao lại không nhớ, - Whitman lên tiếng. - Vì ông ta mà ông chủ cứ cần nhân, cạo tôi suốt trên đường đi từ đầu đến cuối phố Bốn mươi ba.

- Vì có gì vậy? - Brody quan tâm hỏi.

- Ông Meadows vô tình quên không kể cho tôi biết cái chết của Christine Watkins. Thế nhưng ông ta lại không quên thông báo cho độc giả của ông ta biết chuyện.

- Chẳng qua tự nhiên trong đầu băng đi thôi, - Meadows nói.

- Tôi có thể giúp gì được nào? - Brody hỏi.

- Tôi muốn biết, - Whitman nói, - các ông có tin rằng bấy nhiêu người đều là nạn nhân của cùng một con cá mập không?

Brody nhìn sang Hooper có ý hỏi.

- Kể ra cũng khó nói, - nhà ngư học trả lời. - Tôi không trông thấy con cá mập đã giết ba người, và cũng không nhìn được kỹ con cá nổi lên hôm nay. Tôi chỉ nhận thấy sắc màu xám bạc. Không thể so sánh nó với cái gì được. Tôi chỉ đoán rằng đó vẫn chính là con cá mập cũ. Thật khó lòng mà tin được, ít nhất là trong lòng tôi, rằng ở bờ nam đảo Long Island này lại đồng thời có hai con cá mập giết người lảng vảng.

- Thế ông định làm gì đây, ông sắp cảnh sát? - người phóng viên hỏi Brody. - Tôi không nói chuyện các bãi tắm mà chắc chắn là đã đóng cửa rồi.

- Tôi không biết. Chúng tôi có thể thi hành phương kế gì bây giờ? Trời ạ, chẳng thà có cơn bão hay động đất cũng được. Ít ra thì những thứ ấy cũng mau chóng chấm dứt. Có thể kiểm điểm,

đánh giá thiệt hại, rồi thì bắt tay vào việc. Đằng này chẳng biết đằng nào mà lần. Cứ như thể có một thằng điên đang sống ngoài vòng pháp luật và giết người lúc nào tùy hứng. Biết rằng có nó, nhưng không thể bắt, không thể ngăn chặn nó được. Lại còn tệ hơn nữa là không ai rõ người nào sẽ là nạn nhân mới.

- Hãy nhớ lời Minnie Eldridge, - Meadows nhắc.

- Ừ, - Brody nói. - Tôi đâm ra nghĩ rằng trong lời phán của bà ta cũng có phần đúng.

- Ai thế? - Whitman hỏi.

- Chẳng ai cả. Một thứ hâm dở ấy mà.

Im lặng kéo dài chừng một phút. Một sự im lặng nặng nề, chết chóc, dường như tất cả những gì có thể nói ra đã được nói cả rồi.

- Thế rồi sao? - Whitman lại bắt đầu.

- Cái gì thế rồi sao? - Brody hỏi.

- Phải tìm ra lối thoát. Có thể làm được cái gì đó.

- Cứ đề xuất đi, tôi sẽ rất mừng. Nhưng theo tôi thì chúng ta đã sa lầy to. Nếu thị trấn sau mùa hè này không ngắc ngoải là may lắm rồi.

- Ông không nhìn sự việc với nhiều màu đen quá đấy chứ?

- Tôi không nghĩ thế. Theo anh thì thế nào hả Harry?

- Có lẽ không, - Meadows nói. - Thị trấn này sống là nhờ vào dân đi nghỉ, ông Whitman ạ. Ông có thể gọi là ăn bám nếu ông muốn, nhưng đích thực là như vậy. Đám bò sữa mùa hè nào cũng đến đây cho chúng tôi vắt, Amity sống nhờ vào đấy, bằng cách gom góp từng giọt sữa một. Rồi những người đi nghỉ đi khỏi đây sau ngày Lao động. Xua đám bò này đi thì chúng tôi ở vào vị trí con chó chạy sống. Chúng tôi sẽ chết đói. Trong mọi điều kiện thì mùa đông tới vẫn sẽ là mùa đông nặng nề nhất trong lịch sử Amity. Chúng tôi sẽ có khá nhiều người thất nghiệp, thị trấn sẽ na ná như Harlem. - Ông ta cười khẩy. - Một Harlem bên bờ đại dương.

- Tôi sẵn sàng hiến đi nhiều thứ, - Brody nói, - để cốt biết là tại sao điều này lại xảy ra với chính chúng ta. Tại sao lại là Amity? Tại sao lại không phải East Hampton hay Southampton?

- Điều ấy thì không bao giờ chúng ta có thể biết được, - Hooper nhận định.

- Tại sao? - Whitman hỏi.

- Tôi không muốn để các ông nghĩ rằng tôi biện hộ, bởi vì đã không biết đoán trước một cách chính xác cách xử sự của cá mập, - Hooper nói. - Nhưng ranh giới giữa cái tự nhiên và cái siêu tự nhiên rất mong manh. Cái hiện tượng tự nhiên thì thông thường có cơ sở lô gích. Tuy nhiên nhiều cái chưa thể lý giải một cách hoàn toàn khoa học được. Chẳng hạn hai cậu bé bơi cách nhau, cá mập xuất hiện phía sau, nó bỏ qua cậu sợ tụt lại mà lao bổ vào cậu đang vượt lên trước. Tại sao? Có thể các cậu ấy tỏa mùi khác nhau. Có thể cậu bơi đầu đập tay xuống nước ầm quá. Giả sử cậu thứ hai, cái cậu không bị cá mập tấn công ấy, lao đến cứu người bạn. Con cá có thể không động đến cậu ta, có khi còn bơi né sang một bên tuy vẫn không ngừng xé xác nạn nhân. Người ta coi là cá mập trắng ưa nước lạnh hơn. Nếu vậy thì tại sao một con cá mập hung hãn bị ghen tị người, người ta lại phát hiện thấy ở vùng biển Mêhicô? Theo một ý nghĩa nào đó thì cá mập tương tự như cơn gió xoáy đổ ập xuống một nơi nhất định. Nó cuốn đi một ngôi nhà, nhưng lại đột ngột đổi hướng và không động đến ngôi nhà bên cạnh. Chủ căn nhà bị phá ngạc nhiên: "Tại sao nó lại nhè đúng nhà tôi?" Người chủ may mắn thì lại cảm ơn số phận:

“Nhờ trời”.

- Được, - Whitman nói. - Nhưng dù sao tôi cũng vẫn không hiểu là tại sao lại không thể bắt được con cá mập này.

- Chắc là có thể, - Hooper đáp, - nhưng vị tất đã thành công. Ít ra là trong điều kiện trang bị của ta hiện nay. Chúng ta có thể lại thử nhử nó.

- Ra thế đấy, - Brody nói. - Ben Gardner có thể kể cho chúng ta mọi điều về mồi nhử.

- Ông đã nghe chuyện gì về Quint chưa? - Whitman hỏi.

- Có nghe, - Brody đáp. - Thế còn anh, Harry?

- Tôi có đọc đến, đâu như xuất hiện trên báo. Theo chỗ tôi biết thì ông ta không làm gì phạm pháp cả.

- Được, - Brody nói, - hay là cứ gọi điện cho ông ta biết?

- Anh cứ đùa, - Hooper nhận xét. - Quả thực anh muốn đi lại với con người ấy?

- Tôi xin nói cho anh biết: bây giờ tôi sẵn sàng giao dịch với cả quỷ sứ, cốt sao nó buộc con cá mập phải đi khỏi đây.

- Ừ, nhưng...

- Nghe này, anh Harry, - Brody ngắt lời Hooper. - Đây, theo anh thì ông ta có tên trong danh bạ điện thoại không?

- Ông nói nghiêm túc đấy chứ? - Hooper hỏi.

- Hay là anh sẽ đề xuất ra cái gì đó hay hơn?

- Không, chẳng qua... Tôi tin chắc ông ta không phải là kẻ lừa đảo, kẻ nghiện rượu, không phải là một tay bịp thông thường.

- Chúng ta chưa thể nào phán xét về Quint được chừng nào chưa quen ông ta.

Brody rút từ ngăn kéo trên của chiếc bàn ra cuốn danh bạ điện thoại và mở ra vắn chữ Q. Anh đưa tay từ trên xuống dưới, lướt đến cuối trang.

- Thấy rồi. Quint. Chỉ có họ thôi. Ở đây không có tên. Nhưng cũng chẳng có vẻ gì là có những Quint khác cả. Chắc đấy là ông ta.

Brody quay số dây nói.

- Quint, - giọng trong máy đáp.

- Ông Quint ời, Martin Brody đang nói đây. Tôi là cảnh sát trưởng Amity. Chúng tôi có chuyện chẳng lành.

- Tôi đã có nghe.

- Hôm nay cá mập lại xuất hiện.

- Nó lại đớp ai đó?

- Chưa, suýt nữa thì nó chop được một người.

- Con cá to tướng như thế thì lúc nào chả đớp, - Quint nêu lên nhận xét.

- Ông đã nhìn thấy nó chưa?

- Chưa. Đã mấy lần tôi thử lùng kiếm, nhưng rồi lại quá ít thì giờ. Khách hàng của tôi không quảng tiền sông dâu. Họ đòi có thêm giải trí nhiều hơn nữa.

- Sao ông biết là cá mập này rất to?
- Qua những lời kể. Tôi phỏng chừng ra kích thước trung bình của nó, rồi sau bỏ đi tám bộ.
- Tôi hiểu rồi. Ông có thể giúp chúng tôi được chứ?
- Tôi biết mà. Tôi đã đợi chuông điện thoại của ông.
- Vậy thì thế nào?
- Còn phải nghĩ đã.
- Ông cứ nghĩ đi.
- Tôi sẽ được bao nhiêu?
- Thường thường một ngày ông kiếm được bao nhiêu? Chúng tôi sẽ trả công hàng ngày cho đến khi nào ông giết được con cá hung dữ ấy.
- Không xong rồi, - Quint nói. - Một công việc như thế phải có thù lao đặc biệt.
- Nghĩa là thế nào?
- Lệ thường là tôi thu được hai trăm đôla một ngày. Nhưng đây lại là trường hợp hiếm thấy. Tôi đồng ý dồn sức vào con cá mập chỉ với điều kiện tiền công gấp đôi.
- Ấy, không được.
- Tạm biệt nhé.
- Đợi tí đã! Ông nghe đây này. Thế có họa là ăn cướp.
- Các ông không có lối thoát nào khác.
- Sẽ còn tìm được những dân chài khác.

Brody nghe rõ Quint phá lên cười nhạo báng, một giọng cười cộc lốc, như chó sủa.

- Tất nhiên là sẽ tìm ra, - Quint nói. - Một kẻ đã trở tài. Hãy cử ra kẻ khác. Hãy cử ra lấy nửa tá nữa. Sau đó, khi nào ông lại sức nhớ đến tôi, có lẽ tôi sẽ đòi tiền công gấp ba đấy. Thời gian ủng hộ tôi.

- Đây không phải chỉ là chuyện tiền nong đơn thuần, - Brody nói. - Tôi biết là ông cần kiếm sống. Nhưng cá mập đang sát hại con người. Phải chấm dứt cảnh này, cứu lấy những sinh mạng. Ông có thể giúp chúng tôi được. Ông hãy lấy tiền công như bình thường thôi nhé?

- Ông đã làm tôi xúc động, - Quint đáp. - Ông cần giết cá mập, vậy thì tôi sẽ cố giết nó cho ông. Tôi không cam đoan trước điều gì, nhưng sẽ hết sức mình. Mà cái “hết sức mình” ấy trị giá bốn trăm đôla một ngày.

Brody thở dài ngao ngán:

- Tôi không chắc là tòa thị chính chịu chi bấy nhiêu tiền.
- Ông hãy kiếm ở đâu đó vậy.
- Khi nào ông bắt được cá mập?
- Sau một ngày, sau một tuần, mà cũng có thể sau một tháng. Ai biết được? Cũng có thể là không bao giờ. Nhỡ đâu nó bỏ đi rồi thì sao?
- Cầu trời được như thế, - Brody lên tiếng rồi im lặng trong chốc lát. - Thôi được, - cuối cùng anh nói. - Chúng ta không có lối thoát nào khác.
- Cái đó thì hẳn rồi.

- Ngày mai ông đã có thể ra khơi được chưa?
- Chưa. Không trước thứ hai được. Ngày mai tôi có khách.
- Khách với khứa. Sao, ông đặt tiệc mời khách phỏng?

Quint lại phá lên cười, vẫn bằng giọng cười đứt quãng như chó sủa.

- Khách khứa là những người thuê tàu, - ông ta đáp. - Rõ là ông không hay tìm hiểu nghề đánh cá cho lắm.

Brody đỏ mặt.

- Cái gì đúng là đúng. Thế ông không thể từ chối khách của mình được à? Dẫu sao chúng tôi cũng trả tiền nhiều hơn, chúng tôi phải được ưu tiên hơn những người khác chứ.

- Không. Đây là những khách hàng thường xuyên. Tôi không thể làm khác được, không thì bị mất khách. Còn ông chỉ là khách hàng ngẫu nhiên thôi.

- Giả sử ngay ngày mai ông đã gặp cá mập rồi. Ông có cố gắng bắt nó không?

- Cái ấy đỡ cho các ông một đồng tiền, có phải không? Nhưng chúng tôi sẽ không gặp con cá của ông. Chúng tôi đi thẳng về hướng đông. Ở đó cá cắn câu lắm. Ông nên thử tìm cách khác.

- Ngoài tiền ra, ông không cần gì nữa chứ?

- À, còn cái này, - Quint nói. - Tôi cần người. Hiện giờ tôi thiếu một người giúp việc, không có anh ta thì khó mà lôi lên được một con cá khỏe nhường ấy.

- Thế người giúp việc của ông biến đi đằng nào rồi? Bị chết đuối à?

- Không, anh ta thôi rồi. Thần kinh không chịu nổi. Làm công việc của chúng tôi thì hầu như với ai cũng xảy ra chuyện đó, chẳng chóng thì chầy. Sau là đâm ra mù mẫn, kém sáng suốt.

- Thế mà ông hiện giờ vẫn chịu đựng được.

- Tất nhiên. Tôi biết mình thông minh hơn con cá.

- Chỉ thế là đủ thôi à: cả thấy chỉ cần thông minh hơn?

- Cho đến bây giờ chỉ thế là được. Thì tôi vẫn đang sống sờ sờ đây mà. Nào, ông sẽ tìm người cho tôi chứ?

- Bản thân ông không thể kiếm được người giúp việc ư?

- Không thể nhanh chóng như vậy mà cũng không phải để làm một công việc như thế này.

- Thế ngày mai ông sẽ đi biển với ai?

- Với một cậu choai choai. Nhưng tôi sẽ không lấy nó đi bắt cá mập lớn đâu.

- Hiểu rồi, - Brody nói, anh đã tự hỏi lẽ ra anh có đáng gọi điện cho Quint không. - Tôi sẽ làm người giúp việc cho ông, - câu nói bất ngờ bật ra khỏi miệng Brody. Chính anh cũng ngạc nhiên với sự táo bạo của mình và đâm ra khiếp hãi vì đã tự trói buộc mình bằng lời hứa như vậy.

- Ông ấy à? Ha-ha-ha!

Tiếng cười nhạo của Quint làm Brody chàm nọc. Anh nói:

- Có thể trông cậy vào tôi được.

- Chắc thế. Tôi không biết ông. Nhưng ông không đương đầu với cá mập được đâu, nếu ông chẳng am hiểu gì nghề đánh cá cả. Ông có biết bơi không?

- Tất nhiên là có. Thế sao?

- Chẳng qua là nếu có ai đó ngã lộn ra ngoài thành tàu, thì cần có thời gian mới trở tay được để kéo kẻ đáng thương lên.

- Ông không phải lo cho tôi.

- Đây là việc của ông. Nhưng dù sao tôi vẫn cần có một người am hiểu ít nhiều nghề đánh cá. Hay ít ra cũng biết điều khiển con tàu.

Brody nhìn qua bàn sang phía Hooper. Anh chẳng muốn dây vào chuyện cá mập cùng với tay ngư học trẻ măng này chút nào. Ở trên tàu, Hooper sẽ trội hơn anh về kiến thức. Brody có thể cử một mình Hooper đi đương đầu với cá mập, còn chính anh ở lại trên bờ. Nhưng anh cảm thấy quyết định như vậy có nghĩa là đầu hàng: chẳng khác nào anh thú nhận rằng mình sợ mặt đối mặt với con quái vật hung dữ và không có khả năng chiến thắng được một kẻ thù khác thường đang tuyên chiến với thị trấn của anh.

Vả lại cũng không loại trừ khả năng là trong suốt cả ngày săn bắt trên tàu Hooper sẽ nói hớ ra, và Brody sẽ biết rằng vào cái hôm thứ tư mưa gió tuần trước nhà ngư học đã đi đâu. Brody quả thực như đến nước mất trí vì mong muốn được biết tỏ tường Hooper đã làm gì vào ngày hôm đó, và mỗi lần nghĩ đến chuyện ấy là anh lại bị dẫn vật bởi mỗi một ý nghĩ nung nấu như thế. Brody muốn tin rằng Hooper đã đi xem chiếu bóng hay chơi toritorắc ở câu lạc bộ "Field", hoặc hút cần sa với một gã hippie hoặc là ngủ với một con bé nào đó. Hooper có làm trò gì, đối với anh cũng chẳng thành vấn đề, miễn là không gặp gỡ với Ellen. Hoặc đã đi chơi bời cùng Ellen. Nếu quả như vậy thì sao?... Ý nghĩ ấy quả thực là không chịu nổi.

Brody lấy bàn tay che ống nói và quay lại phía Hooper:

- Hay là anh đi với chúng tôi? Quint cần một người giúp việc.

- Đến ông ta mà cũng không có người giúp việc cơ à? Thế mà cũng đòi mảnh tiền!

- Cái ấy không quan trọng. Anh có đồng ý hay không?

- Ừ, - Hooper đáp. - Có lẽ cả đời tôi sẽ hối tiếc việc này, nhưng thôi, tôi sẽ đi với các ông. Muốn tận mắt nhìn thấy con cá mập này thì không còn cách nào khác.

- Tốt rồi, tôi đã tìm cho ông một người giúp việc, - Brody nói với Quint.

- Người đó có biết điều khiển tàu không?

- Biết.

- Chúng ta sẽ gặp nhau vào sáu giờ sáng thứ hai. Các ông hãy mang theo đồ ăn thức uống gì đó. Ông biết đường đến đây không?

- Xa lộ số hai mươi bảy. Sau đó rẽ sang đường Promised Land phải không?

- Phải. Theo đường quốc lộ Cranberry Hole. Đi đến tận thành phố. Cách dãy nhà cuối cùng quãng trăm yát thì hãy rẽ trái, vào một con đường đất.

- Có biển chỉ dẫn nào không?

- Không, nhưng đây là con đường duy nhất đến chỗ tôi. Nó đâm thẳng ra bến tàu.

- Ở đây chỉ có tàu của ông thôi à?

- À. Nó mang tên là "Orca".

- Thôi. Hẹn thứ hai nhé.

- Ừ còn cái này nữa, - Quint nói. - ông sẽ trả hàng ngày bằng tiền mặt, trả trước nhé?

- Được nhưng tại sao phải trả trước?

- Tôi bao giờ cũng lấy tiền trước. Tôi không muốn ông mang theo tiền của tôi chìm xuống đáy biển, nếu ông có ngã nhào khỏi tàu.

- Được, - Brody đồng ý. - ông sẽ nhận được tiền. - Anh hạ máy xuống và bảo Hooper. - Thứ hai, sáu giờ sáng, được chứ?

- Được rồi.

- Tôi hiểu là ông cũng đi, có đúng không, hả Martin? - Meadows hỏi.

Brody gật đầu:

- Đó là công việc của tôi.

- Theo tôi thì có lẽ ông hoàn toàn không nhất thiết phải xăng xái trên tàu.

- Việc này đã quyết rồi.

- Tàu ông ta có tên là gì nhỉ? - Hooper hỏi.

- Tôi nhớ là “Orca”, - Brody trả lời.

Meadows, Hooper và Whitman chuẩn bị ra về.

- Chúc may mắn, - Whitman nói. - Tôi cũng phải ghen tỵ với các ông. Chắc sẽ là một cuộc tìm kiếm rất lý thú.

- Không có cái lý thú ấy còn hơn, - Brody đối lại. - Tôi chỉ cốt chấm dứt cho xong con vật chết tiệt ấy.

Hooper quay người lại trong khung cửa. Anh ta nói:

- Tôi mới sực nhớ ra điều này. Các ông có biết người Australia gọi cá mập trắng như thế nào không?

- Không, - Brody trả lời chẳng tỏ ra hứng thú chút nào. - Gọi thế nào?

- Gọi là cái chết trắng.

- Anh cố ý nói cho tôi biết điều đó phải không? - Brody vừa hỏi vừa đóng cửa lại phía sau.

Ở lối vào tòa nhà, người trực đêm gọi Brody lại:

- Thừa thủ trưởng, có điện thoại hỏi thủ trưởng xem lúc nào thủ trưởng về nhà. Tôi đã nghĩ là không nên quấy rầy thủ trưởng.

- Ai gọi thế?

- Bà Vaughan.

- Bà Vaughan!

Brody không nhớ đã có lần nào anh nói chuyện với Eleanor qua điện thoại chưa.

- Bà ấy đề nghị nhắc cho ông biết, cũng không có gì gấp lắm.

- Tôi sẽ gọi điện cho bà ấy ngay bây giờ. Bà ấy rất e dè, ngay đến nhà bà ấy có cháy đi nữa thì khi gọi cứu hỏa, bà ấy cũng xin lỗi là đã làm phiền rồi mới xin: Nếu có tiện ở gần đó thì họ rẽ vào chỗ bà ấy một chút.

Quay về phòng làm việc của mình, Brody nhớ ra có lần Vaughan đã nói về Eleanor: “Mỗi lần nhà tôi ghi phiếu hàng số chỉ đơla chẵn là bà ấy lại để trống phần ghi tổng số tiền xu sợ làm phật ý là mình không tin tưởng người cầm phiếu: nhớ đâu người ta lại nghĩ rằng cứ làm như người ta chỉ chực điền thêm mấy xu không bằng”.

Brody quay số dây nói của Vaughan, đã thấy Eleanor nhắc ngay ống nghe lên.

“Bà ấy ngồi ngay bên máy”, - Brody nghĩ bụng.

- Eleanor đấy à. Martin Brody đây. Chị đã gọi điện cho tôi?

-Ồ, phải đấy. Quấy rầy anh thì bất tiện vô cùng, anh Martin ạ. Nếu như anh có...

- Không, tôi có thì giờ. Chị đang muốn nói chuyện gì?

- Đấy là tôi gọi điện cho anh là bởi vì theo tôi được biết, Larry có nói chuyện với anh hôm nay. Tôi đã nghĩ là, có thể, anh biết không... không rõ đã có chuyện gì xảy ra.

“Bà ta không hề biết ngọn ngành câu chuyện, - Brody nghĩ. - Nhưng mà nếu Eleanor Vaughan biết được điều gì thì mình thật đáng nguyên rủa”.

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Tôi không biết, bắt đầu như thế nào, nhưng... mà chắc anh cũng biết, Larry ít uống rượu lắm. Rất hiếm khi. Ít ra là ở nhà thì như vậy.

- Thế à?

- Chiều hôm nay lúc về nhà, anh ấy chẳng nói lời nào. Chỉ đi vào phòng làm việc, rồi tôi thấy hình như anh ấy uống gần cả một chai uýt-xki. Bây giờ anh đang ngủ trên ghế đệm.

- Giá tôi thì tôi không lấy làm lo lắng đâu, chị Eleanor ạ. Chắc có điều gì đó quấy đảo tâm trí anh ấy. Tất cả chúng ta ai mà chẳng có lúc rơi vào thế bí.

- Tôi hiểu. Chỉ có điều... có điều gì đó chấn động trong lòng Larry. Tôi cảm thấy điều đó. Anh ấy không bình thường đã mấy ngày nay rồi. Tôi nghĩ, có lẽ... anh là bạn anh ấy. Chắc là có chuyện gì xảy đến với anh ấy?

“Bạn”, - Brody nghĩ thầm, Vaughan gần như cũng nói những lời hệt như thế, nhưng ông ta diễn đạt chính xác hơn: “Chúng ta đã từng là bạn bè”.

- Không, chị Eleanor ạ, tôi không biết, - Brody nói dối. - Tôi sẽ nói chuyện với anh ấy, nếu chị muốn.

- Thực thế à, anh Martin? Tôi sẽ rất biết ơn anh. Nhưng... xin anh... anh đừng có bảo là tôi đã gọi điện cho anh nhé. Anh ấy không thích người khác can thiệp vào việc của anh ấy.

- Chị đừng lo. Tôi sẽ không nói. Chị hãy cố chợp mắt đi một chút.

- Cứ để anh ấy trên ghế đệm không sao cả chứ?

- Tất nhiên. Chỉ nên tháo giày cho anh ấy và đắp tấm chăn thôi. Mọi sự sẽ ổn cả.

*

* *

Paul Loeffler đứng sau quầy quán của mình, mắt liếc nhìn đồng hồ.

- Chín giờ kém mười lăm, - ông ta bảo vợ là Rose, một phụ nữ mũm mĩm xinh xắn đang cho bơ vào tủ lạnh. - Ý kiến em thế nào, ta đóng cửa sớm mười lăm phút nhé?

- Sau một ngày phát tài như hôm nay thì em đồng ý, - Rose đáp. - Mười tám pao giò! Đã dạo nào ta bán được mười tám pao giò chưa nhỉ?

- Còn pho mát Thụy Sĩ nữa, - Loeffler bổ sung.

- Đã có khi nào đến mức không đủ pho mát Thụy Sĩ để bán không? Cứ vài ngày như thế này thì

làm ăn cũng khấm khá. Thịt bò nướng, xúc xích gan đều bán chạy cả! Như thế những người đi nghỉ bảo nhau mua bánh mì nhân thịt chỉ ở quán nhà ta thôi.

- Thử nghỉ mà xem. Người ta từ Brooklyn, East Hampton đến đây. Một người đi nghỉ nói rằng anh ta từ bang Pennsylvania đến đây chỉ để xem cá mập.

- Chả lẽ ở Pennsylvania người ta không nuôi cá mập à?

- Ai mà biết được? - Loeffler nói. - Chỗ chúng ta đây chả khác nào đảo Coney[35]. Bãi tắm thị trấn chắc cũng thành bãi rác rồi.

- Thế cũng được. Ta đã làm ăn được một hai ngày ra trò.

- Em nghe nói các bãi tắm lại đóng cửa rồi.

- Ừ. Anh vẫn nói mà: họa vô đơn chí.

- Anh nói chuyện gì vậy?

- Cũng chẳng nói chuyện gì cả. Nào, cuốn tiệm lại thôi.

Đại dương lặng đi như thịt đông. Không còn ngọn gió nào. Mặt trời chiếu những tia nắng xuyên qua những dòng không khí nóng cuộn cuộn. Thỉnh thoảng một con chim bói cá lẻ loi lao bổ xuống bắt mồi rồi lại vọt lên, khiến trên mặt nước những vòng gợn còn tỏa ra rất lâu.

Chiếc canô có vẻ như đứng lìm một chỗ, khó nhận ra nó vẫn đang chuyển động theo dòng nước. Ở đuôi tàu trên côngxon thò ra hai cái cần câu quăng dây, những sợi cước kim loại mỏng mảnh cắt màng váng kéo dài phía sau tàu, tiếp nối về phía tây. Hooper ngồi ở mạn đuôi cạnh cái chậu gỗ khoảng hai chục gallon^[36] - trong đó là mồi nhử cá. Cứ vài giây nhà ngư học lại múc một gáo trong chậu rồi đổ mồi xuống biển.

Ở phần mũi tàu, mười thùng gỗ cỡ bằng một phần tư thùng bia xếp chật thành hai hàng. Mỗi thùng được buộc chắc bằng sợi thừng chắc, bề dày ba phần tư inơ. Phần dây còn lại dài cỡ trăm bộ được quấn thành búi. Ở tí đầu các dây chèo có buộc các ngọn lao bằng thép.

Brody ngồi trên chiếc ghế quay, bắt vít vào boong, đang chống chọi với cơn buồn ngủ. Anh thấy nực, khắp người túa mồ hôi. Cả sáu giờ đồng hồ không có một ngọn gió nào. Phía gáy Brody cháy nắng rất mạnh và mỗi lần anh quay đầu, cổ áo sori lại cọ vào phần da rát bỏng. Brody cảm thấy rõ mùi mồ hôi của anh hòa với mùi lòng và máu cá hôi hám gây cho anh buồn nôn. Anh cảm thấy xông vào không đúng việc mình.

Brody nhìn lên đài dẫn. Quint đang đứng ở đó. Trên người ông ta có chiếc áo dệt kim trắng, quần bò xanh lơ cũ đã bạc phếch, đôi tất trắng và đôi giày đã tàng. Brody nghĩ có lẽ Quint quãng năm mươi tuổi và tuy một điều hiển nhiên là chủ canô đã từng có thời hai mươi tuổi và rồi sẽ có lúc lên lục tuần, viên cảnh sát vẫn không thể hình dung ông ta khác được. Quint có vẻ rất gầy - với chiều cao gần hai mét, ông ta cân nặng tám chục cân. Ông ta hoàn toàn hói, không phải cạo trọc, mà chính là hói, không hề có một dấu hiệu mọc tí tóc nào trên đầu, như thể sinh ra đã thế rồi: đã không có tóc. Khi mặt trời lên cao thiêu đốt thì ông ta đội chiếc mũ cứng của lính thủy đánh bộ lên, khuôn mặt góc cạnh của chủ tàu được gió phả vào. Chiếc mũi thẳng dài của Quint đập vào mắt. Khi Quint nhìn từ trên đài xuống dưới, chắc chắn là ông ta nhìn phải đầu mũi của mình. Chủ tàu có đôi mắt sẫm màu vô cùng mà Brody chưa từng gặp. Vì gió, muối và nắng mà da mặt Quint sạm lại và đầy những nếp nhăn. Ông ta chăm chú, hầu như không chớp mắt, nhìn ra đuôi tàu - trên mặt nước lớp váng đang bập bênh tỏa rộng ra.

Một giọt mồ hôi chảy trên ngực Brody, anh cau mặt lại vì cảm giác khó chịu. Sau đó quay đầu, nhăn mặt vì chỗ đau rát phía sau cổ, và nhìn lớp váng. Ánh nắng phản chiếu từ lớp mỡ phẳng lì, làm chói mắt và Brody quay người đi.

- Ông không bị nắng chói mắt à, ông Quint? - anh hỏi. - Chẳng lẽ ông không bao giờ đeo kính râm? - Quint nhìn sang Brody.

- Không bao giờ, - chủ tàu chém một câu.

Giọng ông ta vang lên lửng lơ. Không thân mật, không thù địch. Cũng không có ý moi chuyện. Nhưng Brody đang buồn và muốn chuyện phiếm.

- Tại sao vậy?

- Tại tôi không cần. Tôi nhìn thế giới đúng như nó có.

Brody nhìn đồng hồ. Đã quá hai giờ, còn độ ba bốn tiếng nữa là họ sẽ khoát tay trước mọi cái và sẽ quay trở vào.

- Ông có thường có những ngày trống không không?

Sự kích thích buổi sáng đã qua đi, chẳng còn gì chờ đợi nữa, và Brody cho rằng hôm nay họ sẽ không bắt gặp cá mập.

- “Trống không” là thế nào?

- Cũng như hôm nay ấy. Ngồi cả ngày, chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

- Cũng có.

- Thế người ta cũng trả tiền cho ông ngay cả nếu một ngày vô ích trôi qua?

- Tất nhiên.

- Ngay cả nếu như cá không cắn câu lần nào?

Quint gật đầu.

- Điều ấy cũng không hay gặp cho lắm. Thường vẫn có con cá nào đó cắn câu. Hoặc là xiên phải cái gì đó.

- Xiên phải?

- Ừ cái đầu sắt này ấy mà, - Quint chỉ ngọn lao nằm ở mũi tàu.

- Thế ông xiên cái gì, ông Quint? - Hooper hỏi.

- Xiên tất cả các loại cá lượn ngang qua.

- Thế cơ à? Tôi không...

- Có cá cắn câu kìa, - Quint cắt ngang.

Brody nhìn ra ngoài thành tàu, nhưng lớp váng chỗ nào cũng im lìm: không có sóng, không đến cả gợn nhỏ.

- Ở đâu? - Brody hỏi.

- Hãy đợi một giây, - Quint nói. - Rồi ông sẽ thấy.

Với tiếng lanh canh nhẹ, sợi dây cước kim loại ở cần câu bên phải chúi xuống dưới, xẻ nước bằng một đường màu bạc thẳng băng.

- Giữ lấy cần câu, - Quint nói với Brody. - Khi nào tôi ra hiệu, ông hãy bấm hãm cuộn dây lại và giật cần.

- Cá mập đây đây à? - Brody hỏi.

Ý nghĩ rằng rốt cuộc anh đã mặt đối mặt với con cá tác yêu tác quái, cơn ác mộng hàng đêm này khiến tim Brody đập dồn dập hơn. Miệng khô khốc lại. Anh lau tay vào quần, rút cần câu ra khỏi côngxon, kẹp nó giữa hai chân, người vẫn ngồi trên ghế.

- Con trắng? - Quint lại bật lên tiếng cười như sữa. - Không phải. Cái thứ nhỏ mọn nào đó thôi. Cũng gọi là tập dượt chút ít, trong khi con cá của ông chưa tìm thấy canô. - Quint quan sát dây cước vài giây nữa, rồi ra lệnh: - Giật đi!

Brody ấn bộ phận hãm, nghiêng người xuống rồi đột ngột ngả cả người bật ra phía sau. Đầu cần câu cong vút hình cung. Tay phải Brody thử quay cái cần của cuộn dây để kéo con cá lại, nhưng không nổi. Dây cước vẫn tiếp tục dồn nhanh xuống nước.

- Đừng phí sức, - Quint khuyên.

Hooper đang ngồi trên sống đuôi tàu, đứng dậy.

- Nào, để tôi kéo dây, - anh ta đề nghị.

- Không cần, - Quint hạ một câu. - Cứ để cần câu yên đấy.

Hooper thắc mắc và có phần hơi bực mình nhìn chủ tàu.

“Mi thì hiểu gì nghề này? “ - Brody nghĩ thầm, sau khi nhận thấy vẻ mặt không hài lòng của Hooper. - Nếu giữ dây căng quá lâu thì có thể mất lưỡi câu, - một phút sau Quint mới nói tiếp.

- Thế cơ à? - Hooper ngạc nhiên.

- Vậy mà người ta bảo với tôi rằng anh am hiểu nghề đánh cá.

Hooper lặng thinh. Anh ta quay lưng lại phía Quint, rồi ngồi xuống sống đuôi tàu.

Brody giữ cần câu bằng cả hai tay. Con cá lặn xuống dưới sâu và điềm nhiên lượn đi lượn lại. Brody bắt đầu cuộn dây vào cuộn lõi, khi thì anh cong người, quay thật lực cần quay để thu quãng cước chùng, khi thì kéo con mồi lại, các bên cơ bắp vai và lưng căng lên. Cổ tay trái đau tê đi, còn các ngón tay phải cong lại chờ đợi vì sức nặng.

- Tôi đã bắt được con cá nào vậy? - anh hỏi.

- Cá mập xanh, - Quint trả lời.

- Có dễ nặng đến nửa tấn.

- Không, độ trăm rưỡi pao thôi, không hơn, - Quint phì cười.

Brody cứ cong người lại để kéo con cá, cho đến lúc cuối cùng nghe thấy tiếng nói của Quint.

- Ông đang đạt được thành quả đấy. Ấn bộ phận hãm đi.

Brody ngừng quay cần cuộn lõi dây.

Quint uể oải từ đài dẫn theo thang trượt xuống. Ông ta cầm trong tay khẩu súng trường cũ của quân đội “M-1”. Ông ta dừng lại bên tay vịn thành tàu và nhìn xuống dưới, hỏi:

- Ông có muốn xem con cá không? Nhìn kia kìa.

Brody đứng dậy, vừa đi vừa cuộn chỗ dây chùng, đã tiến đến bên thành tàu. Con cá mập màu xanh có vẻ không tự nhiên trong nước biển sẫm màu. Nó dài gần tám bộ, đáng nhẽ, với những vây ngực to. Con cá từ từ lượn hết bên này sang bên kia và không chống cự nữa.

- Đẹp đấy chứ nhỉ? - Hooper nhận xét.

Quint gạt chốt an toàn của khẩu súng và, khi mồm con cá mập cách mặt nước vài inơ, ông ta bắn nhanh ba phát. Đạn khoan những lỗ tròn trặn ở đầu con cá mập, nhưng không thấy chảy máu.

Con cá rùng mình và lặn đi.

- Xong rồi, - Brody nói.

- Chưa đâu, - Quint bác lại. - Có lẽ nó bị văng óc, nhưng chưa đi đến đâu. - Chủ tàu lôi một chiếc găng từ túi quần ra, xỏ tay phải vào và nắm lấy dây cước. Tay kia ông ta rút ra một con dao từ bao giắt ở thắt lưng. Quint lôi đầu con cá lên sống đuôi tàu. Hàm con cá hé mở ra độ hai ba inơ, con mắt phải của nó hơi có màng trắng, dài dài nhìn Quint. Chủ tàu ấn dao vào giữa hai hàm răng nhỏ hình tam giác của cá mập, toan nạy nó ra, nhưng con cá ngậm cứng hàm lại.

Quint kéo kéo, xoay xoay con dao mãi mới rút được ra. Ông ta tra lại vào bao và lấy kim từ trong túi ra.

- Tôi cho là các ông trả công cũng không tồi, nên mới có thể cho phép mình bỏ lưới câu và dây dai mồi, - Quint lên tiếng. Ông ta đưa kim lại cước thép định cắt bỏ nó. - Một chút đã, - bỗng chủ tàu đổi ý, cho kim vào túi và lại rút dao ra. - Xem kìa. Cái này bao giờ cũng được khách hàng của tôi trầm trồ. - Lấy tay trái nâng phần lớn thân cá mập lên khỏi mặt nước và nhanh như chớp, ông ta mổ bụng con cá, xả từ vây hậu môn cho đến tận gần đầu.

Con cá nhũn người ra và lục phủ ngũ tạng đầm máu, - trắng, đỏ, xanh - phòi ra ngoài nước giống như đồng quần áo lót bắn trút từ giỏ ra. Sau đó Quint lấy kim cắt dây, thế là con cá mập trượt xuống bên ngoài thành tàu. Khi đầu nó chỉ vừa mới tọt xuống nước, con cá lại bắt đầu vùng vẫy trong đám mây máu và nội tạng, nó tọt từng miếng trôi ngang qua hàm. Nó vừa giật giật thân vừa nuốt đám lòng ruột, để rồi chúng lại phòi ra ngoài qua cái bụng bị mổ toang.

- Bây giờ ông hãy chú ý nhìn, - Quint nói. - Nếu chúng ta gặp may, thì chỉ trong chốc lát sẽ xuất hiện những con cá mập xanh khác, chúng giúp con này ăn thịt bản thân. Nếu chúng kéo đến nhiều, chúng ta sẽ trông thấy một bữa yến tiệc đầm máu thực sự. Một cảnh tượng rất gây hiếu kỳ. Khách hàng thích lắm.

Sửng sốt cả người, Brody quan sát con cá mập đang tiếp tục đớp lòng ruột của nó. Một phút sau anh nhận thấy một bóng màu xanh nhô lên ở đuôi con cá bị xẻ thân. Một con cá mập nhỏ - dài không quá bốn bộ - bám chặt vào sườn con cá bị phanh ruột. Hàm con mãnh ngư này ngoạm vào miếng thịt lưng liếng. Nó hung dữ quẫy đầu, uốn cong toàn thân như con rắn. Cuối cùng con cá mới đến giật đứt được miếng thịt và nuốt luôn. Chẳng mấy chốc xuất hiện một con cá mập khác, rồi lại một con nữa, một con nữa... làm nước sủi lên. Các tia nước hồng màu máu bay vọt lên khắp chỗ.

Quint cầm lấy ngọn lao đang đặt dưới tay vịn. Ông ta vắt người qua thành tàu, tay giơ khi giới lên phía trên đầu. Bất thành linh Quint rướn mạnh người về phía trước và lại thụt ngay về phía sau. Con cá mập con bị mắc vào mũi lao, cong oằn toàn thân và hàm đập lập cập. Quint rút dao ra rạch bụng con cá rồi ném nó xuống nước.

- Bây giờ ông có cái để mà xem đấy, - Quint nói.

Brody không thể xác định được có bao nhiêu cá mập nhúc nhúc cạnh tàu trong chỗ nước sôi sục. Những chiếc vây lấp loáng đan nhau, lũ cá quẫy đuôi. Chốc chốc trong tiếng vỗ nước ộp oạp lại thấy tiếng chín chít khi có hai con cá mập to đâm phải nhau. Brody nhìn lên áo somi anh đang mặc - toàn bộ chiếc áo ướt sũng, lấm tẩm máu. Bữa yến tiệc kéo dài trong mấy phút, sau đó bên chiếc canô chỉ còn lại ba con cá mập lớn, chúng đảo qua đảo lại ngay sát mặt nước. Mấy người đàn ông im lặng nhìn ra ngoài thành tàu cho đến khi cả những con cá này cũng bơi đi.

- Thế này có thể hóa điên được, - Hooper cất tiếng.

- Ông không thích à? - Quint hỏi.

- Ông đã đoán đúng. Tôi không thích xem các loài sinh vật giết nhau chỉ để giải trí cho con người.

Quint phì phì dè bửu, thế là Hooper hỏi ngay:

- Thế còn ông?

- Tôi thì nói chuyện gì. Thích hay không thích thì đó cũng là việc của tôi.

Quint mò trong tủ lạnh lấy ra một lưỡi câu khác với dây dai. Mồi đã được chuẩn bị sẵn từ trên bờ. Với chiếc kìm ông ta nối dây dai vào đầu cước kim loại rồi ném mồi xuống biển, để dài ba mươi yát dây cước.

Hooper móc thêm mồi nhử hất xuống nước.

- Có ai muốn uống bia không? - Brody hỏi.

Quint và Hooper gật đầu, thế là Brody tụt xuống khoang và lấy ba lon bia trong tủ lạnh ra. Khi lên khỏi khoang, Brody để ý thấy có hai bức ảnh cũ có nhiều vết nhăn xước và cong queo gắn bằng đinh bấm vào vách khoang. Trên một tấm là hình Quint đang đứng ngập đến thắt lưng trong đồng cá lớn khác thường. Trên bức ảnh kia chụp con cá mập chết, nằm trên bờ, Brody không thể xác định được kích thước con cá vì không có gì trong ảnh để so nó cả.

Brody lên boong, phân phát bia xong bèn ngồi vào ghế.

- Tôi có nhìn thấy những bức ảnh ở dưới kia, - anh bảo Quint. - Cái chỗ cá mà ông đứng giữa là cá gì thế?

- Cá cháo, - Quint đáp. - Mới đây tôi đánh cá ở Florida. Chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì đại loại như thế cả. Chắc là chúng tôi phải đánh được đến ba bốn chục con cá cháo, mà toàn loại lớn, chỉ trong có bốn buổi chiều.

- Thế là các ông chở chỗ cá ấy lên bờ? - Hooper hỏi. - Lẽ ra nên đổ lại xuống nước.

- Khách hàng muốn để lại mẻ cá. Chắc là để chụp ảnh. Dù sao thì từ lũ cá cháo ấy cũng được một món thức ăn phụ không tồi cho gia súc, nếu chặt chúng thành các miếng nhỏ.

- Cứ theo lời ông mà xét thì lúc chết rồi chúng có ích hơn khi sống.

- Tất nhiên. Gần như mọi loài cá đều thế cả. Nhiều động vật khác cũng vậy. Tôi chưa thử ăn thịt bò còn sống bao giờ cả, - Quint cất tiếng cười.

- Thế còn trên tấm ảnh kia? - Brody hỏi. - Cá mập bình thường à?

- Ấy cũng không hẳn là bình thường. Đây là cá mập trắng lớn dài mười bốn mươi lăm bộ. Cân nặng hơn ba nghìn pao đấy.

- Ông đánh được nó bằng cách nào?

- Bằng lao. Nhưng phải nói rằng, - Quint lại cười hô hố, - ban đầu khó xác định được ai săn ai.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Con quái chết tiệt ấy tấn công tàu. Ngay lập tức không thềm báo trước gì cả. Chúng tôi đang ngồi phía dưới ai làm việc người ấy thì bỗng nhiên - bình tĩnh! Như thể có vật nặng rơi xuống. Người phụ việc của tôi ngã quay lơ đánh ầm xuống boong, còn khách hàng thì kêu rú lên rằng đắm tàu. Sau đó con giặc cái ấy còn húc một lần nữa. Tôi phóng lao vào nó rồi chúng tôi truy đuổi con cá trời đánh ấy. Ối dào, chắc là chúng tôi phải lao theo nó đến tận giữa Đại Tây Dương ấy.

- Các ông theo dõi cá mập thế nào? - Brody hỏi. - Sao nó không lặn xuống dưới sâu?

- Không lặn được. Có cái thùng kéo theo nó. Cái thùng làm cá mập không lặn được. Con cá có thể kéo cái thùng chìm xuống, nhưng không được lâu. Một chốc một lát cá mập mệt lử phải nhoi lên gần mặt nước. Vì thế chúng tôi chỉ việc bám theo cái thùng. Sau độ hai tiếng thì chúng tôi xiên thêm hai lao nữa vào con cá, cuối cùng nó hoàn toàn kiệt sức phải nổi lên; chúng tôi quăng dây chảo thít vào đuôi rồi cứ thế kéo nó vào bờ. Khách hàng của chúng tôi nói năng đủ

thứ lung tung, bởi vì ông ta chắc mẩm thế nào chúng tôi cũng chìm và cá mập sẽ xơi gọn chúng tôi. Nhưng điều tức cười nhất còn chưa tới. Khi chúng tôi lôi được người đẹp vào cập bến, còn lành lặn nguyên vẹn, thì gã xuân ngốc kia mới tiến lại tôi chìa ra năm trăm đôla, bảo tôi nói rằng chính gã bắt được cá mập bằng lưỡi câu. Con cá lỗ chỗ mấy vết lao xiên mà gã lại cứ bắt tôi thề, làm như thể gã tóm được cá mập bằng lưỡi câu? Tôi mới vặc lại. Thế là gã bèn giở chước khác: gã đòi lấy lại nửa tiền trả cho cuộc chơi thuyền: thấy chưa! Tôi đã tước mất khả năng bắt cá mập của gã. Tôi mới bảo rằng nếu tôi thả cho gã bắt thì đã mất tong cả lưỡi câu, cả ba trăm yát cước kim loại, cuộn lõi dây, cần câu, mà cái chính là mất con cá, - điều ấy thì đích xác rồi. Đến đây gã bèn nói về trò quảng cáo khác thường mà tôi sẽ có được sau chuyến đi mà gã đã trả tiền. Tôi trả lời: cứ đưa tiền đây cho tôi còn quảng cáo thì tha hồ, cứ việc bơi lên một tờ báo lá cải nào đó cho bản thân gã và cho vợ gã.

- Ông đã nói rất lý thú về việc bắt cá bằng lưỡi câu, - Brody nói.

- Cái gì?

- Tôi đã để ý đến một chỗ trong câu chuyện của ông. Ông chả khẳng định bắt cá bằng lưỡi câu là gì?

- Thế tôi là đồ ngu si hăn? Tất nhiên là không rồi. Cứ theo những gì tôi nghe được thì con cá mà tôi đã bắt được chỉ là con nít so với con cá đang quấy ông.

- Thế thì quăng cần câu để làm gì?

- Có hai lý do. Thứ nhất là cá mập trắng có thể diềm nhiên tộp lấy một trong hai mồi câu nhỏ này. Nó sẽ cắn đứt dây cước như bỡn, nhưng ít ra ta cũng biết rằng nó có mặt ở đây. Đó là một thứ tín hiệu tốt. Thứ hai là sau này không tài nào xác định được con cá nào đã bị mồi mồi nhử đưa đến đây; ngay cả nếu như con cá của ông không xuất hiện thì có thể con cá khác sẽ cắn câu.

- Ví dụ con cá nào?

- Ai biết được. Nhỡ đâu chúng tôi tóm được thứ gì đó ăn được? Đã có dịp tôi gặp đúng cá kiếm, thịt nó ở Montauk có thể thu được hai đôla rưỡi một pao.- Hay là bồng dưng một thứ gì đó thú vị cắn câu chẳng hạn cá mập macô, bắt được nó thì khoái lắm. Một khi ông đã trả bốn trăm đôla thì có thể giải trí ít nhiều chứ.

- Giả sử cá mập trắng sẽ xuất hiện ở đây, - Brody hỏi. - Thế thì đầu tiên ông sẽ làm gì?

- Tôi sẽ tìm cách nhử nó để nó bơi vòng quanh canô, cho tới khi chúng ta tóm được nó. Chẳng cần phải tinh ranh gì cho lắm: cá mập là giống khá ngu. Tất cả đều tùy thuộc ở việc nó hành động như thế nào. Nếu nó tấn công canô thì càng chóng cho chúng ta đâm năm ngọn lao vào nó, sau đó chúng ta sẽ cho tàu sang một bên, cứ để cho nó vật vã đến lúc kiệt sức. Còn nếu cá mập đớp mồi nhử, thì chúng ta không thể giữ được nó. Dù sao tôi cũng sẽ cố không cho nó đi mất, cố giữ con giặc ấy lại, tuy có nguy cơ bị đứt dây cước. Trong nháy mắt chắc cá mập sẽ bẻ cong lưỡi câu, nhưng có thể chúng tôi kéo được nó lại gần hơn để phóng lao. Hễ tôi găm được một nhát lao vào nó thì bắt được nó chỉ còn là vấn đề thời gian. Thường thường nó tiến lại canô ở độ sâu không lớn, do mồi nhử lôi cuốn. Lúc ấy thì chúng ta phải quyết định xem làm gì tiếp. Mồi câu của chúng ta không đủ để giữ cá mập lâu. Con cá to tướng sẽ nuốt luôn vào bụng mà chẳng cảm thấy là đã nuốt. Vì thế chúng ta phải dúi cho nó thêm món quà bánh đặc biệt gì đó mà nó không thể từ chối, còn trong người nó sẽ có lưỡi móc lớn - lưỡi ấy mới giữ được nó cho tới khi chúng ta găm hai ba ngọn lao vào người nó.

- Thế nếu cá mập nhận ra lưỡi câu? - Brody hỏi. - Nó không cắn mồi nữa?

- Nó sẽ cắn mồi. Cá mập không có trí khôn, không như loài chó. Nó đớp mọi thứ. Có thể ném cả lưỡi câu không, cá mập cũng nuốt. Có lần một con cá như thế đã bơi đến thuyền bạn tôi xoi cả một động cơ kiểu treo. Nó đã phải nhả động cơ ra vì bị mắc kẹt ở cổ họng.

- Cái món “quà bánh đặc biệt” là cái gì, hử ông Quint? - Hooper đang ngồi phía đuôi và đổ mồi nhử xuống nước, hỏi.

- “Quà bánh đặc biệt” mà cá mập không thể từ chối được ấy à? - Quint hỏi lại. Ông ta mỉm cười và đánh ngón tay về phía chiếc thùng nhựa màu xanh lá cây để rác, đặt ở giữa tàu. - Cứ việc xem. Quà bánh ở trong ấy đấy, tôi để dành cốt cho đúng loài cá mập này. Các loài khác thì không đáng cho. Hooper tiến lại chỗ chiếc thùng, tháo chốt kim loại và nâng nắp lên. Nhìn vào bên trong anh ta lặng đi, mồm há ra vì kinh ngạc. Nổi trong nước là một con cá heo bé tẹo mũi tù, dài không quá hai bộ. Thân hình giữ vị trí thẳng đứng, con cá heo con chậm chậm lắc lư cái đầu vô tri vô giác theo nhịp chuyển động của tàu. Từ cái lỗ ở hàm dưới thò ra phần tai của chiếc móc to để đánh cá mập, còn từ bụng là đầu nhọn của chính cái móc ấy.

Hooper bấu chặt lấy thành thùng.

- Con cá non, - anh ta nói.

- Không hẳn, - Quint cười khùng khục đáp lại. - Bào thai đấy.

Hooper chăm chú xem xét con cá heo mất mấy giây rồi đóng sầm nắp thùng lại. Anh ta hỏi:

- Ông kiếm được nó ở đâu thế?

- Cách đây khoảng sáu dặm về phía đông. Thế sao?

- Tôi muốn hỏi là ông kiếm được bằng cách nào?

- Rất đơn giản. Từ trong bụng mẹ.

- Ông giết con cá mẹ à?

- Tất nhiên là không, - Quint bật cười. Nó nhảy lên tàu và nuốt chửng một nắm thuốc ngủ. - Quint im tiếng để chờ tiếng cười, nhưng Brody và Hooper nghiêm túc nhìn ông ta. - Các ông hẳn biết là cái của như thế không thể mua được ở một con cá mẹ sống khỏe mạnh rồi, - lão chủ tàu nói thêm.

Hooper không rời mắt khỏi Quint. Anh không tự chủ được nữa vì sự thịnh nộ và căm phẫn. Anh hỏi:

- Ông có biết rằng cá heo được luật pháp bảo vệ không?

- Khi nào tao đánh cá thì tao muốn bắt tùy tao, con ă.

- Thế luật pháp đâu? Chẳng lẽ...

- Anh Hooper, anh làm nghề gì?

- Tôi là nhà ngư học. Tôi nghiên cứu các loài cá. Vì thế tôi mới đến đây. Thế người ta chưa nói cho ông biết à?

- Khi thiên hạ thuê tàu của tôi, tôi không ra những câu hỏi thừa. Anh nghiên cứu các loài cá và sinh sống bằng cách ấy thì cũng tốt thôi. Nhưng giá như anh phải lao động thật sự, - tôi muốn nói thứ lao động mà mỗi xu phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm được ấy, - thì chắc anh biết nhiều về luật pháp hơn. Đúng, cá heo được bảo vệ. Chỉ có điều việc ấy không cản trở thẳng

Quint này bắt một hai con cá non để làm mồi. Người ta thông qua đạo luật là để ngăn chặn việc tiêu diệt tràn lan cá heo, để cấm lũ nhà giàu vô công rồi nghề săn cá cho thỏa ý thích cá nhân. Tôi nói cho anh biết, Hooper ạ, là anh có thể nổi khùng và gào lên thế nào mặc sức, nhưng đừng có bảo thằng Quint này là nó không có quyền đánh bắt vài con cá để kiếm miếng ăn đút vào miệng.

- Nghe này, ông Quint, chính là ở chỗ cá heo có nguy cơ bị tuyệt chủng, chúng có thể bị diệt vong hoàn toàn. Mà ông lại là người thúc đẩy quá trình này.

- Đừng có lên lớp với tôi! Anh cứ đi mà nói với đám dân chài chuyên đánh cá ngừ cho họ ngừng nhử cá heo vào lưới đi. Cứ lại mà nói với thuyền trưởng các tàu đánh cá Nhật cho họ ngừng xiên lao cá heo đi. Tất cả bọn họ sẽ làm anh biết điều hơn. Bọn họ còn phải nuôi gia đình. Tôi cũng thế, phải nuôi bản thân.

- Hiểu rồi, - Hooper đáp lại. - Ông sẽ đánh bắt cá heo chừng nào còn đánh bắt được, nếu chúng có tuyệt chủng thì kệ xác, lúc ấy ông sẽ tìm cho mình một công việc khác. Ngu ngốc thật!

- Cẩn thận kéo vạ miệng đấy, con ạ! - Quint đe dọa. Giọng ông ta đùng đục, không biểu cảm. Ông ta nhìn thẳng vào mắt Hooper.

- Cái gì?

- Tôi không khuyên anh gọi tôi là thằng ngu.

Hooper không muốn làm phật ý Quint và ngạc nhiên vì ông ta cảm thụ lời anh nói như một sự lăng mạ.

- Ông giận không phải lỗi rồi. Tôi chỉ muốn...

Brody đang ngồi giữa Hooper và Quint, lúc này quyết chấm dứt sự cãi cọ của hai người.

- Thôi đi, Hooper! - anh nói, - chúng ta đến đây không phải để tranh luận vấn đề bảo vệ của cải của đại dương.

- Anh thì hiểu gì về sinh thái học, anh Brody? - Hooper nổi đóa. - Tôi bảo đảm là đối với anh cái môn khoa học này chỉ có nghĩa là đốt lá ở sân sau nhà thì có hại cho môi trường xung quanh.

- Anh nghe đây. Anh hãy dành cái ngón mị dân rẻ tiền của đồ sống gấp cho kẻ khác chúng nó nghe.

- À thì ra là thế? Ngón mị dân của đồ sống gấp. Lòng ghen tỵ người khác giàu có đã ăn vào tận trong gan ruột anh rồi, có đúng không?

- Nghe đây, quỷ tha ma bắt anh đi! Chúng ta đến đây để kết liễu con cá mập giết người, mà nếu một con cá heo con giúp chúng ta cứu được có trời biết là bao nhiêu người, thì sinh mạng của nó cũng không phải là quá ghê gớm đến thế đâu.

Hooper cười gằn.

- Té ra bây giờ anh lại là chuyên viên đi cứu người cơ đấy nhỉ? - Hooper hướng về phía Brody. - Nào ta hãy xét xem. Bao nhiêu người còn sống đến bây giờ, nếu như anh đóng cửa các bãi tắm ngay sau khi...

Brody chồm lên và không ý thức được mình đang làm gì, anh tiến lại chỗ Hooper.

- Câm mồm! - viên cảnh sát quát lên. Theo thói quen, Brody sờ tay lên hông nhưng dừng phắt lại sau khi phát hiện ra rằng không có bao súng ở đấy. Brody hoảng hốt khi bỗng nhận ra rằng

mình dám có gan bắn vào Hooper lúc này. Hai địch thủ lặng đi, mắt chăm chăm nhìn nhau.

Tiếng cười ngắn, giật cục của Quint đã làm dịu bầu không khí.

- Đúng là những con lừa, - ông ta nói. - Khi các anh chỉ vừa leo lên tàu sáng nay thì tôi cũng nghĩ ngay là không tránh khỏi xô xát rồi mà.

Ngày hôm sau họ lại ra khơi tìm cá mập, mặt trời vẫn chiếu sáng rực như hôm trước. Họ rời cảng vào lúc sáu giờ sáng. Gió tây nam thổi nhẹ nhàng, hứa hẹn mang cái mát tới. Mũi Montauk không bình lặng. Nhưng đến mười giờ thì đến làn gió hây hẩy cũng tắt, và chiếc canô đứng đờ trên mặt gương của đại dương như chiếc cốc bằng bìa cứng trong khi mặt trời bị chìm trong một màn sương khói đặc. Khi đi ra cảng, Brody đã nghe đài nói đường như sự ô nhiễm không khí ở New York đã đạt đến mức tới hạn - đã có gì đó thay đổi trong thành phần hóa học của khí quyển. Có đến hàng trăm người ốm, các cụ già và những người bị bệnh kinh niên chết hàng loạt.

Hôm nay Brody mặc quần áo lao động. Trên người anh là chiếc sơmi trắng ngắn tay và cổ cao, quần vải sợi nhẹ, tất trắng và đôi giày bata. Để giết thời gian anh vớ quyển sách mượn được theo người của Hendricks.

Brody không muốn tiêu phí thời gian vào những lời nói phù phiếm, anh sợ lại cãi nhau với Hooper. Chắc là nhà ngư học phải hỏi thẹn về chuyện ngày hôm qua, Brody nghĩ. Hôm nay họ hầu như không nói chuyện với nhau, mà hay quay sang với Quint. Brody không thể làm ra bộ như không có chuyện gì xảy ra, nên không thể có thái độ bạn bè với Hooper được.

Người cảnh sát này nhận thấy rằng sáng sáng Quint tỏ ra ít nói, kiềm chế và không xởi lởi. Mỗi lời nói của ông ta hết như thể phải lôi bằng kìm mới ra. Tuy nhiên, đến cuối ngày thì chủ tàu mềm tính lại. Buổi sáng, khi họ tiến ra đại dương, Brody đã hỏi Quint là canô chạy về hướng nào.

- Không biết, - chủ tàu đáp.

- Ông không biết?

Quint lắc đầu vài lần.

- Vậy thì ta sẽ đi tìm cá mập ở đâu?

- Ta sẽ chọn chỗ.

- Thế ông xác định chỗ như thế nào?

- Chẳng như thế nào cả.

- Ông đi theo dòng chảy?

- Có lẽ như thế.

- Ông có tính đến độ sâu không?

- Một phần.

- Ông muốn nói còn cái gì nữa?

Quint im lặng và chăm chú nhìn thẳng trước mặt, về phía chân trời. Brody đã tưởng là chủ tàu sẽ không đáp lại câu hỏi của anh.

- Một con cá mập to như thế chắc gì sẽ bơi ở chỗ nông, - cuối cùng Quint mới rặn ra. - Nhưng khó đoán thật.

Brody hiểu rằng phải chấm dứt câu chuyện và để Quint yên, nhưng anh thấy tò mò nên lại hỏi:

- Nếu ta tìm thấy cá mập hoặc nó tìm thấy ta thì là gặp may, có phải không nào?
- Có lẽ.
- Tìm con cá này cũng khó như thể mò kim đáy biển ấy.
- Ông nói quá.
- Tại sao?
- Nếu dòng chảy nhanh, thì lớp váng mỡ mỗi nhử đến cuối ngày sẽ lan được chục dặm hoặc hơn.
- Thế thì ta ở lại đây cả đêm có hơn không?
- Để làm gì? - Quint hỏi.
- Thì lớp váng sẽ còn lan xa nữa. Nếu một ngày nó bao phủ được mười dặm, thì thêm một đêm nữa nó sẽ phủ được cả hai chục dặm.
- Nếu lớp váng lan ra một diện tích quá rộng thì không tốt lắm.
- Tại sao?
- Nó sẽ làm lạc hướng cá mập. Nếu ta cứ dềnh dàng ở đây cả tháng, thì sẽ rải lớp váng đến kín cả cái đại dương chết tiệt này. Tôi không thấy ý nghĩa. - Quint cười hềnh hếch, hẳn là đang hình dung ra cảnh đại dương bị lớp váng phủ. Brody thôi nói và quay ra đọc sách.

Gần đến trưa thì Quint mới khơi chuyện. Những sợi dây cước đã bơi trong lớp váng hơn bốn giờ rồi. Hễ họ cho tàu đứng im một chỗ là Hooper lại cầm lấy gáo, tuy không ai giao việc đó cho anh ta cả. Lúc này anh ta ngồi ở đằng đuôi, đều đặn múc và đổ mỗi nhử xuống biển. Lúc khoảng mười giờ có một con cá nào đó đớp mỗi câu ở phía thành tàu bên phải, gây ra sự sôi nổi trong chốc lát. Đó là con rắn đến năm pao, phải vất vả nó mới tóm được lưỡi câu như thế. Lúc mười rưỡi một con cá mập xanh nhỏ đớp mỗi phía thành bên trái. Brody kéo con cá lại, Quint cầm câu liềm vào con cá, mổ bụng nó ra rồi lại vớt xuống biển. Con cá mập lờ mờ ngoạm mấy miếng thịt của chính nó, rồi lại chuồi xuống dưới sâu. Không một con mãnh ngư nào bơi đến đánh chén cả.

Khi đã hơn mười một giờ Quint nhận thấy cái vây lưng hình lưỡi liềm của con cá kiếm. Họ im lặng chờ đợi, hy vọng con cá sẽ cắn mỗi, nhưng nó không chú ý đến mỗi nhử mà cứ lượn lờ vô mục đích cách đuôi tàu sáu mươi yát. Quint giật dây cốt cho mỗi bật lên bật xuống, làm ra vẻ một con cá sống, nhưng vô hiệu. Lúc đó Quint mới quyết định phóng lao vào con cá kiếm. Ông ta bật động cơ bảo Brody và Hooper cuốn dây lại còn mình thì lái canô theo những vòng tròn rộng. Một mũi lao đã cắm sẵn vào cái thùng gỗ quấn dây thùng đang đứng ở đằng mũi, đợi hiệu lệnh sử dụng. Quint giải thích quá trình săn bắt; Hooper sẽ lái canô, còn ông ta, Quint sẽ chễm chệ ngồi đằng mũi, tay cầm lao sẵn sàng. Khi nào họ tiến tới gần con cá, Quint sẽ lấy lao chỉ hướng đi cho canô. Hooper phải quay tàu cho tới khi nào mũi lao chỉ thẳng trước mặt. Nó cũng hết như cách lấy hướng đi theo kim địa bàn. Nếu họ gặp may mắn thì sẽ tiến lại được mà không đánh động con cá và Quint sẽ phóng lao - đường ném mười hai bộ gần như thẳng đứng. Brody phải đứng cạnh cái thùng và theo dõi cho dây thùng khỏi rối khi con cá bắt đầu chúi xuống sâu.

Mọi sự đã diễn ra đúng dự tính, nhưng cuộc săn bị gián đoạn vào đúng giây phút cuối cùng.

Khi từ từ chuyển động với động cơ giảm thanh mà tiếng ì ì khe khẽ của nó khó nhận thấy, chiếc canô tiến lại gần con cá - nó đang nằm nghỉ trên mặt nước. Con tàu tuân theo tay lái một cách tuyệt vời và Hooper lái tuyệt đối chính xác theo hướng Quint chỉ. Bỗng chẳng hiểu vì đâu con cá cảm thấy nguy hiểm. Khi Quint vung tay để ném lao thì nó vọt về phía trước, quẫy đuôi rồi lặn nhanh xuống sâu. Quint phóng lao, nhưng trượt xa tới sáu bộ. Lúc này chiếc canô lại đang đỗ ở rìa lớp váng.

- Hôm qua ông có hỏi là có hay không có những ngày trống không không? - Chủ tàu nói với Brody. - Hiếm khi chúng tôi lại có hai ngày liền như vậy. Đã đến lúc cá mập xanh phải xuất hiện.

- Vậy là sao, tại thời tiết ư?

- Có thể. Mọi người cảm thấy khá mệt mỏi. Chắc là cá cũng thế.

Họ ăn trưa - bánh mì kẹp nhân với bia và khi ăn xong, Quint kiểm tra lại xem khẩu súng đã lên đạn chưa. Sau đó ông ta lặn vào mui rồi quay ra với một đồ dùng mà trước kia, Brody chưa thấy bao giờ.

- Ông chưa ném lon bia đi đấy chứ? - Quint hỏi.

- Chưa, - Brody nói. - ông cần làm gì?

- Bây giờ ông sẽ được thấy.

Dụng cụ nom giống một quả lựu đạn với chuôi dài hình trụ bằng kim loại. Quint nhét lon bia vào hình trụ, quay nó cho đến khi vang lên tiếng tách, rồi lấy trong túi ra viên đạn rỗng cỡ hăm hai. Ấn viên đạn vào lỗ nhỏ ở đáy hình trụ và quay tay cầm - lại nghe thấy một tiếng tách nữa. Ông ta chìa cái dụng cụ này cho Brody.

- Ông nhìn thấy lấy cò chưa, - Quint vừa nói vừa chỉ phía cuối tay cầm. - Hãy chìa vật này lên trời, khi nào tôi ra lệnh thì ấn lấy cò.

Quint lấy ra khẩu "M-1", tháo chốt an toàn, giương súng lên rồi hô Brody:

- Phóng.

Brody ấn lấy cò. Một tiếng nổ đánh vang lên, khẽ truyền xuống cả tay, rồi lon sắt tây đựng bia bay thẳng lên trời. Nó quay quay trên không, lấp lánh trong ánh mặt trời rực rỡ giống như kim cương, lên đến độ cao tận cùng nó chững lại một phần tích tắc nào đó, đúng lúc ấy Quint nổ súng.

Ông ta nhắm vào phía dưới lon, để viên đạn trúng vào lon khi nó bắt đầu rơi, và xuyên thủng đáy. Vang lên một tiếng - binh! ngân to, thế là lon sắt tây quay lộn nhào xuống nước. Nó không chìm mà lênh bênh chao đảo, nghiêng ngửa trên mặt biển.

- Ông muốn thử không? - Quint hỏi.

- Tất nhiên, - Brody trả lời.

- Phải nhớ nhắm khi cái lon lơ lửng trên tận đỉnh và lấy đường bắn hơi thấp xuống một chút. Nếu muốn trúng cái lon khi đang bay lên, thì phải đón tầm, còn khó hơn nhiều. Nếu ông bắn trượt thì hãy đợi một chút, sau đó lại ngắm đầu ruồi, chỉ có điều tôi nhắc lại, là phải đón tầm.

Brody đưa cho chủ tàu cái dụng cụ phóng, cầm lấy khẩu súng và chuẩn bị tư thế bên tay vịn thành tàu. Khi Quint đã lên lấy cò hình trụ, Brody hô: "Phóng!" - thế là lon sắt tây bay lên. Brody nổ súng. Trượt. Lần thứ ba Brody lấy tầm đón quá lớn, còn lon bia rơi xuống nước.

- Bối tiên sư, thế mà không dễ đâu, - Brody lên tiếng.

- Phải có luyện tập ít nhiều - Quint nhận xét. - Ta xem xem lần này ông có trúng không nhé.

Lon sắt đứng thẳng trong làn nước bất động cách canô khoảng mười lăm - hai mươi yát. Một nửa thân lon nổi rõ trên mặt nước. Brody ngấm, lấy hơi dưới đường ngấn nước một chút và ấn cò súng. Tiếng kim loại vang lên: cốc! và viên đạn đập vào thành lon ở ngay mép nước. Cái lon biến mất.

- Còn ông, Hooper, - Quint hỏi. - Còn một lon nữa. Hoặc ta có thể uống hết bia, giải phóng thêm vài lon nữa.

- Không, cảm ơn, - Hooper trả lời.

- Sao vậy?

- Chẳng sao cả. Chẳng qua tôi không muốn bắn, có thể thôi.

Quint cười khẩy.

- Ông lo lắng đến những lon sắt tây trôi trong nước chứ gì? Chúng ta vẫn quăng xuống biển hàng núi lon. Chúng bị gỉ và gây rác đáy biển chứ gì?

- Không phải vấn đề ở chỗ ấy, - Hooper nói, cố không đổi lại sự trêu chọc của Quint. - Vấn đề là tôi không thích.

- Ông sợ vũ khí à?

- Không.

- Thế đã lần nào trong đời ông bắn chưa?

Brody ngạc nhiên với sự dai dẳng của Quint. Sự lúng túng của Hooper làm anh thích thú, nhưng anh không hiểu tại sao chủ tàu lại ra sức chọc tức nhà ngư học. Hay là Quint thấy bút rút khi đã chán cảnh ngồi không, cá thì không bắt được. Hooper cũng không biết Quint muốn gì, nhưng anh không thích sự soi mói của chủ tàu. Anh cảm thấy Quint đang nhử anh vào cái bẫy nào đó.

- Hỏi gì lạ, - anh nói. - Trước kia tôi có bắn.

- Ở đâu? Trong quân đội à?

- Không. Tôi...

- Ông đã phục vụ trong quân đội?

- Không.

- Tôi lại cứ nghĩ thế.

- Ý ông muốn nói gì?

- Thề có Chúa, tôi dám đánh cuộc ông vẫn là trai tân.

Brody chăm chăm quan sát Hooper, và trong một phần tích tắc nào đó anh đã bắt gặp cái nhìn đổi lại. Hooper đưa mắt đi chỗ khác, mặt đỏ lên.

Anh ta hỏi:

- Ông nghĩ ra cái gì thế, ông Quint? Ông cần gì?

Quint ngả người ra lưng ghế và toe toét cười. Ông ta nói:

- Tuyệt nhiên chẳng có gì. Chẳng qua tôi nói chuyện phiếm một chút để giết thời gian thôi. Ông không phản đối nếu tôi lấy lon khi nào ông uống hết bia chứ? Biết đâu Brody lại muốn bắn

nữa.

- Không, tôi không phản đối, - Hooper trả lời - Chỉ có điều đừng có động đến tôi được chưa?

Một tiếng đồng hồ mọi người ngồi im lặng. Brody thiu thiu ngủ, mũ kéo sụp xuống mắt để che ánh mặt trời. Hooper thì ở phía đuôi, hết mức lại đồ mồi, thỉnh thoảng lại lắc lắc đầu để xoa cơn buồn ngủ. Còn Quint thì ngồi trên chiếc đài dẫn, mắt nhìn lớp váng, chiếc mũ cứng của lính thủy đánh bộ hất ra phía gáy.

Bỗng Quint bình tĩnh lên tiếng:

- Có khách đến thăm chúng ta.

Brody tỉnh dậy ngay. Hooper chồm người lên. Sợi dây cước bên thành phải căng ra đều đều và rất nhanh.

- Cầm lấy cần câu, - Quint nói. Ông ta giật mũ cứng xuống ghế.

Brody lôi cần câu từ côngxon ra, đặt nó giữa hai chân và ép chặt tay lại.

- Khi nào tôi ra hiệu, - Quint nói, - thì hãy hãm lỡi dây và giật cần. - Dây cước đã ngừng toãi ra.

- Đợi một chút. Con cá đang quay người. Nó còn kéo nữa. Đừng giật bây giờ, nó nhả lưỡi câu ra đấy - Nhưng sợi dây nằm chùng trên nước, không có động tĩnh gì. Mấy phút sau Quint chửi đồng. - Mả cha nhà mày. Ông kéo đi.

Brody bắt đầu lự dây. Sợi dây lướt đi nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng. Như thể trên đó không có mồi.

- Giữ dây bằng hai ngón tay nhé, không nó rớt đấy, - Quint nhắc. - Dù có là cái gì, thì “cái của này” đã cắn mồi êm thật. Chắc là nó mới chỉ liếm mồi thôi.

Sợi dây bật lên khỏi nước và treo lơ lửng phía đầu cần. Không có lưỡi câu, không có mồi, không có cả dây đai. Sợi dây cước kim loại đã bị cắn đứt gọn. Quint từ trên đài chạy xuống xem xét sợi dây. Ông ta sờ đầu dây, đưa ngón tay theo mép đứt và chăm chú nhìn lớp váng phía ngoài thành tàu.

Ông ta lên tiếng:

- Tôi nghĩ là ta vừa mới hội ngộ với cô bạn của ông.

- Cái gì? - Brody hỏi.

Hooper từ chỗ lan can con tàu chồm dậy.

- Chắc là ông nói đùa, - anh phấn khích nói. - Chứ không thì tuyệt.

- Tôi chỉ đoán thôi, - Quint đáp. - Tuy nhiên, tôi xin cuộc là đúng vậy đấy. Sợi dây bị cắn ngọt lắm. Xoẹt đúng một lần thôi. Có lẽ con cá mập cũng không cảm thấy. Nó chỉ biết đớp mồi rồi ngậm hàm lại. Thế là xong.

- Vậy thì bây giờ chúng ta sẽ làm gì? - Brody hỏi.

- Chúng ta sẽ đợi xem con cá có làm tiếp mồi khác và có nổi lên mặt nước không.

- Hay là dùng đến con cá heo con?

- Chỉ khi nào tôi chắc chắn là cô nàng của ông đang quấy rầy chúng ta, - Quint nói. - Nếu như tôi trông thấy nó, biết rằng nó đã lớn thì mới đáng đem con cá heo ra làm mồi. Lũ cá thì cái gì chúng cũng đớp liền, tôi không muốn phí một thứ mồi quý cho một con cá vớ vẩn nào đấy.

Họ chờ đợi. Mặt nước vẫn yên lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng đồ mồi của Hooper. Bên thành

trái con tàu sợi cước lại động đậy.

- Đừng có lôi cần câu ra khỏi côngxon, - Quint nói. - Mất công vô ích, nhớ nó lại cần đứt cái dây này.

Máu trong người Brody sôi lên. Anh vừa bị kích động thần kinh, vừa cảm thấy một nỗi sợ khi nghĩ đến chuyện ở đâu đó quanh đây có một sinh vật có sức mạnh khó lường. Hooper đứng ở lan can thành bên trái, không rời mắt khỏi sợi dây đang chạy. Sợi dây lặng đi và chùng lại.

- Tiên sư nó, - Quint chửi. - Lại đứt rồi.

Ông ta cầm lấy cần câu và cuốn dây vào lõi. Sợi dây bị cần đứt lơ lửng trên thành tàu, lại mất lưỡi câu như lần trước.

- Ta thử một lần nữa xem, - Quint lại nói. - nhưng tôi sẽ gắn dây dày hơn. Dĩ nhiên cái ấy không dọa được nó, nếu như ta đang chạm trán với con giắc của ông. - Ông ta thò tay vào buồng làm đá lấy mồi ra, rồi tháo dây đai bằng kim loại mảnh ra. Rồi ông ta lôi từ cái hòm trong buồng thủy thủ ra một dây xích dài bốn bộ và dây ba phần tám inơ.

- Giống như dây xích chó ấy, - Brody nhận xét.

- Thì vốn là dây xích chó mà lại, - Quint đồng tình. Ông ta lấy dây thép nối một đầu xích vào cái tai lưỡi câu có gắn mồi, còn đầu kia nối vào dây cước kim loại.

- Có khi nó cần đứt cả dây xích này?

- Tôi nghĩ là đứt. Chắc là chỉ mất thêm ít thời gian nữa, nhưng thế nào nó cũng cần đứt, nếu nó muốn. Tôi chỉ muốn chọc tức nó một chút và nhử nó nổi lên trên mặt nước.

- Nếu không được thì làm gì?

- Hiện giờ tôi cũng chưa biết. Tất nhiên, tôi có thể lấy cái lưỡi câu bốn inơ và một sợi dây xích chắc chắn, gài lên dây mấy miếng mồi nhử và thả mồi câu xuống. Tuy nhiên nếu con cá mập mà xơi được cả lưỡi câu này, thì tôi đành bó tay với nó. Nó sẽ giật đứt bất kỳ cột cáp nào, vì thế chừng nào tôi chưa thấy nó, thì không nên liều. - Quint ném lưỡi câu có mồi ra ngoài thành tàu và thả lỏng vài yát dây cước. - Mày lại đây, đồ con đĩ! Cho tao trông thấy mặt mày một cái.

Ba người đàn ông theo dõi sợi dây cước ở thành bên trái. Hooper cúi người, múc một gáo đầy mồi nhử và hất nó xuống lớp váng. Có cái gì đó đánh động sự chú ý của anh, buộc anh quay về bên trái. Hooper trông thấy một vật khiến anh phải bật ra tiếng kêu khàn khàn - không rành mạch, nhưng khá biểu cảm. Hai người đàn ông còn lại quay nhìn về phía anh.

- Trời ơi! - Brody thốt lên.

Cách đuôi tàu mười bộ, gần phía thành bên phải hơn, lộ ra cái đầu con cá mập phẳng hình chóp nón. Con quái vật trồi lên khỏi nước có lẽ đến hai bộ. Phần đầu trên cùng màu xám thẫm, trên đó nổi lên hai con mắt đen. Gần phía hàm, nơi màu xám chuyển dần sang màu trắng nhợt, là hai lỗ mũi - những khe sâu trên lớp da bì bì như vỏ thiết giáp. Hàm hơi hé mở, trong cái vòm tối tăm mờ mịt ấy lộ ra những chiếc răng to hình tam giác. Cá mập và người nhìn nhau có lẽ đến mười giây. Sau đó Quint gào lên:

- Đưa lao đây!

Tuân theo tiếng kêu của chính mình, ông ta lao bổ về phía trước và bắt đầu loay hoay với chiếc lao. Brody vớ lấy khẩu súng. Trong khoảnh khắc ấy con cá chìm vào nước một cách êm

nhẹ. Cái đuôi dài hình lưỡi liềm lấp loáng. Brody nhả đạn nhưng anh bắn trượt - và con cá biến mất.

- Nó đi mất rồi, - Brody nói.

- Không tưởng tượng nổi! - Hooper thốt lên - Thế mới là cá mập! Đến tôi cũng không dám mơ đến một con như thế. Một con cá lạ thường! Chỉ riêng cái đầu bề ngang cũng đến bốn bộ ấy chứ.

- Chắc thế. - Quint vừa lên tiếng tán thưởng vừa đi về phía đuôi tàu. Ông ta mang lại đấy hai ngọn lao, hai cái thùng và hai sợi dây chèo. - Đề phòng trường hợp cá mập quay lại, - ông ta giải thích.

- Đã bao giờ ông trông thấy một con cá như vậy chưa, ông Quint? - Hooper hỏi. Mắt anh ta rực sáng vì hân hoan và kích động.

- Có lẽ là chưa, - Quint trả lời.

- Ông nghĩ xem chiều dài từ đầu đến đuôi của con cá là bao nhiêu?

- Cũng khó nói, phải khoảng hai chục bộ. Có thể hơn. Tôi không rõ. Nói chung lũ cá này nếu trên sáu bộ là đã không khác biệt gì nhau cả. Chỉ cần đạt đến chiều dài ấy là chúng đã trở nên nguy hiểm. Con giặc cái này cũng nguy hiểm.

- Lạy trời cho nó quay trở lại, - Hooper nói. Brody cảm thấy ớn lạnh và rùng mình.

- Lạ thật, - anh vừa lên tiếng vừa lắc đầu, - Có cảm tưởng như thể nó cười khẩy ấy.

- Bao giờ hàm mở nom chúng cũng như vậy, - Quint nói. - Đừng cho rằng nó thông minh hơn bản thân nó trong thực tế. Chỉ là cái thùng nước rác không có lấy một tí trí khôn nào.

- Sao ông lại có thể nói như thế được? - Hooper phật ý - Thật là một mỹ nhân chính cống. Những sinh vật tương tự như thế bắt ta phải tin vào Thượng đế. Chúng chứng tỏ tự nhiên tài tình đến mức nào khi nghĩ ra cách sáng tạo các loài.

- Chuyện nhảm, - Quint cắt lời và leo thang lên đài dẫn.

- Ông muốn thả con cá heo xuống đấy à? - Brody hỏi.

- Không cần. Chúng ta đã bắt được nó nổi lên trên mặt nước rồi. Nó còn xuất hiện nữa.

Quint chưa kịp dứt lời thì một tiếng động không rõ ràng đã làm Hooper quay người lại. Một âm thanh rít réo vang đến tai anh, dường như nước biết réo.

- Nhìn kìa! - Quint kêu lên.

Con cá mập tiến thẳng lại chiếc canô. Cách tàu ba chục bộ nổi rõ cái vây lưng hình tam giác cao hơn một bộ, nó cắt sóng, bỏ lại vệt gợn nước phía sau. Sau nó là cái đuôi to nhô cao, đang đập mạnh vào nước.

- Nó tấn công tàu! - Brody kêu lên. Vô tình anh ngồi xuống chiếc ghế, như toan tránh nguy hiểm. Quint chạy từ trên đài xuống, miệng chửi đổng.

- Lần này không một dấu hiệu báo trước nào cả, - ông ta nói. - Đưa cho tôi cái lao.

Con cá mập đã ở bên cạnh chiếc canô. Nó nhô cái đầu phẳng lên, ngó nghê nhìn Hooper bằng con mắt đen và chui phía dưới con tàu. Quint nhắc lao lên quay sang thành bên trái. Cán lao đập vào ghế, mũi lao bật ra rơi xuống boong.

- Quân đều! - Quint quát lên. - Nó còn ở đấy không? - Ông ta cúi xuống vớ lấy mũi lao và tra lại vào cán.

- Ở phía ông đấy, phía bên ông! - Hooper réo. - Nó đã đi ngang qua đây.

Quint quay đầu lại và nhìn thấy thân nghiêng màu xám nâu của con cá mập - nó đã ra xa chiếc canô và mỗi lúc một chúm xuống sâu hơn. Quint ném chiếc lao xuống, giận dữ vớ lấy khẩu súng và xả cả băng đạn xuống nước vuốt đuôi con cá mập.

- Đồ súc sinh! - ông ta chửi. - Lần sau phải báo trước cho tao chứ. - Sau đó ông ta đặt súng xuống và cười ha hả. - Có lẽ phải cảm ơn nó mới đúng. Ít ra nó đã không tấn công canô. - Ông ta quay sang Brody. - Nó có làm ông hoảng sợ ít nhiều không?

- Nhiều hơn mức cần thiết, - Brody nói. Anh rũ đầu dường như để suy nghĩ bình tĩnh lại. - Tôi vẫn còn chưa thể tin được vào mắt mình.

Anh đang hình dung ra cảnh cái tấm thân hình thủy lôi ấy lao về phía trước trong đêm tối và xé xác Christine Watkins thành nhiều mảnh; cảnh cậu bé hồn nhiên bơi trên nệm hơi và bất thành linh bị một con quái vật vồ lấy. Brody biết rằng những cảnh rùng rợn tương tự sẽ còn dẫn dắt anh mãi - anh sẽ còn mơ thấy những cơn mơ đầy bạo lực và máu me, thấy người đàn bà bất hạnh đang lên án anh về tội đã giết chết con trai chị ta.

- Đừng có nói với tôi rằng đây là con cá. - Brody lên tiếng. - Nó giống như những con quái vật trong các phim viễn tưởng nhiều hơn.

- Ấy thế nhưng vẫn là một con cá, - Hooper nói. Anh ta chưa thể bình tâm lại. - Con cá mới ghê chứ! Mẹ kiếp, gần như Megalodon[\[37\]](#) ấy.

- Cái gì? - Brody không hiểu.

- Tất nhiên, tôi có hơi cường điệu, - Hooper đáp - nhưng một con cá có kích thước như thế có thể gọi là Megalodon được chứ, phải không? Còn ý kiến ông thế nào, ông Quint?

- Ý kiến của tôi là ông đã tẩm nắng quá mức rồi, - chủ tàu đáp ngay.

- Chưa đâu. Thế theo ông thì loài cá này có thể đạt đến kích thước bao nhiêu nào?

- Tôi không phải là người biết mọi thứ. Tôi đồ chừng nó dài hai chục bộ, vì thế có thể nói loài vật này đạt đến hai mươi bộ. Nếu ngày mai tôi trông thấy một con cá mập dài hai mươi lăm bộ thì tôi sẽ bảo rằng loài cá ấy lớn được đến hai mươi lăm bộ.

- Những giả định vớ vẩn chẳng có giá trị gì.

- Dù sao thì cá mập đạt đến kích thước nào? - Brody hỏi rồi lại thấy hối ngay. Anh cảm thấy hình như khi đưa ra câu hỏi này với nhà ngư học, vô hình trung anh đã thừa nhận uy tín của anh ta. Tuy nhiên Hooper quá say sưa, bồn chồn và khoan khoái, nên không để ý lợi dụng ưu thế của mình. Nhà ngư học nói:

- Chính là ở cái chỗ chẳng ai biết cả. Ở Australia có một con cá mập bị mắc vào xích và chết đuối. Nó dài đến ba mươi sáu bộ, ít ra thì báo chí đăng tin như thế.

- Gần bằng hai lần con cá của ta, - Brody nhận định. Anh khó tin ngay cả vào sự tồn tại của con cá mập vừa trông thấy, chứ đừng nói gì đến kích thước to quá mức của con cá mà nhà ngư học đã nhắc đến.

Hooper gật đầu đồng ý.

- Thông thường người ta cho rằng độ dài ba mươi bộ là giới hạn đối với cá mập, nhưng con số này chưa chắc đã đúng. Như ông Quint đã nói: nếu ngày mai người ta gặp một con quái dài sáu mươi bộ thì người ta sẽ nghĩ rằng đấy là con cá lớn nhất. Nhưng hãy tưởng tượng ra một điều

dị thường này - nhớ ở đâu đó trong sâu thẳm của đại dương có những con cá khổng lồ dài tới trăm bộ, mà điều ấy cũng có thể có.

- Chuyện vớ vẩn, - Quint nói.

- Tôi không nói rằng đúng là như thế, - Hooper tiếp tục nói. - Tôi nói rằng có thể như thế.

- Thế nào thì cũng vẫn là chuyện vớ vẩn.

- Có thể như thế. Mà cũng có thể không. Hãy chú ý đến tên gọi La-tinh của loài cá mập này - *Carcharodon carcharias*, tổ tiên gần nhất của chúng được gọi là *Carcharodon megalodon* và sống khoảng ba mươi, bốn mươi nghìn năm về trước. Có tìm thấy răng cá megalodon. Dài đến sáu in-sơ. Từ đó suy ra con cá mập khai quật được phải từ tám mươi đến một trăm bộ. Răng chúng cũng giống hệt những cái răng ta thấy ở những con cá mập trắng khổng lồ ngày nay. Giả sử rằng cả hai con cá mập thuộc về cùng một loài. Đây là chứng minh rằng megalodon quả thực đã tuyệt diệt? Và tại sao lại tuyệt diệt? Loài mãnh ngư này có đủ thức ăn. Đến cá voi cũng không đói, thì các con cá mập khổng lồ cũng có thức ăn như thường. Chúng ta chưa bao giờ có dịp trông thấy cá mập trắng dài một trăm bộ, nhưng điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa rằng chúng không tồn tại trong tự nhiên. Những con cá mập khổng lồ không phải nổi lên trên mặt nước. Chúng có thể tìm thấy thức ăn ở dưới đáy sâu. Những con cá mập chết không trôi dạt vào bờ, vì chúng không có bong bóng hơi. Cứ thử tưởng tượng xem cá mập trắng một trăm bộ nom như thế nào nào? Anh có biết nó có khả năng và sức mạnh như thế nào không?

- Chỉ nghĩ đến đã thấy khiếp! - Brody lên tiếng.

- Kích thước nó phải cỡ bằng cái đầu tàu hỏa, hàm thì đầy những răng giống như dao của ông hàng thịt ấy.

- Anh muốn nói rằng con cá mập của ta chỉ là con cá non? - Brody cảm thấy yếu đuối và bất lực. - Một con cá như vậy có thể nuốt gọn được một chiếc canô.

- Không, đây là con cá mập dài lớn, - Hooper nói. - Tôi tin như vậy. Chẳng qua cá mập cũng như người. Người này lớn đến năm bộ, người kia đến bảy bộ. Trời ơi, tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả chỉ cần được nhìn thấy một con cá megalodon lớn nào đó.

- Anh điên rồi, - Brody nhận định.

- Không, anh chỉ tưởng tượng thế thôi. Cũng giống như chuyện tìm thấy người tuyết.

- Này, Hooper, - Quint nói, - cổ tích thế đủ rồi, xem đã đến lúc đổ mồi xuống biển chưa nào? Tôi cũng muốn đánh bắt được cái gì đó chứ.

- Tất nhiên, - Hooper đồng ý. Anh ta quay về chỗ của mình ở đằng đuôi và ra tay múc mồi đổ xuống nước.

- Ông nghĩ là nó sẽ quay lại? - Brody hỏi.

- Tôi không biết. - Quint đáp. - Có trời mà đoán được đồ quý sứ ấy sẽ gỡ những trò gì. - Ông ta lôi sổ tay và bút chì từ trong túi ra. Tay trái vươn về hướng bờ. Mắt phải nheo lại nhìn theo vạch tưởng tượng dọc ngón tay trở. Sau đó lại hí hoáy ghi gì đó vào sổ. Rồi Quint dịch tay sang trái lại ngấm và lại ghi ghi chép chép.

- Tôi đang xác định vị trí của chúng ta. - Quint nói, khi Brody chưa kịp hỏi. - Tôi muốn đánh dấu chiếc canô ở đâu để ngày mai lại đến đúng chỗ này, nếu lát nữa cá mập không xuất hiện trở lại.

Brody ném cái nhìn về phía bờ. Thậm chí phải che tay nhìn chăm chú, anh mới hơi phân biệt được dải đất lờ mờ.

- Ông định hướng như thế nào?

- Theo ngọn hải đăng trên doi cát và tháp nước của thị trấn. Chúng ở dưới những góc độ khác nhau tùy theo vị trí của anh.

- Chả lẽ trông rõ chúng cơ à? - Brody căng mắt ra nhưng không thể nhận ra được cái gì ngoài cái gò trên dải đất.

- Tất nhiên là trông rõ, giá ông đi biển ba chục năm thì ông đã nhìn thấy rồi.

- Quả thực ông nghĩ rằng cá mập sẽ ở lại đây? - Hooper vừa cười khúc khích vừa hỏi.

- Tôi không rõ, - Quint đáp. - Nhưng chúng ta đã phát hiện ra nó chính ở chỗ này.

- Rõ ràng là nó chẳng bỏ Amity đi đâu cả, - Brody chêm vào.

- Tất nhiên, bởi vì nó đã khôn khéo kiếm được mồi cho bản thân. - Hooper nói. Giọng nói của anh không có vẻ gì là mỉa mai hay nhạo báng cả.

Tuy nhiên nhận xét ấy đã cứa vào tim Brody đau nhói.

Họ còn chờ ba giờ nữa nhưng cá mập không quay trở lại. Dòng chảy đã yếu đi, lớp váng hầu như không lan rộng.

- Có lẽ ta về thôi, - Quint đề nghị lúc quá năm giờ. - Hôm nay thế là đủ, không thì sự kiên nhẫn cũng có thể vỡ bung mất.

- Theo ý ông thì cá mập đi đâu? - Brody hỏi. Câu hỏi nhằm vào chỗ thỉnh không: anh biết rằng không thể có câu trả lời chính xác.

- Đi đâu tùy ý, - Quint nói. - Khi anh lùng kiếm nó thì nó không ở gần bên cạnh, còn khi không cần đến nó, thì loài nặc nô lại vác mặt đến. Đồ anh đoán được đấy.

- Thế ông cho rằng ta không cần ở lại qua đêm và đổ mồi nhử xuống à?

- Không. Tôi đã nói rồi: nếu lớp váng lan ra một khoảng quá rộng cũng không tốt. Chúng ta lại không mang theo đồ ăn. Và điều cuối cùng không kém phần quan trọng là ông chưa trả công suốt ngày đêm cho tôi.

- Nếu tôi trả tiền cho ông?

Quint nghĩ ngợi.

- Không có ý nghĩa. Cũng quấy rầy đấy, nhưng ta sẽ trực cả đêm suông thôi. Lớp váng đi quá xa chỉ tổ làm lẫn lộn, ngay cả nếu con cá có ở ngay bên cạnh thì ta cũng chẳng biết đâu, trừ phi nó tấn công canô. Thành thử tôi chỉ lấy tiền của ông về việc ngủ đêm trên tàu. Mà tôi lại không muốn như vậy vì hai lẽ. Trước hết là nếu lớp váng lan quá mạnh thì nó sẽ làm hỏng việc ngày mai. Thứ hai là tôi thích đêm đến con tàu đậu ở cảng cơ.

- Hiểu rồi, - Brody nói. - Bà vợ ông chắc cũng yên dạ hơn nếu ông ngủ ở nhà.

- Tôi không có vợ, - Quint thờ ơ nói.

- Ô thế thì xin lỗi.

- Chẳng việc gì phải xin lỗi. Chẳng qua tôi không cần vợ, - Quint quay người và leo lên thang.

Ellen đang nấu bữa tối cho lũ trẻ thì có tiếng gõ cửa. Các cậu con trai đang xem vô tuyến ở phòng khách.

- Mở cửa ra nào! - chị kêu các con.

Ellen nghe thấy tiếng kéo khóa, những giọng nói của ai đó và một phút sau chị đã trông thấy Larry Vaughan, ông ta dừng lại ở cửa bếp. Chưa đến hai tuần kể từ khi họ gặp nhau lần cuối, thế mà vẻ ngoài ông thì dường đã thay đổi lạ lùng đến mức Ellen phải ngạc nhiên đưa mắt nhìn ông ta. Như mọi khi, ông ta vẫn ăn mặc diện bánh: bộ com lê thể thao xanh lơ có hai khuy và chiếc áo sơ mi cài đến tận trên cùng, quần xám và đôi giày môcaxin rất mới. Chỉ có khuôn mặt là thay đổi. Ông ta gầy tóp đi, đã xuất hiện các nếp nhăn như da số mọi người chưa thuộc loại phát phì. Mắt Vaughan trũng sâu xuống và Ellen có cảm tưởng như nhạt màu hơn mọi khi - màu nâu nhạt. Da cũng xám lại và sệ rõ trên má. Ông ta liên tục liếm cặp môi vốn đã ướm.

Ellen lúng túng khi nhận thấy mình nhìn ông ta lâu đến mức bất lịch sự.

- Chào anh Larry, - chị nói và cụp mắt xuống.

- Chào chị Ellen. Tôi ghé vào đây để...

Vaughan lùi lại vài bước và nhòm vào phòng khách. - Tôi uống một chút rượu gì đó có được không?

- Tất nhiên. Anh biết chỗ để rượu ở đâu rồi. Anh cứ việc tự rót lấy. Đáng lẽ em rót cho anh mới phải nhưng tay bẩn quá.

- Ấy đừng lo. Tôi làm được mà. - Vaughan mở tủ để lấy rượu, lấy ra một chai và rót đầy một cốc rượu gin, - đã nói với chị rồi, tôi đến để từ biệt chị đây.

Ellen quay người khỏi bếp hơi. Chị hỏi:

- Anh đi khỏi đây à? Có lâu không?

- Không rõ. Có lẽ mãi mãi. Ở đây chẳng có gì để làm nữa cả.

- Thế còn công chuyện kinh doanh của anh?

- Đi tong rồi. Hoặc là sắp sửa đi tong.

- Đi tong là thế nào? Làm kinh doanh không thể cháy túi đơn giản thế được.

- Có thể, nhưng tôi đã mất hết rồi. Phần ít ỏi còn lại sẽ chuyển sang tay... các bạn cùng công ty. - Dường như ông ta vừa nhổ được lời nói ấy ra và sau đó, hết như muốn thoát hẳn vị ghê tởm trong mồm, Vaughan làm một ngụm rượu gin lớn. - Martin đã nói với chị về câu chuyện giữa chúng tôi chưa?

- Rồi ạ. - Ellen nhìn cái chảo và lật con gà.

- Tôi nghĩ rằng bây giờ chị sẽ nghĩ không hay về tôi.

- Em đâu có làm quan tòa cho anh được, anh Larry.

- Tôi không bao giờ muốn làm phật ý ai. Tôi nghĩ chị tin điều tôi nói chứ?

- Em tin. Eleanor có biết gì không?

- Tôi nghiệp, chẳng biết gì cả. Tôi không muốn để cô ấy vướng vào mọi chuyện nếu như có thể được. Đây là một trong những nguyên nhân khiến tôi đi khỏi đây. Eleanor yêu tôi, cô biết đấy,

thành thử tôi càng không muốn cả hai chúng tôi bị mất... tình yêu này. - Vaughan tì tay lên bể rửa. - Thồ lộ với cô đôi điều. Đôi khi tôi nghĩ - suốt bấy nhiêu năm thỉnh thoảng tôi lại nghĩ - rằng chúng mình có thể trở thành một cặp xứng hợp tuyệt vời.

Ellen đỏ mặt.

- Anh nói cái gì thế?

- Cô xuất thân từ một gia đình cừ. Cô có những mối quan hệ rộng rãi mà tôi phải bỏ bao nhiêu sức lực mới có được. Chúng mình lẽ ra hợp đôi vừa lứa lắm và có thể giữ một địa vị xứng đáng ở Amity này. Cô đẹp, cô tốt, cô khỏe mạnh. Cô đối với tôi là một phát hiện thực sự. Tôi cứ nghĩ lẽ ra mình đã có thể tạo dựng được cho cô một cuộc sống phù hợp với tâm tính cô.

Elen mỉm cười.

- Em không khỏe đến mức như anh nghĩ đâu, anh Larry ạ. Em chả hiểu, em mà lại là... một phát hiện ư?

- Thôi đừng giả vờ nữa... Tôi mong Martin hiểu được rằng anh ta có một kho báu như thế nào. - Vaughan uống nốt rượu gin rồi đặt cốc vào bồn rửa. - Mà bây giờ có mơ tưởng cũng muộn rồi. - Ông ta tiến lại Ellen, quàng lấy vai chị và hôn vào đầu. - Tạm biệt cô em mến yêu, - ông ta nói. - Thỉnh thoảng hãy nhớ đến tôi nhé.

Ellen nhìn ông ta.

- Được rồi. - Chị hôn vào má ông. - Anh chuyển đi đâu?

- Không rõ nữa. Hoặc là Vermont hoặc là New Hampshire. Có thể tôi sẽ chuyển sang bán các khoảnh đất cho những người yêu thích môn thể thao trượt tuyết. Ai mà biết được. Mà cũng có thể chính tôi sẽ trượt tuyết.

- Anh đã nói với Eleanor chưa?

- Tôi đã bảo cô ấy rằng có lẽ chúng tôi sẽ đi khỏi Amity. Cô ấy chỉ mỉm cười trả lời: "Tùy anh".

- Khi nào anh lên đường?

- Hễ khi nào tôi thương lượng xong với các trạng sư về các khoản nợ của tôi.

- Anh hãy gửi bưu thiếp báo địa chỉ cho chúng em biết nhé.

- Được. Tạm biệt. - Vaughan ra khỏi bếp. Và Ellen nghe thấy tiếng cửa lối vào đóng sập lại. Cho lũ trẻ ăn bữa tối xong, chị lên phòng ngủ và ngồi xuống giường. "Một cuộc sống hợp với tâm tính cô", - Vaughan đã nói như vậy. Nó ra sao nhỉ, cái cuộc sống ấy? Sự sung túc? Sự thừa nhận của xã hội? Lẽ ra đừng bao giờ chị nhớ tới tuổi niên thiếu với niềm nuối tiếc, bởi vì đối với chị chẳng hề thay đổi được gì. Lẽ ra chị đừng nên ham muốn quay về với quá khứ, tự khẳng định, tự chứng minh rằng chị còn có sức thu hút, lẽ ra đừng nên đánh đổi Martin lấy Hooper.

Thế nhưng chưa hẳn. Chắc chị có dối lừa Brody chẳng qua cũng vì buồn chán, giống như nhiều phụ nữ đã đến ở tại Amity hàng nhiều tuần vắng chồng, vì những ông chồng còn đang làm việc ở New York. Với Larry Vaughan thì hẳn chị sẽ sống không có bất cứ một lo âu nào, được bảo đảm, nhưng trống rỗng.

Ngẫm nghĩ đến những lời lẽ của ông thị trưởng, Ellen dần nghiệm ra rằng sống với Brody chị cũng không bất hạnh đến nỗi nào, như Larry Vaughan đã hình dung, mà những vui buồn và gian truân chia sẻ cùng nhau lại càng gắn bó họ hơn.

Càng thấy rõ điều đó bao nhiêu, chị lại càng ân hận bấy nhiêu về việc biết bao năm tháng đã trôi đi để mới hiểu được thì giờ và đầu óc bị phung phí như thế nào trong những mưu toan vô

ích muốn níu kéo quá khứ trở lại. Sự sợ hãi bỗng xâm chiếm lấy chị - sợ hãi rằng chị đã chín chắn quá muộn, nhờ đâu có chuyện gì xảy ra với Brody trước khi chị kịp sử dụng thành quả của sự chín chắn của mình. Chị liếc nhìn đồng hồ: sáu giờ hai mươi phút. Đáng lẽ giờ này anh ấy phải về nhà rồi. Có chuyện gì đó đã xảy ra với anh ấy, chị nghĩ. Ôi, lạ trời đừng có bất trắc gì xảy ra với anh ấy.

Ellen nghe thấy tiếng cửa mở ở dưới nhà. Chị bật dậy khỏi giường, nhảy bổ ra hành lang và chạy xuống cầu thang. Chị ôm vòng quanh cổ Brody và hôn chặt vào môi anh.

- Trời đất ơi, - anh nói khi chị đã thả anh ra. - Gặp gỡ nồng nhiệt đến thế kia đấy.

- Tôi không cho phép chất cái của ấy lên tàu tôi - Quint nói.

Họ đứng ở bến tàu. Trời đã rạng sáng. Vầng dương đã vạch một đường chân trời, nhưng phía trên đại dương vẫn còn bồng bềnh những làn mây thấp. Con gió nhẹ thổi từ hướng nam. Con tàu đã sẵn sàng ra khơi. Những chiếc thùng xếp dãy gần mũi tàu, các cần câu quảng giương thẳng đứng trên côngxon. Động cơ khẽ hừ hừ hăm hăm, làm tóe bọt lên mặt nước khi có những con sóng nhỏ ập vào ống xả, và ho ra muối đi-ê-den để cho ngọn gió nhỏ cuốn lấy đưa lên cao.

Ở phía đầu kia của bến tàu một người đàn ông đã ngồi vào một chiếc xe tải nhỏ bật máy, thế là chiếc xe từ từ đi xa dần trên con đường bẩn thỉu. Dòng chữ đề trên cửa xe ghi: "Woods Hole, Viện Hải dương học".

Quint đứng quay lưng về phía canô, mắt nhìn Brody và Hooper đang túm tụm ở hai bên phía chiếc lồng bằng nhôm. Nó cao hơn sáu bộ một chút, dài sáu bộ và rộng bốn bộ. Bên trong là bảng điều khiển, còn phía trên là hai cái bình hình trụ. Trên sàn lồng có thiết bị lặn, bộ phận điều chỉnh khí, mặt nạ và quần áo thủy lực.

- Tại sao ông không muốn nhận cái lồng? - Hooper hỏi. - Nó nhẹ thôi, tôi có thể buộc vào đầu đó, không ảnh hưởng gì đến ai cả.

- Nó chiếm quá nhiều chỗ.

- Tôi đã nói rồi, - Brody chen vào, - là ông ta không nghe đâu.

- Mà nói cho cùng thì nó là cái gì? - Quint hỏi.

- Lồng bảo vệ khỏi cá mập, - Hooper giải thích. - Thợ lặn sử dụng nó ở ngoài biển khơi. Người ta mang từ Woods Hole đến cho tôi trên chiếc xe tải vừa mới đi ban nãy.

- Ông cần đến nó để làm gì?

- Khi nào ta tìm thấy cá mập hoặc khi nào nó tìm thấy chúng ta, tôi sẽ chui vào lồng xuống nước làm vài pô ảnh. Chưa ai chụp được một con cá mập lớn đến như vậy cả.

- Không ăn thua, - Quint nói. - Đừng có vác lên chiếc canô của tôi.

- Tại sao không?

- Chuyện ngu ngốc, thế chứ còn sao nữa. Người thông minh phải biết những khả năng của mình. Ông chưa biết mùi đời lắm nhỉ.

- Sao ông lại nghĩ thế?

- Chưa ai làm được việc ấy cả. Con cá mập này sẽ bẻ gãy lồng của ông để điếm tâm.

- Nó bẻ gãy được? Chà, tôi không nghĩ thế đâu. Đồng ý là nó có thể lao đến cái lồng, thậm chí có thể lấy hàm ngoạm chấn song, nhưng chắc gì cá mập đã muốn nuốt.

- Nó muốn, nếu trông thấy trong lồng một con mồi béo bở như anh.

- Tôi không tin.

- Thôi, đông dài thế là đủ.

- Ông Quint này, cơ hội như thế chỉ đến một lần trong đời. Giá hôm qua tôi không trông thấy

con cá ấy, thì tôi đã không cần xin ông điều gì. Nó thuộc loài hiếm, ít ra ở bán cầu của chúng ta chưa ai gặp những con cá mập đại loại như vậy cả. Tôi đã xem các phim về những con cá mập trắng khổng lồ, nhưng chưa ai làm được việc chụp lại một con cá hai mươi bộ ngoài biển khơi. Chưa lần nào.

- Ông Quint đã nói với anh rồi: đông dài thế là đủ - Brody can thiệp vào. - Thế nên anh hãy quên cái lồng của anh đi. Sau nữa, tôi không muốn phải chịu trách nhiệm cho anh. Chúng ta đến đây để giết cá mập, chứ không phải để quay phim chụp ảnh tài tử về nó.

- Tại sao anh lại phải chịu trách nhiệm cho tôi? Tôi hành động hoàn toàn tự chủ.

- Ấy không, tôi vẫn phải chịu trách nhiệm về anh. Chiếc canô này do thị trấn trả tiền, cho nên mới như lời tôi nói.

Hooper quay về phía Quint.

- Tôi sẽ trả tiền cho ông.

Quint mỉm cười.

- Ổi dào! Bao nhiêu nào?

- Đông dài thế là đủ, - Brody nhắc lại. - Quint có nói gì thì đối với tôi cũng không quan trọng. Tôi chống lại việc anh mang cái của này theo.

Hooper không để ý đến lời nói của Brody.

- Một trăm đôla. Tiền mặt, - anh ta đề xuất với chủ tàu, - và trả trước, nếu ông thích. - Hooper thò tay vào túi sau lấy ví tiền.

- Tôi đã nói là không, - Brody khẳng khẳng.

- Thế nào, ông Quint? Một trăm tờ mười. Bằng tiền mặt. Này đây, - Hooper đếm năm tờ hai mươi đôla chìa cho Quint.

- Tôi không biết, - Quint nói. Nhưng tiền đã mời chào được ông ta, ông ta bèn nói thêm: - Cóc cần, muốn nghèo thì cho nghèo, tôi không giữ.

- Nếu ông nhận lồng, ông Quint, - Brody nói, - thì ông sẽ mất bốn trăm đôla. "Phải để cho Hooper thanh toán nợ với cuộc đời vào thời gian rảnh việc", viên cảnh sát nghĩ.

- Nếu cái lồng bị bỏ lại trên bờ thì tôi sẽ không đi cùng với các ông, - Hooper nói.

- Cũng chả cần, mẹ kiếp, - Brody nổi cáu. - Anh có thể ngồi ở đây, tôi cũng chẳng làm sao.

- Tôi không nghĩ rằng ông Quint thích thế. Thế nào, hả ông Quint? Ông sẽ ra khơi cặp đôi với ông sếp cảnh sát? Đồng ý chứ?

- Chúng tôi sẽ tìm cho mình được người giúp việc, - Brody nói.

- Thế thì cứ việc, - Hooper hậm hực đáp. - Xin chúc may mắn.

- Cũng khó tìm, - Quint lên tiếng. - Nhất là trong thời hạn ngắn như thế này.

- Xéo hết đi đằng quỷ nào thì xéo, - Brody tức tối. - Ta sẽ hoãn chuyến ra khơi đến ngày mai. Còn Hooper có thể quay về Woods Hole và giải trí với mấy con cá con của mình.

Hooper cúi tiết, cơn giận làm mờ mắt anh ta. Thành thử anh không thể dẫn lồng được và bật ra:

- Tôi còn có tài làm được nhiều cái hơn thế nữa... Mà thôi, quên chuyện đó đi!

Trong vài giây một sự im lặng nặng nề bao trùm. Brody chăm chăm nhìn Hooper mà không

dắm tin vào tai mình nữa. Anh không rõ bao nhiêu phần trong lời nói của Hooper chứa ẩn ý, còn bao nhiêu phần là sự huênh hoang khoác lác. Bỗng nhiên cơn cuồng nộ dâng lên trong lòng Brody. Anh tiến hai bước lại chỗ Hooper, lấy cả hai tay túm cổ áo và dùng nắm tay bóp họng anh ta.

- Cái gì. Anh nói cái gì?

Hooper hỗn hển. Anh ta bị kẹt cứng trong những ngón tay của Brody.

- Không nói gì cả! - Nhà ngư học gắng sức trả lời - Không nói gì cả! - Anh ta toan lùi lại, nhưng Brody càng ấn họng anh ta mạnh hơn.

- Anh muốn nói cái gì?

- Thì tôi đã bảo anh là không nói gì cả! Anh đã nổi cáu lên với tôi. Thế cho nên bạ nghĩ gì thì nói luôn.

- Hôm thứ tư tuần trước ban ngày anh ở đâu?

- Không ở đâu! - Hai thái dương Hooper ong ong. - Buông tôi ra. Anh bóp cổ chết tôi bây giờ!

- Anh đã ở đâu? - Brody lại càng bóp mạnh hơn.

- Ở khách sạn! Bỏ ra đã!

Brody nói lỏng tay hơn.

- Với ai? - Anh vừa hỏi vừa thăm khám: "Lạy trời, là ai cũng được, miễn là không phải Ellen".

- Với Daisy Wicker.

- Nói láo! - Brody lại bóp cái cổ họng đáng ghét và cảm thấy lệ ứa ra trên mắt.

- Anh cần gì ở tôi nào? - Hooper cất tiếng khàn khàn và toan gỡ ra.

- Daisy Wicker - cái con tình dục đồng giới bất hạnh ấy? Cô cậu làm gì với nhau, ôm ghì lấy nhau chứ?

Trong đầu Hooper mọi cái đang đảo lộn. Tay Brody như đai thép đè lên các động mạch cổ của Hooper. Lông mi Hooper run run, anh ta bắt đầu mất tri giác. Brody thả cổ áo ra và lấy sức đẩy nhà ngư học một cái. Hooper nằm sổng soài ra bên tàu, miệng đớp không khí một cách khó khăn.

- Anh nói gì về việc ấy đây? - Brody vẫn tiếp tục căn vặn. - Hay là anh có thể ngủ với ai cũng được, kể cả cái đũa tình dục đồng giới?

Đầu Hooper nhanh chóng rạng ra, và anh ta trả lời.

- Không, tôi không biết cô ta là đũa tình dục đồng giới, rồi sau đó thì đã quá muộn rồi.

- Cái gì? Hay là anh muốn nói rằng cô ta lên buồng anh rồi sau đó lại thay đổi ý định? Không một đũa tình dục đồng giới nào lại làm như thế.

- Thế mà có đấy! - Hooper nói, cố trả lời trôi chảy các câu hỏi của Brody. - Cô ta bảo là muốn... đã đến lúc thử trở thành một người phụ nữ bình thường. Nhưng sau đó cả hai lại chẳng được như ý gì cả. Khiếp thật!

- Anh nói bố láo!

- Không. Anh có thể hỏi chính cô ta. - Hooper biết rằng đó chỉ là cái chước thất sách. Brody dễ dàng kiểm tra được. Nhưng Hooper không nảy ra được cái gì hơn trong đầu nữa. Tối nay trên đường về nhà Hooper có thể gọi điện cho Daisy Wicker ở một trạm điện thoại nào đó và yêu

cầu cô ta xác nhận lời anh ta. Hoặc là đi khỏi Amity không quay lại nữa - rẽ lên hướng bắc, ngồi nhà ở Orient Point và rời khỏi bang trước khi Brody kịp liên lạc với Daisy Wicker.

- Tôi sẽ hỏi, - Brody quả quyết. - Anh cứ tin như thế.

Brody nghe thấy sau mình tiếng cười của Quint.

- Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chưa bao giờ được nghe một câu chuyện như vậy, - Quint nói. - Lại đến nước ấy nữa: ngủ với một con tình dục đồng giới.

Brody chăm chú nhìn vào mắt Hooper, cố tách bạch trong đó một gợn dối trá. Nhưng Hooper lại nhìn vào nền lát bến tàu.

- Thế nào nào? - Quint hỏi. - Hôm nay có ra khơi không? Dù thế nào mặc lòng, ông Brody ạ, ông vẫn phải trả tiền.

Brody bàng hoàng. Anh muốn hoãn chuyến đi lại, quay về Amity và tìm hiểu xem cái gì gắn bó Hooper và Ellen lại. Giả sử những mối nghi ngại được xác nhận. Thế thì anh sẽ làm gì? Đòi hỏi Ellen trả lời? Đánh đập cô ta? Bỏ vợ? Thế nhưng được tích sự gì? Phải đợi, suy nghĩ cho kỹ đã.

- Có ra khơi. - Anh gật đầu đáp lại Quint.

- Mang cả lồng?

- Mang cả lồng. Nếu thằng ngu ấy muốn chết thì đấy là việc của nó.

- Tôi thì can hệ quái gì, - Quint nói. - Nào thì chất gánh hàng xiếc này lên.

Hooper đứng dậy và tiến lại chiếc lồng.

- Tôi sẽ lên tàu, - anh ta khàn khàn nói. - Đầu tiên hãy dịch cái lồng đến sát mép bến và hãy nghiêng nó về phía tôi, giúp tôi lôi nó vào một góc.

Brody và Quint đặt chiếc lồng ở mép bến tàu, và viên đội cảnh sát ngạc nhiên thấy chiếc lồng quá nhẹ. Ngay kể cả trang thiết bị của thợ lặn, cái lồng cũng chỉ nặng không quá hai trăm pao. Họ nghiêng cái lồng về phía Hooper, Hooper tóm lấy hai chân song và đợi cho đến lúc Quint xuống chỗ anh ta. Hai người đàn ông dễ dàng đặt lồng vào đúng góc dưới đài dẫn. Hooper lấy hai dây thừng buộc lồng lại.

Brody nhảy lên tàu.

- Rời bến, - anh hạ giọng.

- Ông quên đưa tôi một thứ?

- Thứ gì?

- Bốn trăm đôla.

Brody rút phong bì trong túi ra và trao cho Quint.

- Ông chết đi sẽ là một người giàu có, Quint ạ.

- Ước mơ vàng của tôi đấy. Bỏ cáp buộc đằng đuôi xuống. - Quint tháo dây mũi tàu và dây mạn tàu rồi ném chúng xuống boong, khi cáp đuôi tàu đã bỏ xong, ông ta mở động cơ rồi rời bến. Quint quay tay lái sang phải, ấn nút tăng số, và chiếc canô lao nhanh trên mặt biển yên lặng ngang qua đảo Hicks và Goff Point, vòng quay Shagwong và Montauk. Chẳng mấy chốc ngọn hải đăng ở mũi Montauk đã lùi lại phía sau, và họ nhắm hướng Nam - Tây Nam ra ngoài khơi đại dương.

Con tàu êm nhẹ lắc lư trên sóng, Brody dần dần nguôi đi. Có thể Hooper nói thật. Điều đó

không loại trừ. Không một kẻ nào lại đi nói dối nếu dễ kiểm tra được sự nói dối ấy. Trước kia Ellen chưa bao giờ lừa dối anh cả, anh tin chắc điều đó. Cô ấy cũng không trắng hoa với những người đàn ông khác. Tuy nhiên, anh tự nhủ, mọi cái có thể diễn ra lần đầu tiên. Với ý nghĩ này cổ họng anh lại nghẹn lại. Anh bị những cảm xúc ghen tuông và hổ nhục, bất lực và phần nộ cào xé. Anh nhảy khỏi ghế leo lên cầu đài dẫn...

Quint ngồi lùi lại trên ghế băng để lấy chỗ cho anh, thế là Brody ngồi xuống bên cạnh.

- Các cậu chỉ suýt nữa là nện vào mõm nhau lúc ở bến tàu ấy, - Quint cười hô hố.

- Chuyện ba lằng nhằng.

- Đừng nói thế. Anh cho rằng anh ta lòng thông với vợ anh à?

Nghe những lời biểu hiện ý nghĩ riêng của ông ta một cách thô tục đến thế, Brody giật mình vì bất ngờ.

- Chuyện ấy không liên quan gì đến ông, - anh lầu bầu.

- Việc đếch gì đến tôi. Nhưng tôi không nghĩ anh ta có thể làm được cái gì ra trò cả.

- Tôi không quan tâm đến việc ông nghĩ cái gì, - Brody cắt ngang vì muốn mau mau thay đổi chủ đề câu chuyện. - Ta lại ra chỗ cũ chứ?

- Lại ra chỗ ấy. Giờ cũng không còn xa nữa đâu.

- Ông cho rằng cá mập vẫn còn ở đấy?

- Ai biết được? Chúng ta chẳng còn cái cách nào khác.

- Chỉ vừa mới hôm kia ông nói qua điện thoại làm như là ông sẽ lừa được bất cứ con cá nào. Có phải không? Vậy là ông tin vào thành công?

- Gần như thế. Chẳng qua chỉ cần biết đoán ra những trò của chúng thôi. Chung quy chỉ là cái chỗ ấy. Chúng ngu như lợn ấy.

- Ông chưa bao giờ gặp phải một con cá thông minh?

- Chưa.

Brody sực nhớ đến cái mõm độc ác, cười giễu của con cá mập đã từ dưới nước nhìn anh bằng đôi mắt hung hãn.

- Tôi không rõ, - anh nói. - Cái con cá hôm qua có vẻ ngoài đều cáng quá. Dường như nó hiểu được việc nó làm.

- Dở dẫn, nó chẳng hiểu gì sất.

- Hay là một vài con cá có khả năng tư duy?

- Cá ấy à? - Quint phá lên cười. - Anh tâng bốc chúng nó quá. Con cá, chứ không phải con người, tuy rằng lắm khi cũng gặp những kẻ cũng ngu dốt như cá. Không, cá mập không biết nghĩ đâu. Chúng ứng xử khác nhau, sau một thời gian nào đó anh sẽ biết được các trò của chúng.

- Vậy ra cá mập không thể là kẻ thù thách thức con người.

- Không. Nó đối với chúng ta là kẻ thù cũng giống như ống tiêu nước đối với anh thợ đường ống. Khi đang ra sức cạo rửa ống, có thể anh ta cũng vừa rửa nó vừa siết clê vào nó. Nhưng người thợ đường ống biết rằng cái ống không phải là kẻ thù của anh ta. Thỉnh thoảng tôi lại chạm trán với một con cá đổng đánh nào đó, nó gây cho tôi nhiều bận bịu hơn những con khác,

thì lúc ấy tôi phải dùng đến những phương tiện đặc biệt.

- Nhưng cũng có những con cá anh không tài nào bắt được chứ?

- Tất nhiên, nhưng điều đó chẳng hề có nghĩa là chúng thông minh hay láu lỉnh. Chẳng qua hoặc là chúng no bụng, hoặc là quá nhanh nhẹn, hoặc là ta không có đúng loại mồi chúng thích.

- Quint ngừng lại một phút sau đó lại tiếp tục. - Có lần một con cá suýt nữa thì xơi tái tôi. Đạo ấy cách đây đã hai chục năm. Tôi đâm lao vào một con cá mập xanh khỏe mạnh, còn nó thì vọt lên và kéo tôi ra khỏi thành tàu xuống nước.

- Thế ông đã làm gì?

- Tôi trèo lên sống tàu nhanh hết như bay lên không. May mắn cho tôi là tôi nhào từ phía đuôi tàu ngâm dưới nước. Chứ nếu tôi ngã từ phía giữa thân tàu thì cũng khốn rồi. Dù sao thì tôi leo lên ngay tức khắc, khiến con cá không kịp nhận ra tôi. Vả lại lúc đó nó đang cố giẫy ra khỏi cái lao.

- Còn nếu ông ngã từ phía giữa thân tàu và cá mập trông thấy ông? Có thể có phương kế nào không?

- Tất nhiên. Phải cầu nguyện. Thì cũng như ngã từ trên máy bay xuống mà không có dù và hy vọng sẽ rơi vào vựa cỏ khô ấy. Chỉ có ông trời mới có thể cứu được bởi vì chính ông trời đã đẩy anh nhào ra ngoài thành tàu, đến năm xu tôi cũng chẳng cho để cứu sinh mạng anh đâu.

- Có một phụ nữ ở Amity cho rằng mọi tai ương của chúng ta là từ trên thượng giới dội xuống, - Brody nhận xét. - Bà ta khẳng định rằng đấy cũng là một thứ hình phạt của ông trời.

Quint mỉm cười.

- Hoàn toàn có thể như vậy. Thượng đế đã tạo nặn nên con vật chết tiệt kia nên có thể ra lệnh cho nó phải ăn gì.

- Ông nói nghiêm túc đấy chứ?

- Ấy không. Tôi không mê tín cho lắm.

- Nếu vậy thì tại sao, theo ông, cá mập lại ăn thịt người?

- Thị trấn không được may mắn lắm. - Quint kéo cần bộ tăng tốc về phía sau. Con tàu giảm tốc độ và lắc lư trên sóng. Quint lấy từ trong túi ra một mẫu giấy, giở nó ra đọc dòng ghi chép và kiểm tra sự định hướng theo cánh tay. Ông ta quay chìa đánh bugi, thế là động cơ tắt lịm. Trong sự im lặng vừa đến có cái gì đó nặng nề và u ám. - Này, Hooper, - Quint gọi, - anh hãy đổ cái thứ thổ tả này ra ngoài thành tàu đi.

Hooper nhắc vung chậu gỗ và bắt đầu múc mồi đổ xuống biển. Phần đầu tiên rơi toạt vào chỗ nước lặng, nên vết dầu chỉ chậm chậm lan về phía tây.

Đến mười giờ, một cơn gió thoáng thổi mạnh. Trên mặt nước xuất hiện gợn lăn tăn, kéo theo cái mát dễ chịu. Yên lặng, yên lặng quá, chỉ thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng nước ộp oạp là khi Hooper đổ mồi.

Brody ngồi trên ghế, vật lộn với cơn buồn ngủ. Anh ngáp, rồi mới sực nhớ là mình đã để quên cuốn truyện trinh thám chưa đọc hết ở phía dưới. Anh đứng dậy vươn vai, sau đó bước xuống buồng thủy thủ ba bậc một. Anh tìm thấy cuốn sách và đã toan lên boong thì vừa vận cái nhìn của anh rơi vào ngăn tủ lạnh.

Anh nhìn đồng hồ, cứ tưởng thời gian trên tàu đã dừng lại.

- Tôi muốn uống bia, - anh gọi to. - Mang cho các ông nữa chứ?

- Tôi không cần, - Hooper đáp lại.

- Cứ lấy đi, việc gì phải hỏi, - Quint lên tiếng. - Ta sẽ bắn vỏ sắt tây.

Brody lôi từ ngăn ra hai lon, xé đai kim loại và lên cầu thang. Anh vừa đặt chân vào bậc cuối cùng thì bỗng nghe thấy giọng nói điềm tĩnh của Quint.

- Đây rồi.

Thoạt đầu Brody tưởng rằng Quint đang nói về anh, nhưng sau lại thấy Hooper nhảy bật dậy khỏi sống đuôi tàu, khẽ huýt sáo và nói:

- A ha! Quả thực vị khách của chúng ta đây rồi!

Brody cảm thấy tim mình đập dồn dập. Anh bước nhanh lên boong và hỏi:

- Đâu?

- Kia kìa, - Quint chỉ. - Ngay sau đuôi tàu.

Mắt Brody nhanh chóng quen với ánh sáng, lúc đó anh đã trông thấy cái vây - một hình tam giác không cân, màu nâu xám cắt sóng, còn phía xa hơn lộ ra cái đuôi hình lưỡi liềm đang vỗ nước mạnh và đều. Nó bơi cách canô khoảng ba chục yát, Brody ước chừng. Cũng có thể đến bốn mươi.

- Ông chắc rằng đây là con cá mập của chúng ta? - Brody hỏi.

- Nó đấy, - Quint trả lời.

- Ông định làm gì bây giờ?

- Chẳng làm gì cả. Ít ra là cho đến khi nào chúng ta xác định được là nó cần gì. Hooper, cứ tiếp tục đổ của nợ kia xuống đi. Ta thử nhử nó vào gần hơn.

Hooper nâng chấu lên sống đuôi tàu và đổ một phần mồi xuống nước. Quint tiến về phía trước và tra mũi lao vào cán. Ông ta nâng chiếc thùng con lên và kẹp vào nách. Ném cuộn dây thùng qua bàn tay còn tự do, ông ta cầm lấy dao. Ông đem cả bộ đồ nghề xiên cá mập ấy xuống đuôi tàu để xuống boong.

Con cá mập tiến tiến lui lui theo lớp váng, nó cố xác định xem mùi máu tỏa ra từ đâu.

- Cuốn dây cước lại, - Quint bảo Brody. - Giờ ta không cần gì đến chúng nữa.

Brody cuốn hết dây này đến dây khác, và mồi câu bị kéo tuột lên boong.

Con cá mập tiến lại gần canô một chút, và vẫn thong thả lượn xung quanh.

Quint đặt thùng lên sống đuôi, phía bên trái chấu mồi của Hooper và ném dây thùng ngay cạnh. Sau đó ông ta leo lên sống đuôi đứng thẳng người, mũi lao giữ trong cánh tay phải.

- Nào, - ông ta gọi. - Mày hãy lại đây.

Nhưng cá mập vẫn cứ giữ khoảng cách năm mươi bộ đối với con tàu.

- Thế này thì tầm tôi không tới nó được, - Quint nói. - Phải làm sao để nó vào gần hơn. Brody, anh hãy lấy cái kìm trong túi sau của tôi ấy, xẻo một miếng mồi câu rồi ném xuống nước. Biết đâu mùi thức ăn bắt nó tiến vào gần ta. Anh hãy cố làm ầm ĩ vào, lúc ném mồi ấy. Để cho nó đánh hơi thấy ở đây có món lót dạ.

Brody làm theo lời ông ta, vỗ vỗ câu liềm xuống nước. Anh không rời mắt khỏi vây con cá

mập, anh có cảm tưởng như nó sắp sửa nhô lên từ dưới sâu và đớp lấy tay anh.

- Hãy ném thêm miếng mồi nữa, một khi anh đã cất công làm, - Quint lại nói. - Nó ở trong hòm ấy. Rồi ném cả lon sắt tây đựng bia xuống nữa.

- Lon sắt tây đựng bia? Để làm gì?

- Phải ném tất cả những gì vớ được trong tay. Càng nhiều càng tốt, cốt sao lôi cuốn được con cá này.

- Thế nếu ném cá heo? - Hooper hỏi.

- Ơ hay, ông làm sao thế, ông Hooper? - Quint ngạc nhiên. - Tôi cứ tưởng ông chống lại việc đó cơ mà.

- Không quan trọng, - Hooper đang phẫn khích trả lời. - Tôi muốn nhìn thấy cá mập.

- Còn kịp chán, - Quint nói. - Ta hãy đợi chút nữa.

Mồi nhử từ từ trôi về phía cá mập, một lon sắt bằng bênh trên mặt nước, mỗi lúc một xa đuôi tàu. Ấy thế mà con cá vẫn không lại gần chiếc canô.

- Tiên sư mày, - Quint lại chửi. - Chắc không còn cách nào khác. - Ông ta gác lao sang một bên rồi nhảy từ sống tàu xuống. Sau đó Quint hất nắp thùng đựng rác ở cạnh chỗ Brody, thế là sếp cảnh sát đã trông thấy đôi mắt thiếu sinh khí của con cá heo bé nhỏ đang đong đưa trong nước biển. Brody thấy ghê ghê, anh bèn quay đi.

- Nào, bé ngoan, - Quint nói. - Đã đến giờ của bé rồi. - Ông ta lôi từ khoang đuôi một dây xích dài và nhét một đầu xích vào tai lưới móc lủng lẳng dưới hàm con cá heo con. Đầu kia của sợi dây xích được Quint buộc dây chảo bằng gai dầu dày đến ba phần tư in-sơ. Ông tháo lỏng thêm vài yát dây chảo, cắt một đoạn và quấn kỹ vấu mỏ vịt trên lan can thành tàu bên phải.

- Tôi nhớ hình như ông có nói rằng con cá mập này có thể lôi được bất cứ cột cáp nào cơ mà, - Brody nhận định.

- Hoàn toàn có khả năng, - Quint đáp. - Nhưng tôi cuộc là thế nào tôi cũng sẽ xiên lao vào nó và cắt dây thừng trước khi nó kịp tớp được vấu mỏ vịt.

Quint cầm lấy dây xích quăng lên sống đuôi tàu về phía thành bên phải. Sau đó lại leo lên sống đuôi và kéo con cá heo về phía mình. Ông rút dao ra khỏi bao đeo ở thắt lưng. Tay trái nâng con cá heo lên trước mặt. Sau đó tay phải vạch mấy đường khía không sâu trên bụng cá. Những giọt nước đen hôi hám rỏ xuống biển. Quint ném con cá heo ra ngoài thành tàu, vặn lỏng ra sáu bộ dây thừng rồi dẫm lên. Con cá heo bé nhỏ đều đặn lắc lư, đã chui xuống nước ở chỗ cách tàu sáu bộ.

- Quá gần, - Brody nhận xét.

- Phải thế, - Quint nói. - Tôi không thể để mình rơi vào tay cá mập được, khi nó đang cách tàu ba chục bộ.

- Sao ông lại dẫm lên dây thừng?

- Cốt để con cá heo con này ở chỗ hiện nay của nó. Tôi không muốn buộc nó vào vấu mỏ vịt quá gần canô. Nếu cá mập mà vớ được con cá heo ở gần quá, không thể quay ngang quay dọc thì nó sẽ quay ở ngay đây, cạnh canô, làm chúng ta bắn tung như vỏ bào ấy. - Quint giương lao lên và nhìn vào vây cá mập.

Con cá mập đang tiến gần lại, vẫn tiếp tục những vòng lượn; mỗi một lần quấy mình nó lại

giảm khoảng cách giữa nó và chiếc canô được dầm bộ một. Sau đó con mẫn ngư dừng lại cách canô quãng hai mươi, hai mươi lăm bộ và trong một giây dường như nó lặn đi, đầu quay về phía con người. Bổng dung đuôi nó biến mất, vây lưng thụt lại và lặn đi, từ mặt nước nhô lên cái mõm to lớn với đôi mắt đen không đáy và cái hàm khế hé mở trong kiểu cười nhạo rùng rợn.

Brody nhìn con cá mập dầm dẫm, người cứng đờ vì nỗi khủng khiếp tựa như anh đang trông thấy ma quỷ.

- Ê, con cá, - Quint gọi. Ông ta đứng ở sống đuôi, chân giang ra, tay nắm chặt cán lao. - Lại đây mà xem chúng tao đã chuẩn bị sẵn sàng chờ mày đây.

Trong chốc lát từ dưới nước con cá mập quan sát họ. Rồi đầu nó êm lặn lặn đi.

- Nó đi đâu rồi? - Brody hỏi.

- Nó quay lại bây giờ đây, - Quint đáp. - Lại đây, con cá ranh, - ông don đả. - Lại đây, cô nàng yêu dấu. Lại đây ăn bữa của mình đi. - Ông ta hướng mũi lao vào con cá heo đang bập bênh.

Đột nhiên chiếc canô chao mạnh. Quint trượt chân ngã ngửa ra sống đuôi. Chiếc lao tuột cán đập lạnh canh trên boong. Brody bị xô bệt sườn xuống. Theo bản năng anh nắm lấy thành ghế và lặn đi cùng với nó. Hooper bị đẩy bổ chửng ra sau đập vào lan can thành bên trái.

Dây thừng buộc con cá heo căng mạnh và rung lên. Các thớ dây ở đầu nút quấn vào mỏ vấu bắt đầu đứt. Lan can dưới mỏ vấu kêu ken két. Thế rồi dây thừng giật lên, chùng xuống và sẽ thành từng vòng trên nước cạnh con tàu.

- BỐ SƯ KHỈ! - Quint kêu lên.

- Có vẻ như con cá mập đã đoán ra ông đang định làm gì, - Brody nói. - Nó biết đích xác là cái bẫy đã chuẩn bị sẵn.

- Đồ trời đánh thánh vật! Cả đời chưa bao giờ thấy con cá nào lại giở trò như thế này.

- Nó cứ tưởng rằng nếu nó xô ông ngã là có thể xơi ngon lành con cá heo.

- Vớ vẩn, chẳng qua nó nhắm vào con cá heo nhưng lại trượt.

- Từ phía đối diện với canô à? - Hooper lên tiếng.

- Toàn chuyện phải gió cả, - Quint kết luận. - Dù gì thì gì, nó đã lừa được ta.

- Nhưng làm thế nào nó thoát khỏi lưới câu được nhỉ? - Brody hỏi. - Nó có bữa được vấu đâu.

Quint bước lại lan can thành bên phải và kéo dây thừng.

- Nó hoặc là đã cắn đứt dây xích, hoặc là... chà, tôi nghĩ đúng mà. - Quint cong người qua lan can và nắm lấy dây xích. Ông ta lôi dây xích lên boong. Dây xích còn nguyên - các đầu kẹp vẫn bám chắc tại lưới câu. Nhưng bản thân lưới câu đã trở nên vô tác dụng. Thanh thép không còn cong nữa. Nó gần như đã được uốn thẳng với hai vết vòng nho nhỏ ở chỗ trước kia là điểm cong.

- Trời đất ơi! - Brody thốt lên. - Nó lấy răng mà làm được thế này cơ à?

- Uốn ra uốn nhé, - Quint nói. - Chắc nó chỉ mất chừng hai giây đồng hồ để làm việc này.

Brody thấy trống rỗng trong đầu. Đầu các ngón tay như có kim châm. Anh ngồi phịch xuống ghế và thở dài mấy lần, thật sâu, cố nén nỗi khiếp hãi đang dâng lên.

- Theo ý ông thì nó đi đâu rồi? - Hooper, đứng phía đuôi, vừa nhìn xuống nước vừa hỏi.

- Đâu đó quanh đây, không xa, - Quint nói. - Tôi nghĩ rằng nó sẽ quay lại. Con cá heo này đối

với nó cũng chỉ là cá trống đối với cá ngư. Nó sẽ còn tiếp tục kiếm thức ăn. - Quint lắp lại chiếc lao, cuốn dây thừng và đặt toàn bộ đồ lên sống đuôi. - Ta chỉ còn cách là chờ. Và đổ mồi nhử. Tôi sẽ chuẩn bị thêm mấy mồi câu nữa và sẽ thả xuống.

Brody quan sát Quint - ông ta lấy dây thừng buộc cứng mồi câu và thả nó ra ngoài thành tàu, đầu dây còn lại thì chốt chắc vào mỏ vấu, các côngxon để cần câu và vào bất cứ chỗ nào có thể buộc được. Khi đã có khoảng một tá mồi câu nổi rải rác quanh tàu và ở các độ sâu khác nhau, thì Quint đứng dậy lên đài dẫn rồi ngồi xuống đó.

Brody muốn trêu Quint. Anh bắt đầu:

- Có vẻ như con cá này quả thực là thông minh.
- Thông minh hay không thì tôi làm sao biết được, - Quint nói. - Thế nhưng nó đã giở giở ra những trò mà chưa một con cá nào tôi có dịp tiếp xúc từ trước đến giờ biết giở ra. - Ông ta ngừng lời, sau đó nói thêm, tự nhủ với bản thân nhiều hơn là nói với Brody: - Nhưng tôi sẽ bắt được đồ chó đẻ này. Nhất định sẽ bắt được.

- Sao ông lại tin chắc như vậy?
- Tôi tin chắc, chỉ có thể thôi. Còn bây giờ thì hãy để cho tôi yên.

Đây là mệnh lệnh chứ không phải lời yêu cầu. Và tuy Brody muốn khơi chuyện gì cũng được, chỉ cốt khỏi nghĩ đến con quái vật đáng sợ đang ém mình trong nước phía bên dưới họ, Quint không nói thêm lời nào nữa, nên Brody chỉ nhìn đồng hồ: mười một giờ năm.

Họ canh chừng, chờ đợi vào bất cứ lúc nào, cái vây cắt nước sẽ nhô lên sau đuôi tàu. Hooper đổ mồi, thứ mồi lần nào cũng làm Brody liên tưởng đến những trận tháo dạ, khi nó dập dềnh trên mặt nước.

Vào lúc mười một giờ rưỡi, Brody rùng mình vì có tiếng răng rắc vang giòn đột ngột. Trong nháy mắt Quint vụt khỏi thang, chạy trên boong và nhảy lên sống đuôi. Ông ta với lấy chiếc lao và giơ nó lên, vừa sẵn sàng tư thế vừa nhìn kỹ mặt nước sau đuôi tàu.

- Cái quái gì thế? - Brody hỏi.
- Nó đã quay lại.
- Sao ông biết? Tiếng động gì thế?
- Tiếng dây kim loại đứt. Con cá mập đã cắn mồi.
- Sao lại đứt? Tại sao cá mập không róc mồi?
- Có lẽ nó không cắn dây. Nó ngoạm lấy mồi, khi hàm đóng lại rồi, thì dây cước kim loại đã mắc vào trong răng nó. Con cá mập chắc là đã làm như thế này, - Quint quay mạnh đầu sang một bên, - thế là dây đứt.

- Nhưng sao ta có thể nghe thấy tiếng dây đứt được nhỉ, nếu như dây đứt dưới nước?
- Nó không đứt dưới nước, mẹ kiếp! Nó đứt tung ra ngay ở đây này. - Quint chỉ tay về phía đoạn dây vài in-sơ lủng lẳng buộc vào vấu mỏ vịt ở giữa canô.

- Chà chà! - Brody thốt lên. Anh vẫn đang nhìn đầu dây đứt, thì bỗng lại thấy một sợi dây khác ở cạnh lan can cách sợi dây trước vài bộ cũng yếu đi. - Cá mập lại làm một con mồi nữa, - anh nói, rồi đứng dậy, tiến lại thành lan can và kéo dây ra. - Chắc là con cá nó ở ngay dưới chân chúng ta.

- Có ai muốn xuống tắm không nào? - Quint hỏi.

- Ta hạ cái lồng xuống nhé, - Hooper đề nghị.

- Anh đùa đấy à? - Brody lên tiếng.

- Không, tôi không đùa. Biết đâu cái lồng lại lôi cuốn cá mập.

- Còn anh thì chui vào trong lồng?

- Không, đầu tiên ta xem con cá có thái độ như thế nào đã. Ý kiến ông thế nào, ông Quint?

- Có thể thử được, - chủ tàu nói. - Cũng chẳng hại gì nếu ta hạ nó xuống nước, vả lại anh đã trả tiền lồng rồi cơ mà. - Ông ta gác lao và cùng với Hooper lại chỗ cái lồng.

Họ lật nằm chiếc lồng. Hooper mở cửa và chui vào trong. Sau đó anh ta lấy bộ đồ lặn, bộ phận điều chỉnh, mặt nạ, bộ quần áo thủy lực mới toanh và đặt tất cả ra boong tàu. Họ lại dựng lồng thẳng lên và khiêng lại lan can thành bên phải.

- Ông có hai cái dây thừng không? - Hooper hỏi. - Tôi muốn buộc lồng vào tàu. - Quint bước xuống hầm tàu và quay trở lại với hai cuộn dây thừng. Họ buộc một cuộn vào vấu đuôi tàu, cuộn kia vào cột cáp ở giữa boong, sau đó buộc hai đầu còn lại vào trần lồng.

- Xong, - Hooper nói. - Nào hạ xuống.

Họ nâng lồng lên, nghiêng nó đi rồi vặn xuống biển. Chiếc lồng hạ xuống nước ở độ sâu vài bộ, chùng nào dây thừng còn cho phép. Sau đó chiếc lồng lơ lửng trong nước, chầm chậm dềnh lên hạ xuống cùng với sóng. Ba người đàn ông đứng bên lan can nhìn xuống nước.

- Sao anh lại nghĩ rằng cá mập nhận thấy cái lồng và bơi lên mặt nước? - Brody hỏi.

- Tôi không bảo “bơi lên”, - Hooper đáp. - Tôi bảo “xuất hiện”. Tôi nghĩ rằng nó sẽ xuất hiện để xem chiếc lồng có thể ăn được không.

- Có như thế cũng chẳng ăn thua gì, - Quint góp lời. - Tôi không phóng đúng cá mập được, nếu nó ở độ sâu mười hai bộ.

- Nếu cá mập ở đây, - Hooper nói, - thì chắc nó sẽ lộ mặt lên mặt nước. Giờ ta không có cách lựa chọn nào khác.

Nhưng cá mập không xuất hiện. Chiếc lồng thông thả đung đưa trong nước.

- Nó xoi thêm mất một mồi nữa rồi, - Quint vừa nói vừa chỉ tay về phía trước. - Nó kia kìa, đích xác như vậy. - Ông ta vươn người ra phía ngoài lan can và kêu to: - Chém cha cái thứ mày! Nào, có giỏi thì cứ thò mặt ra để, để tao cho mày biết tay!

Mười lăm phút sau Hooper nói:

- Thôi được. - Và xuống hầm tàu. Mấy phút sau anh ta đã lên với chiếc máy quay phim trong bao không thấm nước và Brody thấy hình như có cả cây gậy con, phía đầu lủng lẳng dây da.

- Anh định làm gì đấy? - Brody hỏi.

- Tôi muốn xuống nước. Có thể tôi sẽ thu hút cá mập.

- Anh điên rồi. Nếu nó lù lù xuất hiện thì sao?

- Thì đầu tiên tôi sẽ làm vài pô ảnh. Sau đó sẽ tìm cách giết nó.

- Xin hỏi anh lấy cái gì để giết?

- Lấy cái này đây, - Hooper giờ gậy lên.

- Ý nghĩ tài ba thật, - Quint cười khùng khục, vẻ châm chọc. - Nếu cái roi của ông không làm việc thì anh cứ việc cù nó cho nó chết.

- Cái gì thế này? - Brody hỏi.

- Một số người gọi cái “roi con” này là gậy bắn. Một số khác thì gọi là vũ khí tiếp xúc tự động. Đây là súng săn dưới nước. - Hooper nắm lấy hai đầu gậy, tháo nó ra làm hai phần. Anh ta vừa nói vừa chỉ ổ đạn. - Đạn cỡ mười hai được lắp vào đây. - Anh ta lấy trong túi ra viên đạn và ấn nó vào ổ đạn, sau đó lại nối hai phần gậy vào với nhau. - Nếu con cá tiến lại khá gần rồi, thì chỉ cần đâm đầu vũ khí này vào con cá thì nó sẽ nhả đạn. Nếu trúng vào chỗ hiểm duy nhất ở não thì mới giết được con cá.

- Giết được cả con cá to như thế?

- Có lẽ. Nếu trúng đích.

- Còn nếu không? Giả sử anh trượt, chỉ lệch độ một tí thôi.

- Tôi sợ như thế đấy.

- Đến tôi cũng sợ ấy chứ, - Quint chêm vào. - Một con to như con khủng long nặng năm nghìn pao giận dữ toan ăn thịt anh thì có gì hay ho.

- Tôi lo là cái khác kia, - Hooper nói. - Nếu tôi trượt thì chỉ sợ nó đâm hoảng thôi. Nó sẽ lặn xuống đáy và chúng ta chẳng bao giờ biết được nó có nghèo hay không.

- Hiện giờ nó chưa ăn thịt thêm người nào nữa, - Brody nói.

- Đúng rồi.

- Anh mất hết trí khôn rồi, - Quint nói.

- Sao ông lại cho là như vậy? Cho đến giờ ông cũng vẫn chưa xử lý được con cá này. Chúng ta có thể phát phơ ở đây cả tháng trời, còn nó sẽ vẫn cứ tiếp tục nuốt mồi ngay dưới mũi chúng ta.

- Nó còn nổi lên, - Quint nói. - Hãy nhớ lời tôi.

- Ông sẽ chết già trước khi nó nổi lên, ông Quint ạ. Hình như con cá này đã làm ông sợ. Nó chơi không theo quy tắc gì cả.

Quint nhìn Hooper.

- Ông định dạy nghề cho tôi đấy hả? - ông ta hỏi giọng đều đều.

- Không. Nhưng tôi nói rằng ông không đảm đương nổi việc xử lý con cá này đâu.

- Ra thế. Vậy ông cho rằng ông sẽ làm việc này tốt hơn tôi?

- Ông nghĩ thế nào thì tùy. Nhưng theo ý tôi thì tôi có thể giết được con cá này.

- Nói hay như trong nhà hát ấy: thế thì ra tay đi xem nào.

- Thôi đi, - Brody nổi giận. - Phải cấm anh ta mò xuống nước.

- Việc gì đến ông nhỉ? - Quint ngạc nhiên. - Theo chỗ tôi hiểu thì ông không nên phản đối, cứ để anh ta xuống nước, rồi không bao giờ lên nữa mới được. Ít ra thì thôi không còn...

- Thôi đi! - Brody bị những tình cảm mâu thuẫn nhau ập đến. Hooper sống hay chết thì anh cũng thấy như nhau. Có lẽ, đâu đó trong thâm tâm anh còn hy vọng Hooper sẽ chết. Tuy nhiên kiểu rửa hận ấy hẳn sẽ vô nghĩa lý và chẳng vẻ vang gì. Có thể nào anh thực sự muốn cho anh ta chết không? Không. Hiện giờ thì không.

- Nào, - Quint bảo với Hooper. - Anh chui vào lồng đi.

- Ngay bây giờ đây. - Hooper cởi áo, giày, quần dài và bắt đầu kéo căng bộ quần áo thủy lực. - Khi nào tôi đã vào lồng, anh ta vừa nói vừa xỏ vào ống cao su, - hãy đứng thẳng dậy và đừng rời mắt khỏi tôi. Chắc anh có thể bắn được cá mập nếu nó nhoi lên đủ gần mặt nước. - Anh nhìn sang Quint. - Ông hãy cầm lao sẵn sàng nhé...

- Tôi thừa biết tôi phải làm gì, - Quint đáp lại. - Hãy cứ lo cho bản thân anh đi thì hơn.

Mặc bộ quần áo thủy lực vào rồi, Hooper mới lắp bộ phận điều chỉnh vào cổ bộ đồ lặn, vặn tai hồng lại và mở van. Anh hít vào hai lần để chắc chắn rằng không khí từ các bình chứa tuôn tới đều đặn.

- Nhờ anh khoác bộ đồ lặn vào người cho tôi với, - Hooper nhờ Brody.

Brody nhắc thiết bị lặn lên và giữ nó, đợi Hooper xỏ hai tay qua dây đeo và cái đai lưng. Sau đó nhà ngư học trườn mặt nạ lên đầu.

- Tôi quên mất trọng tải dẫn, - Hooper nói.

- Anh quên mất bộ não của mình thì có, - Quint chọc.

Hooper cho tay phải vào dây đai nhỏ của khẩu súng bắn dưới nước và cầm lấy máy quay phim.

- Xong, - anh ta hạ giọng và đi tới lan can. - Các ông hãy nắm lấy dây thừng mà kéo tới khi nào lôi được cái lồng lên khỏi nước. Tôi sẽ mở cửa phía nắp và chui vào trong, sau đó các ông lại hạ lồng xuống. Tôi sẽ không sử dụng các bình khí để ngoi lên, nếu như chưa đứt một cái dây thừng nào đó.

- Hoặc là chưa bị ăn thịt, - Quint nói móc.

Hooper nhìn Quint mỉm cười:

- Cảm ơn cả về việc ấy nữa.

Quint và Brody kéo dây thừng, thế là chiếc lồng nổi lên trên mặt nước.

- Thôi đủ rồi, - Hooper nói, khi cửa lồng đã nhô lên khỏi mặt nước. Anh ta nhổ nước bọt vào mặt nạ, xoa nước bọt khắp mặt kính rồi đeo mặt nạ vào. Anh kiểm tra lại ống dẫn ôxy, cho cái đầu vòi ngậm vào mồm và hít sâu. Sau đó anh nhào người ra ngoài lan can, đẩy chốt cửa lồng và mở toang nó ra. Sắp quàng chân lên lan can rồi, thì anh bỗng dừng lại.

- Ấy quên mất, - nhà ngư học bỏ đầu ngậm ra khỏi mồm nói. Mặt nạ áp vào mũi Hooper nên giọng nói nghe âm âm như tắc mũi. Nhà ngư học bước trở lại boong và cầm cái quần dài của mình lên. Anh ta lục lọi các túi. Sau đó anh ta mở phéc-mơ-tuya chỗ ngực ra.

- Cái gì thế? - Brody hỏi.

Hooper giơ lên chiếc răng cá mập có viền bạc. Giống hệt chiếc răng anh ta đã tặng Ellen. Hooper bỏ chiếc răng vào trong cổ áo.

- Cẩn thận thì hơn, - anh vừa mỉm cười vừa nói. Hooper quay lại thành tàu, cho đầu ngậm vào mồm và giơ chân lên lan can. Anh hít dài một cái và chui thẳng vào cửa lồng mở. Brody vừa quan sát nhà ngư học vừa nghĩ: anh có cần phải biết sự thật về Hooper và Ellen lắm không?

Hooper dừng lại, không chạm tới đáy lồng, duỗi thẳng người ra. Anh vươn tay đóng cửa lại. Sau đó nhìn lên Brody và lấy tay ra hiệu rằng mọi việc đã ổn rồi đứng xuống đáy lồng.

- Chắc là có thể hạ lồng được rồi, - Brody nói. Họ thả dần dây thừng, chiếc lồng chìm xuống cho tới khi cửa nắp cách mặt nước bốn bộ.

- Cầm lấy khẩu súng này, - Quint bảo Brody. - Nó ở cái giá đựng đồ ấy. Đã nạp đạn rồi. - Còn ông ta thì leo lên sống đuôi mà giương lao lên.

Brody xuống phía dưới tìm súng rồi vội vã quay lên boong. Anh kéo khóa nòng cho đạn vào ổ.

- Anh ta có đủ không khí đúng trong bao lâu? - anh hỏi.

- Tôi không rõ, - Quint đáp. - Dù cho cả cái đời anh ta, theo tôi chắc gì anh ta đã kịp xài hết số không khí ấy.

- Cũng có thể ông nói đúng, nhưng ông cũng lại đã bảo rằng không thể đoán được cá mập xử sự như thế nào cơ mà?

- Ừ, nhưng đây là việc khác. Đây chẳng khác nào dúi tay vào lửa mà lại hy vọng không bị bỏng. Một người bình thường không bao giờ lại hành động như thế.

Hooper đợi chỗ bong bóng sủi sau khi anh lặn xuống tan hết. Nước lọt vào mặt nạ; để làm sạch mặt nạ, anh ngửa đầu ra phía sau, ấn vào lớp kính và mấy lần gắng sức thở mạnh bằng mũi. Anh cảm thấy lâng lâng khoan khoái. Cảm giác tự do và tĩnh tại mà anh vẫn cảm thấy ở dưới sâu lại đến với anh. Anh có một mình trong cảnh yên lặng màu xanh lơ, lấp lánh ánh sáng mặt trời đang nhảy múa trên mặt nước. Chỉ có hơi thở phì phò là vi phạm sự yên lặng ấy - anh nghe tiếng sì sì rất trầm khi hít không khí vào và tiếng sủi tăm óc ách khi thở ra. Nhà ngư học nín thở, thế là sự tĩnh mịch hoàn toàn kéo đến. Không có trọng tải dẫn người anh quá nhẹ, khiến anh phải nắm lấy chấn song để thiết bị lặn khỏi va vào cửa phía trên. Anh quay người nhìn con tàu, cái thân xám của nó hơi đung đưa ngay trên đầu. Lúc đầu cái lồng làm anh bức dọc. Nó hạn chế tự do, mà anh thì muốn vẫy vùng thoải mái dưới nước. Nhưng rồi anh sực nhớ ra mục đích xuống đây để làm gì, thì lại thấy sung sướng vì anh có thể cảm thấy an toàn.

Anh đưa mắt tìm cá mập. Hooper biết rằng con cá không thể ở dưới canô như Quint nghĩ. Nói chung nó không thể đứng yên một chỗ hoặc nghỉ ngơi được. Nó phải chuyển động để sống.

Tuy mặt trời chiếu sáng rực rỡ, nhưng tầm nhìn rất tồi, không quá bốn mươi bộ. Hooper từ từ quay người cố phát hiện một cái gì đó trong tối, cố bắt gặp một chuyển động nhỏ nhất. Anh nhìn xuống phía dưới chiếc canô, chỗ đó nước có màu xám chứ không phải xanh, và tiếp xuống nữa thì đen hắc. Chung quanh không có gì cả. Anh nhìn đồng hồ và tính thấy rằng nếu thở đều đặn thì có thể ở dưới nước được nhiều nhất là ba mươi phút nữa.

Một mồi câu theo đà dòng nước đang mắc lại giữa những chấn song lồng và lủng lẳng trên dây cước, chạm vào mặt nạ. Hooper hất nó ra khỏi lồng.

Anh cúi xuống phía dưới, rồi đã toan đưa mắt đi chỗ khác thì lại cúi xuống ngay. Thẳng tiến đến anh, từ trong màu xanh sẫm xịt, là con cá mập đang ngoi lên chậm chạp và đều đều. Nó bơi lên có vẻ như không cần một nỗ lực nào, giống như con quỳ gieo chết chóc đang bay tới chỗ hẹn tai ương.

Hooper nhìn nó như bị ám thị, trong lòng cảm thấy một mong muốn mạnh mẽ chuồn ngay lên cho nhanh, nhưng anh cảm thấy không thể nhúc nhích cử động gì được. Khi con cá mập đã lại gần, anh kinh ngạc về sắc màu phong phú của nó; từ trên canô nhìn xuống thì nó có vẻ toàn một màu nâu xám, nhưng ở dưới sâu con cá biến đổi hẳn - phần trên của thân nó có màu nâu sẫm của thép, lác đác màu xanh lơ ở những chỗ có ánh mặt trời hắt xuống. Toàn bộ phần dưới

của nó phủ màu kem trắng nhòn nhọt.

Hooper muốn nâng camera lên, nhưng hai tay không chịu sự điều khiển của anh. Còn một chút nữa, anh tự nhủ, còn một chút nữa.

Con cá mập tiến lại gần một cách lặng lẽ như cái bóng, và Hooper lùi lại. Đầu con cá chỉ còn cách lồng vài bộ thì nó uể oải xoay ngang và bơi qua trước mắt Hooper, như thể đang hãnh diện biểu thị kích thước và sức mạnh phi thường của mình. Thoạt đầu cái mũi hơi ngang qua rồi đến hàm, hơi hé mở, mỉm cười, được trang bị bởi những dãy răng hình tam giác sắc nhọn, sau đó đến con mắt đen không đáy, rõ ràng là đang hướng thẳng vào anh. Tiếp nữa xuất hiện những rãnh mang - những đường khía không chảy máu trên lớp da thép.

Hooper rút rờ thò tay ra giữa những chấn song và chạm vào sườn nó. Có cảm giác lạnh lạnh và cứng cứng, không sần sùi, mà nhẵn lì như vinyl, Hooper lướt những đầu ngón tay trên thân cá mập, dọc vây ngực, vây hậu môn, cho mãi tới khi rút cuộc (tưởng chừng con cá dài vô tận) những ngón tay anh chạm tới đuôi.

Con cá mập tiếp tục đi xa khỏi cái lồng. Chỉ còn những tiếng động yếu ớt vọng đến tai Hooper, rồi anh trông thấy ba vòng xoáy trắng đứng của bọt bong bóng chạy nhanh từ mặt nước xuống, dần dần chậm tốc độ lại, và chẳng mấy chốc mà dừng lại phía trên con cá rất cao. Đường đạn rồi. Không, chưa đến lúc, anh nghĩ bụng. Để nó qua đây một lần nữa, phải thu được nó lên phim. Con cá mập bắt đầu xoay người, những vây ngực uyển chuyển đã đổi góc nghiêng.

- Anh ta lần nữa làm khỉ gì thế nhỉ? - Brody nổi cáu. - Sao anh ta không nổ súng đi cho rồi?

Quint không trả lời. Ông ta đứng ở sống đuôi, nắm chặt lao trong tay, mắt nhìn chăm chú xuống nước.

- Bơi đi, con cá ranh, - ông ta nói lầm bầm. - Bơi lại Quint đây này.

- Ông có trông thấy nó không? - Brody hỏi. - Nó đang làm gì đấy?

- Chưa trông thấy gì. Hiện giờ chưa thấy gì.

Con cá mập ẩn vào lòng nước, nó đã biến thành một đốm màu xám bạc nhờ nhờ đang vẽ một vòng lượn. Hooper cầm lấy camera và ấn nút. Anh biết rằng sẽ không quay phim được, nếu như con cá mập không tiến lại lồng một lần nữa, mà anh vẫn ao ước chụp được con cá khổng lồ vào đúng cái giây phút nó từ trong bóng tối xuất hiện.

Khi nhìn kính ngắm, anh thấy con cá mập đã quay lại. Nó chuyển động nhanh, quẫy đuôi thật mạnh, hàm khi thì mở ra, khi thì đóng lại, dường như nó thiếu không khí. Hooper nâng tay phải thay đổi tiêu cự. Đừng quên lấy lại tiêu cự khi con cá xoay người, anh tự nhủ.

Nhưng con cá không xoay người. Toàn thân nó rung rung khi bơi lại phía Hooper. Con cá quật đầu vào lồng, thò mõm vào giữa hai chấn song và làm chúng giãn ra. Nó húc vào ngực Hooper rồi lại trở lui. Camera tuột khỏi tay nhà ngư học, đầu vòi thở rơi ra khỏi mồm. Con cá xoay ngang và sau khi đập cái đuôi khỏe của nó, đã đè cái thân to tướng của nó sâu vào trong lồng. Hooper quờ quạng tay quanh đầu, cố tìm đầu vòi thở, nhưng không tài nào thấy. Lồng ngực nhà ngư học như muốn vỡ ra vì thiếu không khí.

- Nó đang tấn công! - Brody hét. Anh nắm lấy dây thừng, mắt môi mắt lợi kéo về phía mình, cố kéo lồng lên một cách vô vọng.

- Quỷ tha ma bắt ông đi! - Quint gào lên. - Bỏ dây thừng ra! Bỏ dây ra!

- Tôi không thể bỏ được! Tôi phải lôi anh ta lên mặt nước! Ông cũng phải kéo một tay đi chứ!

Con cá mập trườn lùi lại khỏi lồng, đột ngột quay phải và bắt đầu đi vòng quanh lồng. Hooper vòng tay qua đầu, sờ thấy ống thở và vuốt tay theo ống để tìm đầu ngậm. Anh cúi đầu vùi ngậm vào mồm và quên thở ra mà cứ thế hít không khí vào. Cùng với không khí có cả nước lọt vào phổi. Hooper bị tắc họng và nghẹn thở, cho mãi tới khi hút sạch được đầu vùi anh mới hít được một hơi thật hấp tấp. Chỉ sau đó nhà ngư học mới nhận thấy cái khe rộng giữa các chấn song và trông thấy một cái mồm to tướng đang thò vào. Anh huơ tay lên phía trên đầu để cố bám lấy chấn song cửa.

Con cá húc mình vào khe, cứ mỗi lần quấy đuôi là nó lại làm giãn chấn song ra một ít. Hooper áp lưng vào thành sau của lồng, anh nhìn thấy cái hàm đang vươn về phía anh. Anh bỗng nhớ tới khẩu súng, cố hạ tay phải xuống để nắm lấy súng. Con cá mập lại húc một cú, khiến Hooper với sự kinh hoàng của kẻ cùng đường, hiểu ra rằng con cá sẽ đớp lấy anh ngay bây giờ. Hàm cá ép vào thân thể nhà ngư học. Hooper như rơi vào sức ép quái đản. Anh rùng mình thui một đấm vào con mắt đen. Con cá ngậm hàm lại sát hơn và cảnh tượng cuối cùng mà Hooper trông thấy trước khi chết là con mắt cá mập đang nhìn anh qua đám mây máu của anh.

- Nó đớp mất Hooper rồi! - Brody kêu lên. - Ông hãy làm một việc gì đó đi!

- Anh chàng ấy đã chết rồi, - Quint nói.

- Sao ông biết được? Biết đâu chúng ta có thể cứu được Hooper.

- Anh ta chết rồi.

Con cá mập lùi ra khỏi lồng, hàm vẫn ngậm Hooper. Thân nó run lên, sau khi đập đuôi mạnh, nó chồm về phía trước và bắt đầu ngoi lên cùng với con mồi vừa kiếm được.

- Nó đang ngoi lên đấy! - Brody kêu to.

- Vớ lấy súng! - Quint co cong cánh tay, sẵn sàng ném lao.

Con cá mập nhảy khỏi nước cách canô mười lăm bộ trong đám bọt nước phun lên. Thân thể Hooper trĩu xuống ở hai bên hàm cá: đầu và tay mất sinh khí lủng lẳng một bên, chân thì ở bên kia.

Con cá nhảy khỏi nước cả thảy có mấy giây, nhưng Brody có cảm tưởng như qua lớp kính mặt nạ anh nhận thấy đôi mắt chết đờ dại, mở to của Hooper. Trong khoảnh khắc con cá lặn đi trên không với vẻ đắc thắng, tựa hồ nó ném ra lời thách thức chết chóc đối với con người và đồng thời biểu thị sự khinh bỉ đối với con người.

Brody vớ lấy súng trong khi Quint phóng lao. Cái bia như thế thì khó mà không trúng cho được: bên thành tàu cái bụng to tướng của cá mập lồ lộ màu trắng. Ngọn lao bay cao hơn con cá một tí, bởi vì con cá đã bắt đầu lặn xuống đấy.

Con cá còn ở trên bề mặt một khoảnh khắc nào đó, phía trên mặt nước trông thấy rõ cái đầu cùng với thân thể Hooper lủng lẳng thò ra hai bên hàm.

- Bắn đi! - Quint gào lên. - Trời ơi, bắn đi chứ!

Brody nổ súng không ngắm. Hai viên đạn đầu tiên cắm vào nước ở phía trước con cá mập. Viên thứ ba, điều này thật khủng khiếp đối với Brody, đã trúng vào cổ Hooper.

- Cái đồ ông này, đưa tôi cái thổ tả kia đây, - Quint gầm lên và giật súng khỏi tay Brody. Ông ta nhanh chóng kê súng lên vai và bắn hai phát. Nhưng con cá đã lặn xuống nước và dừng dừng

nhìn họ. Đạn cày đúng chỗ chỉ vừa mới thấy đầu cá nhô lên. Không một tiếng động, ngoài tiếng rì rào của ngọn gió nhẹ. Phía trên chiếc lồng nom vẫn nguyên vẹn. Nước lại êm lặng. Chỉ có Hooper là đã không còn sống nữa.

- Làm gì bây giờ? - Brody hỏi. - Vì mọi điều linh thiêng, ông hãy nói xem chúng ta có thể làm được gì? Chắc lại phải quay vào bờ.

- Quay vào, - Quint đáp. - Chỉ có điều để một lúc nữa.

- Để lúc nữa? Ông lại nghĩ ra trò gì thế? Chúng ta đành bắt lực rồi, không trị được con cá này. Nó là yêu quý của địa ngục đấy.

- Chịu hàng à, ông bạn?

- Tôi xin hàng rồi. Chỉ còn một cách: ngồi yên đợi khi nào Chúa Trời, hay tự nhiên, hay là kẻ nào đã thả con quỷ này xuống thị trấn ta, quyết rằng chúng ta khổ sở đến thế là đủ. Việc này vượt quá sức con người.

- Vượt quá sức con người, nhưng không vượt quá sức tôi, - Quint lên tiếng. - Tôi sẽ diệt con quái này.

- Tôi nghĩ rằng sau tai họa hôm nay tôi sẽ không xin được thêm tiền nữa đâu.

- Không cần tiền nong gì cả. Bây giờ cái đó không phải là mối quan tâm của tôi nữa.

- Cái gì? - Brody nhìn Quint; chủ tàu đứng phía đuôi, phóng tầm mắt ra chỗ mới lúc nãy còn nhô lên đầu cá mập. Dường như ông ta đang đợi là con cá có thể hiện lên vào bất cứ giây phút nào rằng ngậm cái xác bị xé nát. Quint chăm chú nhìn ngắm đại dương, với mong muốn thôi thúc lại được độ sức với con mãnh ngư đáng sợ.

- Tôi sẽ giết con quỷ này, - Quint bảo Brody. - Anh có thể đi với tôi nếu muốn hoặc có thể ở nhà. Nhưng thế nào tôi cũng giết được nó.

Trong khi Quint nói, Brody không thể rời cái nhìn khỏi đôi mắt ông ta. Có vẻ như nó cũng đen và không đáy như của cá mập.

- Tôi sẽ đi với ông, - Brody đáp. - Tôi không còn lối thoát nào khác.

- Phải. Chúng ta không còn lối thoát nào khác. - Quint rút dao ra khỏi bao và chìa cho Brody. - Đây. Thôi ta hãy cắt bỏ cái lồng, đã đến lúc quay lui rồi đấy.

Con tàu cập vào bến. Brody lên bờ và bước lại chiếc ô tô của mình. Ở lối ra của bến có một trạm điện thoại, anh dừng lại cạnh đấy vì sức nhớ là mình muốn gọi cho Daisy Wicker. Nhưng anh nén cái mong muốn ấy lại và lại đi về phía chiếc xe. “Để làm gì cơ chứ? - anh thầm nghĩ. - Nếu như giữa hai người có cái gì đó với nhau, thì bây giờ mọi sự cũng đã qua rồi”.

Tuy nhiên trên đường về Amity, cái ý nghĩ về việc Ellen có thái độ ra sao đối với cái chết của Hooper, đã được lực lượng cảnh vệ bảo vệ cho biết, không để cho anh yên. Quint đã liên lạc với bờ từ trước khi họ về bỏ neo, và Brody đã yêu cầu người trực báo cho Ellen biết anh vẫn bình an vô sự.

Khi Brody về đến nhà thì Ellen đã thôi khóc từ lâu. Nước mắt tuôn ra đau xót, cay đắng, chị thương Hooper không phải vì quá yêu anh ta, mà chẳng qua vì Hooper lại là một nạn nhân nữa

của con cá đáng nguyên rửa, và Ellen đau khổ vì cảm giác bất lực. Sự phá sản của Larry Vaughan còn làm chị đau buồn hơn nhiều. Vaughan là một người bạn gần gũi, đáng mến. Còn Hooper chỉ là một “người tình” theo cái nghĩa nông cạn, thô thiển nhất của từ đó. Chị không quyến luyến sâu sắc với anh ta. Ellen chỉ biết ơn Hooper về những thời gian dễ chịu giữa hai người và không coi mình phải ràng buộc gì với anh ta. Chị buồn vì nhận được tin anh ta đã chết, tuy rằng chị cũng sẽ có những xúc cảm hết như thế nếu hay tin David chết. Đối với chị cả hai người đã là dĩ vãng xa xôi.

Ellen nghe thấy tiếng ô tô của Brody về nhà, chị bèn ra mở cánh cửa trông ra sân. Trời ơi, Martin mới phờ phạc làm sao, chị vừa quan sát chồng đi vào vừa nghĩ. Đôi mắt đỏ ngầu trũng xuống, hai vai buông thõng.

Ellen hôn chồng ở cửa vào.

- Em cho là anh phải uống rượu cho lại sức.
- Ừ, ý kiến cũng hay. - Anh bước vào phòng khách và thả phịch người xuống ghế.
- Rót cho anh gì nào?
- Gì cũng được. Cốt nhiều nhiều và mạnh mạnh một tí.

Chị đi xuống bếp, rót một cốc, trộn vốtca và nước cam bằng nhau rồi đưa lên cho chồng. Sau đó chị ngồi lên thành ghế mà Martin đang ngồi và vuốt ve đầu anh.

- Đây rồi, cái mảng hói của anh, - Ellen vừa nói vừa mỉm cười. - Đã lâu lắm em không vuốt ve anh, quên cả cái mảng hói này.

- Tài thật, tại sao chỗ tóc còn lại của anh chưa rụng nốt nhỉ. Trời đất ạ, chưa bao giờ anh cảm thấy mình già nua và bất lực như thế này.

- Ừ nhỉ. Nhưng không sao, bây giờ mọi chuyện đã qua cả rồi.

- Giá được như thế. Anh ao ước được như thế biết mấy.

- Anh nói gì cơ? Mọi sự đã kết thúc, có phải thế không nào? Anh chẳng còn sức để làm gì nữa.

- Ngày mai bọn anh lại ra biển. Đúng sáu giờ sáng.

- Anh nói đùa.

- Không đâu.

- Để làm gì? - Ellen bàng hoàng. - Anh có thể còn làm cách gì nữa?

- Để bắt cá mập. Và giết nó.

- Anh tin là thành công à?

- Không tin lắm. Nhưng Quint thì tin. Trời đất, ông ta tin lắm.

- Thế thì cứ để ông ta đi một mình. Để bản thân ông ta chết thôi.

- Anh không thể từ chối được.

- Tại sao?

- Đây là công việc của anh.

- Đây không phải việc của anh! - Trong Ellen bùng lên sự giận dữ và sợ hãi, mắt chị ứa lệ.

- Ừ, em nói đúng, - sau khi suy nghĩ một chút, Brody nói.

- Thế thì tại sao anh lại không thể ở nhà được?

- Khó giải thích lắm. Có lẽ chính anh cũng chẳng hiểu ra làm sao cả.

- Anh muốn chứng minh một cái gì đó cho chính mình?
- Cụ thể. Anh không rõ. Sau cái chết của Hooper anh đã sẵn sàng vứt bỏ tất cả.
- Vậy cái gì đã làm anh đổi ý?
- Có lẽ là tại Quint.
- Anh muốn nói là ông ấy đã áp đặt ý mình lên anh?
- Không. Ông ấy không nói gì với anh cả. Anh chỉ thấy... không biết nói thế nào nhỉ. Nhưng không thể từ bỏ cuộc độ sức này được. Như thế chúng ta sẽ chẳng thoát được cá mập.
- Nhưng tại sao chính anh lại phải mang thân ra giải thoát cho thị trấn?
- Khó nói lắm. Đối với Quint thì giết cá mập là vấn đề danh dự.
- Vâng, thế còn đối với anh?
- Anh chẳng qua chỉ là một cảnh sát lẩm cẩm, - Brody cố mỉm cười.
- Anh đừng đùa với em như vậy! - Ellen thốt lên và nước mắt chị trào ra. - Thế còn em và các con thì sao? Anh muốn tìm kiếm cái chết à?
- Không, lạy trời, không! Chẳng qua...
- Anh ôm đồm quá nhiều vào thân đấy. Anh cứ cho rằng một mình anh có lỗi trong mọi chuyện.
- Trong chuyện gì?
- Trong cái chết của cậu bé và ông già. Anh cứ tưởng rằng nếu giết được cá mập thì mọi cái sẽ lại như trước kia. Anh muốn trả thù con cá mập.

Brody thở dài.

- Có thể là như vậy. Anh không rõ. Anh cảm thấy... anh tin rằng chỉ có thể cứu được thị trấn nếu như diệt được con quái này.
- Thế nên anh sẵn sàng liều thân, chỉ cốt để...
- Đừng có ngớ ngẩn. Anh không muốn chết. Nói chung anh không muốn ra khơi trên chiếc canô chết tiệt ấy. Em cứ tưởng anh lông bông ngoài biển và khoan khoái lắm hả? Anh phát ớn lên vì sợ rồi.
- Thế thì anh còn đi để làm gì? - Trong giọng nói Ellen vang lên sự cầu khẩn. - Anh chỉ nghĩ đến anh thôi.

Brody sững sốt. Chưa bao giờ trong đầu anh có thể có ý nghĩ rằng anh bị buộc tội là ích kỷ, anh chẳng đã làm hết sức để chuộc lỗi của mình đó sao?

- Anh yêu em, - Brody nói. - Em biết điều đó... dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa.
- Yêu với chả đương, - chị cay đắng nhận xét. - Thế cũng gọi là tình yêu đấy.

Suốt bữa ăn hai người im lặng. Khi ăn xong, Ellen thu dọn bát đĩa bần đi rửa rồi lên gác. Brody vào phòng khách tắt đèn. Anh vươn tay về phía công tắc để tắt đèn phòng ngoài thì nghe có tiếng gõ cửa khe khẽ. Brody ra mở cửa và trông thấy Meadows.

- Chào Harry. Vào đi.

- Không. Muộn lắm rồi. Tôi chỉ muốn mang lại cho ông cái này. - Ông ta chìa cho Brody một phong bì to màu vàng nhạt bằng giấy dày.

- Cái gì thế này?

- Cứ mở ra sẽ thấy. Chúng ta sẽ thảo luận ngày mai.

Meadows quay gót bước ra phía lề đường, nơi chiếc ô tô của ông đang đỗ, đèn pha vẫn sáng và động cơ vẫn nổ.

Brody khóa cửa lại và mở thư ra. Phía trong là bản in thử cột đầu của số báo "Leader" ra ngày mai. Hai bài xã luận được khoanh đậm bằng bút dạ đỏ. Anh đọc:

NHỮNG LỜI BUỒN ĐAU

Ba tuần vừa qua Amity đang trải qua hết thảm họa này đến thảm họa khác. Cư dân và bạn bè của thị trấn choáng váng vì một nguy cơ khủng khiếp mà không ai có thể ngăn ngừa hoặc lý giải được.

Hôm qua con cá mập trắng khổng lồ đã cướp đi thêm một sinh mạng nữa. Matt Hooper, nhà hải dương học trẻ tuổi của Woods Hole đã hy sinh, trong khi cố gắng diệt con mãnh ngư hung hãn này.

Hooper xử sự có khôn ngoan không khi bước vào cuộc độ sức tuyệt vọng với cá mập, điều đó còn có thể bàn cãi. Nhưng cho dù chúng ta có gọi hành động của anh là gì đi nữa - can đảm hay mất trí, thì cũng không thể có hai ý kiến: Hooper đã dám liều, sự mạo hiểm ấy đã dẫn đến kết cục bi thảm, chính là vì những động cơ cao thượng. Không tiếc thời gian và phương tiện của cá nhân, anh đã muốn giúp đỡ những người dân đang tuyệt vọng của Amity thoát khỏi con cá mập ăn thịt người.

Anh là người bạn của chúng ta và đã hiến dâng cuộc đời mình để chúng ta, đồng loại của anh, được sống yên ổn.

...VÀ NHỮNG LỜI BIẾT ƠN.

Kể từ khi con cá mập sát nhân xuất hiện ở vùng biển Amity, có một con người không giây phút nào quên bốn phận công vụ của mình và hết sức tận tâm bảo vệ đồng bào của mình. Đó là cảnh sát trưởng thị trấn Martin Brody.

Sau khi hay tin về nạn nhân đầu tiên của cá mập, Brody đã muốn thông báo cho dân chúng thị trấn biết mối nguy hiểm và đóng cửa các bãi tắm. Nhưng phản đối lại anh có cả một dàn đồng ca của những giọng nói kém sáng suốt hơn, kể cả giọng nói của chủ bút tờ báo này. "Đừng sợ, mọi chuyện sẽ lại bình thường thôi mà", - các bậc phụ mẫu của thị trấn đã thuyết phục cảnh sát trưởng như vậy. Nhưng chúng ta đã sai lầm.

Có kẻ ở Amity vẫn không chịu rút bài học về biển cổ đã xảy ra vội. Sau lần tấn công thứ hai của cá mập, Brody lại đòi phải đóng các bãi tắm, nhưng đã bị lảng mạ và đe dọa. Những kẻ phê phán anh gay gắt nhất không phải được chỉ đạo bởi lợi ích xã hội, mà bởi lợi lộc cá nhân. Nhưng Brody tiếp tục bảo vệ ý kiến của mình và đã chứng tỏ là đúng.

Hiện giờ anh đang mạo hiểm cả tính mạng bằng việc tham gia đội săn bắt cá mập, mà trong đó Matt Hooper đã hy sinh. Tất cả chúng ta đều phải cầu nguyện cho anh trở về bình yên và bày tỏ lòng biết ơn đối với anh về sự dũng cảm và trung thực hiếm có.

- Cảm ơn Harry, - Brody chân thành thốt lên.

Gần nửa đêm gió đông bắc thổi mạnh, - nó gào rú lọt qua các cửa sổ mất cáo và cửa ra vào. Gió mang theo mưa rào, những hạt mưa lọt vào phòng ngủ. Brody trở dậy ra đóng cửa sổ. Anh cố chớp mắt lại lần nữa, nhưng trong bộ óc căng phồng vẫn vũ những ý nghĩ không lành. Anh lại trở dậy, quàng áo khoác ra ngoài, đi xuống phòng khách mở vô tuyến. Anh chuyển các kênh cho đến khi tìm được một bộ phim “Kỳ nghỉ cuối tuần ở khách sạn Waldorf” với sự tham gia của Ginger Rogers. Sau đó anh ngồi vào ghế bành và ngủ gà ngủ gật ngay.

Anh tỉnh dậy lúc năm giờ sáng vì tiếng réo của bản lưới thử hình trên tivi. Anh tắt tivi và lắng nghe tiếng gió gào ngoài cửa sổ. Gió đã ngớt và hình như, bây giờ lại thổi từ hướng khác, nhưng mưa vẫn cứ tuôn, tuôn mãi. Anh đã nghĩ có nên hoãn chuyến đi với Quint không, nhưng nhớ ra là có gọi điện cho chủ tàu cũng vô ích: phải ra khơi, cho dù trời có nổi bão đi chăng nữa. Anh lên gác và khẽ khàng mặc quần áo. Trước khi rời phòng ngủ, anh nhìn Ellen, chị đang cau mày gì đó trong mơ.

- Quả thực anh yêu em, em cũng biết điều ấy mà, - anh thì thầm rồi hôn lên trán vợ. Anh bắt đầu xuống cầu thang, bỗng anh muốn rẽ vào phòng các con để nhìn mấy đứa trẻ. Chúng đang ngủ.

Khi Brody lái xe ra tới cảng thì chủ canô đã đợi ở đó rồi. Quint dong dỏng cao trong tấm áo mưa vàng rực nổi bật trên nền trời tối. Ông ta đang mài mũi lao.

- Tôi đã định gọi điện cho ông, - Brody vừa nói vừa khoác áo mưa vào. - Thời tiết thế này thì chẳng biết sẽ ra làm sao?

- Chẳng ra làm sao cả. Lát nữa lại rạng lên ấy mà. Mà có không rạng thì đối với chúng ta vẫn thế. Cá mập sẽ có mặt tại chỗ.

Brody nhìn những đám mây bay vùn vụt.

- Khá u ám đấy.

- Bình thường, - Quint nói, đoạn nhảy lên tàu.

- Chúng ta ra khơi hai người?

- Hai người. Sao, anh còn đợi ai nữa?

- Không. Nhưng tôi nghĩ chắc ông không từ chối thêm một đôi tay phụ nữa.

- Anh biết con cá này rõ không kém bất cứ ai khác, một đôi tay thừa không giúp được gì ở đây. Vả lại cái này chỉ liên quan đến hai chúng ta.

Brody bước lên sống đuôi tàu và toan nhảy lên boong thì bỗng nhận thấy trong góc có một tấm vải bạt, phía dưới rõ ràng có cái gì đó.

- Cái gì kia? - Brody vừa chỉ tay vừa hỏi.

- Con cừu. - Quint quay khóa bật máy. Động cơ rồ lên và chạy đều đều.

- Để làm gì thế? - Brody lên đến boong. - Ông muốn đem cúng nót cho cá mập à?

Quint cười hà hà ngắn và ảm đạm.

- Có lẽ cũng chẳng có hại gì. Đây là mồi nhử đấy. Ta sẽ cho con cá mập điểm tâm một chút trước khi nó chết. Anh hãy cởi dây thừng mạn đuôi đi.

Ông ta đi về phía trước cởi cáp mũi tàu và cáp mạn tàu.

Khi Brody sờ đến dây thừng mạn đuôi thì anh nghe thấy có tiếng ô tô. Hai người đều trông thấy hai ngọn đèn pha sáng loáng của chiếc xe đang phóng trên đường. Từ cabin một người đàn ông nhảy ra và chạy lại chỗ chiếc “Orca”. Đó là phóng viên tờ “Times”, Bill Whitman.

- Suýt nữa thì không gặp được các ông, - anh ta vừa nói vừa thở.

- Ông cần gì? - Brody hỏi.

- Tôi muốn đi với các ông. Nói đúng hơn thì tôi thực hiện nhiệm vụ.

- Rặt chuyện vớ vẩn, - Quint nói. - Tôi không rõ ông là ai nhưng tôi không chở ai cả. Brody, anh thả cáp đuôi tàu đi.

- Tại sao? - Whitman hỏi. - Tôi sẽ không quẩn chân các ông đâu. Có khi còn giúp được nữa là khác. Nay ông bạn, đây là chuyện giết gân lăm đấy. Nếu ông đi lùng cá mập thì tôi theo ông.

- Xéo khỏi đây ngay, - Quint sáng giọng.

- Tôi sẽ tìm được thuyền và đăng nào cũng sẽ đi.

- Cứ việc, - Quint phá lên cười. - Để xem có thằng ngốc nào đồng ý chở anh không. Rồi thì cố mà tìm cho được chúng tôi. Đại dương to lắm. Tháo cáp đi, Brody!

Brody ném dây đuôi tàu xuống nước. Quint ấn cần tăng tốc về phía trước, và con tàu rời bến. Brody ngoảnh lại nhìn thì thấy Whitman đang bước trên bến về phía chiếc xe của anh ta.

Đại dương phía ngoài Montauk không tĩnh lặng - gió đông nam thổi mạnh. Con tàu lắc lư trên sóng chúi mũi xuống nước làm bắn bọt lên tung tóe. Thân con cừu nhảy tung tưng ở phía đuôi.

Khi đã ra đến ngoài biển rộng, nhằm hướng tây nam, thì canô bắt đầu chạy êm. Mưa đã ngớt chỉ còn hơi lầy rầy, mỗi chốc bọt trắng chạy từ ngọn sóng một ít hơn. Họ chỉ còn mười lăm phút nữa là chạy đến nơi họ đã gặp cá mập thì Quint giảm tốc độ.

Brody nhìn về phía bờ. Trời đã sáng, anh phân biệt rõ tháp nước - một vết đen nhô lên trên dải màu xám của đất. Ngọn hải đăng vẫn tiếp tục chiếu.

- Ta còn chưa tới nơi nhỉ, - Brody mở đầu.

- Chưa.

- Ta cách bờ cả thảy có hai ba hải lý.

- Cũng đâu quãng ấy.

- Thế sao ông cho tàu dừng lại?

- Tôi có linh cảm, - Quint chỉ tay về phía trái những ánh đèn xa xa, trên bờ. - Amity ở đằng ấy.

- Vậy thì sao?

- Tôi có cảm giác là hôm nay cá mập sẽ xuất hiện ở đâu đó quanh đây.

- Tại sao?

- Tôi đã bảo rồi: tôi có linh cảm như thế. Cái đó thì không phải bao giờ cũng giải thích được.

- Hai hôm liền ta đã tìm thấy nó ở cách xa bờ.

- Hoặc nó đã tìm thấy ta.

- Tôi chẳng hiểu gì sất, Quint ạ, khi thì ông khẳng định rằng trong tự nhiên không có loài cá nào thông minh, khi thì ông lại biến con cá mập này thành một thiên tài nào đó.

- Ấy, anh lại cường điệu rồi.

Brody không ưa giọng nói ranh mãnh, bí ẩn của Quint.

- Ông nghĩ ra mẹo gì đấy?

- Đâu có. Nếu tôi nhầm thì là nhầm thôi.

- Ngày mai chúng ta sẽ đi tìm cá mập ở nơi khác chứ? - Brody nuôi một hy vọng là linh tính đánh lừa Quint và họ còn có thêm một ngày nghỉ lấy sức.

- Có thể ngay hôm nay, chỉ có điều muộn hơn đã, tuy tôi không nghĩ là ta phải chờ đợi lâu. - Quint tắt động cơ, đi về mạn đuôi và đặt chấu đựng mồi nhử lên sống đuôi tàu. - Anh hãy đổ mồi nhử xuống đi.

Quint đưa gáo cho Brody. Còn bản thân thì bỏ tấm bạt phủ con cừu, buộc dây thùng quanh cổ nó và đưa con vật lên đầu mạn tàu. Ông ta lấy dao rạch bụng con cừu rồi vớt cả con xuống nước, cho nó trôi ra xa canô chừng hai chục bộ rồi buộc dây vào vấu mỏ vịt ở phía đuôi tàu.

Sau đó ông ta lên đằng mũi tàu, cởi hai cái thùng và mang chúng xuống mạn đuôi cùng với hai cuộn dây chèo và những mũi lao. Ông ta đặt các thùng ấy ở hai bên mình, mỗi thùng cạnh cuộn dây của nó và tra mũi lao vào cán.

- Xong, - Quint nói. - Bây giờ chỉ còn việc đợi thôi.

Trời đã sáng hẳn nhưng bầu trời báo hiệu một ngày âm u. Trên bờ ánh đèn cứ theo nhau tắt dần.

Brody thấy buồn nôn vì chỗ mồi nhử hôi thối mà anh móc ra ngoài thành tàu, và anh thấy hối vì đã không ăn tí gì trước khi đi khỏi nhà.

Quint vẫn ngồi trên đài dẫn, theo dõi những con sóng đang nô đùa.

Brody bị đau lưng - anh ngồi trên sống đuôi tàu cứng nên đã mỏi, tay tê như vì móc mồi nhử liên tục. Vì thế anh đứng dậy, vươn vai, và áp lưng vào mạn lái, thử móc mồi bằng cách khác.

Đột nhiên cách khoảng năm bộ anh trông thấy cái đầu quái đản của con cá mập. Nó ở gần đến nỗi anh có thể vươn tay ra và chạm gần đến nó - đôi mắt đen của nó nhìn dán vào viên cảnh sát, cái mũi màu xám bạc hình như nhắm thẳng vào anh, còn quai hàm mở hé đang mỉm cười.

- Trời đất ơi! - Brody bàng hoàng kêu lên, nhưng lại nghĩ ngay là chắc hẳn cá mập lảng vảng ở đây đã lâu. - Nó ở đây này!

Quint lao xuống thang và trong khoảnh khắc đã ở mạn đuôi tàu. Khi ông ta nhảy lên sống đuôi thì đầu cá mập đã lặn dưới nước, và một giây sau hàm nó đã ngoạm vào thành tàu kêu lục cục. Nó ngoảnh đầu hết bên này sang bên kia. Brody đã kịp bám lấy vấu mỏ vịt, anh không thể nào rời cái nhìn khỏi cặp mắt của cá mập được. Chiếc tàu rùng mình và giật đi giật lại mỗi lần cá mập cử động cái đầu.

Quint trượt chân, ngã quỵ xuống sống đuôi, cá mập há rộng quai hàm rồi biến mất, con tàu lại đứng lặng yên trên mặt nước.

- Nó đã đợi chúng ta ở đây! - Brody rít lên.

- Tôi biết mà, - Quint đáp.

- Như là nó...

- Không quan trọng, - Quint ngắt lời anh. - Bây giờ nó đang ở trong tay chúng ta.

- Nó ở trong tay chúng ta? Ông có thấy nó đã làm gì với chiếc canô không?

- Nó rung nó lắc ra trò, nhưng đã sao đâu?

Dây thùng buộc con cừu căng ra, rung rung rồi lại chùng đi.

Quint nhướn thẳng người và nâng lao lên.

- Nó sẽ cắn con cừu. Chỉ phút nữa là nó quay lại thôi.

- Sao nó không đớp con cừu ngay?

- Nó có cái thói xấu mà. - Quint nhe răng cười. - Nào ra đi đồ đểu. Ra đi mà nhận cái mày xứng đáng được nhận.

Một sự kích động sôi sục xâm chiếm Quint: đôi mắt đen rực cháy, miệng cong đi, gân mạch trên cổ phập phồng đập, các khớp ngón tay trắng ra.

Chiếc canô rùng mình và lại nghe thấy tiếng quật khan.

- Nó làm gì thế? - Brody thốt lên.

- Ra khỏi đây đi, con nôm! - Quint quát lên, người cong qua thành tàu. - Sao, sợ hãi? Mày không riềng được tao đâu, tao sẽ khử mày trước.

- Sao lại “riềng”? - Brody hỏi. - Có chuyện gì?

- Nó muốn cắt thủng một chỗ ở con tàu thổ tả này, thế đấy! Anh nhìn đấy mà xem. Ra đi, con quái đểu cáng! - Quint giơ cao ngọn lao. Brody quỳ xuống và nâng nắp đậy phía trên buồng máy ra. Trong hầm tàu có nước, nhưng bao giờ ở đây chả có nước. Brody không thấy có vết thủng.

- Hình như đều ổn cả, - anh nói. - Lạy Chúa.

Cái vây lưng và đuôi đã xuất hiện cách đuôi tàu mười yát về phía bên phải và bắt đầu tiến lại gần con tàu.

- A, mày bơi, - Quint đổi giọng êm ái. - Mày bơi. - Ông ta đứng giang rộng hai chân, tay trái tì vào dùi, tay phải cầm lao giơ cao trên đầu. Khi cá mập chỉ cách tàu chừng vài bộ và đang tiến thẳng lại, thì Quint phóng lao.

Mũi thép xuyên vào cá mập phía trước vây lưng. Cá mập húc vào canô, phía lái rung lên, và Quint ngã ngửa ra, đầu đập vào chân ghế, một dòng máu nhỏ chảy trên cổ. Ông ta lại chồm dậy.

- Tao đã vớ được mày! Đã vớ được mày, quân đểu ạ! - Quint kêu to.

Sợi dây thừng buộc vào mũi lao chạy tuồn tuột ra ngoài tàu theo con cá đang chìm xuống, và khi sợi dây được mở ra hết vòng thì chiếc thùng lăn khỏi sống đuôi lao xuống nước và mất hút.

- Nó kéo cả thùng theo! - Brody thốt lên.

- Không lâu đâu, - Quint đáp. - Cá mập sẽ quay lại, ta sẽ cắm thêm một lao nữa vào nó, rồi lao nữa lao nữa cho đến khi nào nó thở hắt ra mới thôi. Lúc ấy thì nó là của chúng ta! - Quint cong người qua sống đuôi, chăm chú nhìn xuống nước.

Sự tự tin của Quint lây sang Brody, nên lúc này anh cũng đồng thời vừa sung sướng, vừa hồi hộp, thậm chí vẫn tĩnh tâm. Sự giải phóng đã đến với anh, sự giải phóng khỏi nguy cơ đe dọa của cái chết.

- Hoan hô! - Brody reo lên. Bỗng anh trông thấy máu chảy trên cổ Quint. - Ông đã bị chảy máu đầu, - Brody nói.

- Anh hãy lôi một thùng nữa lại đây, - Quint chỉ đạo. - Mang nó lại đây. Đừng có làm rối cuộn dây. Tôi muốn nó giở ra được trơn tru.

Brody chạy lên phía mũi tàu, cởi một thùng, quàng cuộn dây lên tay và mang hết lại cho Quint.

- Kìa, nó đang đi! - Quint vừa nói vừa chỉ sang trái. Cái thùng đã nổi lên trên mặt nước và bập bênh theo làn nước. Quint kéo dây thừng buộc vào cán, và lôi cán lao lên bờ. Ông ta lại tra một mũi lao mới và lại giơ lao lên trên đầu.

- Nó ngoi lên!

Con cá mập đã hiện ra trên mặt nước cách tàu vài yát. Nó giống như tên lửa khởi động. Từ dưới nước nhô lên cái mũi, hàm và vây ngực. Sau đó đến cái bụng trắng đục đục, vây bụng và cái đuôi to.

- Tao nhìn thấy mày rồi, đồ súc sinh! - Quint lại gào lên và rướn người về phía trước, ông ta phóng chiếc lao thứ hai. Mũi lao cắm vào bụng cá mập, đúng vào khoảng khắc cái thân khổng lồ

của nó vươn về phía trước. Với tiếng va đánh rầm một cái, con cá đập bụng xuống nước, làm tóe lên một màn nước đặc.

- Xong! - Quint thốt lên, khi cuộn dây thứ hai toãi ra và dây thùng chạy xuống nước.

Chiếc canô lạng đi một lần, hai lần, sau đó nghe có tiếng răng rắc.

- Mà vẫn chưa yên hả? - Quint quát to. - Mà sẽ không cướp đi được một con người nào nữa đâu, đồ xỏ lá! - Quint mở máy. Ông ta kéo cần ga về phía trước, và chiếc canô bắt đầu rời xa mấy cái thùng đang bồng bềnh trên nước.

- Nó vừa giở trò? - Brody hỏi.

- Chắc thế. Phần đuôi hơi bị trĩu xuống. Có lẽ nó đã làm thủng canô. Chẳng có gì đáng sợ cả. Ta sẽ tát nước ra.

- Nghĩa là đã chấm dứt, - Brody sung sướng nói.

- Cái gì chấm dứt?

- Con cá coi như đã đứ đừ rồi.

- Chưa hẳn đâu, còn xem đấy.

Theo sau chiếc canô, không tụt lại, là hai chiếc thùng gỗ đỏ, mà con cá mập khổng lồ lồi theo. Hai chiếc thùng rẽ nước, đẩy sóng phía trước mình và để lại đằng sau một vệt nước.

- Nó đuổi theo chúng ta! - Brody kêu lên.

Quint gật đầu đồng ý.

- Sao thế? Hay là nó định xoi chúng ta cho hết cơn đói?

- Không. Nó định đánh nhau với ta đấy.

Lần đầu tiên Brody thấy biểu hiện ưu tư trên mặt Quint. Đấy không phải sự sợ hãi, cũng không phải nỗi lo lắng, mà có lẽ là sự dăm chiêu của một đấu thủ, - dường như có ai đó đã thay đổi quy tắc trò chơi hoặc nâng cược đặt mà không báo trước. Nhận thấy sự thay đổi tâm trạng của Quint, Brody thấy sợ.

- Trước kia đã bao giờ ông thấy con cá mập giở trò này chưa?

- Trò này ăy à? Chưa. Tôi đã nói là đôi khi cá mập xông tới canô. Nhưng chỉ cần đâm một ngọn lao vào nó là cá mập đã bơi đi, cố sức giẫy khỏi ngọn lao.

Brody nhìn về phía sau. Chiếc canô chạy với tốc độ trung bình tuân theo vòng quay của bánh lái. Quint lái con tàu chạy hú họa. Những thùng gỗ vẫn bám theo họ.

- Mặc xác nó. Nếu nó muốn đọ sức, thì nó sẽ được đọ sức. - Quint giảm tốc độ, đưa động cơ về trạng thái chạy không tải, chạy từ đài dẫn xuống và nhảy lên sống đuôi. Mặt ông ta lại hào hứng trở lại. - Ê, đồ ăn xác thối! Lại đây mà nhận nữa này.

Hai cái thùng vẫn tiếp tục vạch nước tiến gần lại, đầu tiên còn cách canô ba chục yát, rồi hai mươi lăm, rồi hai mươi, Brody thấy một bóng xám to đang vun vút bên thành bên phải, ngay gần mặt nước.

- Nó đây này! - anh cảnh sát trưởng kêu lên. - Nó đang bơi lại đây.

- Đồ chết tiệt! - Quint thốt ra, vừa rửa mình vì đã tính độ dài dây thùng không đúng. Ông ta vớ lấy lao và chạy về phía trước. Ông ta đứng trên mũi tàu tay lăm lăm ngọn lao.

Lúc đó con cá mập đã ra ngoài tầm phóng. Đuôi nó lộ ra phía trước tàu hai mươi bộ. Hai cái

thùng đồng thời đập vào đuôi tàu. Chúng nảy bật lên, rẽ ra hai bên thành tàu và trôi ngang qua.

Con cá mập đi xa đến ba chục yát rồi lại quay trở lại. Đầu nó lộ lên mặt nước, rồi lại lặn xuống. Nó bắt đầu quật đuôi sang hai bên, cái đuôi thò lên khỏi mặt nước như lá buồm.

- Nó kia kìa, - Quint kêu to.

Brody trèo nhanh lên thang, lên đài dẫn. Từ trên đó anh trông thấy Quint ngả tay phải về phía sau và hơi kiễng chân trên mũi tàu.

Con cá mập đánh đầu vào tàu kêu rầm một tiếng như tiếng nổ giảm thanh. Quint phóng lao. Ngọn lao cắm vào phía trên mắt phải của con cá và bám chắc ở đó.

- Tuyệt lắm! - Quint reo. - Trúng đầu rồi!

Bây giờ trên mặt nước đã có ba cái thùng bồng bênh. Sau đó chúng chúi xuống dưới sâu.

- Quỷ tha ma bắt mày đi! - Quint chửi. - Thật là con cá hung dữ điên cuồng, nó lặn trong khi bị ba mũi lao và ba cái thùng kéo lên phía mặt nước.

Bất thành linh con tàu rùng mình, hình như nó bị nảy lên, rồi lại hạ xuống. Những cái thùng nhảy khỏi mặt nước, một bên tàu có hai cái, bên kia một cái. Sau đó chúng lại biến đi xuống phía dưới. Vài giây sau những chiếc thùng đã xuất hiện cách con tàu hai mươi yát.

- Chạy xuống dưới đi, - Quint, miệng nói, tay lấp thêm một ngọn lao nữa. - Anh xem thử con quái ấy có làm hư hại gì nữa không.

Brody thoăn thoắt chạy xuống khoang tàu. Dưới đó khô. Anh kéo tấm thảm sòn và mở cửa khoang ra. Từ phía khoang lá dòng nước tràn sang. Chết chìm mất thôi, Brody nghĩ bụng, và anh lại nhớ tới những cơn ác mộng anh mơ thấy hồi nhỏ. Brody đi lên boong.

- Hình như hỏng hết rồi, - anh bảo Quint. - Dưới khoang tàu đầy nước.

- Để tôi xuống xem nào. Này anh cầm lấy. - Quint đưa lao cho Brody. - Nếu cá mập quay lại trong lúc tôi còn ở dưới kia, thì anh hãy đâm nó cho ra trò nhé. - Ông ta đi xuống phía đuôi và chúi xuống khoang.

Brody đứng trên đài phía mũi với ngọn lao trong tay và nhìn những chiếc thùng đang nổi trên nước. Chúng gần như bất động, chỉ hơi lắc lư khi cá mập đi bên dưới. "Tại sao mày chưa chết nhỉ?" - Brody như muốn hỏi cá mập. Anh nghe thấy tiếng động cơ chạy.

- Không có gì đáng sợ cả, - Quint nói, khi đi lên mũi tàu. Ông ta cầm lao từ tay Brody. - Nó làm thủng một lỗ, có như thế thật, nhưng mấy cái bơm đủ sức bơm nước ra. Ta có thể cột nó vào để kéo.

Brody xoa tay vào ống quần.

- Quả thực ông muốn cột nó vào để kéo à?

- Ừ. Khi nào nó ngoẻo rồi ấy.

- Khi nào thì nó ngoẻo?

- Khi nào nó kiệt hết sức.

- Thế còn bây giờ?

- Ta vẫn phải đợi.

Brody nhìn đồng hồ. Tám giờ ba mươi phút.

Họ ở tại chỗ này ba giờ đồng hồ để theo dõi những chiếc thùng quay loạn xạ, mỗi lúc một

chậm dần trên mặt nước. Lúc đầu cứ mười - mười lăm phút chúng lại chìm xuống một lần rồi lại nổi lên cách chỗ cũ vài yát. Về sau chúng bị nhấn xuống thưa hơn, và quãng từ mười đến mười một giờ thì chúng luôn luôn nổi.

Mưa đã tạnh, và gió chuyển thành những cơn hây hấy. Bầu trời nom như một tấm phủ màu xám đặc sệt.

- Ông nghĩ thế nào? - Brody hỏi. - Nó ngoẻo rồi chứ?

- Tôi còn hồ nghi. Nhưng chắc là nó sắp hấp hối rồi, ta sẽ thử thắt dây thừng vào đuôi nó và kéo ra phía trước tàu trước khi nó chìm xuống dưới đáy.

Quint tháo cuộn dây khỏi chiếc thùng để ở mũi tàu. Một đầu dây ông ta buộc vào cột cáp đuôi tàu, còn đầu kia thì thắt thành thòng lọng.

Ở cần nâng tải có bộ tời điện. Quint bật động cơ tời kiểm tra xem nó có chạy không rồi lại tắt đi. Ông ta nổ máy tàu cho chạy thẳng đến chỗ các thùng gỗ. Ông ta lái tàu chậm rãi, cẩn thận, luôn phòng mọi bất trắc trong trường hợp cá mập tấn công. Tuy nhiên các thùng kia vẫn nằm im.

Khi đã tiến sát các thùng rồi, Quint chuyển động cơ sang chạy không tải. Ông ta nhào người qua thành tàu, lấy câu liêm móc dây thừng và kéo một chiếc thùng lên tàu. Quint thử cởi sợi dây đang buộc chặt vào thùng nhưng nút dây bị ướm và căng chặt. Ông ta bèn rút dao khỏi bao đeo bên thắt lưng và cắt đứt dây. Quint cầm phập dao vào lan can, chuyển dây thừng sang tay trái, còn tay phải thì kéo thùng lên boong.

Ông ta leo lên lan can, quấn dây thừng quanh bánh đai ở trên đỉnh cần nâng tải, sau đó vòng dây xuống bánh đai của tời. Quấn mấy vòng dây quanh trống quay, ông ta bật động cơ. Dây thừng căng lên, và chiếc tàu nghiêng mạnh về bên phải dưới sức nặng của con cá.

- Thế nào, tời có chịu nổi không? - Brody hỏi.

- Phải chịu được. Ta không lôi con cá lên mặt nước được, nhưng xin cuộc với anh là sẽ kéo được nó lại gần tàu. - Trống từ từ quay, phát ra tiếng kêu kèn kẹt, ba bốn giây, mới trọn một vòng. Dây thừng rung bần bật vì căng, những giọt nước từ đó rỏ xuống áo Quint.

Bỗng dây cuốn quá nhanh. Nó bị rối trên trống quay thành một búi. Con tàu đột ngột rướn thẳng lên.

- Dây thừng đứt à? - Brody hỏi.

- Ấy không con quỷ sứ kia kìa! - Quint kêu to, và Brody đọc thấy nỗi sợ hãi trong mắt ông ta. - Đồ súc sinh ấy ngoi lên rồi!

Quint lao về phía bánh lái và toan cho tàu mở hết tốc lực về phía trước. Nhưng đã quá muộn. Con cá mập với tiếng rít khủng khiếp nhảy khỏi mặt nước ngay bên cạnh chiếc canô. Nó giương lên toàn bộ chiều dài khổng lồ của mình. Brody bị cơn khiếp hãi bao trùm, và kinh ngạc trước kích thước to lớn của nó. Con cá mập che lấp cả bầu trời phía trên đầu anh. Vây ngực của nó cứng và thẳng, đập như cánh chim, và khi cá mập rơi về phía trước thì dường như bộ vây ấy đang vươn tới Brody.

Con cá mập bổ nhào xuống đuôi tàu, một tiếng động văng tai văng lên, sóng bể tràn lên tàu. Nước ào qua sống đuôi tàu. Mấy giây sau Quint và Brody bị ngập đến thắt lưng trong nước.

Con cá mập nằm phía đuôi tàu, hàm nó cách ngực Brody đâu quãng ba bộ. Thân nó rung lên,

và Brody cảm thấy như anh trông thấy hình phản chiếu của mình trong con mắt đen, cỡ bằng quả bóng chày của nó.

- Đồ trời đánh thánh vật, đồ mất dạy! - Quint gào lên. - Mày đã làm chìm tàu của tao! - Một chiếc thùng trôi vào phòng thủy thủ, dây thừng buộc quanh nó uốn lượn ngoằn ngoèo như con rắn. Quint nắm lấy đầu mũi lao đang bị buộc vào đầu dây thừng này, và đâm vào cái bụng trắng mềm của con cá mập. Máu phọt ra từ vết thương, vấy cả lên tay Quint.

Con tàu đang chìm. Phần đuôi đã hoàn toàn ở dưới nước, còn phần mũi thì chống cao lên.

Con cá mập trượt từ đuôi tàu xuống nước rồi biến mất trong sóng bể. Dây thừng buộc vào đầu mũi lao mà Quint đã đâm con cá, cũng trượt theo con cá.

Bất thành linh Quint mất thăng bằng và ngã ngửa ra ngoài thành tàu.

- Dao đâu? - Ông ta vừa kêu vừa hơi nhấc chân trái lên khỏi nước. Brody thấy bàn chân Quint bị vướng vào dây thừng.

Brody nhìn lên lan can mạn bên phải. Con dao vẫn thò lên ở chỗ Quint đã cầm. Brody chạy bổ đến mạn bên phải, giật dao ra và quay trở lại. Anh vất vả di chuyển trong nước. Bị bao trùm bởi cơn kinh sợ bất lực, anh thấy Quint với đôi mắt mở to khẩn khoản đang chìa tay về phía anh, trong khi người ông ta vẫn đang từ từ chìm vào làn nước sẫm màu.

Nghe có tiếng óc ách - chiếc canô đang chìm dần xuống sâu. Nước đã lên đến vai Brody, anh tuyệt vọng vớ lấy cần nâng. Bỗng có cái phao cấp cứu nhô lên, thế là Brody tóm lấy phao.

Đột nhiên cách hai chục yát anh trông thấy cái đuôi và vây lưng. Con cá mập quẫy đuôi, còn vây lưng thì đang tiến lại gần Brody.

- Cút đi, đồ trời đánh thánh vật! - anh cảnh sát trưởng kêu lên thất thanh.

Con cá mập vẫn tiếp tục bơi, gắng gượng cố sức và dần dần khoảng cách giữa nó và Brody cứ thu lại dần. Những chiếc thùng và các cuộn dây rối tung kéo theo sau con cá. Rồi cần nâng ngập nước, thế là Brody bỏ tay ra. Anh cố trèo lên mũi tàu bây giờ gần như ở vị trí thẳng đứng, nhưng trước khi anh kịp leo lên đến đó, thì mũi tàu càng hếch cao hơn nữa, rất mau chóng và lạng lẹ chìm xuống nước.

Brody bám chặt phao bơi, anh giữ phao phía trước người và khua chân nhẹ nhàng bơi.

Con cá mập tiến lại gần hơn. Nó chỉ còn cách Brody vài bộ, và anh trông thấy cái mũi hình nón của nó. Anh tuyệt vọng rú lên và nhắm mắt lại đợi một cái chết kinh khủng.

Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Anh mở mắt. Con cá mập gần như chạm vào người Brody, nó chỉ cách anh một hai bộ thì bỗng nhiên dừng lại. Sau đó Brody thấy thân hình khổng lồ màu thép bắt đầu hạ xuống cõi sâu thẳm u tối. Dường như nó biến mất như bóng ma trong đêm tối. Brody cúi mặt xuống nước và mở mắt nhìn. Qua tấm màn mẩn mặt làm cay mắt, anh trông thấy con cá mập từ từ chìm vào biển cả không cùng, thân quay một cách uyển chuyển, kéo theo thi thể của Quint - hai tay ông ta giang ra hai bên, đầu ngửa ra sau, miệng há ra trong sự phản kháng câm lặng.

Con cá mập đã mất hút. Nó đã dừng lại đâu đó trong màn tăm tối, bị giữ bởi những chiếc thùng nổi, còn thi thể của Quint thì lơ lửng trong nước, chầm chậm lắc lư trong cảnh tranh tối tranh sáng.

Brody cứ nhìn mãi Quint cho đến khi cảm thấy đau trong phổi vì thiếu không khí. Anh ngẩng

đầu lên, lau mắt và nhận ra cái đốm đen phía xa xa của tháp nước. Brody bắt đầu đập chân trong nước - anh bơi vào bờ.

-
- [1] Một yát (yard) bằng 3 bộ (foot) hoặc 36 insơ (inch), tương đương với 0,914m - N.D. (Những chú thích không ghi N.D. là chú thích của bản tiếng Nga).
- [2] Linôlêum: một loại vật liệu bằng vải cứng có pha các chất khác, dùng để trải sàn - N.D.
- [3] 1 insơ = 2,54cm; 1 bộ = 12 insơ = 30cm 48 - N.D.
- [4] Pao (pound) = 0,4536 kg - N.D.
- [5] Trên đảo Long Island ("Đảo Dài") thuộc bang New York có một số thị trấn mà tên gọi có đuôi là "hampton": Southampton, East Hampton, Bridgehampton.
- [6] Tên một quận của New York.
- [7] Marihoan - một loại chất ma túy - N.D.
- [8] Một loại cây thuộc họ nhài - N.D.
- [9] Empire State Building: từng là tòa nhà cao nhất thế giới với 102 tầng, cao 381m - N.D.
- [10] Ở đây tính theo độ Fahrenheit. Sáu mươi độ Fahrenheit bằng 15.6⁰C - N.D.
- [11] 50⁰F = 10⁰C - N.D.
- [12] Larry là tên gọi tắt suông sã của Lawrence - N.D.
- [13] Ngày lễ được kỷ niệm vào thứ hai đầu tiên của tháng chín.
- [14] Ngày quốc khánh của Hoa Kỳ.
- [15] Nguyên văn: *Chúng ta đang tự cắt cổ mình đấy.* - N.D.
- [16] Tên gọi tắt của Leonard - N.D.
- [17] Leviathan: tên con thủy quái trong sách Jóp (Job), một cuốn của kinh Cựu Ước. - N.D
- [18] Một điệu nhảy đôi nhanh, bắt nguồn từ điệu nhảy dân gian Braxin (samba) - N.D.
- [19] Two-step (hai bước) - tên một điệu nhảy đôi của Mỹ - N.D.
- [20] Charleston (gọi theo tên thành phố Charleston là nơi điệu nhảy ra đời). Một điệu nhảy ngẫu hứng Mỹ, đặc trưng bằng những vòng quay bàn chân vào trong đồng thời mình hơi nhún xuống theo nhịp; nhịp nhảy từ nhanh vừa đến nhanh - N.D.
- [21] Tiếng Pháp chỉ hiệu bán đồ cũ.
- [22] Nguyên văn: món cừu "butterfly". - N.D
- [23] Tiếng Tây Ban Nha: món súp đậm gia vị bằng rau tươi. Ăn lúc để nguội.
- [24] Nguyên văn: gin and tonic: rượu pha nước giải khát (tonic water) có chanh và đá - N.D.
- [25] Pint = 0,473 l - N.D
- [26] Van Đích (1599 - 1641), họa sĩ Flamăng, học trò của Rubens, có bộ râu và ria nhọn, tía sát - N.D
- [27] Apêritif (từ tiếng Pháp apéritif): một loại rượu nhẹ dùng để kích thích tiêu hóa.
- [28] Nguyên văn: "tiền lại bảm lấy tiền" - N.D
- [29] Motel: Khách sạn dành cho khách du lịch có ô tô riêng. N.D
- [30] Al Kinsey: nhà tình dục học nổi tiếng của Mỹ.
- [31] 70⁰F = 21,1⁰C - N.D
- [32] Có nghĩa là "Tình nghịch" - N.D
- [33] Kiểu kiến trúc thịnh hành trong thời trị vì của triều đại Tudor (thế kỷ XV - XVII) - N.D.
- [34] Kiểu máy bộ đàm khi ấn nút để nói (không nghe được người đối thoại), khi nghe là phải nhả nút ra (lúc đó người đối thoại không nghe được mình nói.) - N.D
- [35] Đảo Cônei (Coney Island): hòn đảo ở Brooklyn, New York ở phía tây nam đảo Dài (Long Island), là nơi vui chơi giải trí có tiếng - N.D.
- [36] Một galon Mỹ (gallon) = 3,785) lít. N.D.
- [37] Con quái vật khổng lồ trong phim. - N.D.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>